

2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ANNUAL REPORT



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VIỆT NAM NATIONAL UNIVERSITY - HO CHI MINH CITY

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban:

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt

Ủy viên:

ThS. Lê Thị Anh Trâm

PGS.TS. Nguyễn Đình Tứ

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

Ông Nguyễn Công Mậu

ThS. Nguyễn Văn Hà

ThS. Hoàng Thị Hạnh

ThS. Trần Thị Thanh Hòa

CN. Đoàn Thị Minh Châu

Trình bày:

Đặng Đức Lợi

GIỚI THIỆU CHUNG

Tầm nhìn

ĐHQG-HCM hướng đến xây dựng một hệ thống đại học trong топ đầu châu Á, nơi hội tụ của khoa học, công nghệ, văn hóa và tri thức Việt Nam.

Sứ mạng

ĐHQG-HCM là nơi tập trung giảng viên, sinh viên tài năng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra những công trình nghiên cứu khoa học quan trọng; nơi đi đầu trong đổi mới, đóng góp quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

ĐHQG-HCM được quản trị, điều hành, quản lý theo mô hình hệ thống đại học mẫu mực với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao trước xã hội đồng thời tự kiểm soát và xây dựng môi trường sáng tạo khoa học, tự do học thuật trong khu đô thị đại học kiểu mẫu.

Nội dung

5. GIỚI THIỆU CHUNG;

18. SỨC MẠNH HỆ THỐNG

91. HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI; 105. PHỤ LỤC

Thông điệp

CỦA GIÁM ĐỐC
ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



TỔNG QUAN



HỘI ĐỒNG ĐHQG-HCM KHÓA IV



PGS.TS HUỖNH THÀNH ĐẠT, Chủ tịch Hội đồng;

PGS.TS Nguyễn Hoàng Tú Anh, Thành viên Hội đồng; **PGS.TS Phan Thanh Bình**, Thành viên Hội đồng; **PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng**, Thành viên Hội đồng; **Ông Trần Bá Dương**, Thành viên Hội đồng; **GS.TS Lê Thanh Hải**, Thành viên Hội đồng ĐHQG-HCM, từ tháng 6/2018; **TS. Trần Tiên Khoa**, Thành viên Hội đồng, từ tháng 6/2018; **PGS.TS Ngô Thị Phương Lan**, Thành viên Hội đồng, từ tháng 5/2018; **Ông Trần Thanh Liêm**, Thành viên Hội đồng; **ThS. Ông Thị Ngọc Linh**, Thành viên Hội đồng ĐHQG-HCM; **PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa**, Thành viên Hội đồng, đến tháng 4/2018; **TS. Trần Việt Thanh**, Thành viên Hội đồng; **GS.TS Vũ Đình Thành**, Thành viên Hội đồng, đến tháng 4/2018; **ThS. Lâm Tường Thoại**, Thành viên Hội đồng; **GS.TS Trần Linh Thước**, Thành viên Hội đồng; **PGS. TS Mai Thanh Phong**, Thành viên Hội đồng, từ tháng 5/2018; **Ông Nguyễn Thành Phong**, Thành viên Hội đồng; **PGS.TS Hồ Thanh Phong**, Thành viên Hội đồng, đến tháng 5/2018; **GS.TS Nguyễn Văn Phước**, Thành viên Hội đồng, đến tháng 5/2018; **PGS.TS Nguyễn Tấn Phát**, Thành viên Hội đồng; **PGS.TS Nguyễn Tấn Phát**, Thư ký - Thành viên Hội đồng; **GS.TS Trần Hồng Quân**, Thành viên Hội đồng; **PGS.TS Vũ Hải Quân**, Thành viên Hội đồng; **GS.TS Võ Văn Sen**, Thành viên Hội đồng, đến tháng 4/2018.

BAN GIÁM ĐỐC ĐHQG-HCM



1. **PGS.TS Huỳnh Thành Đạt**
Giám đốc
2. **PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa**
Phó Giám đốc (đến tháng 4/2018)
3. **PGS.TS Vũ Hải Quân**
Phó Giám đốc

LÃNH ĐẠO CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



PGS. TS Mai Thanh Phong,
*Hiệu trưởng
Trường Đại học Bách khoa*



GS.TS Trần Linh Thước,
*Hiệu trưởng
Trường Đại học
Khoa học tự nhiên*

PGS.TS Ngô Thị Phương Lan,
*Hiệu trưởng
Trường Đại học
Khoa học xã hội
và Nhân văn*



TS. Trần Tiến Khoa,
*Hiệu trưởng
Trường Đại học Quốc tế*



**PGS.TS. Nguyễn
Hoàng Tú Anh,**
*Hiệu trưởng
Trường Đại học
Công nghệ thông tin*



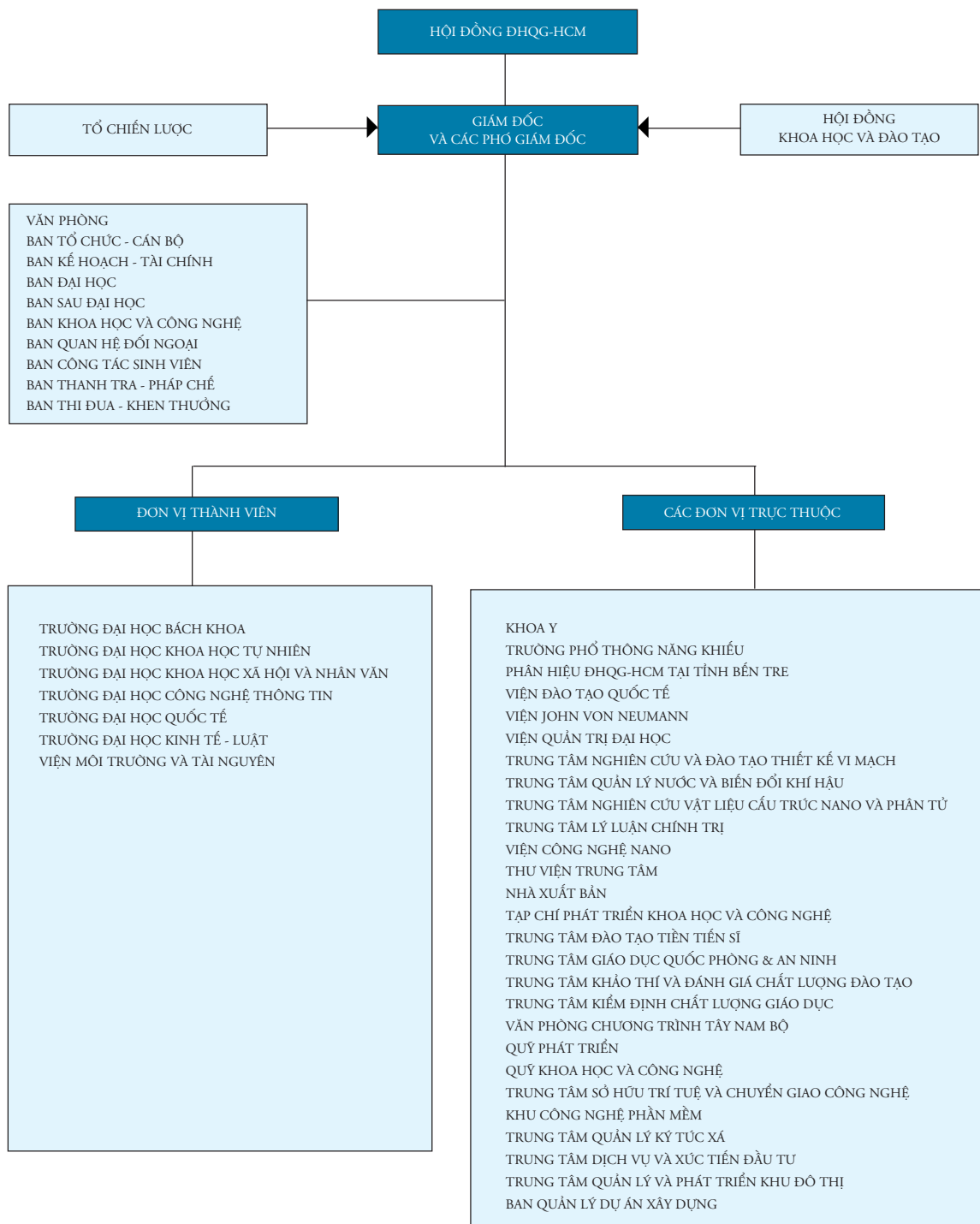
PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng,
*Hiệu trưởng
Trường Đại học
Kinh tế - Luật*



GS.TS Lê Thanh Hải,
*Viện trưởng
Viện Môi trường và Tài nguyên*

Sơ đồ tổ chức

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM



A. NHỮNG SỰ KIẾN NỔI BẬT



1. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đến thăm và làm việc với lãnh đạo ĐHQG-HCM.

2. Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình dự Lễ Khai khóa 2018 với chủ đề: "Sứ mệnh và vai trò của đại học đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần IV".



3. ĐHQG-HCM tổ chức Hội nghị rà soát Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020 và có những điều chỉnh bổ sung.

4. Hoàn thiện bộ máy quản lý các đơn vị thành viên và trực thuộc: bổ nhiệm mới Hiệu trưởng trường ĐH Bách Khoa, trường ĐH KHXH&NV, trường ĐH Quốc tế, Viện trưởng Viện Môi trường và Tài nguyên; bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường ĐH Khoa học tự nhiên; bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại các Phó Hiệu trưởng, Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định Chất lượng giáo dục, Phó lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.



5. Hai tạp chí của Viện Tế bào gốc, trường ĐH Khoa học tự nhiên là Biomedical Research and Therapy (ISSN 21984093) và Progress in Stem Cell (ISSN 21994633) được thêm vào danh mục cơ sở dữ liệu Scopus.



6. ĐHQG-HCM đứng Top 701-750 trong Bảng xếp hạng QS World.

7. ĐHQG-HCM chủ trì tổ chức Hội nghị lãnh đạo Quan hệ quốc tế ASEAN+3 lần VIII (IRO 2018).



8. Các nhà khoa học ĐHQG-HCM được cộng đồng học thuật vinh danh vì những đóng góp cho sự phát triển khoa học, giáo dục.

- PGS.TS Vũ Hải Quân nhận danh hiệu Giáo sư danh dự AUT (New Zealand).

- PGS.TS Phạm Văn Hùng nhận giải thưởng Tạ Quang Bửu.

- Tập thể nữ Viện Tế bào gốc nhận giải thưởng Phụ nữ Việt Nam 2018.

- TS Nguyễn Thị Hiệp - giảng viên Bộ môn Kỹ thuật Y sinh, Trường ĐH Quốc tế đạt giải thưởng "Vì sự phát triển của phụ nữ trong khoa học của Quỹ L'Oréal và UNESCO".

- PGS.TS Hoàng Thị Đông Quỳ - giảng viên Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu, Trường ĐH Khoa học tự nhiên và TS Nguyễn Thị Lệ Thu - giảng viên Khoa Công nghệ Vật liệu, trường ĐH Bách khoa, nhận giải thưởng Nhà khoa học nữ xuất sắc 2017 của Hội đồng khoa học L'Oréal - UNESCO For Women in Science tại Việt Nam.

- TS Vòng Bính Long, TS Phạm Văn Việt, ThS Đặng Hoàng Phú đạt Giải thưởng Khoa học công nghệ Thanh niên Quả cầu Vàng 2018.

9. Trung tâm Sở hữu Trí tuệ và Chuyển giao Công nghệ ĐHQG-HCM trở thành một trong 3 trung tâm đại diện tại khu vực phía Nam thuộc mạng lưới Sở hữu Trí tuệ và Chuyển giao Công nghệ của Cục Sở hữu Trí tuệ.



10. Sinh viên ĐHQG-HCM đạt nhiều giải thưởng trong các cuộc thi học thuật:

- Sinh viên Trường ĐH Công nghệ Thông tin đạt giải Nhì cuộc thi SINGAPORE CYBER CONQUEST 2018 và giành 2 giải thưởng tại Chung kết cuộc thi MATESCTF do Trung tâm An ninh mạng Viettel tổ chức.

- Sinh viên Trần Huỳnh Minh Tuấn, trường ĐH Bách khoa giành giải thưởng "Sinh viên quốc tế xuất sắc nhất Nam Úc" và giải thưởng "Sinh viên Kỹ thuật Dầu khí ưu tú nhất" 2018.

- Sinh viên trường ĐH Khoa học tự nhiên đạt giải Vô địch bảng Future Innovators trong cuộc thi WRO 2018 tại Chiang Mai, Thái Lan.

- Nhóm sinh viên ĐHQG-HCM đạt giải Nhất khối ĐH, CĐ trong cuộc thi

"Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp - SWIS 2018" với Dự án Inut Platform - Hệ sinh thái kết nối vạn vật.

B. NHỮNG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NỔI BẬT



1. Chuỗi hoạt động KHCN năm 2018 "Khoa học công nghệ nâng tầm hội nhập":

- Hội nghị, hội thảo: Hội thảo Quản lý hoạt động công bố khoa học, hội thảo "Giải pháp thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tại các trường đại học, tổ chức KHCN phía Nam", Hội thảo "Chiến lược KH&CN ĐHQG-HCM: Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh".

- Triển khai nhóm nghiên cứu mạnh và thí điểm Trung tâm xuất sắc, khen

thưởng công bố quốc tế nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM.

- Duy trì hợp tác với các đại học, viện nghiên cứu trên thế giới.
- Triển khai các đề án chính trong Chiến lược phát triển 2016-2020.

2. ĐHQG-HCM ký kết hợp tác với các cơ quan, địa phương và doanh nghiệp: Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội; Cục An ninh Chính trị nội bộ - Bộ Công an; UBND TP.HCM, tỉnh Tây Ninh; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM, Agribank, Becamex IDC.



3. ĐHQG-HCM tiếp tục dẫn đầu cả nước về số lượng chương trình đạt chuẩn khu vực và quốc tế, với 45 chương trình đạt chuẩn AUN-QA, 2 chương trình đạt chuẩn ABET và 9 chương trình đạt chuẩn của châu Âu (CTI, FIBBA).

4. Ký kết mới và tái ký kết với các đại học lớn của thế giới: ĐH Andrews (Hoa Kỳ); ĐH Tổng hợp Quốc gia Saint Petersburg (Nga); Trường Chính sách công Lee Kuan Yew, ĐHQG Singapore; Trường ĐH Dublin (Ireland); Tổ chức Finland University (Phần Lan); ĐH Deakin (Úc). Đồng thời ký kết ghi nhớ hợp tác với ĐHQG Lào, ĐH Kyushu (Nhật Bản), ĐH Công nghệ Auckland và ĐH Waikato (New Zealand).



5. ĐHQG-HCM phối hợp các Cơ quan Trung ương và đại học uy tín tổ chức các hội nghị, hội thảo lớn về giáo dục:

- Phối hợp Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội tổ chức Hội thảo Giáo dục 2018 (VEC 2018) với chủ đề "Giáo dục đại học - Chuẩn hóa và hội nhập quốc tế".

- Phối hợp Đại học Arizona tổ chức Hội thảo STEMCON 2018.

6. Hội nghị, hội thảo về công tác đảm bảo chất lượng và xếp hạng đại học:
Hội nghị Chất lượng giáo dục ĐHQG-HCM lần V, Hội thảo "Xếp hạng đại học quốc tế - Hướng tiếp cận của các đại học Việt Nam". Tổ chức nhiều tọa đàm, tập huấn về công tác này: Tập huấn xây dựng hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong, tập huấn Tự đánh giá cấp cơ sở giáo dục theo AUN-QA, tọa đàm Nâng cao hiệu quả công tác xếp hạng quốc tế tại ĐHQG-HCM.



7. Các đoàn công tác Trung ương làm việc với ĐHQG-HCM về cơ chế, chính sách quốc gia: Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Văn hóa Giáo dục Thanh niên Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc Hội, Cục Sở hữu Trí tuệ...

8. ĐHQG-HCM tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực cho toàn hệ thống. Kết quả kỳ thi được sử dụng như một phương thức tuyển sinh của các trường thuộc ĐHQG-HCM.



9. Chuỗi hoạt động đào tạo đại học và sau đại học:

- Đại học: Hội thảo "Mô hình giáo dục 4.0: Áp dụng, triển khai trong điều kiện tại Việt Nam"; Khóa tập huấn "Chương trình đào tạo, hoạt động dạy - học thích ứng bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0"; Ký kết hợp tác đào tạo liên thông giữa các trường đại học thành viên; Thúc đẩy hợp tác công nhận và chuyển đổi tín chỉ, trao đổi sinh viên giữa hai ĐHQG.

- Sau đại học: Chuỗi tư vấn tuyển sinh sau đại học tại TP.HCM, khu vực Tây Nguyên và Tây Nam bộ; hội thảo thí điểm đào tạo tiến sĩ định hướng ứng dụng nghề nghiệp; thúc đẩy hợp tác, trao đổi học viên và nghiên cứu sinh giữa hai ĐHQG.

10. Các hoạt động công tác sinh viên: Giải cầu lông sinh viên, triển khai hệ thống xe đạp thông minh trong Khu Đô thị, VNU Will Run 2018.





SỨC MẠNH HỆ THỐNG





Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân chụp hình lưu niệm với lãnh đạo ĐHQG-HCM và sinh viên. Ảnh: Thái Việt

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân:

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC PHẢI THỂ HIỆN SỰ CAM KẾT PHÁT TRIỂN ĐẠI HỌC

Trong chuyến viếng thăm và làm việc tại ĐHQG-HCM ngày 4/9, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đã có buổi nói chuyện với hơn 1.000 sinh viên, giảng viên về chủ đề: "Vai trò của trường đại học đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN trong tình hình mới".

Tự chủ đại học là tất yếu

Mở đầu buổi nói chuyện, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân chúc mừng hai ĐHQG lần đầu tiên đứng trong top 1.000 trường đại học hàng đầu thế giới: "Kết quả này đã khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước và Chính phủ trong việc đầu tư, xây dựng hai ĐHQG thành đại học đa ngành, đa lĩnh vực, dẫn dắt giáo dục đại học Việt Nam từng bước tiệm cận với các trường đại học hàng đầu trong khu vực và trên thế giới".

Đề cập vai trò quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đại học, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân cho rằng: "Quản lý nhà nước trong lĩnh vực đại học trước hết là sự cam kết của Nhà nước trong phát triển đại học, thể hiện một ý chí chính trị mạnh mẽ, có ý nghĩa quyết định đối với sự thành công của nền giáo dục.

Cùng với nhiều quyết sách, việc xây dựng hai ĐHQG và một số đại học trọng điểm, là sự thể hiện cụ thể tầm nhìn và cam kết của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đại học".

Theo Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, quan điểm hiện nay của quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học là phát triển năng lực tự chủ của hệ thống giáo dục đại học. Đây là đặc tính và yêu cầu tất yếu của một trường đại học trên ba lĩnh vực chính: hoạt động khoa học, tổ chức nhân sự và tài chính. Do đó, vấn đề cốt yếu nhất mà Nhà nước đóng vai trò quyết định là tạo ra một cơ chế quản trị, tôn trọng tính tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học.

"Tự chủ đại học hoàn toàn không có nghĩa là thả nổi hay buông lỏng quản lý. Tự chủ đại học phải gắn chặt với cơ chế giải trình, trách nhiệm



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Giám đốc ĐHQG-HCM giới thiệu diễn giả - khách mời đặc biệt Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân. Ảnh: Đức Lộc

gian qua.

Kiến nghị với Chủ tịch Quốc hội về đề án xây dựng ĐHQG-HCM, Giám đốc ĐHQG-HCM mong muốn Quốc hội, Chính phủ tiếp tục quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện để ĐHQG-HCM sớm hoàn thành dự án, trong đó công tác giải phóng mặt bằng phải giải quyết trước năm 2020.

Về cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến mô hình ĐHQG, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt kiến nghị giữ nguyên tên gọi "Đại học Quốc gia" và mô hình tổ chức và hoạt động của ĐHQG: "Tên gọi này đã trở thành thương hiệu, có tầm ảnh hưởng lớn trong xã hội và từng bước được biết đến rộng rãi trên thế giới. Đồng thời, điều này cũng sẽ góp phần ổn định và phát triển ĐHQG trong thời



Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân trao học bổng cho sinh viên ĐHQG-HCM. Ảnh: Đức Lộc

minh bạch. Sự minh bạch về trách nhiệm sẽ buộc các cơ sở đào tạo tồn tại bằng chất lượng thay vì bằng những giải pháp ngắn hạn. Trong bối cảnh đó, sự ủng hộ của Nhà nước có vai trò hết sức quan trọng nhằm tạo môi trường giáo dục đại học hiện đại, phát triển với các đại học đỉnh cao, chất lượng. Việc sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục Đại học mà Quốc hội đang triển khai là nhằm phục vụ cho mục đích này" - Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh.

Mô hình ĐHQG phù hợp với điều kiện ở Việt Nam

Trong phiên làm việc với Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Giám đốc ĐHQG-HCM đã báo cáo những thành tựu của ĐHQG-HCM đạt được trong thời

gian tới, tránh gây ra sự xáo trộn và phức tạp không cần thiết".

Hồi đáp các kiến nghị trên, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân cho biết, mô hình ĐHQG-HCM là mô hình phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam và xu thế tự chủ đại học. Điều này đã được xã hội thừa nhận và được luật hóa tại Luật Giáo dục Đại học năm 2012 và tiếp tục được khẳng định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học.

Về dự án xây dựng Khu Đô thị ĐHQG-HCM, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đề nghị các bộ, ngành có liên quan cùng chính quyền TP.HCM và tỉnh Bình Dương hỗ trợ ĐHQG-HCM sớm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trước năm 2020.



Các đại biểu chụp hình lưu niệm với sinh viên ĐHQG-HCM. Ảnh: Đức Lộc

Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình: MÔ HÌNH ĐẠI HỌC PHẢI PHÁT TRIỂN THEO TINH THẦN KHAI SÁNG

Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình đã có buổi nói chuyện với hơn 1.000 sinh viên, giảng viên ĐHQG-HCM tại Lễ Khai khóa 2018, do ĐHQG-HCM tổ chức ngày 10/10 với chủ đề: "Sức mạnh và vai trò của đại học đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần IV".

Sức mạnh của giáo dục đại học 4.0

Nhấn mạnh vai trò của giáo dục đại học trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình cho biết giáo dục đại học phải được hiểu là một hệ sinh thái mà ở đó mọi người có thể cùng dạy học ở mọi nơi, mọi lúc với các thiết bị kết nối để tạo ra việc học tập được cá thể hóa, kích thích sự khai phá đổi mới sáng tạo: "Cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ giúp cơ sở giáo dục - đào tạo, đặc biệt là các trường đại học thay đổi theo hướng tích cực, chuyển từ chỗ dạy những gì mà giới học thuật sẵn có sang dạy những gì mà thị trường và doanh nghiệp cần, hoặc thậm chí xa hơn là dạy những gì mà thị

trường và doanh nghiệp sẽ cần".

Theo đó, người dạy phải chuyển từ vai trò truyền thụ kiến thức theo cách truyền thống sang vai trò xúc tác và điều phối, hướng dẫn người học; phải quan tâm đến từng học sinh về đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu, năng lực sở trường, hoàn cảnh riêng. Nhà giáo phải giúp người học điều chỉnh định hướng về chất lượng và ý nghĩa của nguồn thông tin; phải là nhà giáo có tư duy độc lập, năng lực hợp tác tích cực và hỗ trợ có hiệu quả giữa người học với những gì họ muốn biết, là người cung cấp cách hiểu mới cho người học.

Trưởng Ban Kinh tế Trung ương cho rằng giáo dục đại học phải có sức mạnh góp phần quan



Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Nguyễn Văn Bình trò chuyện tại Lễ Khai khóa 2018.
Ảnh: Đức Lộc

trọng trong việc xây dựng nền kinh tế Việt Nam sáng tạo, bao trùm và bền vững; thúc đẩy nhanh và mạnh mẽ sự chuyển dịch nền kinh tế từ vị thế gia công, lắp ráp là chủ yếu sang nền kinh tế đủ năng lực chế tạo sản phẩm; từ nền kinh tế tăng trưởng dựa chủ yếu vào lao động giá rẻ, tài nguyên không tái tạo và gia tăng vốn đầu tư sang nền kinh tế dẫn dắt bởi đổi mới sáng tạo; từ nền sản xuất phụ thuộc vào bên ngoài sang củng cố nền kinh tế trong nước; từ trọng tâm sản xuất hàng hóa thông thường sang sản xuất các sản phẩm sáng tạo; từ quốc gia khởi nghiệp sang quốc gia sáng tạo.

"Chúng ta đang sống trong thời đại mà tri thức phát triển không ngừng, vượt qua các khoảng cách về không gian và thời gian. Nhiều điều được dạy trong nhà trường hôm nay có thể sẽ nhanh chóng trở nên lạc hậu trong tương lai gần. Vì vậy, mục tiêu của giáo dục đại học không nhằm tạo ra những người lao động làm một công việc cụ thể

suốt đời, mà phải đạt tới trình độ có thể thích ứng để tồn tại khi nghề được đào tạo mất đi" - ông Nguyễn Văn Bình nhấn mạnh.

Mô hình ĐHQG: hệ thống giáo dục ĐH hàng đầu

Đánh giá cao vai trò của ĐHQG-HCM đối với việc phát triển giáo dục đại học Việt Nam, ông Nguyễn Văn Bình cho biết: "Mô hình ĐHQG là hệ thống giáo dục đại học hàng đầu, vì chất lượng của giáo dục đại học có tác động trực tiếp và sâu sắc đến sự chuyển biến về kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, việc đầu tư cho hệ thống hai đại học lớn của Việt Nam thể hiện sự quan tâm, tin tưởng của Đảng, Chính phủ đối với ĐHQG, tạo tiền đề quan trọng để ĐHQG thực hiện tốt vai trò tiên phong và sứ mệnh của mình. Trong đó, ĐHQG-HCM là một tổ hợp giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học, một hệ thống các trường đại học thành viên, các viện nghiên cứu và đơn vị chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực".

Theo ông Nguyễn Văn Bình, trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế, ĐHQG-HCM phải là một trong những đơn vị đi đầu triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

"Tôi tin tưởng và mong muốn các thầy giáo, cô giáo, các nhà khoa học và sinh viên ĐHQG-HCM tiếp tục niềm đam mê khoa học, đổi mới - sáng tạo trong giảng dạy - học tập để làm tốt vai trò đầu tàu đại học, tiếp cận nhanh chóng với cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, góp phần nâng tầm tri thức, giá trị của tuổi trẻ và đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Đồng thời, ĐHQG-HCM sẽ phải nỗ lực giữ vững vị trí trong top 1.000 đại học tốt nhất thế giới và phấn đấu lên top 100 đại học tốt nhất châu Á như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ" - Trưởng Ban Kinh tế Trung ương nhấn nhủ.

Ông Nguyễn Văn Bình nói chuyện với sinh viên Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM.
Ảnh: Đức Lộc



701-750	 University of Tulsa	More	
701-750	 Vietnam National University - Ho Chi Minh City (VNU-HCM)	More	
701-750	 Yamaguchi University	More	
701-750	 Yokohama National University	More	
801-1000	 Utah State University	More	

ĐHQG-HCM thuộc top 701-750 trên Bảng xếp hạng QS World.

XẾP HẠNG QUỐC TẾ TẠI ĐHQG-HCM

Ngày 7/6, tổ chức Giáo dục Quacquarelli Symonds (QS) Anh quốc công bố Bảng xếp hạng cho 1.000 trường đại học hàng đầu của 85 quốc gia. Việt Nam lần đầu tiên có hai trường đại học xuất hiện trong bảng xếp hạng này là ĐHQG-HCM và ĐHQG Hà Nội. Trong đó, ĐHQG-HCM đứng top 701-750, ĐHQG Hà Nội đứng top 801-1.000.

Với kết quả trên, ĐHQG-HCM được xếp vào top 69% trường đại học hàng đầu trong Bảng xếp hạng QS World và thuộc nhóm 4% trường đại học hàng đầu thế giới trên tổng số 23.000 trường đại học được xếp hạng. Trước đó, ĐHQG-HCM đạt thứ hạng 142 trong Bảng xếp hạng các trường đại học châu Á - QS Asia 2017/2018.

Hiện nay, xếp hạng đại học quốc tế là một trong những hoạt động trọng tâm của các cơ sở giáo dục đại học. Điều này không những giúp các cơ sở giáo dục đại học liên tục hoàn thiện về mặt chất lượng mà còn khẳng định vị thế, vai trò, uy tín của mình trong hệ thống giáo dục quốc gia và quốc tế.

Theo chủ trương của Chính phủ, đến năm 2025, ĐHQG-HCM đứng trong top 100 các trường đại học châu Á. Do đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng của ĐHQG-HCM là xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong vững mạnh, làm nền tảng thúc đẩy tăng thứ hạng của ĐHQG-HCM

trên các bảng xếp hạng đại học khu vực và thế giới.

Tại ĐHQG-HCM, công tác này đã được triển khai mạnh mẽ với những chỉ đạo và đề án do Ban Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành như: Chủ động tham gia xếp hạng đại học quốc tế; Tham gia xếp hạng đại học theo tiêu chuẩn quốc tế giai đoạn 2017-2020 và những năm tiếp theo; Xây dựng đề án Nâng cao vị thế ĐHQG-HCM trong khu vực châu Á thông qua hoạt động xếp hạng đại học QS châu Á.

ĐHQG-HCM cũng khuyến khích các trường thành viên tích cực và chủ động nghiên cứu tham gia các bảng xếp hạng quốc tế phù hợp với đặc thù ngành nghề, tiềm lực và thế mạnh của từng đơn vị. Những thành tựu ĐHQG-HCM đã đạt trong công tác xếp hạng hiện nay là tiền đề vững chắc để ĐHQG-HCM tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của mình trong việc chủ động tham gia xếp hạng đại học quốc tế ở những giai đoạn tiếp theo.

SƠ KẾT 3 NĂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC ĐHQG-HCM GIAI ĐOẠN 2016-2020

Năm 2018, ĐHQG-HCM tổ chức Hội nghị Đánh giá giữa kỳ Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020 và phân tích cơ hội, thách thức, điểm mạnh, điểm yếu của ĐHQG-HCM để làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch chiến lược giai đoạn tiếp theo cho phù hợp bối cảnh của đất nước và quốc tế.



Thảo luận nhóm. Ảnh: TL

Theo đó, hội nghị đã ghi nhận một số kết quả nổi bật đã triển khai trong giai đoạn này gồm:

Quản trị hệ thống: Phân hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre được thành lập năm 2017. ĐHQG-HCM xây dựng Đề án chuyển Trường ĐH An Giang trở thành trường đại học thành viên của ĐHQG-HCM. Bên cạnh đó, một số đơn vị trong ĐHQG-HCM được sáp nhập nhằm tinh gọn bộ máy hoạt động.

ĐHQG-HCM thiết lập và triển khai các đề án: Đề án phát triển, tái cấu trúc ĐHQG-HCM; Đề án xây dựng các phương án tự chủ tự chịu trách nhiệm; Triển khai Đề án vị trí việc làm tại ĐHQG-HCM; Đề án rà soát và xây dựng định hướng chung về hệ thống văn bản quản lý tại ĐHQG-HCM...

ĐHQG-HCM đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy

hoạch của ĐHQG-HCM, xây dựng quy chế, quy định về sự phân công, phối hợp.

Tài chính và phát triển nguồn lực: Hiện nay, ĐHQG-HCM thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006. ĐHQG-HCM ban hành Quy chế tạm thời về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất dùng chung trong ĐHQG-HCM; Xây dựng cơ chế tăng cường đầu tư phát triển theo hình thức hợp tác đầu tư tại ĐHQG-HCM.

ĐHQG-HCM hoàn thành việc đầu tư xây dựng các khối nhà Khu Ký túc xá sinh viên bằng nguồn vốn trái phiếu chính phủ, đẩy mạnh và phát triển VNU-F.

Đào tạo: ĐHQG-HCM triển khai chương trình đào tạo kỹ sư, cử nhân tài năng, chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết với kết



Thảo luận nhóm. Ảnh: TL

quả khả quan; triển khai các đề án đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học, sau đại học cho khu vực Tây Nguyên, Tây Nam bộ, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, phía Nam; đào tạo song bằng, liên thông, chuyển đổi tín chỉ trong ĐHQG-HCM; triển khai đề án công tác giáo trình giai đoạn 2018-2022; đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng, đánh giá và kiểm định theo các chuẩn mực quốc tế.

Năm 2018, ĐHQG-HCM đứng vào top 701-750 trong bảng xếp hạng QS (QS World University Rankings).

Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ: ĐHQG-HCM triển khai đề án thí điểm Trung tâm Xuất sắc, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh; tạo sản phẩm khoa học và công nghệ có tầm ảnh hưởng lớn. Giai đoạn 2016-2018, ĐHQG-HCM công bố 1.0361 công trình trên các hội nghị và tạp chí trong nước và ngoài nước. ĐHQG-HCM đang nâng cấp Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ thành tạp chí quốc tế.

ĐHQG-HCM gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo, nâng cao hiệu quả mô hình vườn ươm, hỗ trợ các hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong ĐHQG-HCM; đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp - đại học trong nghiên cứu phát triển; xây dựng chính sách khen thưởng, ban hành văn bản quản lý, xây dựng quy chế tài trợ, hỗ trợ trong khoa học và công nghệ.

Khu Đô thị đại học: ĐHQG-HCM tập trung nguồn vốn đủ và kịp thời cho công tác hoàn chỉnh khu tái định cư tại thị xã Dĩ An và quận Thủ Đức; phối hợp chính quyền địa phương đẩy nhanh tiến

độ giải phóng mặt bằng, chỉ đạo các đơn vị chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng đất có hiệu quả; xây dựng cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng phục vụ nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt. Phân bổ nguồn vốn hợp lý, tích cực tìm kiếm, huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước.

Hợp tác trong và ngoài nước: ĐHQG-HCM chủ động thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các đối tác từ Hoa Kỳ, Úc, New Zealand, Ireland, Bỉ, Bồ Đào Nha, Hà Lan và một số nước châu Á. Ký kết thỏa thuận hợp tác với Trường ĐH Công nghệ Auckland (New Zealand), ĐHQG Baku, Hệ thống các trường quốc lập Đài Loan, Trường ĐH Arizona (Hoa Kỳ), ĐH California, Los Angeles. Tổ chức thành công nhiều sự kiện nổi bật như: đón tiếp GS Drew Gilpin Faust - Hiệu trưởng ĐH Harvard đến thăm ĐHQG-HCM, Diễn đàn Sinh viên Quốc tế lần thứ 2...

Các hoạt động phục vụ cộng đồng, hợp tác về khoa học và công nghệ gắn kết chặt chẽ với địa phương trải khắp khu vực duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, Đông Nam bộ, Tây Nam bộ. Mạng lưới hợp tác địa phương/doanh nghiệp liên tục mở rộng. ĐHQG-HCM từng bước xây dựng và ứng dụng mô hình chuyển giao công nghệ hiện đại trong hợp tác doanh nghiệp.



ĐHQG-HCM 2018: KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÂNG TẦM HỘI NHẬP

Xác định chủ đề năm 2018: "Khoa học Công nghệ nâng tầm hội nhập", ĐHQG-HCM đã triển khai các hoạt động trọng tâm trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đạt nhiều thành tựu nổi bật.

Đây là sự khẳng định của ĐHQG-HCM trong sứ mạng tạo ra những công trình nghiên cứu khoa học quan trọng, thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Triển khai thí điểm Trung tâm Xuất sắc

Ngày 26/2, Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt đề án "Thí điểm xây dựng Trung tâm INOMAR thành Trung tâm xuất sắc tại ĐHQG-HCM". Trung tâm INOMAR là "trung tâm mở" để các nhà khoa học, doanh nghiệp từ mọi nơi đến làm việc, nghiên cứu và sáng tạo. Nhà khoa học, doanh nghiệp thuộc các đơn vị đối tác đến làm việc tại Trung tâm sẽ tham gia đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh/học viên cao học, nghiên cứu khoa học, trao đổi học thuật, đăng ký và thực hiện các đề tài

nghiên cứu, phát triển ý tưởng và sản phẩm...

Trong giai đoạn đầu, Trung tâm đã thực hiện nhiều hoạt động học thuật quan trọng như: triển khai nghiên cứu hợp tác với trường ĐH UCLA - Hoa Kỳ và trường ĐH Kyushu - Nhật Bản; thiết lập mô hình không gian mở thông qua ký kết hợp tác giữa trường ĐH Khoa học tự nhiên và Công ty BSB nhằm thu hút các nhà khoa học, học viên cao học, sinh viên trong và ngoài ĐHQG-HCM đến học tập, nghiên cứu; xây dựng 3 nhóm nghiên cứu mới kết hợp thực nghiệm và mô phỏng tính toán, tạo tiền đề phát triển thành nhóm nghiên cứu mạnh.

Năm 2018 Trung tâm xuất sắc có 29 công bố khoa học ISI, tăng gấp 2,4 lần so với năm 2017. Chất lượng công bố khoa học thông qua chỉ số IF

được Trung tâm duy trì ở mức cao (chỉ số ảnh hưởng IF trung bình/công bố ~ 5,7 và 77% thuộc Q1), gấp 3 lần IF trung bình của ĐHQG-HCM trong kế hoạch giai đoạn 2016-2020. Đặc biệt, Trung tâm có 3 công bố khoa học trên tạp chí thuộc nhà xuất bản Nature. Công bố đạt chỉ số IF cao nhất của Trung tâm là 21.875. Trong đó, có 19 công bố có sự tham gia của đối tác quốc tế, chiếm tỷ lệ 65,5%.

Ngoài ra, Trung tâm còn thành công trong việc tìm kiếm tài trợ từ các nguồn ngoài ĐHQG-HCM. Cụ thể, Trung tâm đã được Bộ KH&CN phê duyệt 3 đề tài cấp nhà nước với tổng kinh phí thực hiện cho năm 2019 là trên 18 tỷ đồng.

Phát triển Nhóm nghiên cứu mạnh

Ngày 15/1, Giám đốc ĐHQG-HCM đã ký Quyết định số 59/QĐ-ĐHQG về việc xây dựng và tuyển chọn dự án đầu tư trang thiết bị KH&CN tại ĐHQG-HCM. Quyết định này nhằm bổ sung quy trình tuyển chọn phù hợp với tình hình thực tiễn tại ĐHQG-HCM, đặc biệt là đầu tư phòng thí nghiệm để tăng cường năng lực nghiên cứu cho các nhóm nghiên cứu mạnh, gắn với đào tạo sau đại học.

Sau đó, ĐHQG-HCM còn tổ chức Hội thảo khoa học "Chiến lược KH&CN ĐHQG-HCM: Phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh". Đại diện Bộ KH&CN, Quỹ Nafosted, cùng hơn 100 nhà khoa học, quản lý, doanh nghiệp đã tham dự hội nghị này. Đến nay, Ban Khoa học Công nghệ ĐHQG-HCM đã nhận được 36 hồ sơ từ các nhóm nghiên cứu với 13 hồ sơ đạt tiêu chí nhóm nghiên cứu mạnh của ĐHQG-HCM. Các nhóm còn lại được xếp vào nhóm nghiên cứu tiềm năng.

Theo thông báo mới nhất của Bộ KH&CN và Bộ Tài chính, kế hoạch triển khai các nhóm nghiên cứu mạnh của ĐHQG-HCM đã được Thủ tướng phê duyệt kinh phí thực hiện cho năm 2019 và những năm tiếp theo.

Đồng thời, các hoạt động hợp tác với Bộ KH&CN trong năm 2018 tiếp tục được ĐHQG-HCM đẩy mạnh trên tinh thần chủ đề năm. Đáng chú ý là các chương trình trọng điểm quốc gia như: Chương trình Tây Nam bộ được Bộ KH&CN đánh giá giữa kỳ và cho phép kéo dài thêm một năm; Chương trình phát triển vật lý theo QĐ 380/CT NCCB 562.

Công bố nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Số lượng bài báo thuộc các tạp chí quốc tế uy tín SCI, SCIE của ĐHQG-HCM trong năm 2018 tăng đều với tốc độ trung bình khoảng 15%/năm. Số bài báo quốc tế uy tín thuộc Q1 đạt trên 50% (mặt bằng chung cả nước là 39%). Nhiều công trình công bố trên một số tạp chí quốc tế đạt chỉ số ảnh hưởng (impact factor) rất cao (>10) như: Advance energy materials (IF=21), New England

Journal of Medicine (IF=72,406), Nature Climate Change (IF=19,304), Advanced Energy Materials (IF=16,721), Coordination Chemistry Reviews (IF=13,3), Nature Communications (IF=12,124), Annals of Oncology (IF=11,855), ACS Catalysis (IF=10,614).

Đặc biệt, vào tháng 4/2018, hai tạp chí khoa học quốc tế lĩnh vực tế bào gốc thuộc ĐHQG-HCM là Progress in Biology và Asian Journal of Health Sciences được đứng vào danh sách của Scopus. Hiện nay, ĐHQG-HCM thực hiện Đề án Nâng cấp Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ của ĐHQG-HCM đạt chuẩn quốc tế (Web of Science hoặc Scopus).

ĐHQG-HCM đã ký kết hợp tác với nhiều đối tác học thuật danh tiếng như: trường ĐH Tổng hợp Quốc gia Saint Petersburg (Nga), Viện Công nghệ Kyushu (Nhật Bản), Viện MINATEC và INPG (Pháp). Riêng các hợp tác với Trường ĐH California Los Angeles (UCLA) ngày càng đi vào chiều sâu.

Từ năm 2011, ĐHQG-HCM ký kết hợp tác với UCLA chủ yếu thông qua hoạt động định hướng nghiên cứu và hình thành nhóm nghiên cứu. Ba năm sau, ĐHQG-HCM và UCLA chính thức ký kết hợp tác song phương về giáo dục, nghiên cứu cơ bản, công nghệ sinh học và bước đầu hình thành ý tưởng nghiên cứu về điều trị ung thư. Cuối năm 2018, hai bên đã ký kết bản thỏa thuận hợp tác (IP Agreement) phân chia lợi nhuận và đăng ký sáng chế tại Hoa Kỳ.

Song hành với hoạt động hợp tác học thuật quốc tế, ĐHQG-HCM đã tổ chức nhiều diễn đàn học thuật nhằm tạo cơ hội cho các nhà khoa học của ĐHQG-HCM giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với các nhà khoa học trong nước và quốc tế. ĐHQG-HCM đã tổ chức 87 hội nghị/hội thảo trong nước, 75 hội nghị/hội thảo quốc tế và hơn 100 tọa đàm/seminar/triển lãm được cộng đồng học thuật đánh giá cao. Tiêu biểu như: Hội thảo Vai trò của công nghệ thông tin và truyền thông ứng dụng mô hình Smart City; Tọa đàm Giải pháp thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tại các trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ phía Nam; Hội thảo STEMCON 6: Vai trò của con người trong Cách mạng công nghiệp 4.0; Hội nghị Kỹ thuật Y sinh Quốc tế lần VII...

Hoạt động đăng ký sở hữu trí tuệ (IP) quốc tế của ĐHQG-HCM trong năm 2018 đạt được nhiều kết quả khả quan. Cụ thể, hai hồ sơ cho hai kết quả nghiên cứu của trường ĐH Khoa học tự nhiên và trường ĐH Bách khoa được USPTO (Mỹ) ghi nhận là đã nhận đơn. Theo kế hoạch, quý 4/2018, đơn đăng ký thứ ba từ kết quả nghiên cứu của trường ĐH Khoa học tự nhiên sẽ được hoàn thiện và nộp hồ sơ đăng ký sáng chế tại Mỹ.

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN TỰ CHỦ ĐẠI HỌC HIỆU QUẢ TẠI ĐHQG-HCM

Thường trực Chính phủ đã có phiên họp bàn về cơ chế chính sách đặc thù để phát triển ĐHQG Hà Nội, ĐHQG-HCM, ĐH Đà Nẵng; trong đó có nội dung nhấn mạnh vấn đề tự chủ đại học.



Ảnh: Trường ĐHQT

Thủ tướng Chính phủ kết luận ĐHQG-HCM là một trong 3 đại học "có vai trò trọng yếu trong hệ thống giáo dục và đào tạo, cần phải đi tiên phong trong đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đại học góp phần đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực cho đất nước, trước hết là cho ba vùng theo yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0; góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước".

Để thực hiện yêu cầu này, ĐHQG-HCM cần xác định đúng đắn vấn đề tự chủ đại học và xây dựng lộ trình thực hiện phù hợp.

Trước hết, vai trò ĐHQG-HCM được xác định là định hướng, tạo điều kiện về cơ chế chính sách để các đơn vị phát huy thế mạnh; khai thác lợi thế là hệ thống (tổ hợp) đại học lớn được Nhà nước ưu tiên đầu tư phát triển để tăng đầu tư chiều sâu, phát triển phòng thí nghiệm và xây dựng cơ bản; giám sát các đơn vị tuân thủ các quy định trong lĩnh vực hoạt động; tăng tính tự chủ, tự do học thuật và trách nhiệm giải trình; kết nối và khai thác hiệu quả sử dụng chung nguồn lực; tận dụng sức mạnh hệ thống để nâng cao vị thế, khả năng cạnh tranh trong khu vực và thế giới.

ĐHQG-HCM thực hiện tự chủ theo nguyên tắc từng bước, phù hợp đặc thù và thế mạnh của ĐHQG-HCM và các đơn vị, đảm bảo tính hệ thống, gia tăng hiệu quả liên kết, liên ngành, liên lĩnh vực. Dự kiến ĐHQG-HCM hình thành 3 nhóm đơn vị tự chủ sau: Nhóm 1: Đơn vị thực

hiện cơ chế tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Nhóm 2: Đơn vị thực hiện cơ chế tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên. Nhóm 3: Đơn vị thực hiện cơ chế tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên.

Trên thực tế, việc ĐHQG-HCM trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường ĐH Công nghệ thông tin năm 2018 tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên đã đánh dấu sự khởi đầu của lộ trình tự chủ đối với tất cả đơn vị trong hệ thống. Cụ thể, năm 2019: trường ĐH Kinh tế - Luật, trường ĐH Bách khoa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên. Năm 2020: trường ĐH Quốc tế tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và một phần chi đầu tư; Khoa Y, Phân hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên; trường ĐH Khoa học tự nhiên, trường ĐH KHXH&NV đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên.

Cuối cùng, ĐHQG-HCM sẽ cân nhắc các vấn đề phát sinh khi tự chủ: (1) Cơ chế giám sát cần linh động vì mức độ tự chủ các đơn vị là khác nhau; (2) Trách nhiệm giải trình xã hội; (3) Giải pháp gắn kết và tính cạnh tranh trong hệ thống; (4) Cơ chế tài chính đảm bảo kinh phí hoạt động, vừa nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, vừa thu hút sinh viên tài năng học tập tại ĐHQG-HCM; (5) Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên giỏi có hoàn cảnh khó khăn khi học phí được điều chỉnh tăng dần, tiệm cận với chi phí đào tạo.

ĐHQG-HCM TINH GỌN TỔ CHỨC BỘ MÁY



ĐHQG-HCM tổ chức Lễ công bố quyết định sáp nhập Trung tâm Khảo thí tiếng Anh vào Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo.



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt trao quyết định sáp nhập Trung tâm Đại học Pháp vào Viện Đào tạo Quốc tế cho PGS.TS Vũ Hải Quân.



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt trao quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế cho PGS.TS Hồ Bảo Quốc.

Năm 2018, ĐHQG-HCM thực hiện sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 19 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Theo đó, ngày 01/4, Trung tâm Khảo thí tiếng Anh sáp nhập vào Trung tâm Khảo thí và Đánh giá chất lượng đào tạo. Hai trung tâm này sáp nhập dựa trên sự tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu phát huy hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn lực cũng như việc kết thúc Đề án Ngoại ngữ Quốc gia giai đoạn 2013-2020 để triển khai đề án mới.

6 tháng sau, vào ngày 01/10, ĐHQG-HCM tổ chức Lễ công bố quyết định sáp nhập Trung tâm ĐH Pháp vào Viện Đào tạo Quốc tế (IEI) và bổ nhiệm chức vụ phó viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế ĐHQG-HCM. Theo đó, PGS.TS Hồ Bảo Quốc - nguyên Giám đốc Trung tâm ĐH Pháp giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế ĐHQG-HCM.

Phát biểu tại buổi lễ, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Giám đốc ĐHQG-HCM đánh giá cao những đóng góp của Trung tâm Đại học Pháp ĐHQG-HCM và cho biết việc sáp nhập trung tâm này vào Viện Đào tạo Quốc tế nhằm đảm bảo cho việc đầu tư tập trung, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo quốc tế của ĐHQG-HCM.

PGS.TS Vũ Hải Quân - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế cho biết, trong suốt thời gian hoạt động gần 20 năm, bản thân mỗi đơn vị tiền thân của IEI đã xây dựng được uy tín cao trong xã hội về môi trường giáo dục chất lượng quốc tế. Do đó, sự hợp nhất đã tạo thế và lực đưa IEI lên tầm cao mới, khẳng định vị trí là cơ sở đào tạo và nghiên cứu uy tín hàng đầu trong cả nước. "Với tiêu chí Kết nối tri thức - Kiến tạo tương lai, IEI cam kết đặt sinh viên lên vị trí hàng đầu trong mọi hoạt động, hướng đến phát triển toàn diện cho sinh viên cả về trí lực, thể lực và đạo đức nhằm cung cấp nguồn nhân lực có khả năng đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội" - PGS.TS Vũ Hải Quân nhấn mạnh.

ĐHQG-HCM ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ QUY HOẠCH NĂM 2018

Ngày 8/2, Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành Quyết định số 145/QĐ-ĐHQG phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quy hoạch của ĐHQG-HCM giai đoạn 2018-2020. Đề án gồm 4 nội dung: đào tạo trình độ lý luận chính trị; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng năng lực quản trị đại học; và nâng cao trình độ ngoại ngữ.

ĐHQG-HCM đã thực hiện đồng bộ các nội dung trên. Riêng đề án đào tạo trình độ lý luận chính trị và bồi dưỡng năng lực quản trị đại học đạt kết quả vượt chỉ tiêu về số lượng và tiến độ so với kế hoạch.

Về đào tạo trình độ lý luận chính trị, ĐHQG-HCM đã cử 41 cán bộ tham gia khóa đào tạo cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị Khu vực II. Trong đó có 2 cán bộ học hệ tập trung 8 tháng và 39 cán bộ học hệ không tập trung 18 tháng.

Về bồi dưỡng năng lực quản trị đại học, đã có 96 cán bộ quy hoạch tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức nền tảng về lãnh đạo và quản trị đại học, cập nhật các xu hướng hiện đại, các công cụ, phương pháp trong phân tích, xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động lãnh đạo, quản trị đại học. Kết quả có 88/96 cán bộ được công nhận hoàn thành chương trình, đạt tỷ lệ 91,6%. Trong đó có 16 cán bộ quy hoạch cấp chiến lược (thuộc các chức danh giám đốc, phó giám đốc ĐHQG-HCM, thủ trưởng đơn vị thành viên); 38 cán bộ quy hoạch cấp chiến thuật (thuộc các chức danh: Chánh, Phó chánh văn phòng; trưởng, phó ban

chức năng ĐHQG-HCM; phó thủ trưởng đơn vị thành viên, thủ trưởng đơn vị trực thuộc); và 34 cán bộ quy hoạch cấp tác nghiệp (thuộc các chức danh phó thủ trưởng đơn vị trực thuộc).

Cán bộ thụ hưởng đề án đều nhận thức được việc tham gia đào tạo, bồi dưỡng không chỉ là quyền lợi mà còn là trách nhiệm trong thực hiện quy định của Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm trong nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ công tác của bản thân.

Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong khuôn khổ đề án góp phần thiết thực vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực chuyên môn tốt, thống nhất trong nhận thức, đồng thuận trong hành động đối với các vấn đề quản trị đại học trong hệ thống ĐHQG-HCM. Điều này đáp ứng yêu cầu phát triển của ĐHQG-HCM trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tự chủ đại học ngày càng sâu rộng, đạt được mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị hệ thống mà Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020 đã đề ra.



Ảnh: TL

ĐHQG-HCM TỔ CHỨC LỚP BỒI DƯỠNG LÃNH ĐẠO CẤP PHÒNG

Tháng 12/2018, ĐHQG-HCM phối hợp Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại TP.HCM tổ chức lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng.



Ảnh: TL



Tham dự lớp có 40 học viên, là trưởng/phó các phòng thuộc Văn phòng và các ban chức năng ĐHQG-HCM và các đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM. Các học viên được học tập nâng

cao kiến thức về lãnh đạo, quản lý; phát triển các kỹ năng về phân công, phối hợp trong hoạt động; kỹ năng về quản lý phát triển nhân sự; tìm hiểu đầy đủ và sâu sắc hơn về đơn vị sự nghiệp công lập trong hệ thống bộ máy nhà nước. Đây là những nội dung rất thiết thực và quan trọng, gắn với hoạt động chuyên môn và công tác quản lý của lãnh đạo cấp phòng.

Giảng viên đứng lớp cũng là những cán bộ quản lý, từng kinh qua nhiều vị trí công tác trong đơn vị sự nghiệp công lập, đã sử dụng phương pháp giảng dạy đa dạng, phong phú, giúp học viên có thêm nhiều kiến thức và kinh nghiệm trong công tác quản lý, tham mưu lãnh đạo cũng như xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống phát sinh trong thực tiễn.

Những trao đổi, chia sẻ cởi mở, thẳng thắn giữa giảng viên và học viên đã góp phần làm nên sự thành công của lớp học.

* Cá nhân mình cho rằng lớp này rất cần thiết đối với những người giữ vị trí và chức danh trưởng/phó phòng. Các bài giảng gắn liền với thực tiễn nên học viên cảm thấy khá thích thú khi tham gia.

* Lớp học có sự tương tác giữa thầy và trò. Đặc biệt các thầy đều từng làm công tác quản lý nên học viên có cơ hội được lắng nghe, chia sẻ những nội dung hữu ích cả về lý thuyết lẫn thực tiễn. Trong đó, có những bài học rất đáng lưu tâm và suy nghĩ.



ĐHQG-HCM BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN GIÁO DỤC 4.0

Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) là cuộc cách mạng có tính toàn diện, phức tạp, gây tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực, ngành nghề của tất cả quốc gia, không phân biệt trình độ phát triển. Trước tình hình đó, Chính phủ Việt Nam xác định yếu tố nguồn nhân lực - sản phẩm của hệ thống giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng, là yếu tố cốt lõi tạo nên sự thành công của Quốc gia.

Với vai trò, trách nhiệm tiên phong trong việc cải cách giáo dục Việt Nam, ĐHQG-HCM đã có những bước chuẩn bị tích cực cho sự thích ứng đó.

Kế thừa sự thành công của Đề án thí điểm mô hình CDIO triển khai tại ĐHQG-HCM giai đoạn 2010-2017, Đề án Giáo dục 4.0 trên nền tảng CDIO hiện đại được xây dựng và triển khai trong giai đoạn 2018-2022 nhằm tăng cường năng lực thích ứng của hệ thống trước những thách thức mới của thời đại.

Đề án tập trung vào mục tiêu "Vận dụng kết quả từ việc áp dụng mô hình CDIO trong đào tạo đại học và sau đại học nhằm cải tiến chất lượng đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội theo những chuẩn mực chất lượng quốc tế, hướng đến phát triển một mô hình đào tạo theo CDIO và giáo dục 4.0 tại ĐHQG-HCM và nhân rộng, phát triển mô hình cho hệ thống giáo dục Việt Nam". Đề án được triển khai thông qua sáu nhóm giải pháp trọng yếu sau:

(1) Chuẩn hóa, phát triển chương trình đào tạo và các hình thức đào tạo mới: xác lập mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra theo CDIO ở mức độ cao hơn nhằm xây dựng chương trình đào tạo và triển khai các hình thức đào tạo mới để thích ứng với giáo dục 4.0.

(2) Đảm bảo không gian giảng dạy, học tập bằng công nghệ số: trang bị các công cụ, phần mềm hỗ trợ và trang thiết bị với công nghệ hiện

đại đảm bảo việc dạy và học theo CDIO và công nghệ số, thích ứng với giáo dục 4.0.

(3) Áp dụng phương pháp dạy và học theo công nghệ số: chuẩn bị cho sinh viên tiếp thu kiến thức, kỹ năng để thích ứng nhanh với môi trường học tập hiện đại.

(4) Tăng cường hoạt động giảng dạy, học tập kết hợp với nghiên cứu: tăng cường kiến thức thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế cho sinh viên, gắn học tập với thực hành, nghiên cứu và trải nghiệm.

(5) Kiểm định chất lượng cấp chương trình: nhằm chuẩn hóa chương trình đào tạo, hướng đến mở rộng cơ hội trao đổi, liên thông sinh viên giữa các trường đại học trong hệ thống và với các trường đại học lớn trên thế giới.

(6) Các hoạt động hỗ trợ: tạo điều kiện thuận lợi cho học tập, giảng dạy, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về việc triển khai xây dựng chương trình đào tạo theo CDIO trong bối cảnh CMCN 4.0 tại ĐHQG-HCM với các trường trong nước, khu vực và quốc tế.

Đến nay, nội dung, lộ trình, cách thức triển khai những hoạt động nhằm nâng cao năng lực thích ứng của ĐHQG-HCM trong bối cảnh CMCN 4.0 đã được xác định rõ và thực hiện giai đoạn đầu. Tuy nhiên, để quá trình thích ứng diễn ra thành công cần nhiều yếu tố hỗ trợ khác, mà trong đó sự cam kết của đội ngũ quản lý và giảng viên ĐHQG-HCM là yếu tố quan trọng nhất.



Ảnh: TL

PHƯƠNG HƯỚNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2019 TẠI ĐHQG-HCM

Trong các năm qua, công tác tuyển sinh luôn được ĐHQG-HCM thực hiện một cách nghiêm túc, đúng các quy định chung của Bộ GD&ĐT, đồng thời phát huy tính tự chủ của một đại học lớn với vai trò là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao.

Công tác tuyển sinh năm 2019 của ĐHQG-HCM thực hiện theo các nguyên tắc chính: (1) tuyển chọn những thí sinh đạt chất lượng, có nguyện vọng và năng lực phù hợp theo học các nhóm ngành/ngành/chương trình đào tạo; (2) tuân thủ và không trái với quy định tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; (3) đa dạng phương thức tuyển sinh; và (4) tăng cường sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG-HCM.

Các phương thức xét tuyển

Điều kiện chung để được xét tuyển vào ĐHQG-HCM là thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và việc xét tuyển sẽ thực hiện theo nhiều phương thức khác nhau.

Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thí sinh theo quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ GD&ĐT với chỉ tiêu tối đa không quá 5% tổng chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành.

Phương thức 2: Ưu tiên xét tuyển (UTXT) theo quy định của ĐHQG-HCM dành cho đối tượng là học sinh các trường THPT chuyên, năng

khieu thuộc các trường đại học, tỉnh thành trên toàn quốc; học sinh các trường THPT thuộc nhóm 100 trường có điểm trung bình thi THPT quốc gia cao nhất trong các năm 2015, 2016, 2017, 2018.

Chỉ tiêu tối đa cho phương thức này không quá 10-15% tổng chỉ tiêu ngành/nhóm ngành. Thí sinh được đăng ký tối đa không quá 3 nguyện vọng UTXT vào các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc của ĐHQG-HCM (có xác định thứ tự ưu tiên khi thí sinh đăng ký từ 2 nguyện vọng trở lên vào cùng một trường/khoa).

Hội đồng tuyển sinh các đơn vị xem xét, quyết định theo các tiêu chí: điểm trung bình học kỳ THPT của tổ hợp môn xét tuyển do thí sinh đăng ký, bài luận viết tay, thư giới thiệu của giáo viên, điểm trung bình học kỳ THPT môn tiếng Anh hoặc các chứng chỉ Anh ngữ quốc tế.

Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT quốc gia năm 2019. Dựa vào chỉ tiêu của các trường/khoa mà xác định tỷ lệ chỉ tiêu theo điều kiện xét tuyển thực tế. ĐHQG-HCM thực hiện công tác xét tuyển thí sinh theo quy chế hiện hành



Ảnh: TL

của Bộ GD&ĐT, quy định chi tiết của ĐHQG-HCM và các trường/khoa.

Phương thức 4: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức với chỉ tiêu tối đa 40% tổng chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành. Theo đó, thí sinh phải dự thi và có kết quả thi kỳ thi kiểm tra năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức. Thí sinh được đăng ký tối đa không quá 3 nguyện vọng vào các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc của ĐHQG-HCM (có xác định thứ tự ưu tiên khi thí sinh đăng ký từ 2 nguyện vọng trở lên vào cùng một trường/khoa).

Phương thức 5: Dự kiến xét tuyển dựa trên kết quả các kỳ thi quốc tế. Dựa vào chỉ tiêu của các đơn vị mà xác định tỷ lệ chỉ tiêu theo điều kiện xét tuyển thực tế. Điều kiện: thí sinh có chứng chỉ quốc tế: SAT, ACT, BI, A-level...; đạt danh hiệu học sinh giỏi trong các năm học ở THPT và có hạnh kiểm tốt.

Phương thức khác tại các đơn vị: Dựa vào chỉ tiêu của các đơn vị mà xác định tỷ lệ chỉ tiêu theo điều kiện xét tuyển thực tế. trường ĐH Quốc tế xét tuyển bằng kết quả thi Đánh giá năng lực do trường ĐH Quốc tế tổ chức; xét tuyển dựa trên học bạ đối với học sinh có quốc tịch nước ngoài hoặc học sinh Việt Nam học chương trình THPT nước ngoài tại trường ĐH Quốc tế. Xét tuyển các học sinh học theo chương trình THPT nước ngoài tại trường ĐH Bách khoa. Xét tuyển ngành Y đa khoa chất lượng cao đối với thí sinh tốt nghiệp đại học tại Khoa Y. Xét tuyển bằng phương thức phỏng vấn trực tiếp (hoặc có sự kết hợp với phương thức khác): kiểm tra thái độ nghề nghiệp,

năng khiếu... với những ngành/nhóm ngành đặc thù tại các đơn vị.

Mã ngành và những ngành học mới

Số lượng mã ngành/nhóm ngành/chương trình tuyển sinh tại ĐHQG-HCM năm 2018 của ĐHQG-HCM là 189. Trong đó, Trường ĐH Bách khoa là 54, Trường ĐH Kinh tế - Luật là 37, Trường ĐH KHXH&NV là 36, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên là 22, Trường ĐH Quốc tế là 19, Trường ĐH Công nghệ thông tin là 18, Khoa Y là 3.

Năm 2019, dự kiến số lượng mã các ngành/nhóm ngành/chương trình được tuyển sinh trình độ đại học tại ĐHQG-HCM là 196-197. Trường ĐH KHXH&NV mở mới ngành Quản trị thông tin và ngành Việt Nam học (dành cho người Việt Nam), chương trình Chất lượng cao ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành. Khoa Y mở mới ngành Răng Hàm Mặt và Điều dưỡng. Phân Hiệu ĐHQG-HCM tại tỉnh Bến Tre mở mới 1-2 ngành đào tạo và tuyển sinh phù hợp với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Theo phương hướng tuyển sinh năm 2019 của ĐHQG-HCM, các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc và Phân hiệu ĐHQG-HCM xem xét xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2019 chi tiết với nội dung cụ thể: ngành/chương trình, mã tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tỷ lệ chỉ tiêu cho từng phương thức và ngành/nhóm ngành/chương trình, các điều kiện đảm bảo chất lượng cho năng lực tuyển sinh, đào tạo tại đơn vị. Đề án tuyển sinh 2019 của các đơn vị phải công khai, báo cáo về Bộ GD&ĐT và ĐHQG-HCM theo quy định.

ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC TẠI ĐHQG-HCM

Tuyển sinh là một trong những vấn đề được các trường đại học trên thế giới quan tâm. Tùy đặc thù của mỗi quốc gia, các trường đại học có những cách thức tổ chức tuyển sinh khác nhau. Tuy nhiên, tuyển sinh trình độ thạc sĩ thường mang những nét tương đồng giữa các trường đại học trên thế giới.



Ảnh: Tư Liệu

Đa số các trường đều có bộ phận chuyên trách về tuyển sinh. Việc tuyển sinh được diễn ra đều đặn, thường xuyên. Các trường đánh giá ứng viên ở nhiều khía cạnh, không chỉ kiến thức mà còn là thái độ học tập, năng lực nghiên cứu, các hoạt động xã hội.

Hiện nay, phần lớn các trường đại học trong nước tuyển sinh sau đại học dựa vào Quy chế của Bộ GD&ĐT. Theo đó, tuyển sinh trình độ tiến sĩ được thực hiện theo phương thức xét tuyển và trình độ thạc sĩ theo phương thức thi tuyển, gồm 3 môn: ngoại ngữ, môn chuyên ngành, môn cơ sở.

Trước những yêu cầu mới của thời đại, việc đổi mới hệ thống giáo dục, trong đó gồm giáo dục sau đại học là một tất yếu. Đổi mới tuyển sinh sau đại học phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản: (1) Đổi mới những vấn đề về nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện, nhưng đảm bảo quy mô về chất lượng và số lượng; (2) Đảm bảo tính hệ thống, tầm nhìn dài hạn, phù hợp với từng loại đối tượng; các giải pháp phải đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp; (3) Theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo.

Dựa trên các nguyên tắc này, phương án đổi mới tuyển sinh sau đại học ở ĐHQG-HCM có thể thực hiện như sau:

Một, tuyển sinh theo hình thức xét tuyển.

Các trường được tự chủ trong quá trình xét tuyển và thực hiện theo Khoản 1, Điều 3, Quy chế 83 (ban hành kèm theo Quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19/2/2016); cũng như mở rộng đối tượng xét tuyển cho những thí sinh tốt nghiệp đại học đáp ứng các điều kiện về văn bằng, chứng chỉ.

Hai, tuyển sinh theo hình thức liên thông. Người tốt nghiệp đại học có thể học tiếp các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng được các điều kiện của chương trình đào tạo. Các ngành học đăng ký đào tạo liên thông trình độ đại học, thạc sĩ đáp ứng yêu cầu: (1) Các ngành học có chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ đạt chứng nhận kiểm định ABET, CTI, ACCSB, FIBBA... và chứng nhận đạt đánh giá ngoài AUN-QA còn trong thời hạn. (2) Các ngành khác hoặc các ngành có chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ đạt chứng nhận kiểm định, đánh giá ngoài nêu trên sẽ do Giám đốc ĐHQG-HCM xem xét và phê duyệt.

Người dự tuyển liên thông phải đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT và có một trong các văn bằng: Bằng tốt nghiệp trình độ đại học do các cơ sở đào tạo trong nước cấp; bằng tốt nghiệp trình độ đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Đối với đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe, người đăng ký dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp đại học khối ngành sức khỏe. Trong đó, người có bằng tốt nghiệp bác sĩ được đăng ký dự tuyển liên thông lên trình độ thạc sĩ các ngành y đa khoa, y học cổ truyền, y học dự phòng, răng hàm mặt. Người có bằng trung cấp dược hoặc cao đẳng dược đăng ký dự tuyển liên thông lên trình độ thạc sĩ ngành dược.

Ba, mở các ngành đào tạo có tính liên ngành đáp ứng với nhu cầu xã hội. Đây là loại hình hợp tác học thuật, trong đó các nhà chuyên môn được lấy từ hai hay nhiều chuyên ngành khác nhau (cùng một đơn vị hoặc một đơn vị khác trong ĐHQG-HCM) cùng xây dựng một chuyên ngành mới với mục tiêu chung trong nhận thức đối tượng nghiên cứu. Hiện nay, nhiều trường đại học trên thế giới đã thực hiện việc này.

BA THÀNH VIÊN ĐHQG-HCM HỢP TÁC ĐÀO TẠO

Ngày 4/5, tại Nhà điều hành ĐHQG-HCM, trường ĐH Quốc tế, trường ĐH Công nghệ thông tin và Khoa Y ĐHQG-HCM thực hiện ký kết thỏa thuận hợp tác đào tạo.



PGS.TS Nguyễn Hoàng Tú Anh và PGS.TS Hồ Thanh Phong ký kết thỏa thuận đào tạo chương trình Khoa học dữ liệu bậc cử nhân.
Ảnh: Đức Lộc

Theo đó, trường ĐH Quốc tế và trường ĐH Công nghệ thông tin sẽ phối hợp xây dựng và đào tạo chương trình Khoa học dữ liệu bậc cử nhân.

Với Khoa Y, trường ĐH Quốc tế sẽ hỗ trợ tư vấn, xây dựng đề án tự chủ, chương trình đào tạo và phối hợp đào tạo các ngành thạc sĩ Quản lý bệnh viện, cử nhân Y tế (điều dưỡng) và cử nhân Dược.

PGS.TS Hồ Thanh Phong - Hiệu trưởng trường ĐH Quốc tế, cho biết tăng cường hợp tác giữa các trường ĐH thành viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, quan hệ đối ngoại là một phần trong chiến lược phát triển trong thời gian tới của ĐHQG-HCM cũng như của các trường ĐH thành viên.

"Trường ĐH Quốc tế và trường ĐH Công nghệ thông tin không chỉ hướng đến nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên mà còn góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thông thạo ngoại ngữ, có khả năng làm việc trong môi trường trong nước và quốc tế. Hợp tác với Khoa Y, chúng tôi sẽ mời các trường ĐH đối tác nước ngoài có kinh nghiệm và uy tín cao trong việc đào tạo các ngành nêu trên để tham gia quá trình thiết kế, đào tạo các chương trình được hai bên thống nhất hợp tác" - ông Phong chia sẻ.

Theo PGS.TS Nguyễn Hoàng Tú Anh - Hiệu

trưởng trường ĐH Công nghệ thông tin, ngành Khoa học dữ liệu là một ngành mới, việc mở ngành đào tạo này là một hướng đi đúng đắn, nhất là trong thời đại của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

"Trường ĐH Công nghệ thông tin xác định trường ĐH Quốc tế là một đối tác có kinh nghiệm, việc hợp tác này không chỉ mang đến lợi ích cho hai bên mà còn góp phần vào sự phát triển của hệ thống ĐHQG-HCM" - PGS.TS Nguyễn Hoàng Tú Anh nhấn mạnh.

Phát biểu tại buổi lễ ký kết, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Giám đốc ĐHQG-HCM bày tỏ niềm vui và sự tin tưởng khi ba thành viên ĐHQG-HCM có những hợp tác, ngày càng gắn kết với nhau. PGS.TS Huỳnh Thành Đạt nhấn mạnh đây là kết quả của nhiều năm làm việc và đến nay trong ĐHQG-HCM đã hình thành văn hóa hợp tác nhằm thúc đẩy các đơn vị thành viên cùng phát triển.

Trước đó, vào tháng 01/2018, hai trường thành viên của ĐHQG-HCM là Trường ĐH Công nghệ thông tin và trường ĐH Kinh tế - Luật đã ký kết hợp tác đào tạo ngành Thương mại điện tử và thực hiện trao đổi giảng viên. Tháng 6/2017, trường ĐH Quốc tế và trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn đã ký kết thỏa thuận hợp tác đào tạo chương trình cử nhân Ngôn ngữ Anh trong năm học 2017-2018.

Giáo viên
tỉnh An
Giang đến
học hỏi thực
tế tại Trường
chuyên Lê
Hồng Phong.
Ảnh: XHNV



TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HỖ TRỢ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TẠI TỈNH AN GIANG

Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn KHXH trong trường phổ thông tại tỉnh An Giang là dự án nghiên cứu thứ hai ở Đồng bằng sông Cửu Long của trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn ĐHQG-HCM, sau thành công của dự án này tại tỉnh Đồng Tháp năm 2014-2016.

Theo đó, dự án sẽ cung cấp phương pháp luận và một số phương pháp cụ thể trong việc giảng dạy các môn KHXH; xây dựng phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với các phương pháp giảng dạy mới.

Để thực hiện mục tiêu trên, dự án tổ chức thành 5 hoạt động lớn gồm: khảo sát nhu cầu của đối tượng, mở các lớp tập huấn chuyên môn hệ, giao lưu học tập kinh nghiệm, hội nghị thao giảng

và hội thảo nghiệm thu kết quả.

Điểm nổi bật của dự án là việc tổ chức thành công các lớp tập huấn chuyên môn với 18 buổi báo cáo chuyên đề cho 700 giáo viên. Trong đó có một số chuyên đề cập nhật như: Mô hình trường học mới và lý thuyết giáo dục hiện đại; Kinh nghiệm giáo dục KHXH&NV ở Đông Á - điển cứu trường hợp Singapore, Thái Lan và Na Uy; Tâm lý giáo dục; Lịch sử - văn hóa - xã hội vùng Nam bộ; Tiếp cận KHXH thời hiện đại (lý thuyết và thực hành); Văn hóa giao tiếp ở Nam bộ dưới góc độ tri nhận (lý thuyết và thực hành); Tích hợp liên môn trong giảng dạy các môn KHXH; Lý thuyết trò chơi trong giảng dạy KHXH...

Đồng thời, trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn còn tổ chức 12 buổi tập huấn chuyên môn về lý thuyết và thực hành cho giáo viên ở địa phương nhằm bổ sung tri thức bản địa trong nội dung giảng dạy, xây dựng tinh thần học hỏi và trau dồi kiến thức phục vụ giảng dạy cho các khối Văn - Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân và tiếng Anh. Sau đó, các giáo viên sẽ tham gia kỳ kiểm tra, đánh giá cuối khóa và cấp chứng chỉ.

Hiện nay, dự án bước vào giai đoạn hai với nội dung được nâng cao. Sau thành công của giai đoạn một, UBND tỉnh An Giang đã đặt hàng trường Khoa học xã hội và Nhân văn thực hiện Đề án Xây dựng và quảng bá hình ảnh tỉnh An Giang trong phát triển du lịch và các chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương.

Các giảng
viên trường
tham gia hội
nghị thao
giảng tại tỉnh
An Giang.
Ảnh: XHNV





Chuyên gia AUN phỏng vấn giảng viên của Khoa. Ảnh: CNTT

Trường ĐH Công nghệ thông tin: KIỂM ĐỊNH 2 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO CHUẨN AUN-QA

Từ năm 2016 đến năm 2018, Trường ĐH Công nghệ Thông tin ĐHQG-HCM tiếp đón hai đoàn chuyên gia của Tổ chức AUN (ASEAN University Network - Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á) để kiểm định cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA đối với ngành Hệ thống thông tin của Khoa Hệ thống thông tin (tháng 11/2016) và ngành Truyền thông và Mạng máy tính của Khoa Mạng máy tính và Truyền thông (tháng 1/2018).

Mỗi đợt kiểm định AUN-QA kéo dài trong hai ngày. Một số vấn đề được các chuyên gia quan tâm như: chất lượng giảng viên, dịch vụ hỗ trợ sinh viên, trao đổi sinh viên... Ngoài ra, các chuyên gia còn tham quan cơ sở vật chất của trường như: Phòng Data Center, Văn phòng Rosen, thư viện, giảng đường, các phòng học chất lượng cao, phòng thí nghiệm.

Kết thúc đợt đánh giá, đoàn chuyên gia ghi nhận những điểm mạnh của hai chương trình đào tạo trên như sau: cấu trúc chương trình đào tạo hợp lý, được phổ biến đầy đủ đến các bên liên quan; phương pháp dạy - học tương thích với chuẩn đầu ra và giúp nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học; đội ngũ giảng viên năng động, nhiệt tình, hỗ trợ sinh viên tốt; cơ sở vật chất phục vụ dạy và học hiện đại, đầy đủ; hệ thống quản lý công nghệ thông tin của trường hiệu quả; cơ chế phối hợp giữa các bộ phận nhịp nhàng; quy trình đảm bảo chất lượng nội bộ đã được triển khai...

Bên cạnh đó, đoàn đánh giá cũng đề xuất một số khuyến nghị để trường ĐH Công nghệ thông tin cải thiện chất lượng theo tiêu chuẩn AUN-QA. Theo đó, trường cần chú ý: phổ biến phương pháp dạy học theo CDIO và chuẩn đầu ra đến nhà tuyển dụng; tăng cường công trình



TS Dương Minh Đức, Phó Trưởng khoa Hệ thống thông tin nhận chứng nhận AUN-QA cho ngành Hệ thống thông tin. Ảnh: CNTT



Chuyên gia AUN đến thăm Phòng Data Center. Ảnh: CNTT

nghiên cứu, bài báo hướng theo tầm nhìn, sứ mạng của trường; tăng cường đội ngũ giảng viên đạt trình độ tiến sĩ, nâng cao năng lực tiếng Anh và kỹ năng mềm cho sinh viên.

Kết quả đợt đánh giá, Khoa Hệ thống thông tin đạt 4,2/7 điểm, Khoa Mạng máy tính và Truyền thông đạt 4,4/7 điểm. Cả hai khoa đều được công nhận đạt chuẩn AUN-QA đối với chương trình đào tạo của mình.



Sinh viên Y Đa khoa khóa thứ 3 của Khoa Y, ĐHQG-HCM tốt nghiệp vào tháng 10/2018.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGÀNH Y TRONG ĐHQG-HCM

Xã hội ngày càng phát triển, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao. Do đó, việc đào tạo đội ngũ cán bộ y tế có trình độ, năng lực và y đức tốt là đòi hỏi tất yếu của xã hội.

Khoa Y, ĐHQG-HCM thành lập ngày 23/6/2009 với sứ mạng là trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực y tế theo mô hình trường - viện; đóng góp hiệu quả cho sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân và góp phần phát triển nền y dược học Việt Nam.

Đến nay, hơn 250 sinh viên đã tốt nghiệp từ Khoa Y, cung cấp nguồn nhân lực y tế có chất lượng đáp ứng nhu cầu của ngành và của xã hội. Các bác sĩ Khoa Y được đào tạo theo chương trình tích hợp dựa trên hệ thống, một chương trình được thiết kế theo xu hướng đổi mới giáo dục y khoa ở các nước phát triển.

Chương trình này nhằm thúc đẩy sinh viên đạt kiến thức và kỹ năng chuyên biệt của ngành như khám, chẩn đoán, chữa bệnh, và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học, các kỹ năng mềm, khả năng hội nhập để hoạt động hiệu quả khi làm việc một mình hay làm việc nhóm. Đặc biệt, ở chương trình chất lượng cao, Khoa Y tuyển sinh đạt chỉ tiêu với chất lượng sinh viên đầu vào khá tốt, trong đó có 20% đạt trình độ IELTS từ 6.5 đến 8.0.

Đào tạo y khoa trong hệ thống ĐHQG-HCM có nhiều ưu thế vì sinh viên được thừa hưởng thành quả nghiên cứu khoa học của cả hệ thống

đa ngành. Tại đây quy tụ đông đảo chuyên gia đầu ngành về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn và khoa học công nghệ kỹ thuật. Chính nền tảng này đã giúp Khoa Y hướng đến mục tiêu đào tạo những bác sĩ đa khoa đủ y đức, có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở vững chắc, có tầm nhìn và năng lực nghiên cứu khoa học cũng như khả năng tiếp cận và ứng dụng các thành tựu khoa học y học trong bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Trong những năm gần đây, Khoa Y luôn tìm kiếm những phương thức hoạt động mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo để cung cấp cho xã hội những người thầy thuốc tận tâm với nghề. Năm 2018, hoạt động đào tạo của Khoa Y được mở rộng thông qua các chương trình đào tạo mới như: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành y theo hình thức chất lượng cao và dự án "Đào tạo bác sĩ đa khoa cho tỉnh Tây Ninh theo cơ chế vùng kinh tế trọng điểm, giai đoạn 2018-2026".

Ngoài ra, Luật Giáo dục Đại học sửa đổi bổ sung đã có một số quy định cho lĩnh vực y tế về mở ngành, liên kết đào tạo trong nước và liên kết đào tạo với nước ngoài. Đây là những tín hiệu thuận lợi để phát triển ngành y nói chung và Khoa Y, ĐHQG-HCM nói riêng.

ĐHQG-HCM HƯỚNG ĐẾN VĂN HÓA CHẤT LƯỢNG BỀN VỮNG

Năm 2018, Luật Giáo dục Đại học sửa đổi được thông qua với nhiều nội dung đổi mới về quản trị đại học. Các trường đại học được giao quyền tự chủ nhiều hơn nhưng phải thể hiện trách nhiệm giải trình cao hơn. Trong bối cảnh đó, để đảm bảo phát triển bền vững, các trường đại học cần đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng (ĐBCL) hiệu quả.



Sơ đồ tổng quan các hoạt động đảm bảo chất lượng tại ĐHQG-HCM.

Là đơn vị nòng cốt của hệ thống đại học Việt Nam, ĐHQG-HCM luôn đặt hoạt động ĐBCL ở vị trí hàng đầu. Từ đó, tập trung vào việc củng cố và phát triển hệ thống ĐBCL bên trong trên nền tảng của sự lãnh đạo hiệu quả và văn hóa chất lượng bền vững, hướng đến cải tiến liên tục và nâng cao chất lượng toàn diện.

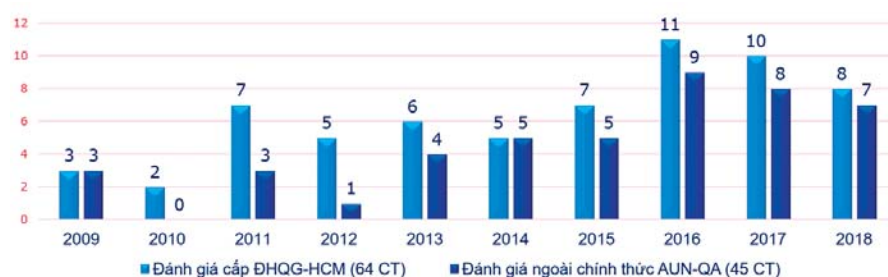
Trong thời gian qua, ĐHQG-HCM đã xây dựng hệ thống quy chế, quy định, quy trình ĐBCL, định kỳ tổ chức các khóa đào tạo kiểm định viên, tập huấn về ĐBCL, nâng cao năng lực đội ngũ. Năm 2018, ĐHQG-HCM đã đánh giá nội bộ cấp ĐHQG-HCM theo AUN-QA cho 8 chương trình, đánh giá chính thức 7 chương trình.

Ngoài ra, Trường ĐH Quốc Tế được đánh giá ngoài cấp cơ sở giáo dục theo AUN-QA và có 3 chương trình tham gia kiểm định ABET. Tính đến cuối năm 2018, ĐHQG-HCM có 64 chương trình được đánh giá cấp ĐHQG-HCM, 45 chương trình

được đánh giá theo AUN-QA, 13 chương trình đạt chuẩn kiểm định quốc tế. Đặc biệt, trong năm này, ĐHQG-HCM được xếp vào nhóm 701-750 trường đại học xuất sắc trên thế giới theo bảng xếp hạng QS World.

Các kết quả trên cho thấy, việc thực hiện ĐBCL từng bước trở thành công tác thường xuyên, gắn liền các hoạt động tại ĐHQG-HCM. Để xây dựng văn hóa chất lượng bền vững, công tác ĐBCL tại ĐHQG-HCM cần tiếp tục triển khai có hệ thống, phát triển đồng đều cả trong hoạt động đào tạo lẫn nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Từ đó, thể hiện tính minh bạch, nâng cao khả năng phòng ngừa và khắc phục rủi ro; đảm bảo sự cam kết và tham gia mạnh mẽ của các bên liên quan vào tất cả quá trình; tạo điều kiện để các bên phát huy sáng kiến và xây dựng giải pháp cải tiến chất lượng.

Trong định hướng phát triển của mình, ĐHQG-HCM sẽ thúc đẩy công tác ĐBCL theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị thành viên, phát huy hiệu quả việc kết nối, chia sẻ kinh nghiệm ĐBCL trong hệ thống; xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ đo lường tác động của ĐBCL đến quá trình cải tiến liên tục và chất lượng các hoạt động của đơn vị; thúc đẩy việc tìm hiểu và đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn khác ngoài AUN-QA, phù hợp với nguồn lực của từng đơn vị; theo dõi, giám sát chặt chẽ hoạt động cải tiến chất lượng sau đánh giá ở cả cấp ĐHQG-HCM và cấp đơn vị thành viên; xây dựng cơ chế khen thưởng kịp thời cho các đơn vị, chương trình đạt chuẩn kiểm định cũng như có chính sách đãi ngộ cần thiết để khuyến khích đội ngũ cán bộ làm công tác ĐBCL trong hệ thống ĐHQG-HCM.



Các chương trình đánh giá cấp ĐHQG-HCM và AUN-QA, tính đến tháng 12/2018.

THÀNH TỰU VỀ CÔNG BỐ KHOA HỌC QUỐC TẾ VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

ĐHQG-HCM sở hữu đội ngũ nhà khoa học chất lượng cao với số cán bộ giảng dạy (CBGD) kết hợp với nghiên cứu triển khai (R&D) là 2.677 người. Trong đó, trên 1.300 cán bộ đạt trình độ tiến sĩ.

ĐHQG-HCM còn được Chính phủ đầu tư 2 phòng thí nghiệm trọng điểm (PTNTĐ) cấp quốc gia và 11 PTNTĐ cấp ĐHQG theo các hướng nghiên cứu thế mạnh của ĐHQG-HCM. Với nền tảng này, ĐHQG-HCM đã đạt nhiều thành tựu nổi bật trong hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

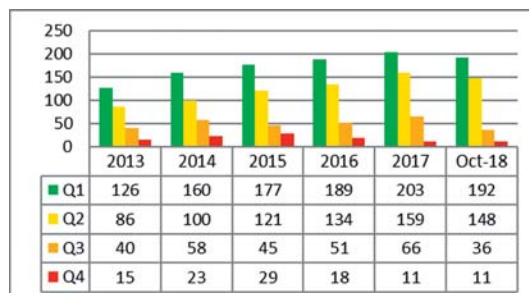
Hơn 3.500 công bố khoa học quốc tế

Trong giai đoạn 2013-2018, ĐHQG-HCM đã công bố 3.675 bài báo trên các tạp chí quốc tế, trung bình tăng khoảng 15%/năm và số bài báo thuộc danh mục SCI, SCIE là 2.198 bài. Trong đó, trên 50% bài báo đăng trên các tạp chí chất lượng cao, được xếp hạng Q1, vượt hơn tỷ lệ trung bình của cả nước là 39%.

Nếu chia theo lĩnh vực, các nhóm ngành trong ĐHQG-HCM có tỷ lệ công bố quốc tế cao gồm: khoa học cơ bản (Toán - Lý - Hóa) chiếm tỷ lệ 28%; công nghệ thông tin - điện tử và điện tử - viễn thông chiếm tỷ lệ 16%; công nghệ sinh học - khoa học y sinh đạt 14%; KH&CN vật liệu đạt 13%. Các nhóm ngành KHXH&NV và Kinh tế - Luật do có tính chất đặc thù nên có tỷ lệ công bố còn hạn chế.

Bên cạnh hoạt động công bố khoa học, tài sản trí tuệ của ĐHQG-HCM được thể hiện qua các bằng sở hữu trí tuệ (SHTT) đạt nhiều kết quả khả quan.

Tổng số đơn đăng ký bảo hộ SHTT của toàn hệ thống ĐHQG-HCM tính đến tháng 10/2018 là 423 đơn. Trong đó, 155 đơn được cấp bằng, đạt tỷ lệ 37% và hơn 50% những đơn này là các sáng chế, giải pháp hữu ích cũng như thiết kế bố trí mạch tích hợp hứa hẹn trở thành các đối tượng SHTT tiềm năng, mang tính thương mại cao.



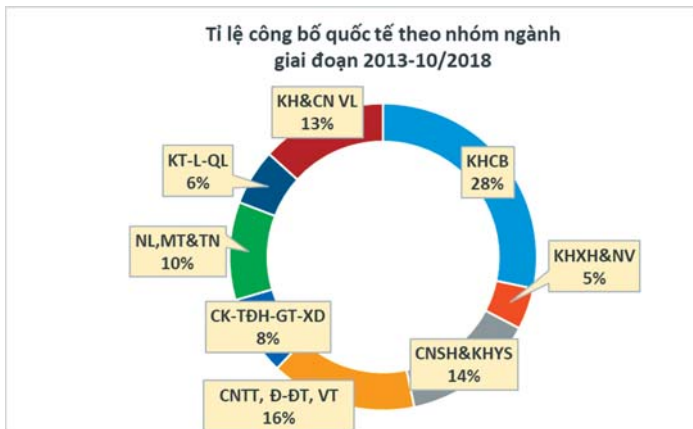
Bảng thống kê các bài báo khoa học được xếp hạng Q1 của ĐHQG-HCM.

Hai loại hình chuyển giao công nghệ

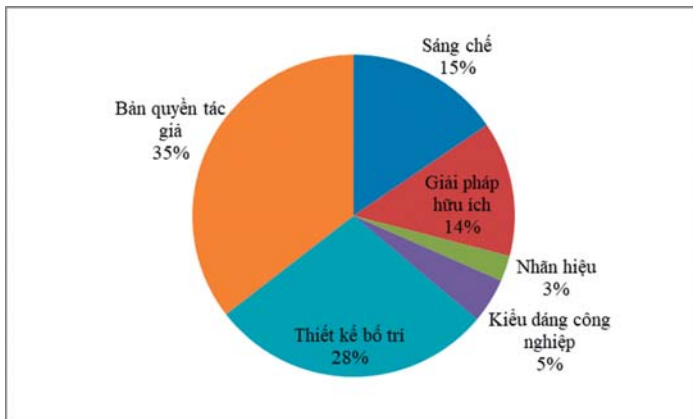
Trước bối cảnh một nền kinh tế đang phát triển, hoạt động NCKH theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ (CGCN) của các tổ chức nghiên cứu, trường đại học tại Việt Nam còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên, ĐHQG-HCM luôn linh động, đa dạng hóa các hình thức CGCN nhằm thực hiện

Năm	2013	2014	2015	2016	2017	Oct-18
1. Tạp chí quốc tế	412	566	619	742	770	566
1.1. Thuộc danh sách SCI, SCIE	267	341	372	392	439	387
<i>Tỷ lệ (%) số bài SCI, SCIE/ Tổng số tạp chí QT</i>	<i>65</i>	<i>60</i>	<i>60</i>	<i>53</i>	<i>57</i>	<i>-</i>
1.2. Thuộc danh sách ESCI, Scopus, khác (có ISSN)	145	225	247	350	331	179
Số bài báo QT/tiến sĩ	0.38	0.53	0.52	0.63	0.63	-
2. Tạp chí trong nước	566	579	722	797	821	285
3. Kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế	768	965	1.287	1.396	1.775	668
4. Kỷ yếu hội nghị trong nước	672	928	1.325	1.284	1.026	426
5. Điểm IF trung bình /năm	2.02	2.21	2.28	2.05	2.3	-
TỔNG CỘNG	2.418	3.038	3.953	4.219	4.392	1.945

Tình hình công bố khoa học của ĐHQG-HCM từ năm 2013 đến tháng 10/2018.



Tỷ lệ công bố quốc tế của ĐHQG-HCM theo nhóm ngành.



Tỷ lệ các sáng chế được cấp bằng SHTT mang tính thương mại.

nhiệm vụ đưa KH&CN phục vụ cộng đồng, thể hiện vai trò là một trung tâm CGCN lớn ở khu vực phía Nam.

Trước nhất, CGCN từ kết quả nghiên cứu có đào tạo theo nhu cầu của địa phương. Theo hình thức này, thông qua các chương trình hợp tác về KH&CN giữa các địa phương và ĐHQG-HCM, các kết quả nghiên cứu sẽ được chuyển giao trực tiếp từ nguồn kinh phí địa phương hoặc theo các chương trình hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài nước.

Một số công trình tiêu biểu trong năm 2018 như: Viện Công nghệ Nano ĐHQG-HCM thực hiện chuyển giao 5 Hệ thống quan trắc và cảnh báo xâm nhập mặn tự động cho tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Bến Tre. Hệ thống này cung cấp thông tin về độ mặn của nước sông tức thời và liên tục 24/24 giờ thông qua điện thoại và mạng Internet, giúp chính quyền địa phương và người dân nắm bắt thông tin xâm nhập mặn, từ đó có giải pháp ứng phó kịp thời.

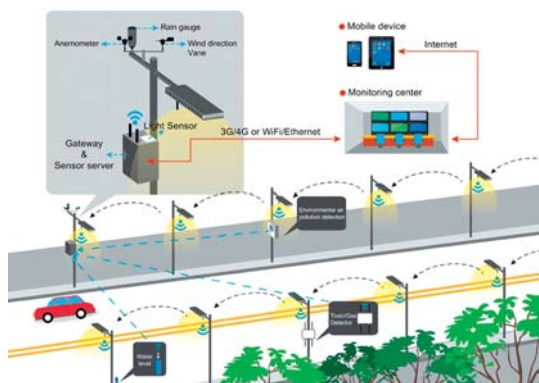
Sản phẩm thứ hai là "Túi trữ nước ngọt" do Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Polymer và Composite, trường ĐH Bách khoa nghiên cứu, được chuyển giao cho người dân xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Công nghệ này giúp người dân ứng phó hiệu quả với tình hình

xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu gây ra cho khu vực này.

Mô hình Aquaponics là công nghệ thứ ba của ĐHQG-HCM trong năm do nhóm nghiên cứu từ trường ĐH Khoa học tự nhiên chuyển giao cho tỉnh Tây Ninh. Đồng thời, ĐHQG-HCM còn kết hợp với tỉnh Tây Ninh đào tạo người dân ứng dụng mô hình này. Mô hình Aquaponics được ghi nhận đã mang lại nhiều hiệu quả theo định hướng hình thành mô hình phát triển kinh tế góp phần nâng cao đời sống của người dân tại địa phương.

Loại hình CGCN thứ hai do ĐHQG-HCM thực hiện là CGCN dựa vào chương trình hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp. Điển hình là dự án "Phát triển công nghệ chế tạo hệ thống chiếu sáng công cộng thông minh sử dụng LED". Dự án này do nhóm nghiên cứu của trường ĐH Bách khoa và Công ty Bóng đèn Điện Quang phối hợp thực hiện. Tổng kinh phí dự án chiếm hơn 50 tỷ đồng được triển khai qua 3 giai đoạn: (1) nghiên cứu hoàn thiện thiết kế, (2) thực hiện chuyển giao cho doanh nghiệp để chế tạo ở quy mô công nghiệp và cuối cùng là xây dựng hệ thống cơ sở nghiên cứu sâu về chiếu sáng thông minh để thực hiện đào tạo nhân lực, nghiên cứu sâu trong lĩnh vực này.

Có thể nói, đến năm 2018, tại Việt Nam, những thách thức về thị trường KH&CN vẫn là yếu tố tác động hàng đầu và trực tiếp đến hoạt động CGCN của các cơ sở đào tạo và nghiên cứu. ĐHQG-HCM bằng nỗ lực của toàn bộ hệ thống, sự linh hoạt trong việc thực hiện mục tiêu đưa KH&CN phục vụ cộng đồng đã có sự đóng góp nhất định cho hoạt động phát triển kinh tế tại các địa phương và doanh nghiệp khu vực phía Nam.





Ảnh: TL

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH TRONG ĐHQG-HCM

Với định hướng trở thành đại học nghiên cứu, nhiều năm qua ĐHQG-HCM kiên trì thực hiện một chiến lược tổng thể nhằm xây dựng và phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) theo hướng gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hội nhập quốc tế.

Chiến lược phát triển KH&CN của ĐHQG-HCM xuyên suốt từ khi thành lập đến nay qua nhiều giai đoạn với những thành tựu quan trọng.

3 giai đoạn phát triển

Giai đoạn 1: Xây dựng nền tảng KH&CN thông qua việc hình thành các chương trình trọng điểm nhằm phối hợp, khai thác, phát huy các thế mạnh nội tại là sự đa ngành và đa lĩnh vực trong

đào tạo và nghiên cứu khoa học (NCKH). Các chương trình gồm: Công nghệ vật liệu mới, KH&CN nano, Công nghệ thông tin và truyền thông, Cơ khí và tự động hóa, Công nghệ sinh học, Năng lượng tái tạo, Bảo vệ môi trường và tài nguyên, Nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên, kinh tế, xã hội, nhân văn khu vực Nam bộ.

Tương ứng với các chương trình trên, ĐHQG-HCM tập trung xây dựng hệ thống các phòng thí

Năm học	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Số công bố ISI	2	3	8	6	12	29
Công bố có chỉ số IF cao nhất	12,94	11,994	13,858	13,858	9,2	21,875

Thống kê công bố khoa học giai đoạn 2013-2018 của Trung tâm INOMAR.

nghiệm (PTN) làm nền tảng cho việc triển khai công tác NCKH, chuyển giao công nghệ và đào tạo.

Giai đoạn 2: Hình thành nhóm nghiên cứu tiềm năng với các mũi nhọn nghiên cứu và các đơn vị nghiên cứu mới.

Trong các năm 2011-2016, ĐHQG-HCM hình thành 2 PTN trọng điểm quốc gia và 11 PTN trọng điểm cấp ĐHQG; 41 nhóm nghiên cứu tiêu biểu thuộc các lĩnh vực: KH&NV, kinh tế - luật, quản lý (5 nhóm), khoa học tự nhiên (16 nhóm), khoa học Trái đất và môi trường (5 nhóm), công nghệ (15 nhóm). Các đơn vị nghiên cứu chuyên sâu gồm: Khu Công nghệ Phần mềm, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo thiết kế vi mạch, PTN Nghiên cứu và Ứng dụng Tế bào gốc, Viện Công nghệ Nano, Trung tâm John Von Neumann, Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu cấu trúc nano và phân tử, PTN Nghiên cứu Ung thư...

NCKH nâng cao chất lượng đào tạo: Sinh viên, học viên cao học (HVCH), nghiên cứu sinh (NCS) đã trở thành lực lượng quan trọng trong quá trình thực hiện các đề tài KH&CN. Đây cũng là thành phần nhân lực không thể thiếu trong các đơn vị, PTN trọng điểm, các nhóm nghiên cứu. Nhờ làm việc trong môi trường NCKH, chất lượng đào tạo đã tăng đáng kể, thể hiện qua số lượng công bố ISI có tác giả là những HVCH và NCS.

Giai đoạn 3: Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh (nhóm NCM) liên ngành và trung tâm nghiên cứu xuất sắc dựa trên kết quả hoạt động của các nhóm/đơn vị nghiên cứu tiềm năng và lĩnh vực nghiên cứu mạnh đồng thời đưa các kết quả nghiên cứu phục vụ nhu cầu xã hội.

Trong năm 2018, ĐHQG-HCM đã ban hành các chính sách triển khai giai đoạn 3 của kế hoạch chiến lược KH&CN là xây dựng các nhóm NCM và liên ngành, triển khai thí điểm Trung tâm Xuất sắc. Với các tiêu chí rõ ràng, ĐHQG-HCM định kỳ xem xét phát triển thêm các nhóm nghiên cứu mới đủ tiêu chuẩn, đồng thời loại dần những nhóm nghiên cứu không đạt yêu cầu.

Tế bào của nhóm NCM và liên ngành gồm các nhà khoa học và chuyên gia trong và ngoài nước, các NCS, HVCH hoạt động cùng một hoặc vài hướng nghiên cứu được dẫn dắt bởi một nhà khoa học có uy tín. Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt, đặc biệt là người trưởng nhóm, quyết định đến số lượng và chất lượng sản phẩm KH&CN nên việc xác định các tiêu chí của nhóm NCM để đầu tư là rất quan trọng.

Theo cách tổ chức này, các tập thể khoa học sẽ không ngừng phấn đấu để sớm được công nhận và được đầu tư. Đồng thời các nhóm NCM sẽ phát triển dần theo thời gian, vừa bổ sung vừa loại trừ. Các nhóm NCM sẽ là hạt nhân phát triển của những trung tâm nghiên cứu xuất sắc, qua đó thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và gắn kết với các đối tác lớn trong và ngoài nước

để cùng giải quyết những nhiệm vụ KHCN trọng điểm tầm quốc gia, quốc tế và tạo ra những sản phẩm KHCN xuất sắc.

Trung tâm INOMAR: điển hình hoạt động NCKH

Trong năm 2018, Trung tâm Nghiên cứu vật liệu cấu trúc nano và phân tử (Trung tâm INOMAR) đã triển khai thí điểm Trung tâm xuất sắc đồng thời xác định sản phẩm mục tiêu trong giai đoạn 2017-2022 là công bố quốc tế có chỉ số IF tác động cao - sáng chế quốc tế - sản phẩm ứng dụng.

Sau gần một năm hoạt động, Trung tâm đã chứng minh năng lực hợp tác với các đại học uy tín quốc tế như: Trường ĐH California Berkely (UCB) và Trường ĐH California Los Angeles (UCLA) - Hoa Kỳ, Trường ĐH Sungkyunkwan - Hàn Quốc, Trường ĐH Kyushu - Nhật bản, Trường ĐH Oxford - Anh Quốc, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Đài Loan, ĐHQG Đài Loan...

So với năm học 2017 (12 công bố), số lượng công bố khoa học ISI năm 2018 của Trung tâm INOMAR đã tăng gấp 2,4 lần (29 công bố). Không chỉ tăng về số lượng, chất lượng công bố khoa học thông qua chỉ số IF được Trung tâm INOMAR duy trì ở mức cao (chỉ số ảnh hưởng IF trung bình/công bố ~ 5.7 và 77% thuộc Q1). Công bố có chỉ số IF cao nhất của trung tâm đến thời điểm này là 21.875, với 15/29 công bố trong năm 2018 thuộc top 5%.

Các công bố nổi bật là 1 công bố trên Tạp chí Advanced Energy Materials (IF = 21.875, Q1, top 5%), 1 công bố trên Tạp chí Coordination Chemistry Reviews (IF ~ 14.5, Q1, top 5%), 1 công bố trên Tạp chí RSC Journal of Materials Chemistry A (IF ~ 10, Q1, top 5%), 2 công bố trên Tạp chí ACS Applied Materials and Interfaces (IF ~ 8, Q1, top 5%), RSC Journal of Materials Chemistry C (IF ~ 6, Q1, top 5%)...

Đặc biệt, Trung tâm đã có 3 công bố khoa học trên các tạp chí thuộc nhà xuất bản Nature, 2 công bố trên Tạp chí Scientific Reports - IF ~ 4.0, Q1, top 5% và Asia Materials - IF ~ 7.2, Q1, Top 5%) và tiếp tục có những công bố ISI uy tín có chỉ số IF rất cao đến từ các nghiên cứu kết hợp giữa mô phỏng tính toán và thực nghiệm.

Không chỉ giới hạn trong nghiên cứu cơ bản, hiện Trung tâm đẩy mạnh những nghiên cứu ứng dụng có thể đăng ký bằng sáng chế trong nước và quốc tế. Đến nay đã có 2 đơn đăng ký bằng sáng chế được Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam chấp nhận, 1 hồ sơ đăng ký bằng sáng chế Hoa Kỳ đang được thẩm định và 1 hồ sơ đăng ký bằng sáng chế Hoa Kỳ đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục.

Công tác đào tạo gắn liền với NCKH: 31/60 công bố của Trung tâm có tên tác giả đầu là HVCH, NCS. Các công bố khoa học của NCS, HVCH đều để địa chỉ đơn vị đào tạo (trường ĐH Khoa học tự nhiên, trường ĐH Bách khoa) và đơn



Ảnh: La Hoài Tuấn

vị nghiên cứu (Trung tâm INOMAR). Kết quả luận án (tiếng Anh) của mỗi NCS đều được công bố trong 2-3 bài báo ISI có chỉ số ảnh hưởng cao, (IF trung bình > 5.0/công bố).

Hiện tại, đơn vị bước đầu xây dựng 3 nhóm nghiên cứu mới kết hợp nghiên cứu thực nghiệm và mô phỏng tính toán vật liệu (năng lượng sạch, chăm sóc sức khỏe và lưu trữ thông tin), làm tiền đề phát triển thành nhóm NCM.

Giải pháp xây dựng nhóm NCM

Từ mô hình thí điểm Trung tâm INOMAR cho thấy khi xây dựng những nhóm NCM trong ĐHQG-HCM cần chú ý đến các yếu tố:

(1) Trước hết phải bắt đầu từ tâm huyết của những nhà khoa học có năng lực và trình độ, có uy tín, giữ vai trò trưởng nhóm, tập hợp được đội ngũ, xác định được hướng phát triển cho nhóm. Trưởng nhóm chính là con chim đầu đàn dẫn dắt cả nhóm đi theo.

(2) Có chính sách thỏa đáng đầu tư cho nhóm NCM. Nếu có nhà khoa học đầu ngành mà không có đầu tư sẽ không thể có nhóm NCM.

(3) Thu hút được NCS và HVCH. Ở đây, xin đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của các NCS trong việc phát triển các nhóm nghiên cứu. Ngoài kinh phí thuê khoán chuyên môn trích từ các đề tài, cần có những hỗ trợ tương đương với lương cơ bản đủ sống cho các NCS và thực tập sinh sau tiến sĩ nước ngoài tham gia nhóm NCM để NCS tập trung toàn bộ thời gian cho công việc. Nếu có sự hỗ trợ kinh phí, nhiều

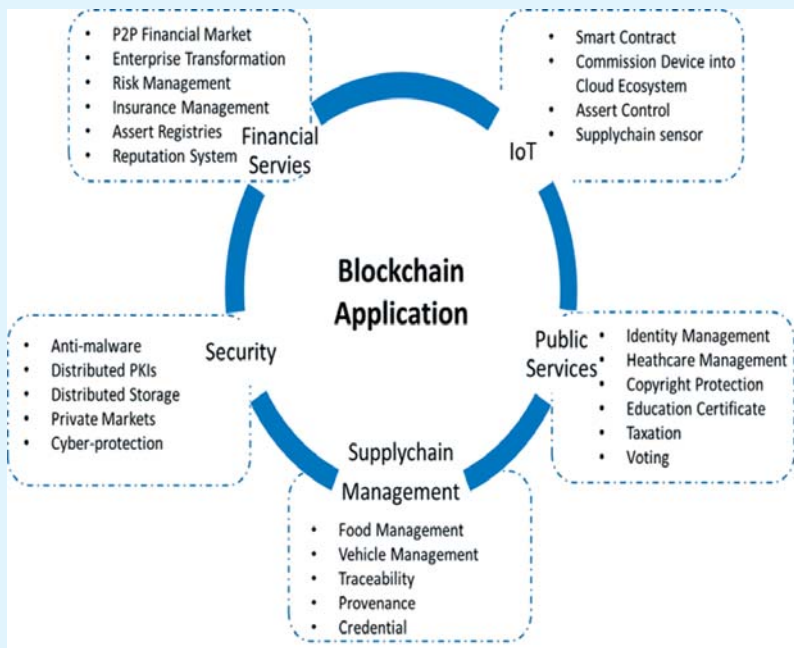
nhóm nghiên cứu của ĐHQG-HCM hoàn toàn có thể tiếp nhận các nhà khoa học, các NCS và thực tập sinh người nước ngoài đến làm việc, khi đó hiệu quả hoạt động của nhóm nghiên cứu sẽ tốt hơn nữa.

(4) Đầu tư cho các nhóm NCM dài hơi theo kế hoạch 5 năm. Việc đầu tư, bổ sung nhân lực, cơ sở vật chất, các trang thiết bị hiện đại và điều kiện làm việc cho các nhóm NCM là yếu tố có ý nghĩa cực kỳ quan trọng để thúc đẩy sự thành công của hoạt động KHCN cũng như nâng cao chất lượng đào tạo của ĐHQG-HCM.

(5) Phải thiết lập được những mối quan hệ hợp tác mạnh (trong và ngoài nước). Vì chỉ có phát huy tốt quan hệ hợp tác với các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước, các nhóm NCM mới thể hiện được ưu thế của các nghiên cứu liên ngành, mau chóng tiếp cận trình độ, chuẩn mực quốc tế.

(6) Hình thành được hướng nghiên cứu hiện đại, có tầm ảnh hưởng trong khoa học sẽ là tiềm năng phát triển tốt cho nhóm NCM.

(7) Hoạt động của nhóm NCM cần được đánh giá định kỳ với những kết quả cụ thể: tạo ra những nghiên cứu có chất lượng được khẳng định bằng số lượng công trình khoa học, đặc biệt là số bài báo quốc tế ISI, các phát minh sáng chế, thể hiện khả năng ứng dụng thực tiễn, chuyển giao công nghệ cho xã hội... Từ đó, mang lại uy tín, giá trị cho trường đại học, thu hút được học viên giỏi của các chương trình đào tạo sau đại học và các thực tập sinh sau tiến sĩ đến làm việc.



Các dịch vụ ứng dụng trên nền tảng công nghệ Blockchain.

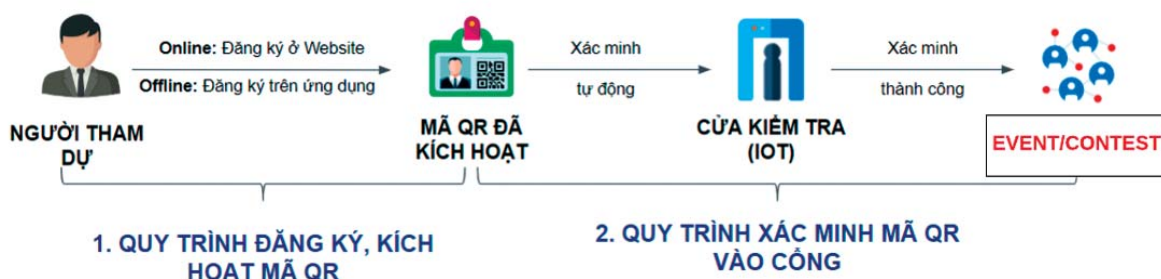
BLOCKCHAIN VÀ CÁC ỨNG DỤNG THÍ ĐIỂM TẠI VIỆT NAM

Ra đời trong vài năm gần đây nhưng Blockchain được đánh giá là một trong các ý tưởng mang tính đột phá nhất về sự thay đổi tư duy và cuộc sống của con người kể từ sau sự xuất hiện của Internet.

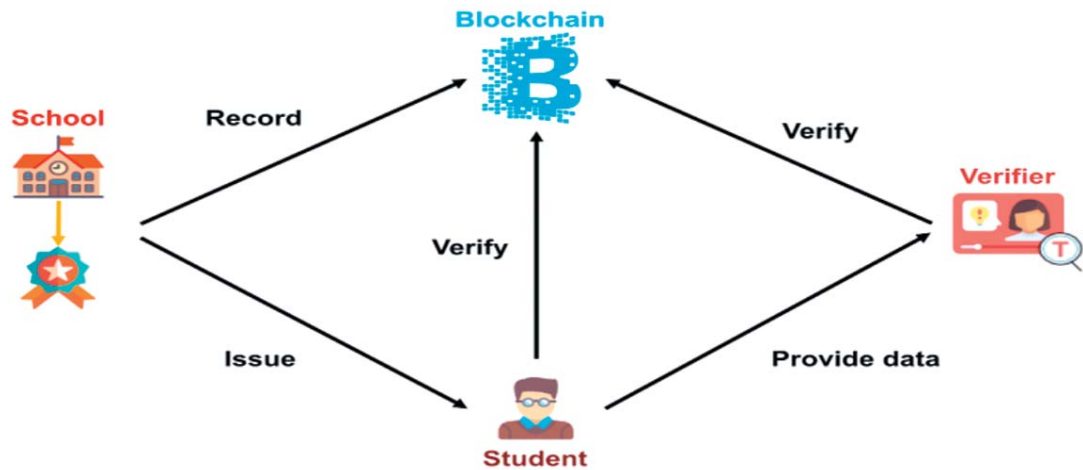
Blockchain được hiểu là "một cuốn sổ cái ghi lại công khai và chính xác các giao dịch trên hệ thống các máy tính được kết nối đồng đẳng qua mạng Internet theo phương thức mã hóa. Từ đó thay thế sự can thiệp của bên trung gian thứ ba và tạo ra vô vàn ứng dụng giúp tăng cường sự tin tưởng, trách nhiệm và minh bạch với chi phí, rào cản pháp lý và thủ tục quy trình được giảm thiểu đáng kể".

Một vài nền tảng nổi bật Blockchain được công chúng biết đến như Bitcoin Blockchain,

Ethereum Blockchain và Hyperledger Fabric. Công nghệ Blockchain đã thu hút rất nhiều nghiên cứu để hoàn thiện kiến trúc, cơ chế vận hành cũng như triển khai nghiên cứu và ứng dụng để phát triển các sản phẩm dịch vụ. Ngoài việc tạo ra những ứng dụng như tiền thuật toán (Cryptocurrency - một số nơi định nghĩa là tiền điện tử), công nghệ Blockchain còn được nghiên cứu để phát triển các sản phẩm dịch vụ mang tính ứng dụng cao như: bảo hiểm, bất động sản, dịch vụ tài chính, chăm sóc sức khỏe...



Chi tiết quy trình bầu chọn trong Smart Ballot tại TechFest 2018.



Hệ sinh thái trong giải pháp áp dụng công nghệ Blockchain để xác thực chứng chỉ.

Liên quan đến các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng trong nước, một vài ứng dụng thí điểm Blockchain tại Việt Nam trong năm 2018 có thể liệt kê như sau:

Thứ nhất, ứng dụng bầu chọn trong các hoạt động công cộng. Công nghệ Blockchain không chỉ số hóa lá phiếu bình chọn, tự động hóa quy trình tính toán mà còn cung cấp cách thức thuận tiện cho các bên tham gia. Cụ thể, người bình chọn có thể kiểm tra thông tin lá phiếu bình chọn của mình cũng như thông tin kết quả cuộc bình chọn một cách dễ dàng, công khai và thuận tiện nhất.

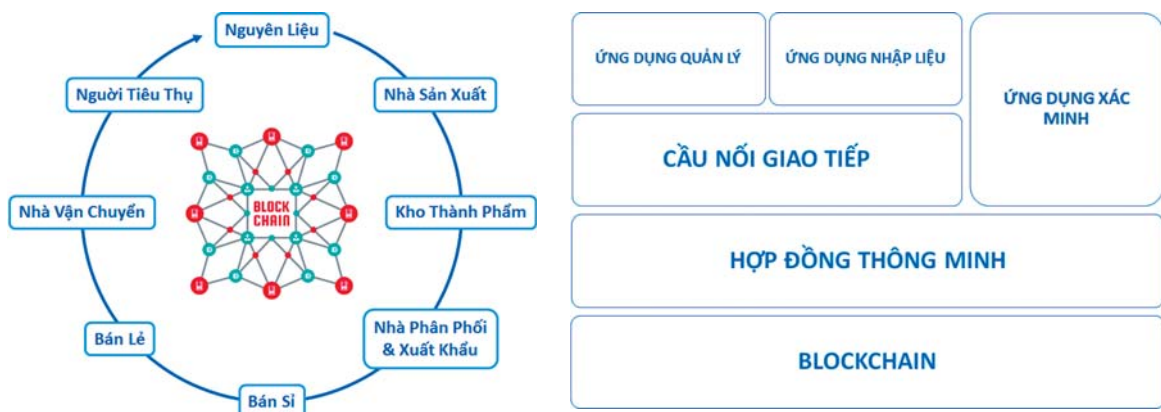
Thứ hai, ứng dụng xác thực chứng chỉ phi tập trung. Các chứng chỉ này thường rất khó xác nhận thật giả, do đó việc phân biệt phải nhờ tới các cơ quan chuyên môn và thường là nơi cấp chứng chỉ. Những đặc thù của công nghệ Blockchain (tính bất biến của dữ liệu, kiến trúc phi tập trung, mạng ngang hàng phân tán) rất phù hợp để áp dụng giải quyết những vấn đề mà chứng chỉ đang gặp. Hiện nay, Trung tâm Kỹ thuật Điện toán - Trường ĐH Bách khoa đã áp dụng mô hình này trong việc xác thực chứng chỉ và chứng nhận. Với ứng dụng này, Trung tâm Kỹ thuật Điện toán đã cấp khoảng 91 chứng chỉ số xác nhận hoàn thành khóa học

ngắn hạn.

Thứ ba, ứng dụng lưu vết hỗ trợ truy xuất nguồn gốc trong nông nghiệp. Ứng dụng công nghệ Blockchain sẽ giúp kiểm soát thông tin của sản phẩm, đồng thời truy xuất nguồn gốc, tránh giả mạo thương hiệu. Các thông tin truy xuất này tồn tại vĩnh viễn sẽ tạo nên một lịch sử hoạt động đáng tin cậy của doanh nghiệp cho người tiêu dùng. Do đó, đây còn là công cụ để các doanh nghiệp chứng minh bản thân và bảo vệ quyền lợi nếu có tranh chấp xảy ra.

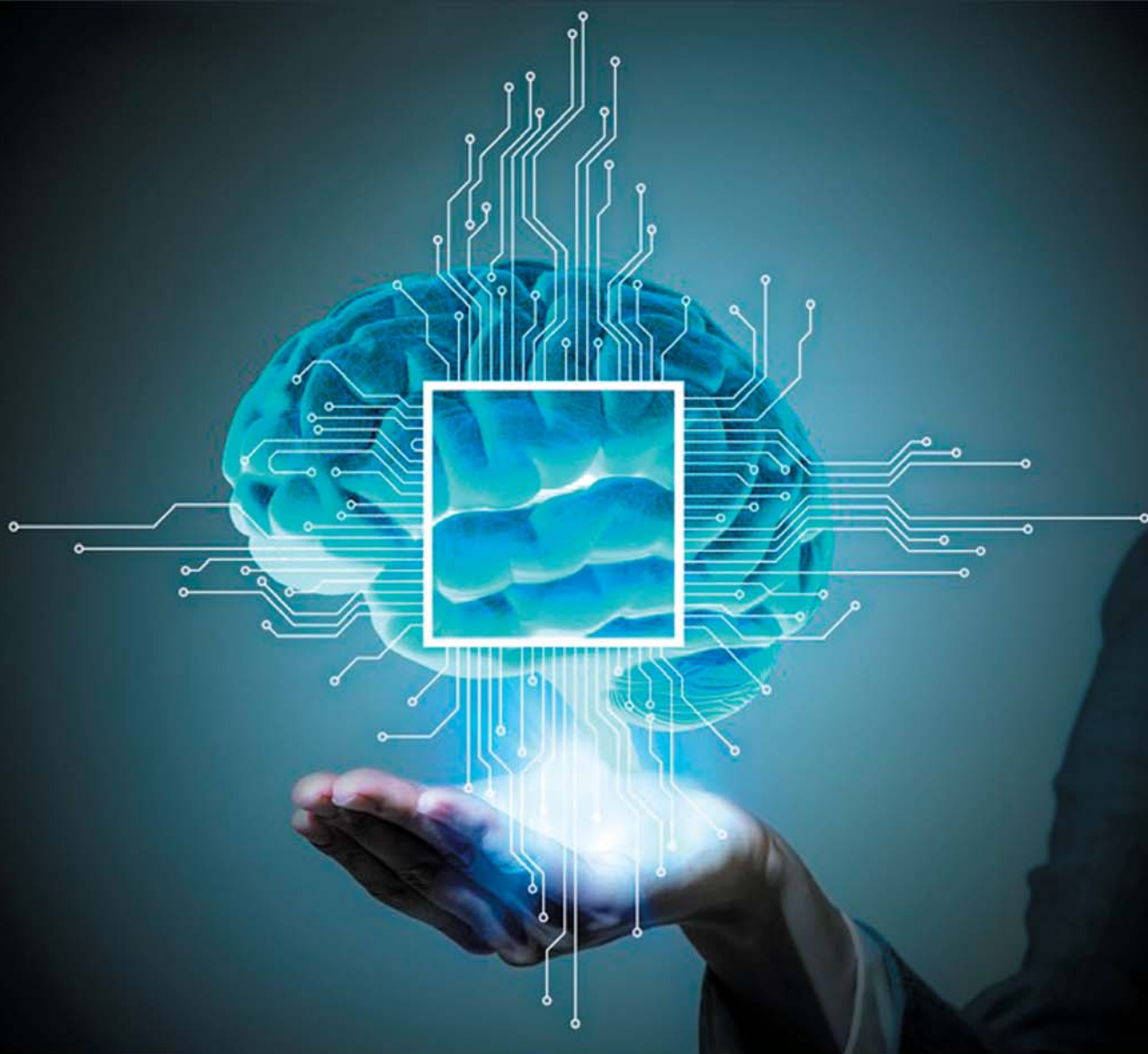
Đối với các doanh nghiệp mới xuất hiện chưa có thương hiệu, ứng dụng này sẽ giúp các doanh nghiệp từng bước xây dựng thương hiệu dựa trên lòng tin của người tiêu dùng. Đây là đặc điểm quan trọng khiến các doanh nghiệp sử dụng và phát triển giải pháp bền vững.

Sự phát triển của các ứng dụng công nghệ Blockchain đối với các hoạt động quản lý và sản xuất của thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Tuy nhiên, công nghệ này vẫn còn khá xa lạ tại Việt Nam. Với tiềm lực về nghiên cứu khoa học - công nghệ hiện nay, ĐHQG-HCM cần tiên phong và đóng vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu công nghệ cũng như hợp tác phát triển ứng dụng về Blockchain cho Việt Nam.



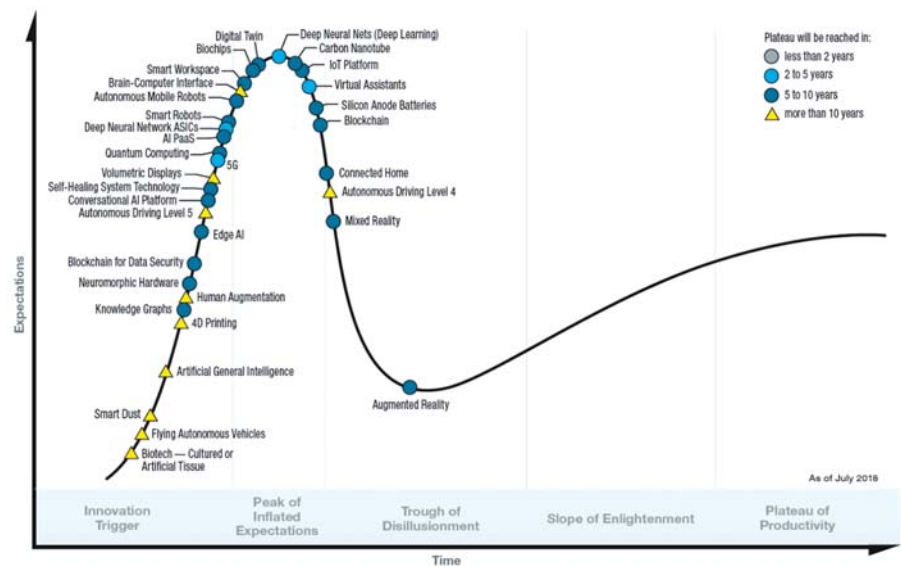
Các thành phần và kiến trúc trong hệ sinh thái sản phẩm nông nghiệp Blockchain.

MỘT PHÁC HỌA VỀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO



Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) là lĩnh vực nghiên cứu nhằm tạo ra những chương trình, máy móc hay robot đạt khả năng của con người. Nghiên cứu về AI bắt đầu từ trước thập niên 1950. Đến năm 1956, tại hội nghị Dartmouth - nơi quy tụ các nhà khoa học nổi tiếng đương thời, khái niệm "trí tuệ nhân tạo" được chính thức sử dụng.

Khảo sát của Gartner trong năm 2018.



Từ thời kỳ đầu của AI, các nhà khoa học tiên phong quan tâm tạo ra máy móc với những khả năng: (1) sử dụng ngôn ngữ viết, (2) nghe và nói, (3) nhìn, (4) thể hiện hành động, (5) ghi nhận tri thức và suy diễn và (6) khả năng học.

Với tầm nhìn đó, các nhà khoa học đã phân chia và định hình các hoạt động nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo đến nay.

Theo khảo sát của Gartner trong năm 2018, AI đạt sự kỳ vọng cao trong cộng đồng bởi các yếu tố thay đổi thời đại như sự ra đời và phát triển nhanh chóng của một kỹ thuật mới - học sâu (deep learning), nguồn dữ liệu lớn và công nghệ tính toán mạnh. AI làm cộng đồng cảm nhận rằng các thực thể thông minh nhân tạo có thể vượt qua được phép thử Turing do nhà khoa học Alan Turing đề xuất vào năm 1950. Theo đó, phép thử

này nhằm đánh giá xem một thực thể nhân tạo đã đạt khả năng của con người hay chưa. Và thực thể được gọi là thông minh nếu người đánh giá không thể phân biệt đâu là người và đâu là thực thể nhân tạo.

AI vừa tạo ra nhiều cơ hội vừa khai mở những nguy cơ và thách thức mới. Chưa kể đến nguy cơ con người bị máy móc thông minh hơn dần dắt, hiện nay và trong tương lai gần, nhiều công việc được AI tự động hóa và thị trường lao động cho con người ngày càng thu hẹp. Bên cạnh đó, an ninh sẽ phức tạp hơn khi có sự kết hợp giữa AI và những ý đồ bất chính của con người.

AI hiện được áp dụng vào nhiều lĩnh vực đời sống như an ninh công cộng, giao thông thông minh, tự động hóa sản xuất, y học, nông nghiệp, tài chính, thương mại điện tử, giải trí... Các nhóm nghiên cứu ở ĐHQG-HCM đã tiếp cận và ứng dụng AI để giải quyết các bài toán trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên, xử lý âm thanh và các lĩnh vực khoa học khác. Đặc biệt, nhiều nhóm ứng dụng AI giải các bài toán về rút trích đặc trưng ảnh, phục vụ cho an ninh, giao thông và tạo ra các sản phẩm ứng dụng tại TP.HCM và các tỉnh thành khác.

Bên cạnh các cơ hội mà AI tạo ra là những thách thức cần giải quyết. Chẳng hạn, về dữ liệu, kỹ thuật mới trong AI cần đến lượng dữ liệu có nhãn rất lớn, cũng như hệ thống tính toán song song nhiều lõi đặc tiên là bắt buộc cho AI và học sâu. Đặc biệt, phát triển đội ngũ nhân lực đủ lớn về số lượng, đạt năng lực ở nhiều trình độ khác nhau về AI đang là thách thức đối với nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Với vai trò và tiềm lực của mình, ĐHQG-HCM hoàn toàn có thể trở thành đầu tàu của Việt Nam trong việc giải quyết các thách thức và tạo ra môi trường phát triển AI mạnh mẽ và bền vững.

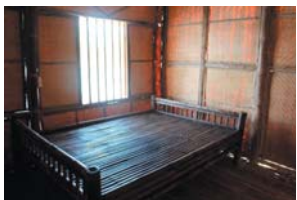


NHÀ TRE NỔI - MÔ HÌNH XÂY DỰNG XANH

Trước tình trạng biến đổi khí hậu ngày càng tác động nặng nề đến các tỉnh phía Nam, nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long, TS Diệp Thị Mỹ Hạnh - Chủ tịch Dự án Làng tre Phú An thực hiện dự án "Nhà tre nổi" với mong muốn tìm ra mô hình xây dựng xanh, dễ làm, rẻ tiền, tiết kiệm thời gian mà lại ít tiêu hao năng lượng và thân thiện với môi trường.



Đại biểu cắt băng khánh thành Nhà tre nổi đặt tại ĐHQG-HCM.



Phòng ngủ.



Vườn rau xung quanh nhà.

Nhà mẫu của mô hình này được khánh thành ở Khu Đô thị ĐHQG-HCM sáng 15/5, là kết quả hợp tác nghiên cứu giữa Trung tâm Quản lý nước và Biến đổi khí hậu (WACC), kiến trúc sư Trần Hữu Hoàng Phú và Trung tâm nghiên cứu bảo tồn Tài nguyên thiên nhiên Làng tre Phú An dưới sự tài trợ của ĐHQG-HCM.

Đơn giản về kỹ thuật xây dựng

Nhà nổi được thiết kế cho gia đình khoảng 5-6 người ở với diện tích gần 40m², gồm một phòng ngủ, một phòng khách, khu nấu ăn, khu vệ sinh, nhà kho cùng hệ thống lồng nuôi cá và vườn rau xung quanh.

Nhà có bồn nước bằng nhựa 500 lít, một số đèn chiếu sáng, ổ cắm điện và hệ thống năng lượng mặt trời. Phòng khách được thiết kế thoáng đãng với hai cửa sổ lớn đảm bảo ánh sáng tràn vào nhà. Khu vực nấu ăn có chỗ rửa chén và một bếp mini gọn nhẹ, phù hợp cho người có thu nhập thấp. Khu vệ sinh đơn giản nhưng khá đầy đủ tiện nghi với một chậu rửa, một toilet và vòi tắm.

Kiến trúc sư Hoàng Phú cho biết: "Toàn bộ ngôi nhà được làm bằng tre, chia làm ba phần: phần đế - phần kèo, phần vách và mái lợp. Phần đế gồm 68 thùng phuy được liên kết bằng kèo tre tạo khung vững chắc để ngôi nhà có thể nổi trên mặt nước. Phần vách làm bằng tre đan hoặc các miếng tre nhỏ sắp liên tiếp nhau để tạo mảng lớn. Tre được sử dụng là loại tre già, đã xử lý trước nên có độ chịu lực và sự thay đổi thời tiết cao. Mái lợp

bằng nhiều lớp lá vọt chồng lên nhau, tạo liên kết chặt chẽ với các phần bên dưới".

Nhà nổi có thể đặt cố định bằng dây neo, hoặc có thể di chuyển bằng chèo, bằng động cơ.

Nhà nổi được xem là mô hình nhà ở xanh, thân thiện với môi trường. Bởi nó không chỉ làm bằng tre - một vật liệu đại diện cho sự phát triển bền vững mà còn "xanh" bởi có hệ thống xử lý chất thải thông minh. TS Diệp Thị Mỹ Hạnh cho biết: "Hệ thống nhà vệ sinh trong nhà nổi là hệ thống khép kín. Nhà bếp chỉ có chất hữu cơ, nước rửa rau được dẫn ra tưới cho vườn thực vật. Nước từ máy giặt, buồng tắm được dẫn ra bồn tiền xử lý và cho chảy vào bể lọc sinh học trước khi thải ra môi trường. Nhà vệ sinh là loại nhà vệ sinh khô, sử dụng bột tre hay mùn cưa để làm đệm sinh học, sau mỗi hai tháng sẽ được thay một lần, rồi đem lên bờ ủ để làm phân hữu cơ cho cây".

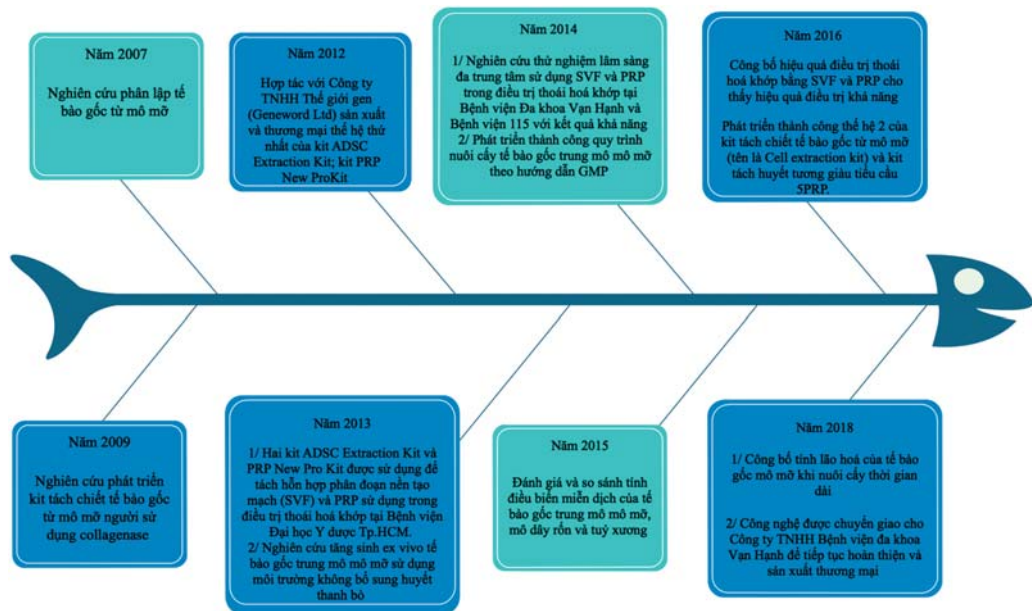
Thích hợp để ứng phó biến đổi khí hậu

Theo kiến trúc sư Hoàng Phú, hiện nay khí hậu biến đổi, mực nước biển dâng cao làm cho người dân vùng sông nước bị mất hoa màu và chỗ ở. Nhà nổi là giải pháp thích hợp giúp ổn định cuộc sống cho người dân. Ông cho biết: "Khi thiết kế nhà nổi, chúng tôi chú trọng đáp ứng các yêu cầu: Môi trường phù hợp với hoạt động trên sông nước; hệ thống giao thông thuận tiện cho việc thi công; các hệ thống kỹ thuật (điện, nước, thông tin...) đã có đầy đủ".

TS Mỹ Hạnh nói thêm về ưu điểm của nhà nổi: "Nếu nhà ở xây dựng trên mặt đất, khi nước ngập người dân dễ bị mất trắng do đồ đạc bị trôi hết hoặc hư hỏng. Còn nhà ở này, khi nước dâng thì nhà dâng theo nên ít bị thiệt hại. Ngoài ra, trên nhà còn có lồng nuôi cá và vườn rau giúp người dân có thể cầm cự khoảng một tuần trong khi chờ lực lượng cứu hộ đến".

TS Mỹ Hạnh hy vọng qua dự án này, những địa phương vùng sông nước thiết lập được hệ thống xây dựng xanh, giảm thiểu năng lượng, thân thiện môi trường. Bà cho biết: "Bảng thiết kế nhà nổi bằng tre sẽ được cung cấp miễn phí cho người dân. Tôi sẽ hỗ trợ việc chọn giống và cách chăm sóc tre để người dân có vật liệu vừa xây nhà vừa làm đồ thủ công mỹ nghệ, góp phần giúp họ nâng cao thu nhập và phát triển hệ sinh thái xanh, bảo vệ môi trường, chống xói lở hiệu quả".

Lộ trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm Cartilartist.



CARTILATIST - THUỐC TẾ BÀO GỐC ĐẦU TIÊN CỦA VIỆT NAM

Sau gần 10 năm nghiên cứu và phát triển, Viện Tế bào gốc, trường ĐH Khoa học tự nhiên ĐHQG-HCM đã cho ra đời sản phẩm Cartilartist - sản phẩm dạng thuốc từ tế bào gốc (thuốc tế bào gốc) đầu tiên ở Việt Nam.

Cartilartist được chuyển giao độc quyền cho Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Vạn Hạnh phát triển sản phẩm, sản xuất và thương mại hóa từ tháng 7/2018 tại Việt Nam và các quốc gia ASEAN.

Cartilartist là gì?

Cartilartist là tên của một sản phẩm tế bào gốc thu từ mô mỡ người, sử dụng để điều trị thoái hóa khớp gối và thoái hóa cột sống. Mỗi liều điều trị được đựng trong một ống thủy tinh nhỏ chứa 5-10 triệu tế bào gốc và được bảo quản trong nhiệt độ từ -40 đến -86 độ C.

Tế bào gốc từ mô mỡ được thu nhập, phân lập và tăng sinh theo một quy trình đặc biệt để chọn lựa những tế bào gốc có đặc tính phù hợp nhất. Quy trình tăng sinh là hoàn toàn tự động trong các bioreactor lớn với sự kiểm soát nghiêm ngặt các điều kiện sản xuất và đảm bảo chất lượng để mang lại tính an toàn và hiệu quả sử dụng cao.

Bệnh nhân thoái hóa khớp gối hay cột sống ở cấp độ thích hợp sẽ được chỉ định sử dụng Cartilartist để điều trị.

PGS.TS Phạm Văn Phúc - Viện trưởng Viện Tế bào gốc cho biết, bệnh lý thoái hóa khớp và thoái hóa cột sống là một bệnh lý phổ biến trên

thế giới. Riêng ở Mỹ có hơn 10% người trưởng thành bị bệnh này. Đây là bệnh mãn tính liên quan sự thoái hóa sụn, dẫn đến hình thành các gai xương, thay đổi cấu trúc xương và cuối cùng là mất chức năng của khớp.

Hiện tại, thoái hóa khớp được điều trị chủ yếu bằng thuốc giảm đau, hyaluronic acid, và neridronate. Tuy nhiên, cách điều trị này chủ yếu làm giảm triệu chứng, giúp giảm đau và kiểm soát viêm, không có tác dụng ngăn chặn hay tái tạo thoái hóa khớp.

"Trong một cách tiếp cận khác, thoái hóa khớp được điều trị với huyết tương giàu tiểu cầu (platelet-rich plasma - PRP). Nhiều nghiên cứu cho thấy cách làm này cải thiện một số triệu chứng của thoái hóa khớp nhưng cũng không hiệu quả sau thời gian dài theo dõi. Do đó, một số nghiên cứu đã kết hợp việc tiêm PRP với tế bào gốc. Công bố gần đây cho thấy tế bào gốc trung mô kết hợp với PRP có thể cải thiện được tổn thương sụn, cải thiện các thang điểm VAS so với việc chỉ sử dụng PRP. Việc sử dụng kết hợp tế bào gốc và PRP được cho là tăng hiệu quả điều trị bởi tế bào gốc có thể biệt hóa thành các tế bào gốc sụn và đóng góp quan trọng vào quá trình ức chế viêm khớp" - PGS.TS Phạm Văn Phúc nhấn mạnh.

Mặc dù tế bào gốc trung mô ở dạng làm giàu

hay tinh sạch có thể điều trị thoái hóa khớp hiệu quả nhưng liệu pháp này vẫn còn hạn chế: hiệu quả điều trị không ổn định, chất lượng tế bào gốc giảm mạnh ở những bệnh nhân lớn tuổi hay mắc các bệnh mạn tính, chi phí điều trị cao.

Bắt kịp xu thế quốc tế

Để giải quyết những khuyết điểm trên, liệu pháp tế bào gốc off-the-shelf được phát triển, mang lại nhiều ưu điểm như: tế bào gốc được chọn để sản xuất là loại tốt, không phụ thuộc vào tế bào gốc của bệnh nhân, việc sản xuất được kiểm soát chặt chẽ chất lượng theo các hướng dẫn như GMP-WHO, giá thành giảm do sản xuất hàng loạt.

Sản phẩm tế bào gốc off-the-shelf đầu tiên trên thế giới được lưu hành tại Hàn Quốc với tên biệt dược là Cartistem vào năm 2012. Cartistem là một thuốc tế bào gốc được sản xuất với thành phần hoạt tính là tế bào gốc trung mô thu từ máu dây rốn người. Sản xuất với quy mô công nghiệp, theo hướng dẫn GMP-WHO, chất lượng của tế bào gốc giữa các mẻ được kiểm soát chặt chẽ; do đó hiệu quả điều trị của Cartistem được báo cáo là tốt.

Những thuận lợi và đặc biệt là chất lượng sản phẩm có thể kiểm soát đã giúp hướng sản phẩm tế bào gốc off-the-shelf phát triển nhanh. Sau 5 năm, từ năm 2012 đến năm 2017 đã có 6 sản phẩm tế bào gốc off-the-shelf được thương mại hóa trên thị trường ở nhiều quốc gia như Cartistem, Prochymal, HS Temcell, Darvadstrocel, Osteocel plus, Trinity Evolution.

Gần đây, sản phẩm tế bào gốc off-the-shelf từ tế bào gốc mô mỡ với tên biệt dược là Allojoin do Tập đoàn Cellular Biomedicine (Mỹ) đã đưa vào thử nghiệm lâm sàng đạt kết quả khả quan. Sau 48 tuần điều trị với Allojoin, dữ liệu từ 22 bệnh nhân cho thấy Allojoin an toàn và có những dấu hiệu ban đầu về hiệu quả điều trị tốt trong việc ngăn chặn quá trình hư hỏng sụn. Thang điểm WOMAC giảm mạnh sau 12 tuần điều trị và liên tục giảm đến 48 tuần điều trị. Sử dụng kỹ thuật MRI 3D để đánh giá sụn khớp sau 48 tuần điều trị, cho thấy thể tích sụn đã tăng so với chưa điều trị (tuần 0) và so với quá trình thoái hóa sụn tự nhiên do tuổi.



Các nghiên cứu viên đang nghiên cứu tại Viện Tế bào gốc.
Ảnh: Minh Châu

Cartilatist là một trong những sản phẩm tế bào gốc off-the-shelf. Điều đó cho thấy Viện Tế bào gốc đã bắt kịp xu hướng thế giới.

Thành quả của 10 năm nghiên cứu

Cartilatist là kết quả của một nghiên cứu có lộ trình công nghệ rõ ràng, kiên trì trong suốt 10 năm qua của Viện Tế bào gốc (trước đây là Phòng thí nghiệm Nghiên cứu và Ứng dụng Tế bào gốc - PTN).

Năm 2007, PTN nghiên cứu phân lập tế bào gốc từ mô mỡ; năm 2009, nghiên cứu phát triển kit tách chiết tế bào gốc từ mô mỡ người sử dụng collagenase; năm 2012, hợp tác với Công ty TNHH Thế giới gen (Geneword Ltd) sản xuất và thương mại thể hệ thứ nhất của kit ADSC Extraction Kit và kit PRP New ProKit.

Năm 2013, hai kit nói trên được sử dụng để tách hỗn hợp phân đoạn nền tạo mạch (SVF) và PRP sử dụng trong điều trị thoái hóa khớp tại Bệnh viện Đại học Y dược TP.HCM. Cũng trong năm này, nghiên cứu tăng sinh ex vivo tế bào gốc trung mô mô mỡ sử dụng môi trường không bổ sung huyết thanh bò. Một năm sau, nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng đa trung tâm sử dụng SVF và PRP trong điều trị thoái hóa khớp tại Bệnh viện Đa khoa Vạn Hạnh và Bệnh viện 115 với kết quả khả quan. Đây cũng là năm phát triển thành công quy trình nuôi cấy tế bào gốc trung mô mô mỡ theo hướng dẫn GMP.

Năm 2015, PTN đánh giá và so sánh tính điều biến miễn dịch của tế bào gốc trung mô mô mỡ, mô dây rốn và tủy xương. Năm 2016, PTN công bố hiệu quả điều trị thoái hóa khớp bằng SVF và PRP cho thấy hiệu quả điều trị khả quan. Cũng trong năm này, PTN đã phát triển thành công thể hệ 2 của kit tách chiết tế bào gốc từ mô mỡ (tên là Cell extraction kit) và kit tách huyết tương giàu tiểu cầu 5PRP. Hai năm sau, Viện công bố tính lão hóa của tế bào gốc mô mỡ khi nuôi cấy thời gian dài và công nghệ Cartilatist hoàn thiện ở mức sản xuất quy mô pilot được chuyển giao cho Công ty TNHH Bệnh viện Đa khoa Vạn Hạnh để tiếp tục hoàn thiện và sản xuất thương mại.

Hiện nay, Viện Tế bào gốc xem xét việc chuyển giao công nghệ Cartilatist cho đối tác thứ hai tại châu Âu để khai thác thị trường châu Âu và Mỹ.

Trong suốt quá trình nghiên cứu Cartilatist, Viện Tế bào gốc đã đạt nhiều giải thưởng như: Giải thưởng Techmart quốc tế Việt Nam cho Kit tách tế bào gốc mô mỡ năm 2015; Giải thưởng Techmart quốc tế Việt Nam cho kit tách huyết tương giàu tiểu cầu năm 2015; Giải thưởng Techmart quốc tế Việt Nam cho quy trình công nghệ nuôi cấy tế bào gốc trung mô năm 2015 và Giải thưởng KOVA cho công trình chế tạo kit tách tế bào gốc mô mỡ và huyết tương giàu tiểu cầu năm 2016.

Chương trình KH&CN Tây Nam bộ:

GIẢI QUYẾT NHỮNG VẤN ĐỀ BỨC THIẾT CỦA KINH TẾ - XÃ HỘI



Thi công đê kè chắn sóng tại Cà Mau.

Năm 2014, Bộ KH&CN phê duyệt thực hiện "Chương trình KH&CN phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam bộ" (Chương trình Tây Nam bộ) với 3 mục tiêu tổng quát: (1) Cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chiến lược, chính sách; (2) Đẩy mạnh ứng dụng KH&CN; (3) Triển khai các giải pháp KH&CN phục vụ phát triển bền vững, phù hợp với đặc thù và thế mạnh của vùng Tây Nam bộ, tính đến bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Chương trình do hai cơ quan đồng chủ trì là Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và ĐHQG-HCM. Trong đó, Viện chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực KH&H&NV và phát triển bền vững (KH&H-PTBV); ĐHQG-HCM chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực KHTN, KHCN và môi trường (TN-CN-MT).

Đến nay, tính riêng mảng TN-CN-MT, Chương trình Tây Nam bộ đã tuyển chọn tổng cộng 41 công trình, gồm 39 đề tài và 2 dự án SXTN. Trong đó, chương trình ký hợp đồng thực hiện 4 đề tài giai đoạn 2015-2017; 17 đề tài giai đoạn 2017-2019 và 17 đề tài giai đoạn 2018-2020. Dự kiến ký hợp đồng thực hiện bổ sung 3 đề tài triển khai trong tháng 12/2018 hoặc tháng 1/2019-2020.

Trong năm 2018, Chương trình Tây Nam bộ đã nghiệm thu các đề tài triển khai từ năm 2015 với kết quả như sau:

Lĩnh vực TN-CN-MT thực hiện 3 đề tài: (1) Khảo sát, đánh giá, xây dựng các giải pháp công nghệ hiện đại, tối ưu để sử dụng hiệu quả nguồn phế phụ phẩm sinh khối (trấu) theo hướng sản xuất năng lượng bền vững, phục vụ phát triển kinh tế của khu vực Tây Nam bộ do Trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM chủ trì; (2) Xây dựng hệ thống thông tin địa lý Đồng bằng Sông Cửu Long (Mekong delta geographic information systems MGIS) do Trung tâm Địa Tin học ĐHQG-HCM chủ trì và (3) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ plasma lạnh để xử lý nước sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản vùng Tây Nam bộ do Trường ĐH Cần Thơ chủ trì.

Các đề tài này đều được đánh giá đạt yêu cầu và có khả năng đưa vào ứng dụng, nhất là đề tài "Xây dựng hệ thống thông tin địa lý Đồng bằng sông Cửu Long". Sau khi nghiệm thu cấp quốc gia, Văn phòng UBND TP Cần Thơ đã có công văn đề nghị chuyển giao kết quả để phục vụ cho Văn phòng dự án "100 thành phố có khả năng chống chịu" TP Cần Thơ.

Bên cạnh đó, đề tài: "Ứng dụng giải pháp bê tông cốt phi kim nhằm tăng cường tính bền vững cho các công trình kè chắn sóng ven biển ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long dưới tác động của biến đổi khí hậu" do Công ty BUSADCO chủ trì, đang triển khai mô hình thí điểm thi công kè cấu kiện lắp

ghép. Hệ thống kè này được xây dựng bằng vật liệu bê tông cốt phi kim chống ăn mòn để bảo vệ đê biển tại các đoạn bị sạt lở đặc biệt nghiêm trọng khu vực ven biển Cà Mau. Đề tài này đã được UBND tỉnh Cà Mau và các ngành chức năng của tỉnh đánh giá cao.

Lĩnh vực KH&H-PTBV với 8 đề tài nghiệm thu cấp quốc gia, gồm: (1) Hợp tác xuyên biên giới của vùng Tây Nam bộ; (2) Thể chế phát triển bền vững vùng Tây Nam bộ; (3) Hệ thống chính trị cơ sở với yêu cầu phát triển bền vững vùng Tây Nam bộ hiện nay; (4) Vấn đề dân số và di dân trong phát triển bền vững vùng Tây Nam bộ; (5) Nghiên cứu tổng thể vấn đề dân tộc đối với việc phát triển bền vững vùng Tây Nam bộ; (6) Nghiên cứu tổng thể vấn đề tôn giáo đối với việc phát triển bền vững Tây Nam bộ; (7) Tổng kết 30 năm đổi mới và phát triển vùng Tây Nam bộ trên quan điểm phát triển bền vững; (8) Nghiên cứu luận cứ khoa học và đề xuất hệ giải pháp đột phá nhằm hiện thực hóa đặc khu kinh tế Phú Quốc.

Hầu hết các đề tài đều đạt kết quả tốt, đảm bảo khả năng ứng dụng.

Như vậy, có thể khẳng định rằng các đề tài KH&CN của Chương trình Tây Nam bộ đều gắn với hoạt động sản xuất và đời sống, giải quyết những vấn đề bức thiết trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng Tây Nam bộ như: ở lĩnh vực KH&H-PTBV, cung cấp luận cứ khoa học cho việc đề ra các chủ trương, chính sách phục vụ phát triển bền vững vùng. Ở lĩnh vực TN-CN-MT, góp phần phát triển sản xuất và nâng cao năng suất, giá trị của các sản phẩm chủ lực (lúa, cây ăn quả, thủy sản), giải quyết những vấn đề cấp bách và lâu dài như biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, xói lở (bờ sông, bờ biển...).



NHỮNG BƯỚC TIẾN CỦA ĐHQG-HCM TRONG HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Hoạt động sở hữu trí tuệ ngày càng có vai trò quan trọng trong quá trình định hình môi trường đại học nghiên cứu trên thế giới. Chứng chỉ về quyền sở hữu trí tuệ là vật chứng bảo đảm cho thành công của nhà khoa học đối với cộng đồng học thuật.



Ảnh: TL

Cùng với những thành tựu về hoạt động khoa học và công nghệ, hoạt động sở hữu trí tuệ (SHTT) của ĐHQG-HCM trong năm 2018 đã đạt nhiều kết quả nổi bật, đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình hội nhập chất lượng giáo dục quốc tế.

Tính đến quý 4/2018, ĐHQG-HCM đã đăng ký 423 đơn, trong đó 155 đơn được cấp văn bằng bảo hộ, 176 đơn đang trong giai đoạn thẩm định nội dung và 92 đơn đang trong giai đoạn thẩm định hình thức.

Điểm nổi bật của hoạt động SHTT tại ĐHQG-HCM năm 2018 là việc thực hiện đề án: "Triển khai thí điểm đăng ký sáng chế thông qua hiệp ước hợp tác về sáng chế quốc tế PCT và chỉ định vào Mỹ đối với các kết quả nghiên cứu của ĐHQG-HCM". Đây là điểm đột phá của ĐHQG-HCM trong việc định hướng mở rộng, tiếp cận và hội nhập hoạt động nghiên cứu khoa học trên trường quốc tế.

Qua 5 tháng triển khai, ban chủ nhiệm đề án đã nhận được hơn 30 đề xuất tham gia đề án từ các nhóm nghiên cứu, nhà khoa học trong toàn hệ thống, đặc biệt các nhóm nghiên cứu từ trường ĐH Khoa học tự nhiên, trường ĐH Bách khoa, Trung tâm Nghiên cứu Vật liệu Cấu trúc Nano và Phân tử... Đến nay, 3 đề xuất tham gia đề án đã đăng ký bản quyền sáng chế tại Mỹ và được Cơ quan sáng chế Mỹ (USPTO) tiếp nhận. Bên cạnh đó, đề án đã hoàn thiện quy trình đăng ký online vào USPTO. Đây là công cụ giúp đẩy nhanh các hoạt động đăng ký sáng chế từ kết quả nghiên cứu khoa học của ĐHQG-HCM trong giai đoạn tới.

Đồng thời, hoạt động đào tạo, huấn luyện

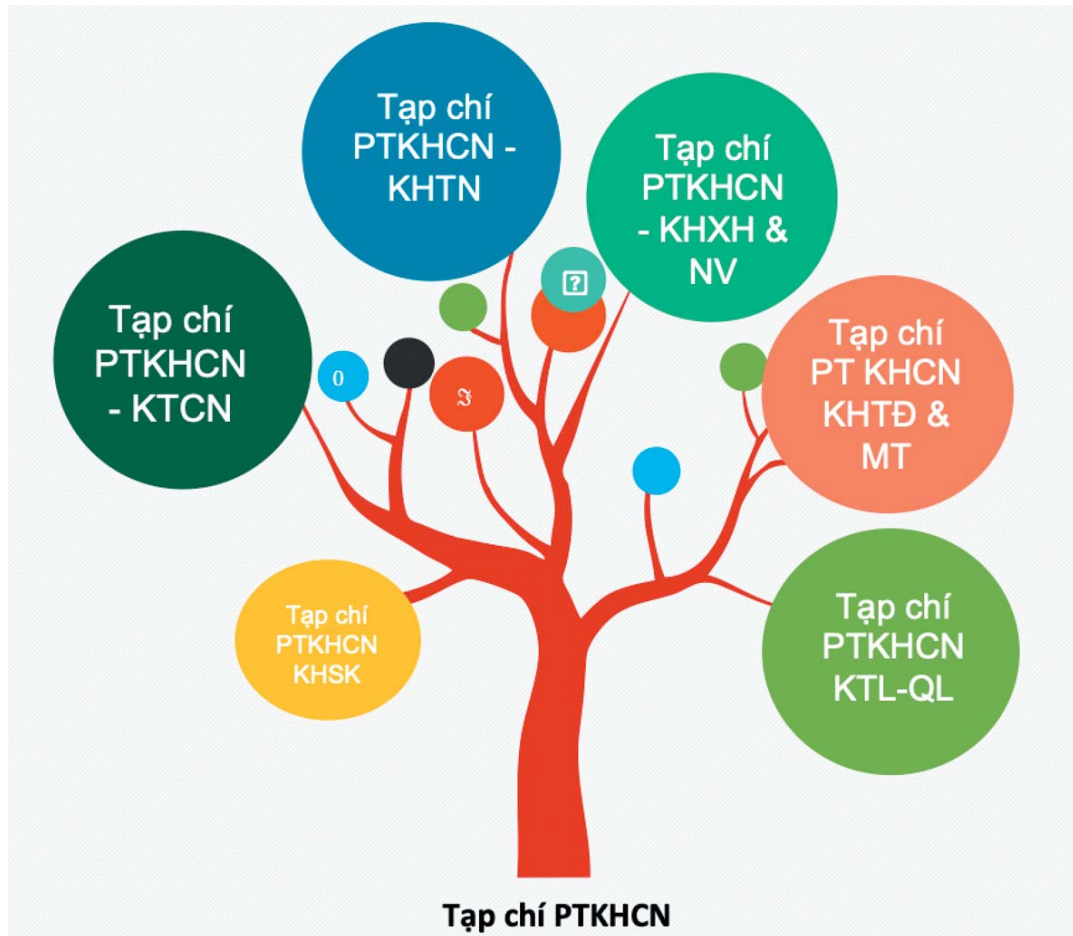
nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn về xác lập quyền SHTT của ĐHQG-HCM đã gặt hái nhiều kết quả đáng ghi nhận. Đơn cử như: triển khai chương trình đào tạo chuyên viên SHTT cho cán bộ ĐHQG-HCM trong khuôn khổ hợp tác với TP.HCM; tổ chức khóa đào tạo chuyên sâu về SHTT, giúp nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên của ĐHQG-HCM...

Trung tâm Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ còn phối hợp Ban Khoa học và Công nghệ ĐHQG-HCM tiếp đón nhiều đoàn công tác quốc tế từ Pháp (Questel), Singapore, Indonesia, Mỹ và Nhật Bản... đến làm việc, chia sẻ kinh nghiệm và đồng tổ chức các hội thảo liên quan SHTT và thương mại hóa các sản phẩm SHTT.

Song song đó, ĐHQG-HCM cũng có nhiều hoạt động hỗ trợ hiệu quả về SHTT cho các địa phương. Năm 2018, Trung tâm Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ cùng Ban Khoa học và Công nghệ tổ chức hội nghị huấn luyện xác lập quyền SHTT cho cán bộ, chuyên viên tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó, hội nghị chú trọng công tác chuyên môn về đăng ký các nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý. Một số sản phẩm địa phương của tỉnh Quảng Ngãi đang được Trung tâm Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ hỗ trợ thực hiện như quế Trà Bồng, tiêu Ba Lẽ, trâu Ba Tơ, rượu cần Ba Tơ...

Trung tâm Sở hữu trí tuệ và Chuyển giao công nghệ ĐHQG-HCM được tổ chức SHTT thế giới WIPO lựa chọn là 1 trong 16 tổ chức tại Việt Nam đủ điều kiện tham gia dự án "Khởi tạo môi trường sở hữu trí tuệ" do WIPO và Cục Sở hữu Trí tuệ phối hợp triển khai từ năm 2019 đến 2022. Đồng thời, trung tâm này cũng vinh dự được Cục Sở hữu Trí tuệ lựa chọn để trở thành 1 trong 3 tổ chức tiêu biểu của Việt Nam tham gia mạng lưới HUBIP Việt Nam.

Thành quả hoạt động SHTT của ĐHQG-HCM năm 2018 không chỉ xây dựng nền tảng thuận lợi cho công tác quản lý, khai thác tài sản trí tuệ từ hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ mà còn kiến tạo tiền đề vững chắc cho quá trình hội nhập quốc tế về nghiên cứu khoa học và công nghệ của ĐHQG-HCM.



Mô hình tái cấu trúc tạp chí PTKHCN.

KỶ NGUYÊN MỚI CỦA TẠP CHÍ *PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐHQG-HCM*

Thành lập từ năm 1997, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ của ĐHQG-HCM đã công bố gần 3.000 nghiên cứu, tham luận, bài tổng quan ở các lĩnh vực: khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, kinh tế, luật, quản lý... Tạp chí là địa chỉ uy tín cho nhiều nhà khoa học trong và ngoài ĐHQG-HCM lựa chọn để công bố công trình của mình.

Kỷ nguyên mới

Năm 2018, Ban Giám đốc ĐHQG-HCM đã có chỉ đạo nâng cấp Tạp chí PTKHCN theo tiêu chuẩn quốc tế. Theo đó, Tạp chí PTKHCN được quy hoạch 5 chuyên san: Chuyên san Khoa học tự nhiên, Chuyên san Kỹ thuật và Công nghệ, Chuyên san Kinh tế, Luật và Quản lý, Chuyên san Khoa học xã hội và Nhân Văn, và Chuyên san Khoa học trái đất và Môi trường thành 1 tạp chí (journal) và 6 tạp chí thành viên (sub-journal). Tổng biên tập cấp ĐHQG-HCM sẽ phụ trách toàn bộ nội dung của các tạp chí và tạp chí thành viên. Tổng biên tập tạp chí thành viên phụ trách trực tiếp nội dung của tạp chí thành viên. Việc xuất bản của cả hệ thống tạp chí sẽ do tổng biên tập chịu trách nhiệm.

Hệ thống tạp chí được xuất bản trực tuyến với 7 website gồm: website chung của Tạp chí PTKHCN (<http://www.scienceandtechnology.com.vn/>), và 6 website riêng của từng tạp chí (<http://stdj.scienceandtechnology.com.vn/>) và tạp chí thành viên (<http://stdjns.scienceandtechnology.com.vn/>; <http://stdjsee.scienceandtechnology.com.vn/>; <http://stdjelm.scienceandtechnology.com.vn/>; <http://stdjssh.scienceandtechnology.com.vn/>; <http://stdjjet.scienceandtechnology.com.vn/>).

Website chung cung cấp toàn bộ bài báo của các chuyên san. Trong khi đó, website của tạp chí và tạp chí thành viên sẽ cung cấp các công bố theo từng chủ đề của tạp chí thành viên. Hệ thống công bố trực tuyến cho phép công bố và thực hiện nộp bài, phản biện bản thảo trực tuyến.

Như vậy, tất cả tạp chí trong hệ thống sử dụng hình thức phản biện ngang hàng (peer-review) với dạng thức mù đơn hoặc mù đôi (single

blind hay double blind) cho các bản thảo bắt buộc phải phản biện trước khi công bố gồm: bài báo nghiên cứu (original research), bài tổng quan (review), bài phương pháp (methodology), bài thư gửi biên tập (letter to editor), bài tham luận (commentary).

Quy trình phản biện thực hiện 100% trực tuyến ở tất cả tạp chí và tạp chí thành viên dưới sự giám sát của bộ phận kiểm soát chất lượng thuộc tòa soạn tạp chí tại ĐHQG-HCM. Các biên tập viên chuyên ngành (section editor) được áp dụng đối với các tạp chí có ngành rộng. Theo đó, mỗi bài báo sẽ được phản biện bởi hai phản biện và đánh giá của một biên tập viên chuyên ngành. Tổng biên tập tạp chí thành viên sẽ đưa ra quyết định cuối cùng dựa trên ý kiến của biên tập viên chuyên ngành. Biên tập viên chuyên ngành là một thành viên của Hội đồng Biên tập hoặc là nhà khoa học được mời (guest editor).

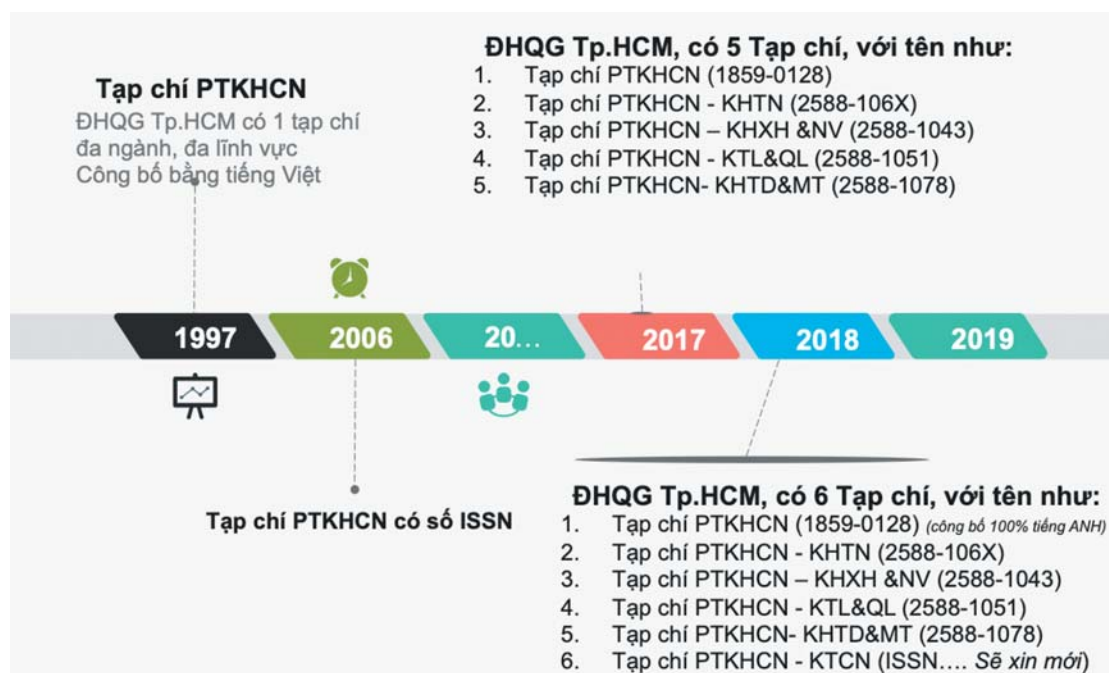
Bên cạnh đó, Tạp chí PTKHCN sẽ thực hiện hình thức công bố mở (Open Access). Đây là xu thế của công bố khoa học mà ở đó các kết quả nghiên cứu được cung cấp miễn phí cho người đọc. Việc công bố giúp phổ biến nhanh, rộng rãi các kết quả nghiên cứu được đăng tải trên tạp chí đến cộng đồng khoa học trong và ngoài nước.

Tạp chí PTKHCN sau khi nâng cấp sẽ nhập liệu và giới thiệu khoảng 3.000 bài báo đã công bố từ năm 1998 đến bạn đọc trên hệ thống trực tuyến của tạp chí.

Vươn tầm khu vực và quốc tế

Đạt các chuẩn mực và thông lệ trong công bố khoa học ở khu vực và quốc tế là nhiệm vụ hàng đầu của đề án nâng cấp Tạp chí PTKHCN. Sau

Quá trình hình thành và phát triển Tạp chí PTKHCN ĐHQG-HCM.



Số TT	Tạp chí/ tạp chí thành viên	Tên tiếng Việt	Tên tiếng Anh	Số ISSN	Tên viết thông thường	Tên viết tắt chuẩn
1	Tạp chí (Journal)	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ	Science & Technology Development Journal	1859-0128	STDJ	Sci. Tech. Dev. J.
2	Tạp chí thành viên (Sub- journal)	Tạp chí Phát triển KHCN - Chuyên san Khoa học tự nhiên	Science & Technology Development Journal - Natural Sciences	2588-106X	STDJ-NS	Sci. Tech. Dev. J. - Nat. Sci.
3		Tạp chí Phát triển KHCN - Chuyên san Khoa học trái đất và Môi trường	Science & Technology Development Journal - Science of the Earth & Environment	2588-1078	STDJ-SEE	Sci. Tech. Dev. J. - Sci. Earth Env.
4		Tạp chí Phát triển KHCN - Chuyên san Kinh tế, Luật và Quản lý	Science & Technology Development Journal - Economics - Law and Management	2588-1051	STDJ-ELM	Sci. Tech. Dev. J. - Eco. Law, Manag
5		Tạp chí Phát triển KHCN - Chuyên san Khoa học xã hội và Nhân văn	Science & Technology Development Journal - Social Sciences & Humanities	2588-1043	STDJ-SSH	Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.
6		Tạp chí Phát triển KHCN - Kỹ thuật và Công nghệ	Science & Technology Development Journal - Engineering and Technology		STDJ-ET	Sci. Tech. Dev. J. - Eng Tech

6 tháng (từ tháng 7-12/2018), hệ thống tạp chí này đã có những bước tiến đáng ghi nhận gồm:

(1) Tất cả bài báo đã có số DOI (Digital object identifier) với prefix 10.32508.

(2) Các bài báo công bố từ năm 2018 đối với Tạp chí PTKHCN và từ năm 2019 đối với các tạp chí thành viên sẽ sử dụng định dạng mới với đầy đủ thông tin cần thiết theo thông lệ. Đặc biệt ngày nộp bài, ngày chấp nhận bài và ngày công bố bài, địa chỉ liên hệ, email của tác giả bắt buộc cung cấp trong từng bài báo.

(3) Thực hiện dần các chuẩn mực đạo đức trong công bố khoa học do Ủy ban đạo đức công bố đề xuất (COPE) như đảm bảo không có xung đột lợi ích trong quá trình phản biện; tuyên bố về xung đột lợi ích giữa các đồng tác giả; tuyên bố về sự đóng góp của các tác giả trong công trình (author contribution); công bố về nghiên cứu trên động vật và người phải được thông qua các hội đồng đạo đức.

(5) Các bài báo được trình bày trực tuyến với định dạng PDF, HTML/XML đối với Tạp chí PTKHCN từ năm 2018 và các tạp chí thành viên từ năm 2019.

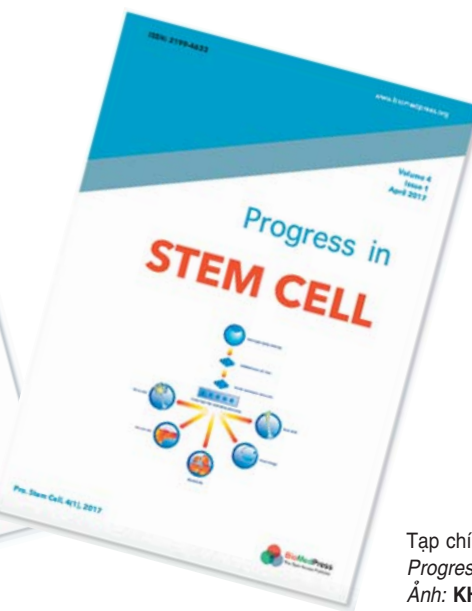
Từ sự nâng cấp trên, đến tháng 12/2018, các bài báo của hệ thống tạp chí PTKHCN đã được trích dẫn đề mục và tóm tắt trong các cơ sở dữ liệu lớn của thế giới như Google scholar, Scilit, Dimension, OCLC WorldCat. Đây là những bước tiến quan trọng để giới thiệu các công trình nghiên cứu được hệ thống tạp chí của ĐHQG-HCM công bố trước cộng đồng quốc tế.

Đồng thời, các tạp chí và tạp chí thành viên của ĐHQG-HCM sẽ được đăng ký để kiểm định tiêu chuẩn của các cơ sở dữ liệu đa ngành của khu vực và quốc tế như ACL, Scopus, Web of Science..., các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như Pubmed, Embase...

Tạp chí
*Biomedical Research
and Therapy.*
Ảnh: KHTN



Tạp chí
Progress in Stem Cell.
Ảnh: KHTN



HAI TẠP CHÍ CỦA TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN CÓ TÊN TRONG DANH MỤC SCOPUS

Tạp chí *Biomedical Research and Therapy* và tạp chí *Progress in Stem Cell* của Viện Tế bào gốc - Trường ĐH Khoa học tự nhiên ĐHQG-HCM được thêm vào danh mục các tạp chí khoa học quốc tế thuộc Scopus vào tháng 4/2018.

Biomedical Research and Therapy là tạp chí chuyên ngành về sinh học, y học và y sinh học, xuất bản bằng tiếng Anh, mỗi năm 12 số. Từ khi hình thành (2014) đến nay, tạp chí đã công bố gần 300 bài báo của các tác giả từ hơn 10 quốc gia và vùng lãnh thổ như Việt Nam, Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Iran, Pakistan, Ấn Độ, Ukraina, Mỹ, Đức... Riêng các tác giả Việt Nam được giảm 40% phí khi đăng bài trên tạp chí này.

Tháng 11/2016, tạp chí *Biomedical Research and Therapy* được bình chọn vào danh mục các tạp chí chất lượng của Thomson Reuters (nay là Clarivate Analytics) và được xếp vào chỉ mục các nguồn tài liệu đang phát triển (Emerging Sources Citation Index - ESCI). Trước đó, *Biomedical Research and Therapy* được lưu trữ trong các cơ sở dữ liệu lớn như Embase (cơ sở dữ liệu chuyên ngành y sinh học), Index Copenicus, EBSCO, Scilit...

Tạp chí *Progress in Stem Cell* chuyên sâu về lĩnh vực tế bào gốc, ra mắt vào năm 2014, ấn hành mỗi năm 4 số. Các tác giả Việt Nam đăng

bài trên tạp chí này được ưu tiên miễn phí.

Scopus là sản phẩm của tập đoàn xuất bản Elsevier (Hà Lan), một tập hợp cơ sở dữ liệu lớn nhất thế giới về các công bố và tóm tắt công trình khoa học. Các dữ liệu được Scopus lưu trữ gồm tạp chí khoa học, sách và tuyển tập hội nghị. Thành lập từ 2004, Scopus đã đưa ra tiêu chuẩn tối thiểu cho các ấn phẩm khoa học có chất lượng để lưu trữ. Từ đó, cộng đồng khoa học thế giới công nhận tiêu chuẩn của Scopus như một chuẩn mực chất lượng cho các tạp chí khoa học quốc tế.

PGS.TS Phạm Văn Phúc - Viện Trưởng Viện Tế bào gốc cho biết: "Danh sách nguồn dữ liệu của Scopus là tập hợp của các nguồn dữ liệu tạp chí, sách có chất lượng cao được chọn lọc nghiêm ngặt bởi hội đồng do Scopus đề cử. Do đó, việc *Biomedical Research and Therapy* và *Progress in Stem Cell* được Scopus lựa chọn chứng tỏ hai tạp chí này đã phát triển về cả nội dung lẫn hình thức. Chúng tôi ghi nhận những nỗ lực từ hội đồng biên tập đến các bộ phận quản lý và sự đóng góp của các tác giả trong hơn 4 năm qua".



KHU CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM: ƯƠM MẦM MỘT THẾ HỆ DOANH NHÂN KHỞI NGHIỆP

Khu đô thị sáng tạo (innovation district) là xu hướng phát triển đô thị được thay thế đầu tiên vào những năm 1950 tại Mỹ. Sau đó, xu hướng này lan rộng trên nhiều thành phố lớn của thế giới và dần phát triển một cách rõ nét trong vài thập kỷ gần đây. Tại Việt Nam, vào cuối năm 2017, ý tưởng tích hợp quận 2, quận 9 và quận Thủ Đức thành Khu Đô thị sáng tạo TP.HCM được Bí thư Thành ủy TP.HCM Nguyễn Thiện Nhân khởi xướng.

Nhằm tạo môi trường và nuôi dưỡng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cho khu phía Đông TP.HCM, từ năm 2014, ĐHQG-HCM đã xây dựng Khu Công nghệ Phần mềm, ĐHQG-HCM (ITP) thành một hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo với mục tiêu trước nhất tập trung cho lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Từ đó, lan tỏa sang các lĩnh vực khác, trở thành mỏ neo gắn kết ĐHQG-HCM với hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của TP.HCM.

Chiếc nôi của các sáng kiến khởi nghiệp

Trong cách tiếp cận của ĐHQG-HCM về hệ sinh thái khởi nghiệp, vai trò của đại học được thể hiện ở ba nhiệm vụ chính: (1) Đào tạo và phát triển nhân tài (talent) gồm: các doanh nhân khởi

ngiệp (entrepreneurs), các nhà quản lý (managers) và các nhà chuyên môn (experts) giỏi; (2) Cung cấp công nghệ (được bảo hộ và không bảo hộ), nguồn lực quan trọng cho các doanh nghiệp tăng trưởng nhanh; (3) Cung cấp điều kiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phòng thí nghiệm cho các doanh nghiệp/dự án khởi nghiệp.

Trong đó, nhiệm vụ chính của đại học là đào tạo và phát triển nhân tài. Thực vậy, các đại học có thể kiến tạo vườn ươm khởi nghiệp, nhưng mục đích chính của nó là để tạo môi trường trải nghiệm thực tiễn cho sinh viên, giúp họ tích lũy kiến thức, kỹ năng về quản trị dự án khởi nghiệp chứ không nhằm phát triển doanh nghiệp (nếu có, đó chỉ là sản phẩm phụ).

Các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu, khởi

ng nghiệp chỉ có thể diễn ra khi chúng ta sở hữu con người và một hệ sinh thái cùng chia sẻ tầm nhìn và mục tiêu chung. Trong giai đoạn tạo lập môi trường khởi nghiệp thực tế để thu hút và hỗ trợ các dự án khởi nghiệp của sinh viên, đến nay, ITP đã trực tiếp hỗ trợ 40 dự án khởi nghiệp, với khoảng 1/3 dự án trong đó gọi được vốn đầu tư ương mầm (seed fund), pre-Series A. Các dự án này trực tiếp tạo ra hơn 300 việc làm và là môi trường thực tập của hàng trăm sinh viên mỗi năm.

Hệ sinh thái sáng tạo tại ITP còn là nơi đón nhận và phát triển những ý tưởng, thử nghiệm mới. Đơn cử, dự án triển khai xe đạp công cộng thông minh và xe điện năng lượng mặt trời làm phương tiện di chuyển nội bộ trong Khu Đô thị ĐHQG-HCM. Dự án này có thể là sáng kiến nhỏ, nhưng hướng đến mục tiêu lớn, đó là nuôi dưỡng "văn hóa chia sẻ, văn hóa sáng tạo" giữa các thành viên trong cộng đồng, mở rộng dần ra các lĩnh vực khác.

ITP được biết đến rộng rãi là thành viên, đơn vị đỡ đầu cho phần lớn các sáng kiến phát triển cộng đồng khởi nghiệp như Câu lạc bộ ươm tạo doanh nghiệp TP.HCM (HIN), Sáng kiến cổ vốn khởi nghiệp Việt Nam (VMI), Sáng kiến hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và kinh doanh (WISE), Dự án sàn tri thức Novelind... Kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp của ITP được chia sẻ rộng rãi cho gần 20 tỉnh, thành thuộc khu vực phía Nam thông qua Chương trình đào tạo cán bộ quản lý hoạt động khởi nghiệp và chuỗi các hội thảo cập nhật kiến thức về hỗ trợ khởi nghiệp được tổ chức tại các địa phương.

Những hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp mà ITP triển khai trong thời gian qua được thể hiện qua nhiều hoạt động đặc sắc. Nổi bật là hoạt động nâng cao nhận thức thông qua các buổi nói chuyện định hướng về khởi nghiệp, giao lưu với doanh nhân khởi nghiệp (Hành trình doanh nhân), tham quan cùng cộng đồng các doanh nghiệp khởi nghiệp tại ITP (Startup Open Day)... Kể đến là các hoạt động nâng cao năng

lực và trải nghiệm gồm: cuộc thi ý tưởng sáng tạo (Creative Idea Contest), chương trình thực tập trong các doanh nghiệp khởi nghiệp tại ITP, chương trình tăng tốc khởi nghiệp iStartXTM...

Thời gian tới, ĐHQG-HCM phát triển các hoạt động mới đồng thời nâng cao về chất các hoạt động hiện hữu. Đặc biệt, ITP sẽ xem xét tích hợp đào tạo tư duy khởi nghiệp vào chương trình đào tạo chính khóa. Để chuẩn bị cho việc này, ITP đang triển khai chương trình đào tạo khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo dành cho các giảng viên thuộc hệ thống ĐHQG-HCM.

ITP 2020: Nòng cốt khởi nghiệp phía đông Sài Gòn

Năm 2016, ĐHQG-HCM thành lập Quỹ Khởi nghiệp ĐHQG-HCM với đóng góp ban đầu của các doanh nghiệp là 11 tỷ đồng. Tháng 9/2017, Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ĐHQG-HCM (EIC) được thành lập để điều phối hoạt động thúc đẩy sinh viên, giảng viên khởi nghiệp trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM và mở rộng sang các lĩnh vực khác. Đây là một trong những chương trình hợp tác giữa Bộ KH&CN và ĐHQG-HCM. Từ những tiền đề này cũng như các thành tựu nêu trên, năm 2018, ITP vinh dự được trao giải thưởng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (i-Star) của TP.HCM cho hạng mục tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực cho hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo TP.HCM.

ĐHQG-HCM đặt mục tiêu đến năm 2020 sẽ xây dựng ITP trở thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo năng động, nòng cốt của khu đô thị sáng tạo tại cửa ngõ Đông Bắc của TP.HCM. Nơi đây sẽ tập trung trên 100 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với trên 2.000 việc làm và là nơi thực tập của hàng ngàn sinh viên mỗi năm. Để đạt mục tiêu trên, ITP cần tập trung vào các hoạt động sau:

Một, tiếp tục củng cố các yếu tố nền tảng như khả năng tiếp cận nguồn nhân lực chất lượng cao gồm: (1) doanh nhân khởi nghiệp, nhà quản lý và nhà chuyên môn giỏi trong các lĩnh vực công nghệ cao; (2) mạng lưới các nhà cổ vốn, và (3) mạng lưới các nhà đầu tư thiên thần.

Hai, đóng gói, nâng cao về chất và khép kín các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp bằng các hình thức đa dạng, từ nhận thức, năng lực đến trải nghiệm thực tiễn.

Ba, mở rộng và kết nối sâu hơn với các hệ sinh thái khởi nghiệp trong khu vực như Singapore, Malaysia và Thái Lan; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận thị trường và các nguồn lực trong khu vực.

Bốn, kết nối với các hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tiên phong như Silicon Valley để mở rộng tầm nhìn toàn cầu, nâng cao về chất hoạt động thương mại hóa công nghệ, hướng đến hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp tăng trưởng cao trên cơ sở khai thác công nghệ của ĐHQG-HCM (spin-off).



HỘI NHẬP QUỐC TẾ 2018: MỞ RỘNG HỢP TÁC VỚI CÁC ĐẠI HỌC UY TÍN QUỐC TẾ

Năm 2018, ĐHQG-HCM tiếp tục mở rộng hợp tác với các trường đại học uy tín trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học cũng như từng bước tiếp cận trình độ tiên tiến của giáo dục đại học toàn cầu.

Được sự quan tâm của Chính phủ và TP.HCM, ĐHQG-HCM đã tham gia các đoàn công tác cấp cao do Thủ tướng Chính phủ và lãnh đạo TP.HCM dẫn đầu sang Úc, New Zealand, Nga, Israel, Nhật Bản, Lào và Campuchia. Qua đó, ĐHQG-HCM mở rộng quan hệ hợp tác, ký kết với các đối tác uy tín trong khu vực và thế giới như Trường ĐH Công nghệ Auckland (New Zealand), Trường ĐH Tổng hợp Saint Petersburg (Nga), ĐHQG Lào. Với các hoạt động hợp tác này, ĐHQG-HCM đã thể hiện vai trò là một đơn vị giáo dục hàng đầu trong việc thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm giải quyết các vấn đề cấp thiết của quốc gia nói chung và của TP.HCM nói riêng.

Bên cạnh đó, hoạt động nâng cao chất lượng cho đội ngũ nghiên cứu sinh, nhà khoa học của ĐHQG-HCM trong năm này đã được đẩy mạnh với nhiều hợp tác quốc tế quan trọng. Cụ thể, ĐHQG-HCM ký kết thỏa thuận hợp tác nghiên cứu với Trường ĐH Deakin (Úc) nhằm thúc đẩy việc đào tạo bậc tiến sĩ, xác định và triển khai các hoạt động hợp tác và các dự án nghiên cứu; ký kết với Trường ĐH Thanh Hoa

(Trung Quốc) thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực trao đổi sinh viên, giảng viên, đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, thực hiện sứ mạng gắn kết và phục vụ cộng đồng, ĐHQG-HCM đã đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược cũng như mạnh dạn đề xuất các hợp tác song phương với nhiều đối tác quốc tế tiềm năng.

Trong đó, ĐHQG-HCM và Trường ĐH California, Los Angeles (Hoa Kỳ) đã thống nhất tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu ung thư, đào tạo cán bộ nghiên cứu theo mô hình Center for Global Mentoring và hợp tác đồng đăng ký bằng sáng chế của Hoa Kỳ trong lĩnh vực nghiên cứu ung thư. Ngoài ra, ĐHQG-HCM còn thúc đẩy các hợp tác tiềm năng với Trường ĐH Hebrew, Jerusalem (Israel) trong đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao; hợp tác với Trường ĐH Kyushu (Nhật Bản) trong nghiên cứu đề xuất mô hình chống ngập hiệu quả cho khu vực TP.HCM.



HỘI NGHỊ IRO: TĂNG CƯỜNG GẮN KẾT HỌC THUẬT VỚI CÁC TRƯỜNG ĐH THÀNH VIÊN ASEAN+3



Ảnh: Tư Liệu

Là thành viên chính thức của AUN từ năm 1999, ĐHQG-HCM đã tham gia tích cực vào các mạng lưới đại học theo chủ đề của AUN. Tiêu biểu, Mạng lưới Đánh giá chất lượng, Mạng lưới kinh doanh và kinh tế, Mạng phát triển giáo dục kỹ thuật, Mạng lưới giáo dục nhân quyền, Hệ thống chuyển đổi tín chỉ ASEAN, Mạng lưới thúc đẩy khoa học sức khỏe, Mạng lưới công tác sinh viên, Mạng lưới văn hóa nghệ thuật...

Hội nghị Lãnh đạo Quan hệ Quốc tế

ASEAN+3 (Hội nghị IRO) là hoạt động thường niên được tổ chức luân phiên giữa các đại học thành viên trong mạng lưới ASEAN+3 từ năm 2010, gồm các thành viên trong mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á và các trường đại học của Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản. Đây là diễn đàn quan trọng và mang tính định hướng hoạt động, quy tụ những nhà quản trị và trường bộ phận quan hệ quốc tế trong mạng lưới ASEAN+3. Diễn đàn nhằm tạo cơ hội tương tác, chia sẻ ý tưởng và tăng cường gắn kết và hợp tác học thuật giữa các thành viên rộng khắp khu vực Đông Á.

Năm 2018, ĐHQG-HCM vinh dự đăng cai tổ chức Hội nghị IRO lần thứ 8 với chủ đề "Global Citizenship Development: Capturing and Adding the Values to the Current and Future AUN Mobility Activities-the AUN and ASEAN+3 UNet Approaches". Đã có hơn 90 đại biểu đến từ 41 trường đại học trong mạng lưới ASEAN+3 tham dự hội nghị này.

Trong hai ngày chính thức 18-19/10/2018, các đại biểu đã tập trung thảo luận và chia sẻ ý tưởng để cải thiện và tăng cường sự tương tác giữa các trường đại học trong mạng lưới ASEAN + 3. Đặc biệt là các chương trình trao đổi dành cho sinh viên trong Mạng lưới vì một mục tiêu chung - xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các công dân toàn cầu có năng lực và trách nhiệm, đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng ASEAN và thế giới.

Hội nghị IRO 2018 đem lại nhiều bài học kinh nghiệm và những đề xuất giá trị cho các hoạt động trao đổi sinh viên trong mạng lưới. Hội nghị cũng tạo ra cầu nối học thuật, góp phần gắn kết các thành viên trong mạng lưới, thúc đẩy những hợp tác tiềm năng giữa các đại học thành viên; đặc biệt là hợp tác giữa ĐHQG-HCM với các đối tác uy tín đến từ các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến của châu Á như Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Được thành lập vào năm 1995, Mạng lưới các trường ĐH Đông Nam Á (AUN) là sản phẩm từ nỗ lực đáng tự hào của các trường đại học hàng đầu trong khu vực. Trải qua 23 năm thành lập và phát triển, AUN đã đạt những thành tựu đáng kể, đóng góp chiến lược cho sự tiến bộ của mạng lưới nói chung và sự phát triển của các trường đại học thành viên nói riêng.

ĐHQG-HCM HỢP TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Trong nhiều năm qua, ĐHQG-HCM thực hiện chiến lược gắn kết chặt chẽ với các địa phương bằng nhiều chương trình, dự án triển khai tại các tỉnh, thành thuộc khu vực TP.HCM, Tây Nam bộ, Tây nguyên và Nam Trung bộ.



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Giám đốc ĐHQG-HCM và ông Nguyễn Thành Phong - Chủ tịch UBND TP.HCM trao đổi ký kết.

Đặc biệt, trong năm 2018, ĐHQG-HCM thực hiện ký kết với UBND TP.HCM, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao TP.HCM, UBND tỉnh Tây Ninh... với nhiều dự án khoa học - công nghệ phục vụ cho sự phát triển của các địa phương này.

Mô hình Aquaponics Tay Ninh Farm

Mô hình Aquaponics là một trong những mô hình được Trường ĐH Khoa học tự nhiên chuyển giao kỹ thuật cho Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh. Bắt đầu từ tháng 4/2018 dự án *Aquaponics Tay Ninh Farm* đã triển khai và hoàn thiện với hệ thống nhà màng, hồ cá, bể lọc, hệ thống trồng rau thủy canh. *Aquaponics Tay Ninh Farm* được xây dựng tại ấp Giồng Tre, xã Bình Minh, TP. Tây Ninh.

Aquaponics là sự kết hợp giữa Aquaculture còn gọi là nuôi trồng thủy sản và Hydroponics nuôi trồng thủy canh. Theo mô hình này, cá và rau sẽ được nuôi trồng trong cùng một hệ tuần hoàn. Cá ăn thức ăn và tạo ra chất thải trong nước. Nước có chứa chất thải từ bể thủy sản được đưa vào hệ thống lọc cơ học và vi sinh. Nhờ sự tham gia của vi khuẩn có lợi sẽ biến đổi nước thải thành chất dinh dưỡng hữu cơ phù hợp cho cây trồng phát triển.

Sau đó, nước được dẫn vào các bể trồng rau,



Đợt thu hoạch rau thứ 2 của Tay Ninh Farm.

cây rau hấp thu dưỡng chất trong nước, sau đó lọc sạch nước và cung cấp ngược trở lại cho bể cá. Đây là mô hình khép kín, tuần hoàn tận dụng lợi ích của rau và cá trên cơ chế cộng sinh.

Aquaponics là mô hình vừa tiết kiệm chi phí phân bón và nguồn nhân lực, vừa tạo ra rau an toàn và đạt năng suất cao. Trung bình một héc-ta trồng được 7.000-8.000 cây rau, mỗi cây nặng khoảng 200-300g, các bể cá được bố trí nuôi tùy theo mô hình. Trung bình một bể cá ba tháng cho thu hoạch từ 500-1.000kg. Các hạt giống cây trồng đều được nhập từ nước ngoài không biến đổi gen, cá giống được kiểm định nguồn gốc rõ ràng.

Chị Minh Thư, thành viên Aquaponics Tay Ninh Farm, cho biết rau Aqua là rau sạch nhất trong các loại rau sạch bởi vì trồng trong môi trường nước tuần hoàn không hóa chất và phân bón. Rau có thể để được 15-20 ngày sau thu hoạch.

Nông trại thí điểm này đã cho thu hoạch một đợt và đang trong quá trình cho thu hoạch đợt thứ hai. Chị Thư cho biết, đợt đầu tiên chủ yếu là chào hàng và tặng đối tác, đợt hai sức tiêu thụ lớn hơn, đơn hàng nhiều nhưng không đủ sản phẩm đáp ứng nên chưa thể ký kết với các cửa hàng và siêu thị.

Ông Trương Văn Hùng - Chánh Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh, cho biết tỉnh có chủ trương phát triển nông nghiệp công nghệ cao, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Mô hình này khi chuyển giao cho tỉnh đã được điều chỉnh để phù

Rau được
cung cấp
cho nhà trẻ.



hợp thực tế thổ nhưỡng, khí hậu và điều kiện sẵn có của tỉnh. Mô hình này không khó nhưng phải có một kiến thức nhất định.

Ông Hùng cho rằng đối với các bạn trẻ có trình độ học vấn tốt nghiệp THCS là có thể làm được. Ông kỳ vọng mô hình này sẽ đưa khoa học công nghệ về Tây Ninh để nhiều người cùng làm và cùng sử dụng sản phẩm sạch.

Hạt nhân lan tỏa phát triển cho TP.HCM

Ông Sở Ngọc Anh - Giám đốc Sở Kế hoạch - Đầu tư TP.HCM, cho biết trong giai đoạn 2002-2016, hợp tác khoa học và công nghệ giữa ĐHQG-HCM và TP.HCM đã tạo nên nhiều thành tựu đột phá, góp phần khẳng định vai trò tiên phong của TP.HCM về tiếp cận khoa học và công nghệ đỉnh cao trong phát triển kinh tế. Điển hình là các lĩnh vực công nghệ vi mạch, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu và công nghệ tế bào gốc.

Ở lĩnh vực công nghệ vi mạch, ĐHQG-HCM và Khu Công nghệ cao TP.HCM hợp tác đồng chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu trọng điểm của thành phố như: (1) Chế tạo Chip sinh học (Bio Chip) chẩn đoán virus, vi khuẩn, chất độc hóa học; chế tạo hệ thống kho hàng tự động (AS/RS) lắp vào dây chuyền sản xuất tại nhà máy Vikyno - Sveam ... các nghiên cứu này được Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM phê duyệt sản xuất cung cấp cho các phòng thí nghiệm. (2) Chế tạo pin mặt trời nhạy quang với hiệu suất đạt trên 10%. (3) Nghiên cứu, chế tạo ống than nano, các hợp chất nano cho đơn đặt hàng của các doanh nghiệp. (4) Hợp tác thiết kế chế tạo đưa ra thị trường: Khóa giám sát container, thiết bị định vị nguồn phóng xạ, các loại cảm biến áp suất.

Về chương trình hỗ trợ giảm ùn tắc giao thông, trong năm 2016, ĐHQG-HCM và Sở Khoa học - Công nghệ TP.HCM triển khai đề tài "Xây dựng hệ thống thu thập dữ liệu và cảnh báo giao thông sử dụng điện thoại di động thông minh dựa trên mô hình Crowdsourcing". Theo đó, sản phẩm chính là phần mềm cho thiết bị di động và phần mềm cho máy chủ được chuyển giao cho Trung tâm Quản lý đường hầm Sông Sài Gòn thuộc Sở Giao thông

Vận tải vận TP.HCM hành thử nghiệm; Phần mềm thu thập dữ liệu, hiển thị hiện trạng và cảnh báo giao thông cho các thiết bị di động thông minh; Mô hình cảnh báo giao thông cho các thiết bị di động thông minh.

Về lĩnh vực khoa học y sinh, Phòng thí nghiệm Nghiên cứu và Ứng dụng Tế bào gốc, Trường ĐH Khoa học tự nhiên đã thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học với nhiều thành tựu nổi bật. Trong đó, phòng thí nghiệm này cùng Công ty Mekophar thành lập ngân hàng tế bào gốc đầu tiên tại Việt Nam, hợp tác với Trung tâm Công nghệ Sinh học tạo con giống trong ống nghiệm, kết hợp bệnh viện Từ Dũ tạo tinh trùng người từ tế bào gốc chữa vô sinh nam giới, cùng bệnh viện Hùng Vương thu nhận tế bào gốc trung mô đa năng từ máu cuống rốn người...

Ngày 24/7/2018, tại trụ sở UBND TP.HCM, ĐHQG-HCM và UBND TP.HCM tổ chức Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2018-2020. Theo đó, hai bên hợp tác thực hiện 8 chương trình trọng điểm, gồm: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, tăng trưởng năng lực cạnh tranh của kinh tế; giảm ùn tắc, tai nạn giao thông; giảm ngập úng; giảm ô nhiễm môi trường; hợp tác giữa ĐHQG-HCM và Khu Công nghệ cao TP.HCM; phát triển công nghiệp vi mạch TP.HCM giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến 2030.

Phát biểu tại buổi lễ, ông Nguyễn Thành Phong - Chủ tịch UBND TP.HCM cho biết, trong giai đoạn hiện nay ứng dụng khoa học - công nghệ đóng vai trò cốt lõi trong việc nâng cao năng suất lao động. Điển hình là sự tăng trưởng rõ nét ở 4 ngành công nghiệp chủ lực trong năm 2017 (cơ khí, điện tử, CNTT và chế biến thực phẩm).

"Mối liên kết giữa nhà trường và nhà khoa học thời gian qua còn lỏng lẻo, tỷ lệ doanh nghiệp thành lập quỹ khoa học - công nghệ khá thấp, chỉ 116/335.000 doanh nghiệp có thành lập quỹ. Do vậy, với thỏa thuận này, hai đơn vị cần quan tâm phối hợp hỗ trợ 3 nội dung: hỗ trợ để TP.HCM tiếp tục hoàn thiện thể chế thị trường định hướng XHCN; tạo nguồn lao động chất lượng cao và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ TP.HCM sớm hình thành trung tâm mô phỏng dự báo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội" - ông Phong nhấn mạnh.

PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Giám đốc ĐHQG-HCM nhận định buổi ký kết thỏa thuận hợp tác lần này sẽ là "đòn bẩy" giúp ĐHQG-HCM làm tốt hơn nữa nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ cho tiến trình phát triển ngày càng cao của TP.HCM về khoa học - công nghệ.

"Thời gian tới, ĐHQG-HCM cam kết thực hiện cao nhất các nhiệm vụ đặt ra, nỗ lực hoàn thành hiệu quả các chương trình đột phá của thành phố, đưa TP.HCM trở thành trung tâm công nghệ cao, văn minh, hiện đại, nghĩa tình" - PGS.TS Huỳnh Thành Đạt khẳng định.

VIỆN MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN: PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Năm 2018, Viện Môi trường và Tài nguyên ĐHQG-HCM (Viện MT&TN) tiếp tục thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học tại các tỉnh thành ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), đề xuất và triển khai nhiều giải pháp bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững.

Đặc biệt, ở 4 mảng hoạt động chuyên môn chính gồm: đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và quan trắc môi trường quốc gia của Viện đều đạt kết quả rất khả quan.

Cung cấp mô hình phù hợp

Với định hướng nghiên cứu phục vụ sử dụng hợp lý và bảo vệ tài nguyên - môi trường, tạo ra sinh kế bền vững cho dân cư vùng ĐBSCL, Viện MT&TN thực hiện nhiều công trình nghiên cứu nổi bật. Đơn cử, đề tài "Nghiên cứu ứng dụng và triển khai một số mô hình không phát thải hướng tới ngăn ngừa ô nhiễm cho cụm dân cư nông thôn vùng ĐBSCL". Đề tài này nhằm giới thiệu và phát triển mô hình ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm tích hợp theo hướng chi phí thấp, tận dụng tối đa hệ sinh thái sẵn có với tên gọi mô hình VACBNXT. Trong đó, V: vườn, A: ao, C: chuồng, B: hệ thống thu hồi tái chế, N: nhà, X: xưởng sản xuất và T: trạm xử lý nước thải.

Dựa trên nền tảng mô hình VACBNXT, Viện MT&TN triển khai 3 mô hình điển hình cho 3 làng

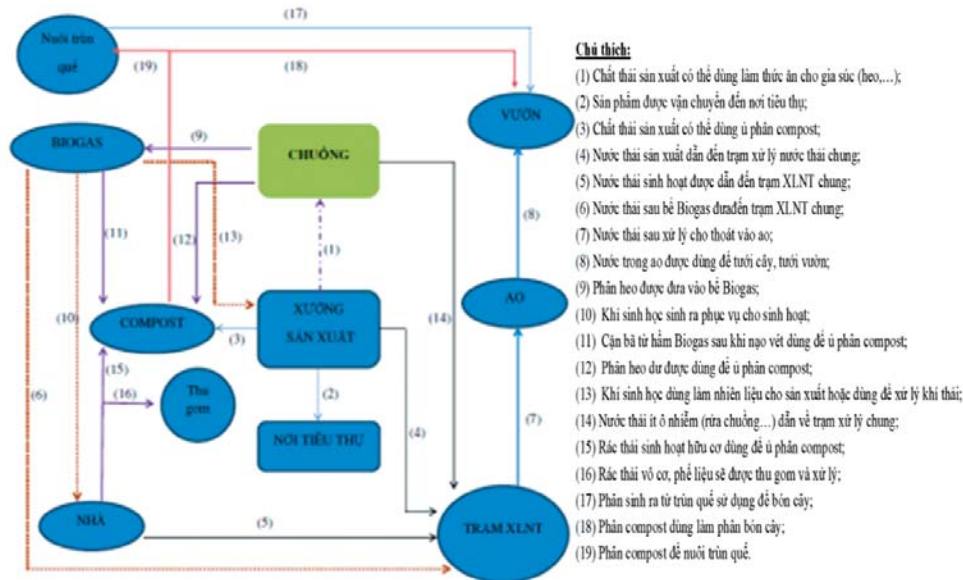
nghề đặc trưng ở ĐBSCL gồm: Mô hình tích hợp ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường cho hộ sản xuất thạch dừa thô tại Bến Tre; Mô hình sinh thái môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm cho hộ dệt nhuộm chiếu tại Đồng Tháp; Mô hình tích hợp gắn với bảo vệ môi trường cho hộ sản xuất bột kết hợp chăn nuôi heo tại Đồng Tháp.

Các mô hình này không chỉ giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước, khí và chất thải rắn mà còn sinh ra lợi nhuận từ việc tận dụng, thu hồi và tái chế chất thải. Mô hình cũng khắc phục được rào cản về chi phí đầu tư và vận hành hệ thống xử lý chất thải. Với các sản phẩm đa dạng và vượt chỉ tiêu (các mô hình, sản phẩm công bố, đào tạo, sách chuyên khảo...), đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước đánh giá xuất sắc, đạt mục tiêu và nội dung nghiên cứu đã đặt ra.

Bên cạnh đó, qua đề tài "Nghiên cứu triển khai thực hiện các giải pháp tổng hợp để xử lý môi trường của làng nghề sản xuất bột kết hợp chăn nuôi heo, trình diễn tại huyện Châu Thành, Đồng Tháp", Viện MT&TN đề xuất các giải pháp tổng



SỨC MẠNH HỆ THỐNG



Mô hình sinh thái khép kín tổng quát cho các hộ dân ở làng nghề ĐBSCL.



Mô hình sinh thái làng nghề dệt nhuộm chiếu xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

hợp để ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm và xử lý triệt để chất thải làng nghề sản xuất bánh tráng kết hợp chăn nuôi heo phù hợp với quy mô từng nhóm hộ.

Theo đó, Viện MT&TN triển khai thí điểm hai mô hình tích hợp ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường cho hai hộ điển hình quy mô vừa và nhỏ. Mô hình này tạo cơ hội đầu tư đạt lợi nhuận với thời gian hoàn vốn ngắn, giảm gánh nặng chi phí khi chỉ đầu tư duy nhất hệ thống xử lý nước thải cho các hộ dân. Đồng thời nhóm thực hiện cũng còn hỗ trợ địa phương thành lập hai tổ tự quản bảo vệ môi trường làng nghề.

Đóng góp cho hoạt động bảo vệ môi trường

Trung tâm Công nghệ Môi trường (CEFINEA) thuộc Viện MT&TN là một trong những đơn vị hàng đầu về lĩnh vực xử lý nước thải cho những ngành đặc trưng như: mía đường, dệt nhuộm... Ngoài ra, CEFINEA thực hiện chuyển giao, tư vấn thành công các công trình xử lý của nhiều ngành nghề khác như: thủy sản, thực phẩm, hóa chất...

Các hoạt động tư vấn, xây dựng, lắp đặt, chuyển giao khoa học công nghệ được thực hiện trong thời gian qua là một trong những thành tích và đóng góp nổi bật của CEFINEA cho hoạt động của Viện MT&TN nói riêng và cho lĩnh vực bảo vệ môi trường nói chung. Một số hoạt động tiêu biểu của CEFINEA có thể kể đến như: Cung cấp vật tư, thiết bị và thi công lắp đặt Hệ thống XLNT và XL khí thải cho 13 trạm trung chuyển rác trên địa bàn TP.HCM, Ban Quản lý Khu Liên hợp xử lý thành phố (MBS) với giá trị hợp đồng là 33,9 tỷ đồng; Chuyển giao công nghệ hệ thống xử lý nước thải dệt nhuộm công suất 2.950m³/ngày cho Công ty cổ phần Dệt may Nha Trang với giá trị hợp đồng 23,972 tỷ đồng; Thiết kế, thi công lắp đặt hệ thống xử lý nước thải thứ cấp nhà máy sản xuất Ethanol công suất 4.200m³/ngày cho Công ty cổ phần Toyo Thái với giá trị hợp đồng 21 tỷ đồng...

Các đề tài khoa học công nghệ của Viện MT&TN thực hiện tại nhiều địa phương khu vực phía Nam không chỉ đóng góp vào thành tích nghiên cứu khoa học đỉnh cao của ĐHQG-HCM mà còn tạo ra các sản phẩm phục vụ mục tiêu phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu của các địa phương.



Mô hình tích hợp ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường cho hộ điển hình tại làng nghề sản xuất thạch dừa thô xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre.



VEC 2018: GIÁO DỤC ĐẠI HỌC - CHUẨN HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Hội thảo Giáo dục năm 2018 do Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội phối hợp ĐHQG-HCM tổ chức tại Hà Nội với chủ đề "Giáo dục đại học - Chuẩn hóa và Hội nhập quốc tế" vào ngày 17/8 đã thu hút sự tham dự của đông đảo nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý, nhà khoa học, doanh nghiệp và những nhà hoạt động độc lập trong lĩnh vực giáo dục đại học (GDĐH).

Hội thảo tổ chức theo hình thức tương tác giữa diễn giả và đại biểu tham dự. Đây được xem như một diễn đàn chính sách, nơi các đại biểu đóng góp ý kiến một cách rõ ràng, trách nhiệm, với tâm huyết chung vì một nền giáo dục Việt Nam khỏe mạnh, tạo nền tảng cho phát triển đất nước tương xứng với khu vực và thế giới.

Ngoài phần khai mạc và bế mạc, hội thảo gồm một phiên về những vấn đề chung của GDĐH và 3 phiên chuyên đề: năng lực hệ thống, tài chính đại học, quản lý nhà nước và quản trị đại học. Tại mỗi phiên, các đại biểu nghe 3 tham luận của các diễn giả, sau đó trao đổi về các vấn đề quan tâm.

Các ý kiến đều thống nhất về vai trò quan trọng của GDĐH trong việc đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực, phát triển tri thức và phục vụ cộng đồng, tạo nền tảng vững chắc cho sự phồn vinh và thịnh vượng của quốc gia. Do đó, phát triển GDĐH cần có trách nhiệm và sự quan tâm không chỉ của nhà nước, cơ sở GDĐH mà còn của

toàn xã hội.

Tuy nhiên, trước sự phát triển của tri thức nhân loại và sự thay đổi về yêu cầu nguồn nhân lực, các đại biểu đã chỉ ra nhiều hạn chế, bất ổn trong hệ thống GDĐH Việt Nam và đề xuất ý tưởng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đòi hỏi bức thiết về đổi mới GDĐH theo hướng chuẩn hóa và hội nhập quốc tế.

Hội thảo đã mang lại những gợi mở giúp cho Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng thực hiện tốt hơn vai trò, chức năng của mình trong quá trình thẩm tra, giám sát và kiến nghị những chính sách, pháp luật để phát triển giáo dục nói chung, GDĐH nói riêng. Đồng thời đó cũng là những gợi mở giúp ĐHQG-HCM chủ động chọn lựa và thực hiện các nghiên cứu tư vấn chính sách GDĐH cho Đảng, Nhà nước cũng như tập trung xác định và triển khai một số nội dung có tính chiến lược để tiếp tục thể hiện và khẳng định vị trí tiên phong, làm nòng cốt trong hệ thống GDĐH Việt Nam.



TS Nguyễn Hồng Minh - Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, PGS.TS Lê Quang Minh - Giám đốc VSEP và Ông Micheal Emble - Giám đốc Dự án phía Canada trao đổi ký kết MOU.

HƠN 140 NGÀN TỶ ĐỒNG ODA CHO CÁC DỰ ÁN QUỐC TẾ TẠI ĐHQG-HCM

Năm 2018, ĐHQG-HCM triển khai 55 dự án có nguồn tài trợ của 19 quốc gia với tổng giá trị ước tính 143 ngàn tỷ đồng. Trong đó, nhiều dự án có vốn tài trợ lớn, đến từ Ủy ban châu Âu, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Canada, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật bản (JICA)...



PGS.TS Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại phiên họp Ban Chỉ đạo dự án năm 2018.

Một trong những dự án ODA lớn của ĐHQG-HCM là dự án "Kỹ năng nghề nghiệp Việt Nam" (VSEP) do Canada tài trợ với trị giá 17.300.000 CAD (hơn 300 tỷ đồng) trong thời hạn từ năm 2014-2020.

Trải qua 4 năm thực hiện, dự án triển khai nhiều hoạt động như tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về "Giáo dục và đào tạo theo định hướng phát triển năng lực dành cho các giảng viên, lãnh đạo các cơ sở đào tạo kỹ thuật và nghề nghiệp"; tập huấn về quản lý thương hiệu và chiến lược tuyển sinh cho trường cao đẳng...

Đặc biệt, trong năm 2018, Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp (DVET), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và VSEP đã ký biên bản ghi nhớ



Tập huấn về quản lý thương hiệu và chiến lược tuyển sinh cho trường cao đẳng trong khuôn khổ VSEP.



Các đại biểu tìm hiểu các sản phẩm ứng dụng của INT.

hợp tác (MOU) nhằm thực hiện các hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Cụ thể: Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo và quản lý giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam; chia sẻ thông tin và xây dựng những hoạt động hợp tác hướng tới mục tiêu chung của các bên; điều phối các chương trình để đảm bảo sự tác động được nhân rộng.

Dự án nhận hỗ trợ ODA lớn tiếp theo của ĐHQG-HCM là dự án "Nghiên cứu xử lý chất thải trong nuôi trồng thủy sản, chuyển đổi thành năng

lượng điện thông qua pin nhiên liệu rắn thế hệ mới - góp phần phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long" do Cơ quan Hợp tác Quốc tế (JICA) Nhật Bản tài trợ với tổng giá trị hơn 5,7 triệu USD (hơn 130 tỷ đồng) với thời gian thực hiện từ năm 2015-2020.

Trong năm 2018, dự án thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học và lãnh đạo, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre tại hội thảo "Ứng dụng công nghệ Nano trong nông nghiệp lần thứ 6" (WANA 6) do Viện Công nghệ Nano ĐHQG-HCM phối hợp các cơ quan, viện, trường trong nước và quốc tế tổ chức. Kết quả nghiên cứu từ dự án đã góp phần tích cực trong việc hỗ trợ người dân tỉnh Bến Tre nuôi tôm.

Thông qua các dự án quốc tế này, ĐHQG-HCM được tăng cường nguồn lực, phát triển cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học. Từ đó từng bước nâng cao hình ảnh, vị thế của ĐHQG-HCM trên trường quốc tế, góp phần kết nối cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH QUỐC TẾ HÓA VÀ TOÀN CẦU HÓA

Trong mảng công tác sinh viên, ĐHQG-HCM không chỉ chú trọng các nhóm chiến lược hỗ trợ kiến thức, kỹ năng mà còn triển khai nhiều chương trình, hoạt động giúp nâng cao năng lực hội nhập cho sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Giao lưu văn hóa, trang bị kỹ năng mềm

Hoạt động giao lưu và trao đổi sinh viên trong khu vực được ĐHQG-HCM thường xuyên tổ chức thông qua các chương trình trao đổi văn hóa, diễn đàn Thủ lĩnh Sinh viên Đông Nam Á, lễ hội văn hóa các nước ASEAN. Trong đó, ĐHQG-HCM là đơn vị đăng cai tổ chức Diễn đàn Thủ lĩnh Sinh viên Đông Nam Á năm 2017 với chủ đề "Cam kết và hành động vì một cộng đồng ASEAN thịnh vượng". Diễn đàn tập trung thảo luận nội dung tăng cường hỗ trợ sinh viên để chuẩn bị tham gia vào chuyển dịch lao động tự do trong cộng đồng ASEAN.

ĐHQG-HCM cũng là đơn vị tích cực đẩy mạnh hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên giữa các đại học trong khu vực. Điển hình, năm 2012, ĐHQG-HCM cùng Trường ĐH Mahidol và Trường

ĐH Chulalongkorn (Thái Lan) tổ chức hoạt động trao đổi sinh viên giúp sinh viên có thêm hiểu biết về lịch sử, văn hóa, xã hội, kinh tế, giáo dục... của hai quốc gia. ĐHQG-HCM còn tổ chức cho sinh viên tham gia các chương trình giao lưu văn hóa thanh niên Việt - Nhật (Jenesys) và trao đổi văn hóa với một số trường đại học của Nhật Bản.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, ĐHQG-HCM đã tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng ngoại khóa cho sinh viên. Nổi bật là chương trình kỹ năng định hướng cho tân sinh viên và chương trình kỹ năng mềm cho sinh viên từ năm hai cho đến năm cuối.

Chương trình kỹ năng định hướng "Hòa nhập với đời sống đại học" dành cho tân sinh viên hệ đại học chính quy thuộc các cơ sở đào tạo thành viên



Chương trình giao lưu sinh viên tại Hàn Quốc. Ảnh: QHQT



Tham quan
nhà máy.
Ảnh: Tư liệu

và trực thuộc được ĐHQG-HCM tổ chức từ năm 2016. Chương trình gồm các chuyên đề: Pháp luật và kỹ năng sống, Kỹ năng tiếp nhận và xử lý thông tin trên mạng xã hội, Kỹ năng khai thác công nghệ thông tin trong tìm kiếm và sử dụng tài liệu, Kỹ năng xử lý khủng hoảng tâm lý trong đời sống sinh viên, Ứng xử trong môi trường đại học.

Chương trình đã góp phần nâng cao nhận thức về pháp luật, đạo đức và lối sống của sinh viên; xây dựng tác phong và thái độ của sinh viên trong hệ thống ĐHQG-HCM; trang bị các kỹ năng cần thiết để tân sinh viên sớm hòa nhập với môi trường đại học.

Chương trình đào tạo kỹ năng mềm tập trung trang bị 12 kỹ năng thiết yếu để sinh viên tốt nghiệp có thể thành công trong nghề nghiệp như: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và ứng xử, kỹ năng đàm phán, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng giải quyết vấn đề...

Những kỹ năng mềm này đã giúp sinh viên chủ động, tự tin và đạt hiệu quả hơn trong quá trình xin việc, thử việc và khởi nghiệp.

Đổi mới công tác giáo dục sinh viên

Để giúp sinh viên tự tin hội nhập, ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên đang triển khai chương trình giáo dục và hoạt động cho sinh viên theo định hướng:

(1) Nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, văn hóa, trong đó chú trọng nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc; có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; hiểu biết về lịch sử - văn hóa Việt Nam; luôn có ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

(2) Nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thích ứng với thị trường lao động trong nước và quốc tế.

(3) Nâng cao kỹ năng, trong đó chú trọng kỹ năng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh và tự trang bị thêm khả năng sử dụng ngôn ngữ của các quốc gia; tăng cường trang bị kỹ năng mềm.

(4) Năng động và tích cực hội nhập, trong đó chú trọng hiểu biết về lịch sử - văn hóa các quốc gia trong khu vực và thế giới; tham gia công tác ngoại giao nhân dân để nâng tầm ảnh hưởng của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế; chủ động tham gia, đề xuất giải quyết các vấn đề quốc gia, khu vực và toàn cầu.

Có thể nói, vượt qua những trở ngại về nguồn lực, ĐHQG-HCM đã triển khai một cách hệ thống các chương trình, hoạt động nhằm tăng cường năng lực hội nhập quốc tế cho sinh viên, góp phần hoàn thiện và nâng cao khả năng cạnh tranh cho sinh viên để thích ứng với thị trường lao động khu vực và quốc tế, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước.



Ảnh:
ĐH KHXH&NV



SINH VIÊN ĐHQG-HCM HOẠT ĐỘNG MÙA HÈ XANH TRÊN ĐẢO THỔ CHU

Từ 15/7 đến 9/8/2018, Ban Cán sự Đoàn ĐHQG-HCM tổ chức đội hình tình nguyện Mùa hè xanh, tham gia xây dựng đảo Thổ Chu, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Đây là năm thứ 3, Ban Cán sự Đoàn tổ chức Mùa hè xanh tại đây.

Các hoạt động trọng điểm trong dịp hè tình nguyện này gồm: xây dựng khuôn viên 3.000m² và lắp 2 hệ thống năng lượng mặt trời, 24 trụ điện chiếu sáng trước đền thờ Thổ Chu giúp bà con

thuận tiện đi lại vào buổi tối; xây 200 cột cờ; bê tông hóa 150m đường; xây dựng sân bóng chuyền cho thanh niên địa phương; lắp đặt 10 máy tính mới cho phòng Kết nối tri thức tại Trường Tiểu học Thổ Chu; xây dựng 60 trụ bảng thông tin tuyên truyền về biển đảo, pháp luật, tệ nạn xã hội, bảo vệ tài nguyên rừng; tuyên truyền người dân xây dựng nông thôn mới dọc các tuyến đường trên đảo, khu vực đông dân cư; trao tặng và lắp đặt 90 thùng rác công cộng bảo vệ môi trường...

Đến thăm sinh viên tình nguyện, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Giám đốc ĐHQG-HCM đánh giá cao các hoạt động của sinh viên, đồng thời nhấn mạnh các hoạt động này sẽ góp phần thắt chặt thêm tình cảm của người dân TP.HCM với các chiến sĩ và người dân vùng đảo xa xôi.

"Thông qua chương trình tình nguyện Mùa hè xanh hằng năm, ĐHQG-HCM đã gửi đi thông điệp mạnh mẽ, rõ ràng về vai trò của trường đại học trong gắn kết, phục vụ cộng đồng. Đối với những sinh viên tham gia Mùa hè xanh tại đảo Thổ Chu, tôi tin rằng đó sẽ là những ngày hè đẹp nhất trong cuộc đời của các bạn, vì các bạn đã góp sức mình tô thêm màu xanh cho biển đảo quê hương" - PGS.TS Huỳnh Thành Đạt cho biết.



Sinh viên tình nguyện lắp đặt bảng tuyên truyền bảo vệ môi trường trên đảo Thổ Chu. Ảnh: Ban CSĐ



Nhóm sinh viên
Trường ĐH Bách Khoa
ĐHQG-HCM giành giải
Nhất CiC 2018.
Ảnh: CIC

CIC 2018: TÌM KIẾM Ý TƯỞNG KHỞI NGHIỆP THỰC CHẤT

Từ ngày 15/6 - 15/9, Khu Công nghệ Phần mềm (ITP) và trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM đồng tổ chức thành công cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp CiC 2018.

LangF - website thương mại điện tử của nhóm sinh viên trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM giành giải Nhất cuộc thi này với tổng giá trị 185 triệu đồng, gồm 50 triệu tiền mặt, khóa đào tạo iStartX 35 triệu, gói ương tạo một năm tại ITP 100 triệu và chuyến đi tham quan, học tập ngắn hạn tại Singapore 100 triệu. Ngoài ra, Ban tổ chức CiC 2018 còn trao một giải Nhì trị giá 30 triệu đồng, hai giải Ba trị giá 10 triệu đồng và ba giải Khuyến khích trị giá 5 triệu đồng cùng nhiều suất học bổng đi kèm.

Không dừng lại ở việc "tìm kiếm ý tưởng", sau cuộc thi, Trung tâm Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ĐHQG-HCM (IEC) lần đầu tiên tổ chức kêu gọi vốn đầu tư cho những ý tưởng vào vòng chung kết.

Theo đó, 4 trong 6 dự án đã được các nhà đầu tư rót vốn. Cụ thể nhóm Flood Housing (xây dựng nhà với chi phí thấp) được đầu tư 300 triệu đồng và 20% cổ phần; nhóm SHub với dự án môi trường đại học thông minh nhận được 300 triệu đồng với 5% cổ phần; nhóm VSN Academy với ý tưởng xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến nhận được 300 triệu và 4% cổ phần. Riêng nhóm iNut Platform với dự án lập trình và phát triển các ứng dụng của IoT nhận được đầu tư mức cao nhất là 625 triệu đồng và 2,5% cổ phần.

ThS Lê Nhật Quang - Phó Giám đốc IEC, cho biết CiC 2018 tiếp cận hơn 300.000 sinh viên ở khu vực phía Nam, thu hút 130 nhóm dự án khởi nghiệp với hơn 300 sinh viên tham gia. Đây là một trong những cuộc thi tìm kiếm và hỗ trợ cho những

ý tưởng khởi nghiệp "thực chất" nhất.

Tại buổi kêu gọi đầu tư rót vốn cho những ý tưởng khởi nghiệp, PGS.TS Vũ Hải Quân - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, đánh giá CiC là hoạt động được thiết kế một cách hệ thống giúp sinh viên nâng cao nhận thức, khám phá và trải nghiệm thực tiễn hoạt động khởi nghiệp. "Từ năm 2014, ĐHQG-HCM đã xây dựng và phát triển Khu Công nghệ Phần mềm thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo để sinh viên trải nghiệm thực tế về khởi nghiệp. Có thể nói, đến nay ĐHQG-HCM là đơn vị tiên phong trong cả nước về hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp" - PGS.TS Vũ Hải Quân nhấn mạnh.

Bên cạnh CiC 2018, các trường thành viên, đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM cũng tổ chức nhiều cuộc thi, hoạt động nhằm tìm kiếm, hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. Điển hình như Trường ĐH Quốc tế tổ chức cuộc thi "IU Startups Demo Days - Khởi nghiệp cùng IU 2018" (ngày 21/4); ITP phối hợp với Phòng Thương mại và công Nghiệp Việt Nam (VCCI) và Microsoft Việt Nam tổ chức Lễ phát động Cuộc thi Thử thách sáng tạo xã hội Việt Nam (VSIC) - chủ đề năm 2018: Khởi nghiệp sáng tạo và Phát triển nghề nghiệp cho thanh niên - khu vực miền Nam (ngày 18/8); IEC ra mắt tủ sách khởi nghiệp với 263 đầu sách tiếng Anh và hơn 100 đầu sách tiếng Việt về các lĩnh vực: khởi nghiệp, kinh doanh, marketing, công nghệ thông tin và truyền thông, khoa học - đời sống - xã hội...



Sinh viên hai trường chụp hình lưu niệm sau khi hoàn thành dự án.

HÀNH ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG VÀ NÂNG CAO KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO LẦN IV

Từ ngày 20/3-1/4, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM đã phối hợp Trường Republic Polytechnic, Singapore thực hiện giai đoạn 2 chương trình Temasek Foundation International tổ chức hoạt động "Hành động vì cộng đồng và nâng cao kỹ năng lãnh đạo lần IV" (TFI SCALE).



Sinh viên hai trường thực hiện dự án "Building Rain Garden".

50 sinh viên của hai trường đã tự lên kế hoạch, ứng dụng kiến thức được tiếp thu trong các chuyến đi thực tế tại Singapore để thực hiện dự án "Building Rain Garden" (Xây dựng vườn thoát nước mưa) tại Trường THCS Long Hòa, xã Long Hòa, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, TP.HCM. Đây là dự án sinh thái ứng dụng các loại đất trồng hữu cơ và các loài thực vật phù hợp nhằm tạo mô hình thí điểm về vườn lọc nước và thoát nước tự nhiên, góp phần giảm ngập trong các trận mưa lớn cũng như tạo cảnh quan và đa dạng sinh học cho môi trường.

Phạm Hoàng Tân - sinh viên năm III, trường ĐHKHXH&NV cho biết: "Thông qua chương trình, tôi biết thêm nhiều kiến thức về thực vật học và tầm quan trọng của nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. Sinh hoạt cùng các bạn Singapore,

tôi hiểu được họ trân quý nguồn nước như thế nào, cách mà họ giáo dục cho trẻ nhỏ sử dụng nước hợp lý cũng là điều làm tôi rất ấn tượng".

Ngoài việc thực hiện dự án sinh thái trên, sinh viên hai trường còn tổ chức nhiều buổi giao lưu văn hóa cho học sinh Trường THCS Long Hòa. Đặc biệt là tổ chức buổi tổng kết chương trình nhằm phổ biến kiến thức về môi trường, lợi ích của dự án "Building Rain Garden", giúp học sinh hiểu và chung tay duy trì "vườn thoát nước mưa" sau khi TFI SCALE IV kết thúc.

Dự án đã nhận được nhiều sự trân trọng và khen ngợi từ phía lãnh đạo địa phương và Ban Giám hiệu Trường THCS Long Hòa. Sinh viên hai trường đã học cách sử dụng phần mềm GIS (Geographic Information System - Hệ thống thông tin địa lý) mang tên ArcMap để lựa chọn địa điểm xây vườn cũng như quản lý và theo dõi việc bảo vệ, duy trì "vườn thoát nước mưa" tại địa phương về sau.

TFI SCALE là chương trình trao đổi, giao lưu giữa sinh viên các trường đại học thuộc khối ASEAN. Chương trình nhằm bồi dưỡng khả năng lãnh đạo, hội nhập trong môi trường đa văn hóa; phát huy thể mạnh học thuật chuyên ngành và phát triển các kỹ năng mềm trong tương lai cho sinh viên. Giai đoạn 1 diễn ra trong 3 tuần từ ngày 2/10 đến ngày 20/10/2017 tại Trường Republic Polytechnic, Singapore.

Hiện tại, TFI SCALE V do Trường ĐH KHXH&NV phối hợp với Trường Republic Polytechnic, Singapore tổ chức đã kết thúc giai đoạn 1 (từ 1/10 đến 19/10/2018) và đang thảo luận để triển khai giai đoạn 2 vào tháng 3/2019 tại Trà Vinh.



Nguyễn Trần Diệu Đăng:
"Cảm ơn đất nước Liechtenstein"

Tôi là Nguyễn Trần Diệu Đăng, sinh viên năm cuối trường ĐH Quốc tế ĐHQG-HCM. Học kỳ II, năm học 2017-2018, tôi có cơ hội tham gia chương trình trao đổi sinh viên tại Liechtenstein do ĐHQG-HCM điều phối. Trong 6 tháng sinh hoạt và học tập tại Liechtenstein, tôi được nhận học bổng trị giá hơn 5.000 bảng của Erasmus+.

Tại đây, tôi đã gặp gỡ rất nhiều bạn bè đến từ khắp nơi trên thế giới, từ cô gái người Hungary đến anh chàng người Kazakstan.

Ngoài chất lượng giảng dạy, Trường ĐH Liechtenstein còn đặc biệt vì bạn có thể nhìn thấy dãy Alps và sông Rhein ở bất kỳ nơi nào trong khuôn viên trường. Trước cuộc hành trình này, tôi từng hoài nghi quyết định của bản thân về việc đặt chân đến đất nước mang tên Liechtenstein, nhưng giờ đây khoảng thời gian 6 tháng tại Liechtenstein đã trở thành một kỷ ức đẹp đẽ, là một phần không thể thiếu trong cuộc đời của tôi. Cảm ơn Liechtenstein!



Josh Blackwell: "Yêu Việt Nam quá!"

Tôi là Josh Blackwell, sinh viên năm III ngành Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp tại Trường ĐH North California A&T State, Hoa Kỳ. Trong học kỳ mùa Xuân năm 2018, thông qua chương trình ISEP, tôi có cơ hội trao đổi học tập tại Bộ môn Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp, trường ĐH Quốc tế (IU).

Từ ngày đầu tiên cho đến ngày cuối cùng của hành trình, tôi luôn được mọi người ở IU chào đón và giúp đỡ một cách nhiệt tình, nhất là các bạn ở Câu lạc bộ IU Buddy. Giai đoạn đầu ở Việt Nam sẽ rất khó khăn và lạ lẫm nếu tôi không có sự đồng hành của Cúc - Buddy tại Việt Nam của tôi. Bên cạnh đó, những khóa học tại IU cũng rất phù hợp và bổ trợ nhiều cho kiến thức chuyên ngành của tôi tại Mỹ.

Tôi đang giới thiệu cho bạn bè và các giáo sư của mình ở Mỹ biết về IU, để họ có thể tự khám phá và trải nghiệm cuộc hành trình tuyệt vời ở Việt Nam, từ việc học tập cho đến ẩm thực, con người và các hoạt động kết nối...

Việt Nam nói chung và IU nói riêng rất tuyệt vời! Quyết định học trao đổi ở đây là một trong những quyết định đúng đắn nhất của mình. Tôi yêu Việt Nam quá!

Ngày hội Việc làm Bách khoa năm 2018:

HÀNG NGÀN CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN

Nằm trong chuỗi hoạt động Sinh viên với nghề nghiệp và việc làm, Ngày hội Việc làm Bách Khoa năm 2018 - BKHCM Career Fair 2018, được tổ chức vào ngày 29/9 tại trường ĐH Bách khoa đã quy tụ hơn 90 doanh nghiệp với hơn 3.000 vị trí tuyển dụng là cơ hội lớn để sinh viên tiếp cận nhiều việc làm hấp dẫn.



PGS.TS Trần Thiên Phúc và PGS.TS Nguyễn Danh Thảo - Phó Hiệu trưởng trường ĐH Bách khoa trao Kỷ niệm chương và tặng hoa cho đại diện các doanh nghiệp.
Ảnh: BK



Đại diện doanh nghiệp giao lưu với sinh viên. Ảnh: BK



Doanh nghiệp nhận hồ sơ và phỏng vấn ứng viên tại chỗ. Ảnh: BK

Ngày hội được tổ chức theo hình thức không gian mở gồm các gian hàng và bàn tư vấn - tuyển dụng tại chỗ của các doanh nghiệp, thu hút hơn 10.000 sinh viên từ các trường đại học trên địa bàn TP.HCM tham dự. Tại đây, sinh viên có cơ hội gặp gỡ và được phỏng vấn trực tiếp với các nhà tuyển dụng lớn như: P&G, Hyosung, Suntory Pepsico, Mercedes, Unilever Việt Nam, Royal Group, Keeppel Land, SCG Việt Nam, PNJ...; đồng thời tìm hiểu thông tin việc làm và nộp hồ sơ ứng tuyển ở nhiều lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau.

Song hành với ngày hội là cuộc thi "Tìm kiếm ứng viên tài năng" và phỏng vấn trực tiếp với doanh nghiệp thu hút hơn 1.000 sinh viên tham dự. Thông tin về cơ hội thực tập, việc làm và học bổng hấp dẫn do doanh nghiệp tài trợ cũng được phổ biến đến sinh viên trong chương trình kết nối đặc biệt này. Ngoài ra, để giúp sinh viên xây dựng hồ sơ xin việc hiệu quả, Ban tổ chức Ngày hội kết hợp cùng các doanh nghiệp tổ chức hoạt động tư vấn và chỉnh sửa CV - CV Health check.

Với việc giới thiệu và cung cấp hàng ngàn vị trí việc làm, có thể nói đây là một trong những hoạt động kết nối giữa nhà tuyển dụng và sinh viên có quy mô lớn nhất do một trường đại học tổ chức. Ban tổ chức ngày hội cho biết, thông qua các hoạt động này sẽ giúp các trường đại học và doanh nghiệp tìm được tiếng nói chung để cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường cũng như tăng thêm cơ hội tìm kiếm việc làm cho sinh viên khi tốt nghiệp.



HAI NHÀ KHOA HỌC NỮ ĐHQG-HCM NHẬN GIẢI THƯỞNG L'OREAL - UNESCO

Ngày 12/1, Giải thưởng nghiên cứu khoa học dành cho nữ giới L'Oreal - UNESCO Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học đã vinh danh 5 nhà khoa học xuất sắc trong lĩnh vực Khoa học Vật liệu và Khoa học Đời sống. ĐHQG-HCM có hai đại diện nhận giải thưởng lần này.

Hai nhà khoa học thuộc ĐHQG-HCM nhận học bổng nghiên cứu khoa học nữ tài năng có giá trị 150 triệu đồng là PGS.TS Hoàng Thị Đông Quỳnh - Giảng viên Khoa Khoa học và Công nghệ Vật liệu, trường ĐH Khoa học tự nhiên và TS Nguyễn Thị Lệ Thu - Giảng viên Khoa Công nghệ Vật liệu, trường ĐH Bách khoa.

PGS.TS Hoàng Thị Đông Quỳnh được Hội đồng khoa học lựa chọn trao học bổng với đề tài *Vật liệu Polymer Composite/Nanocomposite chống cháy trên nền polyurethane xốp sử dụng hợp chất chống cháy thân thiện môi trường photpho/photpho-nitơ*.

Đề tài nghiên cứu của PGS.TS Đông Quỳnh nhằm tổng hợp vật liệu polymer nanocomposite có tính chất nhiệt cao và khả năng chống cháy tốt, ứng dụng trong lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải. Vật liệu này được tổng hợp trên nguồn nguyên liệu tái chế hoặc từ các polyol đi từ nguồn tự nhiên nhằm thay thế cho nguyên liệu truyền thống từ nguồn hóa dầu.

PGS.TS Đông Quỳnh và nhóm nghiên cứu sử dụng vật liệu nhựa đã qua sử dụng như phim chụp ảnh, chai nước giải khát để xử lý và tái chế ra vật

liệu chống cháy mới. Vật liệu này nếu được sản xuất, sử dụng trong công trình xây dựng, nhất là các thiết bị nội thất, sẽ giảm thiểu đáng kể những tổn thất do các vụ cháy, nổ gây ra. Tận dụng nguồn nguyên liệu PET phế thải để tổng hợp vật liệu polymer nanocomposite trên nền polyuretan xốp (RPUf) được đánh giá một hướng nghiên cứu có ý nghĩa khoa học và tính thực tiễn cao, góp phần thiết thực vào việc bảo vệ môi trường, gìn giữ tài nguyên thiên nhiên.

TS Nguyễn Thị Lệ Thu được vinh danh với đề tài *Nghiên cứu chế tạo vật liệu silicon thông minh có khả năng "nhớ hình" và "tự lành" ứng dụng làm vật liệu y sinh cấy ghép và màng phủ tự làm lành vết xước*.

Lấy cảm hứng từ các vật liệu sinh học như xương, da, đề tài của TS Thu nghiên cứu chế tạo các loại vật liệu nhân tạo có khả năng "tự chữa lành" khi bị tổn thương, hư hại (như bị trầy xước).

Đề tài nghiên cứu này nhằm tạo ra một loại vật liệu polyme trên cơ sở silicon (polydimethylsiloxane) và polycaprolactone có đặc tính kết hợp là "nhớ hình" và "tự lành". Polyme silicon và polycaprolactone đều là loại polyme không độc, tương thích sinh học tốt nên được ứng dụng rộng rãi trong y sinh. Đồng thời, polyme siloxane rất ổn định nhiệt, bền oxy hóa và độ thấm khí cao. Vì vậy, vật liệu silicon mới này nếu có thêm tính năng "tự lành", phù hợp cho các ứng dụng cao cấp như thiết bị y tế và cấy ghép y khoa. Bên cạnh đó, nó có thể được dùng làm màng phủ thông minh tự làm lành vết trầy xước cho xe hơi hay điện thoại, vừa đem lại giá trị về độ bền và thẩm mỹ, vừa có khả năng làm sơn chống ăn mòn.



TS Nguyễn Thị Lệ Thu (bìa trái), PGS.TS Hoàng Thị Đông Quỳnh (thứ tư từ trái qua) tại buổi lễ nhận giải thưởng L'Oréal - UNESCO.
Ảnh: VAST

PGS.TS Phạm Văn Hùng:

"CẦN TÌM CHO MÌNH MÔI TRƯỜNG PHÙ HỢP"

Ở tuổi 44, PGS.TS Phạm Văn Hùng để lại dấu son trên con đường nghiên cứu của mình bằng công trình nhằm tìm ra giải pháp chữa trị hiệu quả cho bệnh nhân tiểu đường và béo phì. Đối với ông, nghiên cứu là một niềm vui vì đó là hành trình tìm tòi những ý tưởng mới.

PGS.TS
Phạm Văn
Hùng.
Ảnh:
Mạnh Tùng



12 lần chỉnh sửa bài báo khoa học

** Tháng 5 vừa rồi, ông là một trong hai nhà khoa học được Bộ KH&CN trao giải thưởng chính của Giải thưởng Tạ Quang Bửu. Ông chia sẻ cảm nhận của mình khi nhận giải thưởng này?*

- Giải thưởng Tạ Quang Bửu là giải thưởng uy tín dành cho các nhà khoa học nghiên cứu cơ bản về tự nhiên và kỹ thuật. Đây là một giải thưởng lớn của Bộ KH&CN. Với tôi đây một niềm vui và là động lực để thực hiện những nghiên cứu tiếp theo. Hơn nữa, giải thưởng còn là sự ghi nhận xứng đáng cho nỗ lực nghiên cứu của các nhà khoa học.

** Được biết ông tốt nghiệp tiến sĩ tại Trường ĐH Osaka (Nhật Bản), rồi tiếp tục nghiên cứu sau tiến sĩ tại Nhật Bản và Canada. Quá trình đó đã ảnh hưởng đến con đường nghiên cứu của ông thế nào?*

- Thực ra, quá trình làm luận án tiến sĩ ở Nhật là thời gian có ý nghĩa quyết định nhất để tôi đi theo con đường nghiên cứu khoa học. Vì đó là lúc tôi mới được tiếp cận rất nhiều tài liệu của nước ngoài. Tôi dành khá nhiều thời gian để đọc các tạp chí khoa học chuyên ngành để có những ý tưởng nghiên cứu. Khi càng đọc tôi càng thấy những kiến thức mình đã học trước đó thực sự quá lạc hậu. Tôi tự nhủ: mình cần phải cập nhật hơn nữa. Từ đó, niềm đam mê, sự tìm tòi, khám phá lớn dần trong tôi.

Khi học ở Nhật, thầy hướng dẫn luận án của tôi - GS Morita, là một người rất cẩn cù và chăm chỉ. Thầy làm việc bất kể ngày đêm và khi có ý

tưởng mới, thầy luôn chia sẻ với sinh viên. Ban đầu, đối tượng nghiên cứu của tôi là lúa mì giống mới của Nhật, nhưng do khoa Nông Nghiệp của trường trồng thử nghiệm không thành công nên trong suốt 6 tháng chờ đợi mà tôi không có nguyên liệu để nghiên cứu. Lúc đó, thầy Morita nói, thôi làm tự do vậy. Đối với tôi, đó là sự khuyến khích để tự tìm tòi hướng nghiên cứu mới. Tôi biết, khi ấy thầy rất tin tưởng mình nên mới đồng ý như vậy. Và sau 6 tháng, tôi hoàn thành bản thảo một bài báo khoa học.

Nhưng vừa đọc xong, thầy trả lại, bảo về chỉnh sửa. Và sau 12 lần tu bổ dưới sự góp ý của thầy, tôi gửi bài báo đến tạp chí. Thật bất ngờ, một tuần sau, ban biên tập hồi đáp rằng họ chấp nhận đăng bài báo của tôi. Tôi hiểu rằng, kết quả đó là nhờ thầy đã rất mực ân cần và kiên nhẫn với mình. Đây là kỷ niệm sâu sắc của tôi với thầy Morita. Ở thầy, tôi học được sự nghiêm cẩn, tận tụy và luôn khích lệ học trò mình sáng tạo.

Đến bây giờ, tôi vẫn mãi nhớ khi lần đầu bước chân sang đất Nhật. Đến sân bay Kansai, tôi bị trục trặc giấy tờ. Tôi đâu biết rằng thầy Morita đã ngồi đó suốt 4 tiếng đồng hồ để đón mình. Lúc gặp được thầy, thầy chỉ nói: "Tôi đã đi trước đây gần 4 tiếng để đợi cậu". Tôi và thầy chưa gặp nhau bao giờ, trước đó chỉ là những trao đổi qua email. Vậy mà thầy đã ra tận sân bay để đợi cậu học trò của mình lâu đến thế. Đáng tiếc thay, khi tôi nghe tin mình được trao giải thưởng Tạ Quang Bửu thì cũng là lúc thầy mất ở bên ấy. Tôi vẫn chưa kịp "khoe" với thầy niềm vui này.

Tôi muốn làm việc cho nước mình

** Chia sẻ với một tờ báo, ông cho rằng Nhà nước cần giảm các thủ tục về cấp và thanh toán kinh phí để các nhà khoa học được tập trung hơn vào công việc của họ. Chắc ông từng gặp những khó khăn về vấn đề này?*

- Có lẽ không riêng tôi mà rất nhiều người đều gặp phải vấn đề về thanh quyết toán đề tài. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Thông tư 55 để



PGS.TS Vũ Hải Quân trao thư chúc mừng của Giám đốc ĐHQG-HCM cho PGS.TS Phạm Văn Hùng khi ông được trao giải thưởng Tạ Quang Bửu. Ảnh: Thái Việt

khoản chi một phần và tăng tính tự chủ của các thành viên thực hiện đề tài. Tuy nhiên, phần thủ tục thanh quyết toán về hóa chất, thiết bị nghiên cứu vẫn phải theo quy chế trước đó. Do vậy, nó vẫn còn gây nhiều khó khăn trong quá trình làm đề tài.

Ở Nhật, mình cần mua một loại hóa chất nào thì trường luôn có một nhà cung cấp loại hóa chất ấy mà không cần có hóa đơn đỏ hay thủ tục gì hết. Nhưng khi về Việt Nam, mua cái gì cũng cần phải hóa đơn. Do đó, nếu chúng ta chuyển sang mô hình quỹ, các vấn đề về xét duyệt đề tài, kinh phí thực hiện sẽ được công khai. Việc đánh giá, nghiệm thu sẽ minh bạch và nhanh chóng hơn.

Hiện nay, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) - mô hình quỹ đầu tiên của Việt Nam, đã góp phần khắc phục những hạn chế trên. Các thủ tục về tiếp nhận, đánh giá, xét chọn, công bố, nghiệm thu, thanh lý đề tài đều minh bạch và thuận tiện.

** Khi về nước, hẳn nhiên, ông hiểu rõ những thách thức mà mình phải đối mặt. Điều này có ảnh hưởng đến việc nghiên cứu của ông?*

- Mong muốn về nước làm việc của tôi là có thật. Tôi muốn làm việc cho đất nước, muốn được góp sức xây dựng nền học thuật nước nhà. Khi về

Việt Nam, tôi cũng trần trở rất nhiều thứ. Câu hỏi đầu tiên của các nhà khoa học bao giờ cũng là làm thế nào để sống? Sau đó, là làm thế nào để có đề tài nghiên cứu và các tài trợ nghiên cứu. Ban đầu tôi gặp khó khăn ở cả hai vấn đề này. Nhưng sau khi về Trường ĐH Quốc tế ĐHQG-HCM, tôi không còn lo lắng nhiều về những vấn đề ấy nữa.

Tôi cho rằng, mỗi người muốn phát triển được thì phải tìm thấy cho mình một môi trường phù hợp. Nếu một người giỏi về Việt Nam, họ không có môi trường thì cũng không phát huy được. Và nếu một người không giỏi, dù có ở lại cũng khó làm được việc gì. Khi chuyển đổi môi trường nghiên cứu và lựa chọn về nước thì có khó khăn hơn. Về Việt Nam ắt phải theo cái guồng của Việt Nam, nó vẫn là lương theo quy định, và nhiều người không nhìn thấy được tương lai của mình sẽ như thế nào. Do đó, chúng ta cần có cơ chế thông thoáng và hiệu quả hơn để thu hút nhân tài.

** Dự định sắp tới của ông là gì?*

- Tôi mong sẽ phát triển nhóm nghiên cứu của mình hơn nữa để trở thành một trong những nhóm nghiên cứu mạnh của ĐHQG-HCM theo hướng dinh dưỡng thực phẩm. Kể đến là hy vọng những kết quả nghiên cứu của nhóm sẽ có khả năng ứng dụng, tạo ra các sản phẩm thực tế và được các doanh nghiệp hỗ trợ để thương mại hóa sản phẩm.

** Ông có gợi ý gì cho những bạn trẻ đam mê nghiên cứu khoa học hiện nay?*

- Nếu đã có sự yêu thích và niềm đam mê nghiên cứu, các bạn cần cố gắng tìm tòi. Thứ nhất là tìm đọc tài liệu, sách báo khoa học để nâng cao trình độ của mình. Thứ hai, phải tìm được người thầy để hướng dẫn, trao đổi đề tài và tham gia các nhóm nghiên cứu để nâng cao kiến thức, kỹ năng. Thứ ba, các bạn phải xác định rõ hướng đi cho riêng mình. Thiếu ba điều trên, các bạn sẽ khó theo đuổi và tiến xa trên con đường nghiên cứu khoa học mai sau.

40 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục ISI

PGS.TS Phạm Văn Hùng tốt nghiệp kỹ sư ngành Công nghệ thực phẩm, trường ĐH Bách khoa ĐHQG Hà Nội khóa 1993-1998. Năm 2002 ông làm nghiên cứu sinh tiến sĩ và sau tiến sĩ tại Nhật Bản và Canada.

Năm 2009, ông về nước, công tác tại trường ĐH Quốc tế ĐHQG-HCM, sau đó làm Trưởng Bộ môn Công nghệ thực phẩm và được phong phó giáo sư năm 2014.

PGS.TS Phạm Văn Hùng là tác giả chính của 40 bài báo khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục ISI và 30 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế khác. Ông từng hướng dẫn 10 học viên cao học và hiện hướng dẫn 3 nghiên cứu sinh, đều theo hướng nghiên cứu tinh bột kháng tiêu hóa.

PGS.TS NGUYỄN NGỌC ĐIỆN NHẬN HUÂN CHƯƠNG CÀNH CỌ HÀN LÂM PHÁP

Ngày 19/7, Tổng Lãnh sự Cộng hòa Pháp tại TP.HCM đã trao Huân chương Cành cọ Hàn lâm cho Viện sĩ PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện - Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật ĐHQG-HCM.

Ông Vincent
Floreani trao
Huân chương
Cành cọ
Hàn lâm cho
Viện sĩ
PGS.TS
Nguyễn
Ngọc Điện.
Ảnh:
Minh Châu



PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện là người Việt Nam đầu tiên và là thành viên duy nhất ở châu Á trở thành Viện sĩ chính thức của Viện Hàn lâm Khoa học Hải ngoại (Pháp).

Ông là nhà khoa học có nhiều hoạt động tích cực trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, đặc biệt là hợp tác Pháp ngữ tại Việt Nam; là thành viên của Hội

đồng Khoa học Cơ quan Đại học Pháp ngữ AUF; thành viên của Ủy ban định hướng chiến lược AUF và là Chủ tịch Hiệp hội các trường đại học sử dụng tiếng Pháp ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng - Hiệu trưởng trường ĐH Kinh tế- Luật cho biết, PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện công tác tại trường từ năm 2008, với cương vị là Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý đào tạo luật, nghiên cứu khoa học và hoạt động hợp tác quốc tế, kiểm định, khảo thí. Từ đó đến nay, PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện đã góp phần thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và các trường đại học uy tín, lâu đời tại Pháp; hình thành các chương trình trao đổi sinh viên, liên kết đào tạo quốc tế như chương trình trao đổi sinh viên và đào tạo Thạc sĩ Luật Kinh doanh Quốc tế với ĐH Panthéon Assas Paris II, chương trình Thạc sĩ Luật dân sự với Sorbone Paris I...

Ông Vincent Floreani - Tổng Lãnh sự Cộng hòa Pháp tại TP.HCM đánh giá cao những đóng góp của Viện sĩ Nguyễn Ngọc Điện trong việc vun đắp mối quan hệ hợp tác hai nước Việt - Pháp, nhất là trong lĩnh vực giáo dục.

Huân chương Cành cọ Hàn lâm là một trong những phần thưởng cao quý của Chính phủ Pháp ra đời từ đầu thế kỷ XIX, dưới thời hoàng đế Napoléon đệ nhất, nhằm vinh danh các cá nhân có đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực giáo dục, khoa học và văn hóa nghệ thuật.



ĐHQG-HCM
và Trường ĐH
Kinh tế - Luật
chúc mừng
PGS.TS
Nguyễn
Ngọc Điện.
Ảnh:
Minh Châu



GS.TS Phan Thanh Sơn Nam (bên trái) chụp ảnh cùng sinh viên. Ảnh: TP

GS PHAN THANH SƠN NAM VÀO TOP 100 NHÀ KHOA HỌC CHÂU Á

Tháng 4/2018, GS Phan Thanh Sơn Nam - trường ĐH Bách khoa ĐHQG-HCM được tạp chí Asian Scientist vinh danh là một trong 100 nhà khoa học hàng đầu châu Á năm 2018 do có những đóng góp nổi bật cho cộng đồng trong lĩnh vực hóa học trong năm 2017.

Tiêu chí vinh danh của Asian Scientist là các nhà khoa học xuất sắc được trao các giải thưởng về khoa học trong năm và có những đóng góp nổi bật cho cộng đồng. Năm 2017, GS Phan Thanh Sơn Nam được trao giải thưởng Tạ Quang Bửu của Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ quốc gia về công trình: Propargylamine synthesis via sequential methylation and C-H functionalization of N-methylanilines and terminal alkynes under metal-organic-framework $\text{Cu}_2(\text{BDC})_2(\text{DABCO})$ catalysis đăng trên tạp chí Journal of Catalysis năm 2014 (Vol. 319, 258-264).

Công trình này tập trung nghiên cứu việc sử dụng vật liệu khung hữu cơ - kim loại làm xúc tác cho phản ứng điều chế các hợp chất họ propargylamine theo con đường hoạt hóa trực tiếp liên kết cacbon - hydro. Các hợp chất chứa cấu trúc propargylamine có nhiều ứng dụng quan trọng trong lĩnh vực hóa dược, hóa chất nông nghiệp, vật liệu chức năng.

Đây là công trình của tập thể tác giả người Việt và các khâu nghiên cứu đều thực hiện tại Việt Nam nhưng được các nhà chuyên môn trên thế giới đánh giá cao, được trích dẫn 21 lần.

GS Phan Thanh Sơn Nam hiện là Trưởng khoa Kỹ thuật Hóa học. Năm 2015, ông được công nhận chức danh giáo sư ở tuổi 36, trở thành giáo sư trẻ nhất Việt Nam. Từ năm 2010 đến nay, ông cùng nhóm nghiên cứu trường ĐH Bách khoa công bố 48 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế ISI.

Trước đó, hai đồng nghiệp của GS Phan Thanh Sơn Nam đều được tạp chí Asian Scientist vinh danh: TS Trần Hà Liên Phương - trường ĐH Quốc Tế (năm 2016), PGS.TS Lê Thị Kim Phụng - trường ĐH Bách khoa (năm 2017).

Asian Scientist là tạp chí của Singapore xuất bản online từ năm 2011, bản in ấn hành từ năm 2014. Đây là năm thứ hai tạp chí này công bố danh sách 100 nhà khoa học tiêu biểu của châu Á.



TS Nguyễn Thị Hiệp (thứ 4 từ phải sang) tại buổi lễ trao giải. Ảnh: IU

TS. NGUYỄN THỊ HIỆP NHẬN GIẢI THƯỞNG NHÀ KHOA HỌC TRẺ TÀI NĂNG THẾ GIỚI

Tháng 3/2018, TS. Nguyễn Thị Hiệp - trường ĐH Quốc tế vinh dự được Quỹ L'Oreal và UNESCO trao Giải thưởng nhà khoa học trẻ tài năng thế giới.



Ban tổ chức buổi lễ trao giải cho biết, với công trình nghiên cứu loại keo có thể dùng để hàn vết rách và chữa lành các loại vết thương khác nhau, TS. Nguyễn Thị Hiệp "đã góp phần giải quyết những thách thức đối với sức khỏe con người".

Trao đổi về công trình nghiên cứu này, TS. Nguyễn Thị Hiệp chia sẻ: "Cần phải có những giải pháp hay cách cứu chữa kịp thời để xử lý nguy cơ máu chảy ồ ạt. Thực tế cho thấy, người dân ở nông thôn không biết cách khâu vết thương vì vậy cần có giải pháp tiện ích để cầm máu tức thì. Trong trường hợp bị vết thương hở, họ có thể dùng keo này để thoa, sau đó đến trạm xá hay bệnh viện để được chữa trị. Khi

được bơm ra khỏi ống, keo có thể lấp đầy và hàn vết thương. Yêu cầu đặt ra là loại keo này phải tương hợp sinh học, khi đó nó như một loại mô tốt cho cơ thể, có tính năng chống lại vi khuẩn, giúp cho quá trình tái tạo mô và làm lành vết thương nhanh hơn".

Giải thưởng của Quỹ L'Oreal và UNESCO nhằm vinh danh các nhà khoa học nữ trên thế giới, khuyến khích họ theo đuổi đam mê nghiên cứu khoa học, đặc biệt là trong các lĩnh vực phát triển bền vững và sinh thái, vật lý, dược học, dịch tễ học, nghiên cứu y học, khoa học thần kinh và sinh học tiến hóa.

TS. Nguyễn Thị Hiệp là nhà khoa học thứ hai của Việt Nam nhận Giải thưởng nhà khoa học trẻ tài năng thế giới. Trước đó, đồng nghiệp cùng trường của TS. Hiệp là TS. Trần Hà Liên Phương cũng được trao giải thưởng này vào năm 2015.

TẬP THỂ NỮ VIỆN TẾ BÀO GỐC NHẬN GIẢI THƯỞNG PHỤ NỮ VIỆT NAM 2018

Ngày 15/10, tại Trung tâm Phụ nữ và Phát triển Hà Nội, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã trao giải thưởng Phụ nữ Việt Nam năm 2018 cho 5 tập thể và 10 cá nhân. Tập thể nữ cán bộ, viên chức Viện Tế bào gốc, trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM là đơn vị duy nhất ở phía Nam vinh dự nhận giải thưởng này.



Đại diện nữ cán bộ Viện Tế bào gốc nhận Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam 2018 tại Hà Nội. Ảnh: KHTN



Hoạt động chuyển giao công nghệ tại Viện Tế bào gốc. Ảnh: KHTN

Viện Tế bào gốc là một trong những đơn vị đào tạo và nghiên cứu mạnh của ĐHQG-HCM, trong đó, nữ giới chiếm hơn 60% vị trí công việc khác nhau và cũng có đến 75% tiến sĩ chuyên ngành là nữ giới. Lực lượng nữ cán bộ, viên chức ở đây không chỉ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn trong đơn vị mà còn có những đóng góp rất nổi bật trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phục vụ



Tập thể nữ cán bộ của Viện Tế bào gốc. Ảnh: KHTN

cộng đồng.

Trong 5 năm qua, tập thể nữ cán bộ, viên chức Viện Tế bào gốc đã công bố 7 đề tài khoa học, chuyển giao 6 công trình nghiên cứu ứng dụng, đăng ký 3 bằng sở hữu trí tuệ, tham gia viết nhiều sách chuyên khảo, bài báo khoa học xuất bản ở trong nước và nước ngoài. Nhiều tập thể, cá nhân trong đơn vị đã được vinh danh tại các giải thưởng lớn như hai nhà khoa học nữ được trao giải Quả cầu vàng, một nhà khoa học nữ được tặng danh hiệu gương mặt trẻ tiêu biểu Việt Nam. Nhiều năm liền, các nhà khoa học nữ của Viện được vinh danh là cán bộ trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia, giành được các giải thưởng học thuật uy tín về khoa học công nghệ. Các giảng viên nữ cũng thường xuyên có sinh viên nhận được giải cao trong các hội thi sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp...

Các nhà khoa học nữ của Viện Tế bào gốc còn tham gia chuyển giao nhiều sản phẩm công nghệ cao phục vụ cộng đồng như tham gia xây dựng các nhà máy sản xuất bộ kit y tế, mỹ phẩm; tách chiết tế bào gốc, thiết lập các phòng thí nghiệm phân lập và nuôi cấy tế bào gốc làm ra các dược phẩm điều trị bệnh...

Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam là giải thưởng thường niên lớn nhất nhằm tôn vinh, khích lệ tinh thần sáng tạo và nghị lực vươn lên của các tầng lớp phụ nữ, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới tại Việt Nam. Đến nay đã có 74 tập thể, 134 cá nhân xuất sắc trên nhiều lĩnh vực nhận được giải thưởng này.

THỦ KHOA TỐT NGHIỆP TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN: SẼ CÔNG HIẾN CHO CÔNG VIỆC NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

Năm 2014, Nguyễn Đình Minh Khuê là Thủ khoa đầu vào của Khoa Văn học và Ngôn ngữ (nay là Khoa Văn học). Bốn năm sau, Nguyễn Đình Minh Khuê lại được xướng danh tại lễ Khai giảng năm học 2018-2019 với tư cách là Thủ khoa tốt nghiệp của trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn ĐHQG-HCM.



Nguyễn Đình Minh Khuê
nhận cờ truyền thống
của trường trong ngày
tốt nghiệp.
Ảnh: NVCC

Minh Khuê sinh năm 1996, quê ở Cần Thơ, vốn là học sinh lớp Chuyên Văn của Trường THPT Chuyên Lý Tự Trọng. Sau 4 học đại học, với khóa luận tốt nghiệp đạt điểm 10 tối đa, điểm trung bình tích lũy 9,23, Minh Khuê trở thành thủ khoa tốt nghiệp loại xuất sắc năm nay.

Niềm đam mê văn chương mãnh liệt

Minh Khuê chia sẻ về động lực và cảm hứng học tập của mình: "Tôi học Văn đơn giản là một niềm say mê và kính ngưỡng lạ lùng. In sâu đậm trong tuổi thơ của tôi là cái kệ cao ngất của ba mẹ đầy sách giấy vàng đặc trưng thời bao cấp, lỗ chỗ vết gặm nhấm nhở của mối mọt mà chứa đựng bên trong là những thế giới kỳ diệu được kiến tạo bởi các tác giả bậc thầy, từ Andersen, Alphonse Daudet, anh em Grimm đến Viên Mai,

Nguyễn Dữ, Tô Hoài... Tôi cảm thấy đời sống của mình sẽ trở nên tẻ nhạt biết bao nếu không có văn chương. Vì thế tôi bắt đầu lao vào đọc và không ngừng cố gắng bồi tụ kiến văn của mình trong niềm hạnh phúc, hứng khởi dào dạt. Đến nay, điều ấy vẫn chưa bao giờ thay đổi. Như một nghiệp mệnh đeo đuổi".

Thành tích xuất sắc trong bốn năm đại học của Minh Khuê chính là trái ngọt của cả một quá trình cố gắng lâu dài. Trong đó, phương pháp học tập khoa học là một yếu tố vô cùng quan trọng. Anh tâm sự: "Văn chương rộng lớn, tri thức thức mệnh mông. Vì vậy, vấn đề của người học, người nghiên cứu, theo tôi, không phải là nỗ lực tích lũy toàn bộ (vì hẳn là bất khả), mà là sắp xếp những tri kiến của mình sao cho hợp lý. Tôi thường chia kiến thức vào trong những cái hộp tưởng tượng



trong đầu. Hộp Phê bình nữ quyền, hộp Phê bình giải cấu trúc, hộp Văn học Mỹ Latin, hộp Nguyễn Du... và cứ thế mà rót kiến thức vào dần. Hôm nay đọc thêm một nhận định hay về Thiều Sơn, hãy cất nó vào hộp Phê bình văn học Việt Nam trước 1945, ví dụ thế. Đến lúc cần vận dụng kiến thức ở mảng nào, tâm trí ta chỉ cần tiến đến cái hộp ấy, mở ra và chúng kiến những điều kỳ diệu của tri thức".

Hoạt động ngoại khóa chưa bao giờ là phụ

Trong thời đại hội nhập, sinh viên ra trường không chỉ cần kiến thức, bằng cấp mà còn phải có những kinh nghiệm thực tế và các kỹ năng mềm. Việc tham gia sinh hoạt trong các câu lạc bộ chính là cơ hội để sinh viên trải nghiệm và trưởng thành hơn. Về điều này, Nguyễn Đình Minh Khuê chân nhận: "Môi trường đại học cho tôi một khoảng thời gian lẫn lộn với rất nhiều vai trò, từ chủ nhiệm câu lạc bộ, ủy viên BCH Đoàn cho đến người biểu diễn ca hát, viết thư pháp, người dẫn chương trình, thông dịch viên... Những việc này, với tôi, trước hết là khiến tôi thích thú, hào hứng, sau là giúp tôi có thể tìm thấy những nguồn cảm hứng mới cho cuộc sống gắn liền với nghiên cứu văn chương vốn thâm trầm và khép kín hơn. Nhìn lại quãng đường bốn năm qua, tôi rất biết ơn những hoạt động ngoại khóa ấy, bởi chính chúng vừa giúp tôi khám phá và hoàn thiện được nhiều kỹ năng mà trước đây, tôi chưa hề nghĩ là mình có, vừa bổ trợ khá nhiều kinh nghiệm cho việc học hành, nghiên cứu của tôi. Ví như, công việc chủ nhiệm Câu lạc bộ Cây bút trẻ không chỉ giúp tôi hiểu thêm về vai trò, trách nhiệm của người lãnh đạo, học được những kỹ năng truyền thông, hậu cần (những việc tưởng chừng nho nhỏ để dàng song vô cùng khó nhằn và đòi hỏi nhiều kinh nghiệm), mà còn giúp nối kết tôi với nhiều người bạn, người anh trong làng văn thành phố. Những trao đổi, giao lưu khiến việc học văn của tôi chưa bao giờ đẹp và đầy cảm hứng như trong bốn năm qua".

Ngoại ngữ luôn thiết yếu

Niềm đam mê văn chương thành tích học tập đáng nể của Nguyễn Đình Minh Khuê đã trở thành tấm gương và nguồn cảm hứng cho các sinh viên trong và ngoài khoa phấn đấu. Anh trải lòng: "Thành tích ấy là kết quả của gần hai mươi năm đi học với chuỗi ngày dài vui đầu bên đồng tài liệu hay những đêm thức trắng để đọc sách, viết luận. Đó cũng là chuỗi dài của nỗi thất vọng và niềm vui sướng, nước mắt và nụ cười. Thành tích ấy khiến tôi càng biết trân trọng hơn, yêu thương hơn những lo lắng, khuyên nhủ, những bài học mà ba mẹ, thầy cô, bè bạn đã dành cho mình. Tuy vậy, tôi hiểu, thành tích này, nói như lời một giáo sư mà tôi vô cùng kính trọng, thực ra chỉ là một viên gạch nhỏ, dù hết sức đẹp đẽ, may mắn, trên con đường còn dài phía trước của tôi. Tôi sẽ không khuyên các bạn cố gắng theo đuổi ngành học này hay dồn hết sức để đạt được một thành tích nào đó. Thành tích hay danh dự là cần thiết. Song điều quan trọng là các bạn hãy cố gắng thấu hiểu cái tự tính đang rung lên mãnh liệt trong tâm hồn bạn. Hiểu để theo đuổi và xây đắp nó. Tôi tin không ai sinh ra để thất bại. Họ thất bại vì không tìm được con đường mà mình giỏi nhất và yêu nhất".

Mong muốn của Minh Khuê là cống hiến cho công việc nghiên cứu văn học ở Việt Nam. Anh cho biết: "Bốn năm đại học là quãng thời gian không ngắn không dài để ta thực sự hiểu về mình và là bàn đạp để ta có thể tiến về một tương lai xán lạn hơn. Bước ra ngưỡng cửa đại học, một núi việc đang ập đến với tôi. Hoàn thiện các chứng chỉ ngoại ngữ. Nộp hồ sơ học thạc sĩ tại một nước châu Âu. Ngoài ra còn các dự án nghiên cứu, dịch thuật, các proposal hội thảo đầy ắp liên tục khiến tôi cảm thấy bị đè ép. Nhưng đam mê vẫn phập phồng, nên những áp lực ấy cũng đi qua, rất nhanh. Tôi chỉ mong mình luôn vui khỏe, nhiệt thành và đầy cảm hứng, như hôm nay, để có thể làm được, đóng góp được một chút gì đó, dù rất nhỏ bé, cho nghiên cứu văn học ở Việt Nam".

Đi cùng với ước mơ là thách thức, mà theo Minh Khuê, khó khăn của việc học văn ở Việt Nam chính là sự hạn chế về tài liệu. Anh chia sẻ: "Thư viện ở Việt Nam chỉ có thể đáp ứng những nhu cầu học tập, nghiên cứu cơ bản, còn muốn mở rộng, đi sâu vào các vấn đề thì rõ ràng, nguồn tư liệu ấy vừa thiếu vừa thừa. Thừa vì có quá nhiều sách tạp nhạp, ít giá trị. Còn thiếu vì nhiều mảng sách bị bỏ qua, các tài liệu hiếm quý gần như không hề có mặt để phục vụ bạn đọc. Để giải quyết vấn đề ấy, điều khả dĩ nhất có thể làm chính là tiếp cận các tài liệu tiếng nước ngoài. Vì chính điều này, ngoại ngữ luôn thiết yếu đối với những sinh viên muốn theo đuổi công việc nghiên cứu văn chương". Theo Minh Khuê, ba điều quan trọng cần có của một sinh viên ngành Văn là tình yêu văn chương, phương pháp học đúng đắn và thành thạo ngoại ngữ.



Nguyễn Thành An trong lễ tuyên dương Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM.
Ảnh: NVCC

NGUYỄN THÀNH AN - CÔNG DÂN TRẺ TIÊU BIỂU TP.HCM

Nguyễn Thành An - Sinh viên Khoa Công nghệ thông tin, trường ĐH Khoa học tự nhiên ĐHQG-HCM, là một trong 10 Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM do Thành Đoàn TP.HCM vinh danh đầu năm 2018.

Sinh ra trong gia đình có bố làm viên chức ở xã, mẹ làm nội trợ, Nguyễn Thành An sớm có thói quen tự lập trong học tập và sinh hoạt. Năm 18 tuổi, chàng trai quê tỉnh Bến Tre đã một mình lên thành phố trọ học. Biết rõ đam mê của mình, An chọn trường ĐH Khoa học tự nhiên - ngôi trường giàu thành tích trong lĩnh vực công nghệ thông tin để "tâm sự học đạo".

Xây dựng thành phố thông minh

Thi đấu vào trường này, như "cá gặp nước", Thành An nỗ lực hết mình trong học tập và nghiên cứu. Năm 2016, chàng trai Công nghệ thông tin thiết kế thành công chương trình "Khám chữa bệnh trực tuyến" để chăm sóc sức khỏe cộng đồng và nhận được học bổng CHEER-SAIC của ĐHQG-HCM. Tiếp tục phát triển đề tài, nhóm của An giành được giải Nhất cuộc thi AI Symptom Checker do Lãnh sự quán Hoa Kỳ cùng Trường ĐH Khoa học tự nhiên tổ chức. Sau đó, dự án được An mở rộng trên ứng dụng di động và đoạt giải Nhì Hội thi Tin học Trẻ lần XXV do Thành Đoàn tổ chức.

Dưới sự hướng dẫn của PGS.TS Trần Minh Triết, Thành An tham gia thực hiện đề tài "Tổng hợp và tìm kiếm trên video dựa trên phát hiện và nhận biết mặt người" và đứng tên đồng tác giả bài báo khoa học trong cuộc thi quốc tế MediaEval.

Với đóng góp này, Thành An không chỉ được UBND TP.HCM trao tặng giải thưởng Công nghệ Thông tin và Truyền thông năm 2016 mà còn được chính phủ Nhật Bản trao học bổng JASSO để tham gia nghiên cứu về nhận diện mặt người tại Viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Nhật Bản (JAIST).

"Đề tài của tôi đang được phát triển thêm ở phòng thí nghiệm phần mềm SELab trường ĐH Khoa học tự nhiên. Hệ thống có các ứng dụng tiêu biểu như camera giám sát - biết được ai ra vào

mỗi ngày; tóm lược các video dài để lấy ra các đoạn mà một nhân vật xuất hiện để xem phim nhanh hơn; cho phép tìm kiếm các video và phân cảnh trong video mà nhân vật mình quan tâm đang xuất hiện..." - Thành An chia sẻ.

Năm 2017, đề tài trên được Thành An nâng cấp thành luận văn tốt nghiệp với điểm số 10/10 và đoạt giải Nhất Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu khoa học cấp trường, giải Nhất Giải thưởng Eureka cấp toàn quốc và được ban giám khảo cuộc thi đánh giá cao về tính ứng dụng trong việc xây dựng thành phố thông minh.

Vừa làm vừa học

Không chỉ là gương điển hình trong học tập và nghiên cứu khoa học, Nguyễn Thành An còn được bạn bè quý trọng vì tính xông xáo, năng nổ trong hoạt động ngoại khóa. Trần Chí Hiếu - bạn học của An cho biết: "An là người rất chăm chỉ, năng động. Dù bận việc học, An vẫn tham gia công tác Đoàn và là Bí thư Chi Đoàn gương mẫu. Điểm nổi bật nhất là An luôn hết mình vì bạn bè. Có lần mình thiết kế chương trình mà bị lỗi nên phần mềm không chạy được, An đã dành nguyên buổi tối để giúp mình hiểu và giải quyết vấn đề".

Mỗi ngày, sau khi kết thúc công việc ở phòng thí nghiệm phần mềm lúc 5 giờ chiều, An về nhà tự nấu ăn và tiếp tục đọc tài liệu nghiên cứu đến tận khuya. Riêng các sáng thứ Bảy, Chủ nhật, An đi dạy thêm tin học văn phòng và hướng dẫn lập trình cơ bản để trang trải chi phí sinh hoạt. Tối đến, chàng Bí thư mê công nghệ thông tin lại ôm đàn violin say sưa cùng điệu nhạc.

Nỗ lực học tập, tốt bụng, sẵn sàng cống hiến, chàng trai đến từ huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre nhận được học bổng thạc sĩ trị giá hơn 200 triệu đồng do Chính phủ Nhật Bản tài trợ tại Viện JAIST. "Trước mắt, tôi mong muốn hoàn thành chương trình này và tiếp tục du học lấy bằng tiến sĩ. Tôi sẽ nghiên cứu, sáng tạo các ứng dụng, hệ thống thông minh và tự động để phục vụ con người. Trong trường hợp kinh tế gia đình gặp khó khăn, tôi sẽ đi làm một thời gian sau khi tốt nghiệp thạc sĩ" - Công dân trẻ tiêu biểu TP.HCM chia sẻ.



Toàn cảnh cuộc thi Singapore Cyber Conquest 2018. Ảnh: Văn Em

HAI SINH VIÊN GIÀNH GIẢI NHÌ CUỘC THI SINGAPORE CYBER CONQUEST 2018



Sinh viên Phạm Hồng Phi và Bùi Minh Tiến Đạt nhận giải Nhì cuộc thi. Ảnh: Văn Em

Ngày 18/9, hai sinh viên Phạm Hồng Phi và Bùi Minh Tiến Đạt trường ĐH Công nghệ thông tin ĐHQG-HCM đã giành giải Nhì cuộc thi Singapore Cyber Conquest 2018. Năm nay, cuộc thi thu hút 36 đội tham gia, gồm 27 đội của Singapore và 9 đội đến từ các nước Đông Nam Á.

Cuộc thi chinh phục Cyber Conquest lần IX tại Singapore dành cho sinh viên, học viên cao học có kỹ năng và kiến thức về an ninh mạng. Cuộc thi thách thức thí sinh về khả năng bảo mật mạng trong các tình huống thực. Thí sinh tham gia chỉ có một khoảng thời gian hạn định để hoàn thành các thách thức an ninh mạng.

Trước đó, Phạm Hồng Phi và Bùi Minh Tiến Đạt đã xuất sắc giành giải thưởng chung cuộc của cuộc thi "HackaDay 2017" - cuộc thi về an toàn thông tin mạng tại Việt Nam và được Trung tâm ứng cứu khẩn cấp VNCert chọn làm đội đại diện Việt Nam tham gia cuộc thi này.

Singapore Cyber Conquest nằm trong khuôn khổ Tuần lễ an ninh mạng thường niên được tổ chức tại Singapore.



Ảnh: Minh Châu

HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI



Ảnh: TL



NHỮNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐHQG-HCM THEO HƯỚNG ĐA NGÀNH, ĐA LĨNH VỰC

PGS.TS Nguyễn Tấn Phát^(*)

ĐHQG-HCM đang phấn đấu trở thành một tổ hợp đại học nghiên cứu đứng trong топ 100 đại học mạnh của châu Á. Ở một góc nhìn khác, đại học này vẫn phải tiếp tục giữ vai trò là đại học nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và luôn chú trọng sứ mạng phục vụ cộng đồng.

Kể từ ngày thành lập đến nay, các trường đại học thành viên của ĐHQG-HCM đã không ngừng nỗ lực để giữ vững vị trí của mình, trở thành một trong những cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học hàng đầu cả nước về kiểm định và đánh giá chất lượng quốc tế.

Thành quả của sức mạnh hệ thống

Trong tiến trình hội nhập quốc tế và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, ĐHQG-HCM luôn thể hiện vai trò tiên phong của mình qua sự tương tác tích cực của cả tổ hợp. Sự tương tác, phối hợp theo cách tiếp cận đa ngành, đa lĩnh vực đã đạt kết quả rõ rệt và để lại một số bài học kinh nghiệm quý báu. Có thể điểm qua một số hoạt động sau:

(1) Sử dụng chung nguồn nhân lực trong

nhiều hoạt động từ đào tạo, nghiên cứu, quan hệ đối nội, đối ngoại; cung cấp nguồn nhân lực cho bộ máy lãnh đạo cao cấp và khối văn phòng ĐHQG-HCM; chia sẻ nguồn nhân lực, vật lực để hình thành các trường đại học, viện thành viên mới và các tổ chức đoàn thể trong toàn ĐHQG-HCM.

(2) Cùng vận hành hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm cấp quốc gia và cấp ĐHQG-HCM để thực hiện các đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học do các nhóm nghiên cứu mạnh đảm trách.

(3) Tạo lập hệ thống thư viện với những nối kết kỹ thuật tiên tiến để chia sẻ nguồn tư liệu nội bộ, quốc gia, quốc tế phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống mạng công nghệ thông tin nối kết các hoạt động trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý điều hành trong phạm vi toàn ĐHQG-HCM.

(4) Hệ thống ký túc xá với cách quản lý khoa học, tiên tiến và trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh cùng hệ thống nhà công vụ, nhà khách ĐHQG-HCM; hệ thống giảng đường, hội trường...

(5) Hình thành một số ngành đào tạo mới trên cơ sở phối hợp liên ngành, đa lĩnh vực như ngành Ngôn ngữ Anh tại trường ĐH Quốc tế (liên kết với trường ĐH KHXH&NV); ngành Thương mại Điện tử tại trường ĐH Công nghệ thông tin (liên kết với trường ĐH Kinh tế - Luật)...

(6) Vận hành quản lý tài chính hai cấp, cấp ĐHQG và cấp trường, viện thành viên. ĐHQG-HCM cũng được quyền phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nhóm A theo quy hoạch; hình thành Quỹ Phát triển ĐHQG-HCM (VNU-F).

(7) Hình thành diện mạo đô thị đại học đầu tiên của cả nước với cơ sở hạ tầng chung, tạo đà vững chắc cho nhiều công trình, dự án mới xuất hiện.

Những thành quả trên chứng tỏ tính ưu việt và hướng đi đúng đắn của mô hình ĐHQG. Một đại học riêng lẻ khó có nhu cầu và điều kiện để tạo nên những "cú hích" trong đào tạo, nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực như vậy. Tất nhiên, cốt lõi của vấn đề là phải hoàn thành tốt nhất các chương trình, kế hoạch mà một đại học (dù trong hay ngoài ĐHQG) đều phải hoàn thành tốt.

Để hướng tới mục tiêu trên, từng trường thành viên trong ĐHQG-HCM, một mặt phải hoàn thành sứ mạng của mình như các trường đại học khác; mặt khác, phải đảm bảo trách nhiệm gánh vác và giải quyết những vấn đề chung theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực. Đây là lợi thế và cũng là sứ mạng của ĐHQG-HCM.

Những thách thức và giải pháp

Với thực tế hiện nay, chúng ta có thể đi nhanh hơn và xa hơn trong việc hợp lực giải quyết các vấn đề theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực nếu có sự thống nhất trong nhận thức và giải pháp khả thi trong thực tiễn.

Cán bộ, giảng viên trong ĐHQG-HCM đều thấy mình đóng góp được nhiều hơn để có đời sống tinh thần và vật chất phong phú hơn nếu được làm việc trong môi trường hợp tác rộng lớn

hơn. Do vậy, chúng ta cần sớm có kế hoạch xây dựng khu thể dục thể thao liên hợp dùng cho cả khu đô thị, sớm hình thành tòa nhà đặc trưng cho ĐHQG-HCM cùng với nhiều cơ sở vật chất cộng đồng khác.

Chúng ta đã có đến 45 nhóm nghiên cứu mạnh, nhưng các nhóm này vẫn hoạt động theo hướng đơn ngành. Chúng ta có vài ngàn cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học giỏi, nhưng phần lớn chỉ làm việc trong phạm vi từng trường, khoa và bộ môn. Một cơ chế làm việc, đãi ngộ xứng đáng trong phạm vi liên trường cơ bản vẫn còn ở phía trước.

Để phát triển hơn nữa sức mạnh của hệ thống ĐHQG-HCM, xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tăng cường nhận thức tư tưởng trong toàn hệ thống ĐHQG-HCM về vai trò, sứ mạng, lợi ích của sự hợp tác đa ngành, đa lĩnh vực trong mọi hoạt động để tạo nên những "quả đấm chủ lực", lập nên những kỳ tích mà một đại học riêng lẻ khó thể hoặc không thể làm được. Xu hướng hợp tác đa ngành, đa lĩnh vực phù hợp với xu hướng phát triển của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Từ đó phát huy cao nhất nguồn lực sẵn có, tạo thêm nguồn lực mới, cổ kết hệ thống ĐHQG-HCM thành một tổ hợp bền vững trước những tác động bất lợi đối với sự tồn tại, phát triển của ĐHQG-HCM.

Thứ hai, cần đẩy mạnh tốc độ hoàn thành các hoạt động đơn lĩnh vực mà từng trường đại học đang thực hiện theo kế hoạch chiến lược của mình, coi đó là nhiệm vụ cốt lõi; đồng thời chủ động, tích cực thực hiện thành công các chương trình nghiên cứu, giải quyết các vấn đề theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực đã ký kết như 7 vấn đề trọng điểm với TP.HCM, các vấn đề kinh tế - xã hội thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, các chương trình nghiên cứu cấp nhà nước mà ĐHQG-HCM đã tham gia.

Thứ ba, sớm thành lập hệ thống tổ chức - có thể bước đầu là những cán bộ kiêm nhiệm, tiến tới là cán bộ chuyên trách - từ ban giám đốc xuống các phòng, ban để theo dõi, đánh giá, tổng kết, khen thưởng hàng năm đối với các hoạt động liên kết, đa ngành, đa lĩnh vực.

Cuối cùng là vấn đề phân bổ kinh phí hợp lý. ĐHQG-HCM nên có một đề tài nghiên cứu vấn đề phân chia kinh phí hợp lý cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực để thúc đẩy hướng hoạt động này mạnh hơn nữa. Cần sớm có một quỹ riêng dành cho các hoạt động hợp tác đa ngành và liên ngành, chủ yếu lấy từ các hợp đồng được ký kết, trong đó có phần hỗ trợ của nhà nước, của từng đơn vị cụ thể.

(*) Ủy viên Hội đồng ĐHQG-HCM, nguyên Ủy viên BCH TW Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ GD&ĐT kiêm Giám đốc ĐHQG-HCM.

Ảnh: TL





Ảnh: Lã Hoài Tuấn

ĐHQG-HCM TRƯỚC NGƯỠNG CỦA NHỮNG NĂM 2020

Năm 2019 - năm cuối của Kế hoạch chiến lược 2016-2020. Đây cũng là năm bắt đầu áp dụng Luật Giáo dục Đại học (ĐH) sửa đổi, có hiệu lực từ ngày 01/07/2019. Có thể nói, những gì làm được trong năm 2019 sẽ góp phần định hình con đường phát triển của ĐHQG-HCM trong thập niên tới.

GS Huỳnh Như Phương (Trường ĐH KHXH&NV)

Thời gian qua, ĐHQG-HCM đã biên soạn những bản kế hoạch và đề án công phu, có giá trị vạch chiến lược trong những năm tiếp theo. Nghiên cứu các văn bản nói trên, từ góc độ của một nhà giáo, chúng tôi có một số thu hoạch và suy nghĩ về ba tiêu điểm hoạt động của ĐHQG-HCM: chiến lược con người, không gian học thuật và hoạt động truyền thông.

Chiến lược con người

Mối quan tâm hàng đầu của ĐHQG-HCM cũng như của mọi cơ sở giáo dục luôn là vấn đề con người, gồm người giảng dạy, nghiên cứu, quản trị; học viên và sinh viên (SV). Nhân tố chủ đạo làm nên thành công của sự nghiệp giáo dục chính là con người xét về mặt số lượng, chất lượng và cấu trúc. Dù khiêm tốn, chúng ta cũng có thể khẳng định nỗ lực lớn của ĐHQG-HCM trong việc

xây dựng đội ngũ từ ngày thành lập đến nay, với 3.255 cán bộ có trình độ sau ĐH, trong đó có 2.417 giảng viên.

Vấn đề đáng suy nghĩ hiện nay là cấu trúc đội ngũ đó và phương cách khai thác tối ưu các nguồn nhân lực. ĐHQG-HCM và các trường/viện thành viên cần khảo sát năng lực cống hiến và vị trí tương xứng của các nhân sự trong guồng máy giáo dục. Chẳng hạn, trong thời đại 4.0, tỷ lệ giảng viên/cán bộ quản lý và nhân viên hành chính/SV nên là bao nhiêu? Việc phân bổ các nhà khoa học ở các ngành đào tạo mũi nhọn, các ngành khoa học cơ bản cũng như ứng dụng nên như thế nào để bảo đảm hướng phát triển của một đại học nghiên cứu?

Hiện nay, việc các tập đoàn kinh tế - tài chính tập trung các trường ĐH thành một cơ sở giáo dục lớn là một xu thế và một thực tế. Việc xuất hiện

những ĐH nước ngoài và khả năng vươn lên của những ĐH truyền thống là một thực tế khác. Sự cạnh tranh đó đòi hỏi ĐHQG-HCM không ngừng đổi mới để có thể tiếp tục đảm đương vai trò đầu tàu của nền giáo dục ĐH. Với chính sách đãi ngộ lớn như hiện nay, một số trường ĐH tư thục và dân lập đang thu hút nhân tài do chính ĐHQG-HCM đào tạo hoặc đã từng làm việc, tích lũy kinh nghiệm ở đây. Đồng thời nhân lực ĐHQG-HCM cũng đang chia sẻ năng lực và thời gian giảng dạy, nghiên cứu cho một số cơ sở bên ngoài, vừa để phát huy hết tiềm năng phục vụ xã hội, vừa có thêm nguồn thu nhập trong điều kiện chính sách tiền lương chưa được cải tiến.

Trong tình hình đó, thiết nghĩ, chiến lược nhân sự của ĐHQG-HCM không chỉ là tinh giản biên chế mà quan trọng là tái cấu trúc đội ngũ cán bộ, khai thác nhân tài đúng vị trí của họ: giảng dạy, nghiên cứu hay quản lý; và tập trung nguồn lực con người cho những ngành học mũi nhọn, những đề tài nghiên cứu trọng điểm có khả năng vừa tác động đến chất lượng đào tạo, nghiên cứu, vừa tạo thêm nguồn thu tài chính. Đó cũng là điều kiện để tăng thêm thu nhập cho cán bộ trong khi tiền lương trong ngành giáo dục còn quá thấp.

Đề án phát triển, tái cấu trúc ĐHQG-HCM đã nêu những giải pháp thiết thực để nâng ĐHQG-HCM trở thành ĐH lớn mang tầm quốc tế. Thiết nghĩ cần gắn những giải pháp này với kế hoạch đào tạo nhân sự cụ thể cho các trường/viện và ngành chuyên môn trong thập niên tới. Chẳng hạn, ngành học A cần bao nhiêu nhà khoa học trong mười năm tới và nên gửi đào tạo ở quốc gia nào có thế mạnh về ngành học ấy. Thời gian qua, chúng ta nhận được không ít học bổng và tài trợ cho đào tạo sau ĐH, nhưng người đi học chưa được định hướng kỹ lưỡng và chuẩn bị để về làm việc cho ĐHQG-HCM, cho nên có trường hợp chuyên môn được đào tạo không thật phù hợp với nhu cầu trong nước, khiến họ không tìm được vị trí thích đáng sau khi tốt nghiệp.

Chiến lược con người còn có thể hiểu như là định hướng của từng cá nhân trong môi trường ĐHQG-HCM với ý thức nâng mình lên ngang tầm với nhiệm vụ trong thời đại mở cửa và hội nhập. Không thể hình dung một giảng viên/nhà nghiên cứu hiện nay mà không sử dụng Internet hay ngoại ngữ trong công việc; cũng không thể hình dung một giảng viên dạy học 20-30 năm mà không tham gia biên soạn giáo trình hoặc biên dịch và sử dụng các giáo trình tiên tiến trên thế giới. Nếu ĐH có sứ mệnh dẫn dắt đời sống tinh thần của xã hội, thì người làm việc ở ĐH phải là người tiên phong về trí tuệ chứ không phải chạy theo những định hướng nhất thời, thiên về vụ lợi và thỏa mãn những yêu cầu ngắn hạn.

Vì vậy, chiến lược con người luôn gắn liền với chiến lược học thuật của ĐHQG-HCM và từng thành viên. Chiến lược học thuật đúng hướng sẽ

tác động đến định hướng về con người; ngược lại chiến lược con người đúng hướng sẽ tạo điều kiện hoàn thành chiến lược học thuật.

Không gian học thuật

Hiện nay ĐHQG-HCM bao quát một không gian học thuật rộng lớn, có lẽ rộng hơn cả không gian học thuật của ĐHQG Hà Nội. Nhìn lại những biến đổi từ khi thành lập năm 1995, từ 10 trường thành viên, giảm xuống 3 trường thành viên, rồi phát triển trở lại với 10 đơn vị thành viên bao gồm 6 trường ĐH (trường ĐH Bách khoa, trường ĐH Khoa học tự nhiên, trường ĐH KHXH&NV, trường ĐH Quốc tế, trường ĐH Công nghệ thông tin, trường ĐH Kinh tế - Luật); 1 viện nghiên cứu (Viện Môi trường và Tài nguyên) và sắp có thêm 2 viện mới (Viện Chính trị - Hành chính, Viện Kiến trúc - Xây dựng); 1 khoa trực thuộc (Khoa Y), có thể thấy nỗ lực và sự phấn đấu kiên trì của các nhiệm kỳ lãnh đạo ĐHQG-HCM.

Các ngành nghề đào tạo đa dạng trong ĐHQG-HCM cần được kết nối trên cơ sở một triết lý và quan niệm giáo dục chung với những giá trị bền vững và phổ quát về tinh thần khoa học cũng như quan niệm về con người như là sản phẩm của giáo dục. Điều đó sẽ tạo nên một không gian học thuật vừa đa dạng vừa thống nhất.

Trong không gian học thuật phong phú như vậy, ĐHQG-HCM cần quy hoạch ưu tiên cho những ngành học thuật vốn là thế mạnh của mình, đồng thời giúp đất nước, nhất là vùng đất phía Nam, bắt kịp đà tiến bộ với thế giới. Sát với tình hình phát triển khoa học, công nghệ và kỹ thuật, các trường/viện thành viên là nơi nắm vững và đề xuất các hướng ưu tiên này; đồng thời Hội đồng Khoa học ĐHQG-HCM chính là đầu mối điều hòa và điều chỉnh mạng lưới học thuật của hệ thống, tránh tình trạng manh mún vẫn còn tồn tại ở một số trường: không chỉ giữa hai trường có ngành đào tạo trùng lặp với nhau mà thậm chí giữa hai khoa của cùng một trường có ngành đào tạo gần giống với nhau.

Mặt khác, cùng với quá trình xuất hiện những lĩnh vực kiến thức mới, là tình trạng lạc hậu của những kiến thức và quan niệm cũ vẫn còn được rao giảng trên các giảng đường. Sự liên kết và tích hợp các lĩnh vực kiến thức để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra nhu cầu xây dựng chương trình đào tạo liên ngành và xuyên ngành. Trong tình hình đó, việc chia nhỏ các khoa theo chuyên môn hẹp như vừa qua không phải là giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ đây, đặt ra vấn đề quan trọng mà ĐHQG-HCM đã quan tâm và nêu lên một cách bức thiết từ lâu: sức mạnh của hệ thống và tính liên thông trong đào tạo. Bộ máy chúng ta vận hành như thế nào để SV các trường ĐH Bách khoa, trường ĐH Khoa học tự nhiên... có thể học tập và tích lũy kiến thức ngoại ngữ, văn hóa Việt Nam tại trường ĐH



Ảnh: Minh Châu

KHXH&NV; ngược lại SV trường ĐH KHXH&NV có thể học tập và tích lũy kiến thức về tin học, môi trường... tại những trường nói trên. Một thống kê về số lượng giảng viên dạy tiếng Anh ở tất cả trường thuộc ĐHQG-HCM, số lượng SV và số giờ dạy từng nơi sẽ cho ta câu trả lời về tình trạng phân tán lực lượng hiện nay.

Một không gian học thuật cởi mở, sáng tạo sẽ quyết định chất lượng đào tạo một lớp trẻ năng động, tự lập. Những câu lạc bộ học thuật, khởi nghiệp và định hướng nghề nghiệp dành cho SV cần được hướng dẫn và đầu tư nhiều hơn. Không vì danh hiệu ĐH nghiên cứu mà chúng ta quên rằng sản phẩm đào tạo ra là để phục vụ cộng đồng trong mọi hoàn cảnh. Chẳng hạn, một SV có nhiều kiến thức cơ bản và sâu rộng có tính truyền thống, cần cù, chịu khó nhưng thiếu kỹ năng làm việc nhóm, thiếu đổi mới sáng tạo thì sẽ không thích nghi với thị trường nhân lực đang cần những người năng động, tự tin và có sáng kiến.

Vừa qua ĐHQG-HCM tỏ ra rất nhạy bén khi chủ trương thành lập những nhóm nghiên cứu mạnh và hướng dẫn các tiêu chí cần đáp ứng để những nhóm này được cấp kinh phí hoạt động. Trên thực tế, một số chương trình/đề tài nghiên cứu cơ bản và ứng dụng đang thu hút những nhà nghiên cứu có cùng xu hướng học thuật tham gia. Điều cần thiết hiện nay là một định hướng cởi mở, dân chủ, tự do học thuật để tạo điều kiện cho những tìm tòi và những tiếng nói đa dạng trong khoa học. Chỉ có như vậy thì chúng ta mới hy vọng 10 năm, 20 năm nữa xuất hiện một lớp học

giả mới của ĐHQG-HCM thay thế lớp học giả đã về hưu, những người trung thực, tài năng, tin vào phát kiến và lập trường khoa học của mình mà không có thái độ học phiệt, xa cách với thế hệ trẻ.

Thành tựu và bước tiến của ĐHQG-HCM đã được ghi nhận qua kết quả kiểm định chất lượng cấp trường, cấp khoa và xếp hạng đại học, qua số lượng các phát minh, sáng chế, công trình, các bài báo trong nước và quốc tế. Những thu hoạch đó là kết quả của một quá trình nỗ lực lâu dài dựa trên một chiến lược học thuật có viễn kiến. Những năm sắp tới ĐHQG-HCM chắc sẽ tiếp tục tính toán cho sự ra đời của những thành viên mới từ nền tảng hiện nay.

Xã hội đặt kỳ vọng ở ĐHQG-HCM về một chiến lược học thuật vững vàng và khả thi để có thể làm nòng cốt cho sự phát triển của mạng lưới ĐH không chỉ ở các tỉnh phía Nam mà còn trên cả nước.

Hoạt động truyền thông

Để phát huy thành tựu đó một cách bền vững, ĐHQG-HCM cần gắn chiến lược con người và chiến lược học thuật với hoạt động truyền thông, nhằm "xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu, hình ảnh và thể mạnh của ĐHQG-HCM theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với môi trường giáo dục, góp phần nâng cao vị thế của ĐHQG-HCM đối với xã hội"¹.

Dấu ấn của ĐHQG-HCM trong đời sống giáo dục và khoa học đất nước không thể là chuyện "hữu xạ tự nhiên hương". Sức hút của

ĐHQG-HCM chỉ có thể có được nhờ hoạt động truyền thông chuyên nghiệp và có hiệu quả. Đây là mối quan hệ hai chiều hỗ tương: ĐHQG-HCM tìm đến với xã hội và dư luận xã hội có nhu cầu hiểu biết về ĐHQG-HCM. Xã hội ở đây bao gồm các đối tác, SV và phụ huynh, nhà tuyển dụng, các cơ quan truyền thông đại chúng... Chỉ cần điểm qua mật độ xuất hiện những tin tức về ĐHQG-HCM trên báo chí qua từng mùa vụ trong năm là đủ thấy sự quan tâm của công chúng.

Gần 25 năm qua, hình ảnh của ĐHQG-HCM ghi dấu trong đời sống xã hội qua những khóa cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ được xuất xưởng từ đây, qua những công trình khoa học, sáng chế và hoạt động phục vụ cộng đồng. Hình ảnh đó cũng được tô đậm qua tiếng nói của các nhà giáo trên tư cách những trí thức phân biện xã hội mà thiếu nó, nhà trường ĐH chưa đạt đến phẩm chất văn hóa và trí tuệ cần thiết.

Trong ý nghĩa đó, Nhà xuất bản ĐHQG-HCM còn có thể làm được nhiều hơn nữa trong việc công bố những sản phẩm tinh thần của các nhà giáo, nhà khoa học nhằm tạo sự lan tỏa rộng rãi trong môi trường xã hội. Đầu tư cho việc biên soạn, dịch thuật hệ thống giáo trình, chuyên khảo mang bản sắc ĐHQG-HCM để tạo sự khác biệt với các Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội, Nhà xuất bản Trường ĐH Sư Phạm... là cần thiết. Đồng thời, cần phát triển nhà xuất bản thành đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ giảng dạy; ngoài xuất bản sách, còn thực hiện PowerPoint hướng dẫn học và làm bài tập, phát hành sách online, xây dựng nguồn học liệu mở... Cũng nên cân nhắc việc trợ giá xuất bản như lâu nay, để không tạo ra tâm lý được bao cấp trong độc giả SV và không hạn chế tầm ảnh hưởng của những công trình có giá trị.

Người SV hiếu học không nhất thiết phải được mua giáo trình giá rẻ; họ cần năng động tìm kiếm ở các thư viện, các nguồn tài liệu online... Để đáp ứng điều này, mạng lưới thư viện các trường cần kết nối chặt chẽ hơn để cho một SV của ĐHQG-HCM có thể thụ hưởng nguồn tài liệu đang được lưu trữ ở các nơi ấy. Chẳng hạn, một SV văn học muốn tìm hiểu về sinh thái luận, về phê bình sinh thái cần phải tham khảo tài liệu có thể có ở Khoa Sinh học, trường ĐH Khoa học tự nhiên, Viện Tài nguyên và Môi trường mà chưa chắc có ở trường ĐH KHXH&NV.

Từ góc độ truyền thông, công tác tư vấn tuyển sinh của ĐHQG-HCM luôn được xã hội đánh giá cao, qua việc tham gia liên tục và bền bỉ của những thầy, cô giáo có trách nhiệm. Tuy vậy, đôi khi chúng ta còn bị động do sự chậm trễ hay thiếu sót trong ấn hành *Cẩm nang tuyển sinh* đại học của Bộ GD&ĐT. Liệu chúng ta có thể khắc phục khó khăn này bằng cách biên soạn và ấn hành kịp thời "Cẩm nang mùa thi" riêng của ĐHQG-HCM. Chắc chắn học sinh và phụ huynh

có nhu cầu tìm hiểu kỹ lưỡng các ngành học, đội ngũ giảng viên, những yêu cầu về kiến thức chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, triển vọng đầu ra, khả năng học lên cao... ở các ngành học đó. Một cẩm nang tương tự của từng trường, bản giấy và bản online, cũng rất cần để tiếp thị tuyển sinh cao học và nghiên cứu sinh, trong tình hình nguồn tuyển ở bậc này đang có chiều hướng sa sút.

Tạp chí *Phát triển Khoa học và Công nghệ* từ khi thành lập đến nay đã ra được 314 số, với ban biên tập hùng hậu, tuy vẫn cần được cải tiến cả về nội dung, hình thức và cách vận hành, mà nhiều ý kiến góp ý đã nêu lên trong các cuộc họp gần đây. Chúng tôi được biết hiện nay Tạp chí đang xây dựng đề án nhằm nâng cao chất lượng theo chuẩn quốc tế (bài viết đăng ký online, format, template giống các paper quốc tế, có bản tiếng Anh và tiếng Việt), hướng tới mục tiêu đưa Tạp chí vào danh mục các tạp chí quốc tế.

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Phòng Thông tin và Truyền thông ĐHQG-HCM đã đề cập các sản phẩm cụ thể: bản tin giấy, bản tin online, bản tin ngắn, bản tin video... Chúng tôi xin nói thêm về bản tin giấy. Bản tin này lâu nay in đẹp, mỗi số báo gần như là một tác phẩm nghệ thuật. Tuy nhiên, theo thiên ý, tính chất "bản tin" chưa thật rõ, nhiều bài dài, tỷ lệ bài về văn học còn lớn. Điều đáng nói, theo sự tìm hiểu của chúng tôi, Bản tin chỉ đến được các thầy cô giáo và một số cán bộ Đoàn, Hội, chứ chưa được tiếp nhận rộng rãi trong SV. Có lẽ nhìn thấy hiệu quả hạn chế của Bản tin nên gần đây ĐHQG-HCM đổi phương thức ấn hành: giảm kỳ xuất bản báo giấy, thay bằng xuất bản online. Chúng tôi đề nghị một thay đổi triệt để hơn: Bản tin giữ nguyên khổ báo, nhưng in giấy báo thường, chỉ cần hai màu, để giảm giá thành, mỗi năm 6 số, cập nhật những thông tin thiết thực đối với SV: kế hoạch tuyển sinh ĐH và sau ĐH, hướng dẫn cách đăng ký học phần, tìm nguồn học bổng, đề tài luận văn, luận án mới bảo vệ... Bản tin vẫn dành đất cho sáng tác văn học, nhưng nên là bạn đồng hành có ích cho SV trong học tập, hoạt động xã hội. Một bản tin có nội dung phong phú và phát hành rộng sẽ là cầu nối truyền thông vừa hướng vào nội bộ ĐHQG-HCM, vừa hướng ra bên ngoài xã hội.

Chúng tôi tin tưởng rằng đội ngũ ban biên tập hiện nay của Nhà xuất bản ĐHQG-HCM, Tạp chí *Phát triển Khoa học và Công nghệ*, Bản tin ĐHQG-HCM đầy đủ khả năng đổi mới hoạt động truyền thông, làm cho tiếng nói và uy tín của ĐHQG phát huy sâu rộng hơn trong đời sống xã hội.

.....

1. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Phòng Thông tin và Truyền thông ĐHQG-HCM (Tháng 6-2018), trang 1.

BA NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỌC TRONG VIỆC XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THÔNG MINH

Vai trò của trường đại học đang được định nghĩa lại. Trong bối cảnh mới của cuộc cách mạng khoa học công nghiệp, trách nhiệm của trường đại học không chỉ giới hạn trong tháp ngà hàn lâm, mà còn vươn ra đời sống xã hội nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng, tái tạo nguồn lực, hỗ trợ doanh nghiệp, nuôi dưỡng văn hóa, xây dựng những mối quan hệ cộng đồng.



Ảnh: Internet

Trường đại học giờ đây đã trở thành một phần không thể tách rời trong quá trình phát triển các thành phố theo xu hướng đô thị thông minh. Theo đó, trường đại học cần thể hiện vai trò và tầm quan trọng của mình một cách cụ thể.

Thứ nhất, trường đại học phải hoạt động như các "mỏ neo liên kết" - điều phối sự phát triển về kinh tế, xã hội ở cấp địa phương và cả vùng. Khi các thành phố hướng tới đô thị thông minh, trường đại học sẽ nắm giữ vai trò là nguồn cung cấp nhân lực chất lượng cao.

Trường đại học thực hiện chức năng kết nối của mình bằng việc xây dựng mạng lưới hợp tác nghiên cứu, liên kết với những cựu sinh viên có ảnh hưởng và chuyển giao công nghệ với nhiều mô hình khác nhau. Các văn phòng chuyển giao công nghệ (TTOs) và các vườn ươm trường đại học sẽ trở thành trung tâm chuyển giao công nghệ. Các đơn vị này một mặt giúp bảo vệ và nâng tầm giá trị tài sản sở hữu trí tuệ của trường; mặt khác, mang sứ mạng lan tỏa những công nghệ mới ra ngoài xã hội, giúp trường đại học kết nối với xu hướng phát triển của đô thị.

Thứ hai, trường đại học giữ vai trò quan trọng trong việc thử nghiệm, phát triển công nghệ mới, chọn lựa và hiểu dữ liệu (và cơ sở hạ tầng đằng

sau nó). Vai trò này đang được thúc đẩy cùng với xu hướng áp dụng "Internet vạn vật".

Theo Công ty phân tích Statista, năm 2018 có hơn 3 tỷ thiết bị được kết nối trong các thành phố thông minh trên toàn thế giới¹, và ước tính khoảng hai phần ba thiết bị công nghệ sẽ là các mặt hàng được người tiêu dùng toàn cầu sở hữu. Do đó, khi dân số gia tăng - theo lý thuyết - khả năng thu thập thêm dữ liệu sẽ rộng mở hơn và thành phố sẽ trở nên "thông minh" hơn.

Các thành phố đứng trước nhu cầu phát triển chiến lược "Internet vạn vật" được hỗ trợ không chỉ bởi công nghệ, mà còn do sự thay đổi hành vi của cộng đồng. Việc này mở ra nhiều cơ hội mới cho giáo dục đại học và giới sinh viên. Qua đó, trường đại học phải tạo thành một "nền tảng" lý tưởng để phát triển và thử nghiệm các công nghệ thành phố thông minh, mở ra những khả năng phân tích dữ liệu đô thị vì lợi ích của người dân.

Thứ ba, sự tồn tại của trường đại học luôn gắn chặt với tương lai của các thành phố. Do đó, trường đại học phải thay đổi để tiếp cận với xu thế "số hóa" nhằm đảm bảo cung cấp lực lượng lao động có tay nghề cao, những nghiên cứu chất lượng, đổi mới sáng tạo về công nghệ, hỗ trợ hiệu quả việc kinh doanh.

Một trường "đại học số" có khả năng "cảm biến" sự hiện diện của sinh viên, giảng viên và nhân viên để đưa đến các thiết bị cảm tay, thiết bị di động của họ những thông tin tương tác cần thiết. Trong môi trường này, việc sử dụng công nghệ mô phỏng tiên tiến giúp sinh viên, phụ huynh hình dung về môi trường học tập, giảng dạy của trường trong ngày khai giảng và làm phong phú thêm cuộc sống đại học của sinh viên mỗi ngày. Những trường đại học nào nắm giữ được công nghệ mới nổi sẽ thu hút được sinh viên có hoài bão. Và những sinh viên này sẽ tận dụng được cơ hội mới mà làn sóng "số hóa" mang lại.

¹. Installed base of connected things within smart cities from 2015 to 2018 (in billions). Trích dẫn từ Statista. Truy cập ngày 6/12/2018 tại <https://www.statista.com/statistics/422886/smart-cities-connected-things-installed-base/>



Hội nghị Đánh giá giữa kỳ Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM.

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC ĐHQG-HCM GIAI ĐOẠN 2016-2020

Ngày 22/11/2016, Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM) được ban hành, hoạch định tầm nhìn, sứ mạng và các nhóm chiến lược của ĐHQG-HCM với mục tiêu trọng tâm: "Phát triển hệ thống và hoàn thiện mô hình tổ hợp (hệ thống) ĐHQG-HCM trên cơ sở tự chủ đại học gắn với trách nhiệm giải trình (Accountability) và trách nhiệm tương ứng (Corresponding Responsibility)".

Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM là định hướng để các đơn vị thành viên và trực thuộc xây dựng kế hoạch chiến lược của đơn vị, đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ và thế mạnh của mình; đồng thời thể hiện tính hệ thống, gắn kết dựa trên nền tảng giá trị chung của ĐHQG-HCM. Đến nay đã có 7 đơn vị thành viên và 27 đơn vị trực thuộc được ĐHQG-HCM phê duyệt kế hoạch chiến lược.

Theo lộ trình quản lý kế hoạch chiến lược tại ĐHQG-HCM, tháng 7/2018, ĐHQG-HCM đã tổ chức Hội nghị Đánh giá giữa kỳ kế hoạch chiến lược với gần hai ngày làm việc. Hội nghị thảo luận, phân tích tình hình thực hiện và kết quả đạt được sau nửa chặng đường triển khai kế hoạch chiến lược. Hội nghị cũng phân tích bối cảnh quốc tế và trong nước với các tác động mới như cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước...

Trên cơ sở nhận định những tác động từ bên ngoài (cơ hội và thách thức) cùng các yếu tố nội tại ĐHQG-HCM (điểm mạnh, điểm yếu), hội nghị đã rà soát, điều chỉnh kế hoạch chiến lược trong giai đoạn tiếp theo, phù hợp với thực tế triển khai và xu hướng phát triển của xã hội. Ngoài những điều chỉnh về mục tiêu chiến lược, kết quả kỳ vọng, lược bỏ những nội dung không còn tính khả thi đến năm 2020, ĐHQG-HCM bổ sung một số nội dung vào Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020. Cụ thể:

Chiến lược 1: Mô hình quản trị hệ thống (Quản trị đại học)

- Thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp, hoàn thiện mô hình.
- Hoàn thiện cơ chế tự chủ đại học trong ĐHQG-HCM.
- Cơ chế chính sách mới, phát huy nguồn lực trong ĐHQG-HCM: thí điểm thu hút đãi ngộ, thí

điểm hợp tác giữa các trường trong đào tạo.

- Chuẩn bị cung cấp nhân sự cấp cao cho Đảng và Nhà nước.

Chiến lược 2: Cơ chế tài chính và phát triển nguồn lực

- Lộ trình tự chủ tài chính các đơn vị.
- Cơ chế tăng cường cơ sở vật chất dùng chung.
- Đẩy mạnh khai thác cơ sở vật chất theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Chiến lược 3: Chất lượng đào tạo

- Giáo dục thể chất và thể thao trong trường học.
- Quảng bá thông tin tuyển sinh trong và ngoài nước.
- Chương trình việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên.
- Phát triển chương trình ACTS tại ĐHQG-HCM.
- Hoàn thiện tuyển sinh đánh giá năng lực để tuyển chọn sinh viên đại học đúng và đủ năng lực, mở rộng áp dụng xét tuyển theo SAT, A level, THPT quốc tế.
- Triển khai chương trình hỗ trợ người học toàn diện.
- Định kỳ tổ chức các chương trình đổi mới phương pháp dạy và học, đánh giá sinh viên.
- Công nhận tín chỉ của một số môn học trong chương trình đào tạo giữa các cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM và khu vực.

Chiến lược 4: Hiệu quả nghiên cứu khoa học

- Nâng cấp Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ.
- Hệ thống văn bản quản lý khoa học và công

nghệ hướng theo kết quả đầu ra (đánh giá hiệu quả, khen thưởng, đầu tư...).

- Chính sách thí điểm phát triển doanh nghiệp spin off.

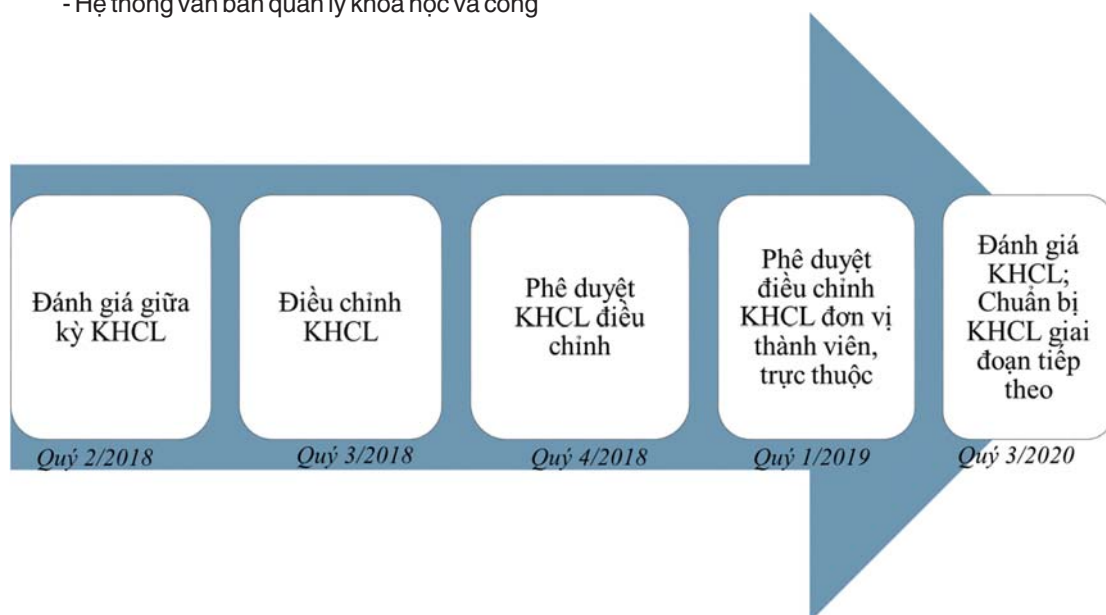
Chiến lược 5: Khu Đô thị đại học

- Điều chỉnh tổng thể phương án bồi thường phù hợp với thực tế.
- Xây dựng quy chế/cơ chế sử dụng tài sản công theo các quy định hiện hành.
- Xây dựng và đề xuất cơ chế, chính sách, quy trình áp dụng các quy định liên quan đến hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết tại ĐHQG-HCM.
- Đẩy mạnh công tác kêu gọi xã hội hóa đầu tư trong ĐHQG-HCM.
- Xây dựng mô hình cụ thể về pháp lý trong Khu Đô thị, kết nối với các địa phương.
- Định hướng các đơn vị tư vấn thực hiện theo các tiêu chí công trình đạt chất lượng xanh.
- Thực hiện thí điểm về quản lý tin học trong điều hành Khu Đô thị trước khi triển khai trong toàn khu.
- Xây dựng tiêu chí về cây xanh trong Khu Đô thị ĐHQG-HCM.

Chiến lược 6: Hợp tác phát triển và hội nhập

- Vai trò của sinh viên đối với địa phương (các chương trình hỗ trợ địa phương như Mùa hè xanh...)
- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược được bổ sung, điều chỉnh, ĐHQG-HCM công bố cho các đơn vị thành viên và trực thuộc cập nhật, xây dựng, bổ sung và điều chỉnh để phù hợp với định hướng chung của ĐHQG-HCM.

Dự kiến công tác quản lý kế hoạch chiến lược trong thời gian sắp tới được thực hiện theo lộ trình như sau:



Lộ trình quản lý Kế hoạch chiến lược ĐHQG-HCM giai đoạn 2016-2020.

ĐHQG-HCM NĂM 2019: TỰ CHỦ ĐẠI HỌC - ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO

Năm 2019 là năm thứ 4 ĐHQG-HCM thực hiện Kế hoạch Chiến lược giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030. Đây là năm tăng tốc để thực hiện các mục tiêu đặt ra vào năm 2020.

Ảnh: Lã Hoài Tuấn





Ảnh: TL

Hiện nay, tự chủ đại học là xu thế tất yếu của giáo dục đại học. Tinh thần sáng tạo và đổi mới không ngừng luôn là hai yếu tố nền tảng phát triển các lĩnh vực hoạt động trong giáo dục đại học. Do đó, "Tự chủ đại học - Đổi mới và sáng tạo" sẽ là chủ đề định hướng cho việc triển khai hoạt động của ĐHQG-HCM trong năm 2019 nhằm nâng cao chất lượng hoạt động về mọi mặt: quản trị hệ thống, đào tạo, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, tài chính... Đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một, về quản trị đại học và hoàn thiện mô hình: Đổi mới cơ chế hoạt động của một số đơn vị thành viên trong hệ thống như trường ĐH Công nghệ thông tin, trường ĐH Kinh tế - Luật, trường ĐH Bách khoa. Hoàn thiện mô hình ĐHQG-HCM: Hoàn tất việc chuyển trường ĐH An Giang trở thành thành viên của ĐHQG-HCM; nâng cấp Trung tâm Lý luận Chính trị thành Viện hoặc trường Lý luận Hành chính; thành lập Trung tâm Thể dục Thể thao ĐHQG-HCM; sáp nhập một số đơn vị, tinh gọn bộ máy hoạt động.

Hai, về đào tạo: Đổi mới phương pháp dạy và học trong ĐHQG-HCM; phát triển có hệ thống các chương trình đào tạo chất lượng cao; thu hút và tuyển chọn sinh viên giỏi; triển khai các chương trình việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên; đẩy mạnh triển khai liên thông đào tạo trong toàn hệ thống; cải tiến tuyển sinh đại học và sau đại học; phát triển hệ thống học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập; đẩy mạnh công tác đánh giá, kiểm định, đảm bảo chất lượng đào tạo theo các chuẩn mực quốc tế, triển khai hiệu quả công tác xếp hạng trong khu vực và thế giới.

Ba, về khoa học công nghệ: Đầu tư vào các tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh, thiết bị nâng cao năng lực

nghiên cứu, các đề tài liên ngành, phục vụ cộng đồng; đẩy mạnh nghiên cứu trình độ cao trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; nâng cấp Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ; chuyển giao công nghệ, đầu tư các sản phẩm có khả năng thương mại hóa cao; phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp; gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo sau đại học; thí điểm phát triển doanh nghiệp spin off.

Bốn, về tài chính và cơ sở vật chất: Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính, gia tăng nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước; đẩy mạnh sử dụng và khai thác cơ sở vật chất dùng chung, đa dạng hóa nguồn vốn xây dựng cơ bản; đẩy nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư.

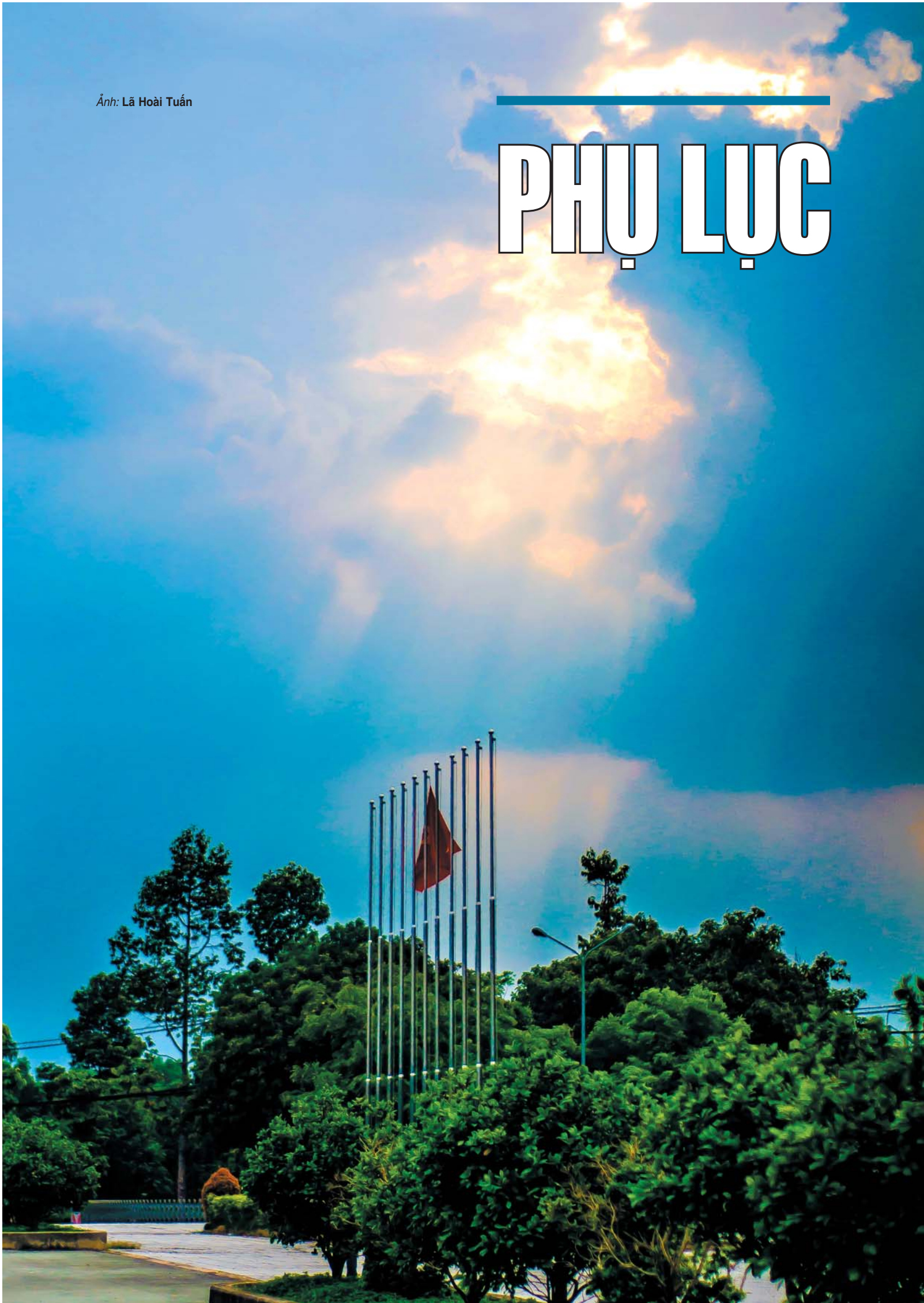
Năm, về hợp tác quốc tế và khu vực: Tham gia các mạng lưới hợp tác tiềm năng trong khu vực và quốc tế; tăng cường hợp tác địa phương, đặc biệt là hai mũi nhọn: TP.HCM và Đồng bằng sông Cửu Long.

Định hướng chung năm 2019 làm nền tảng, tạo điều kiện cho các đơn vị thành viên và trực thuộc phát huy được thế mạnh của mình, và là cơ sở xây dựng, triển khai, đánh giá kế hoạch hoạt động năm của các đơn vị.

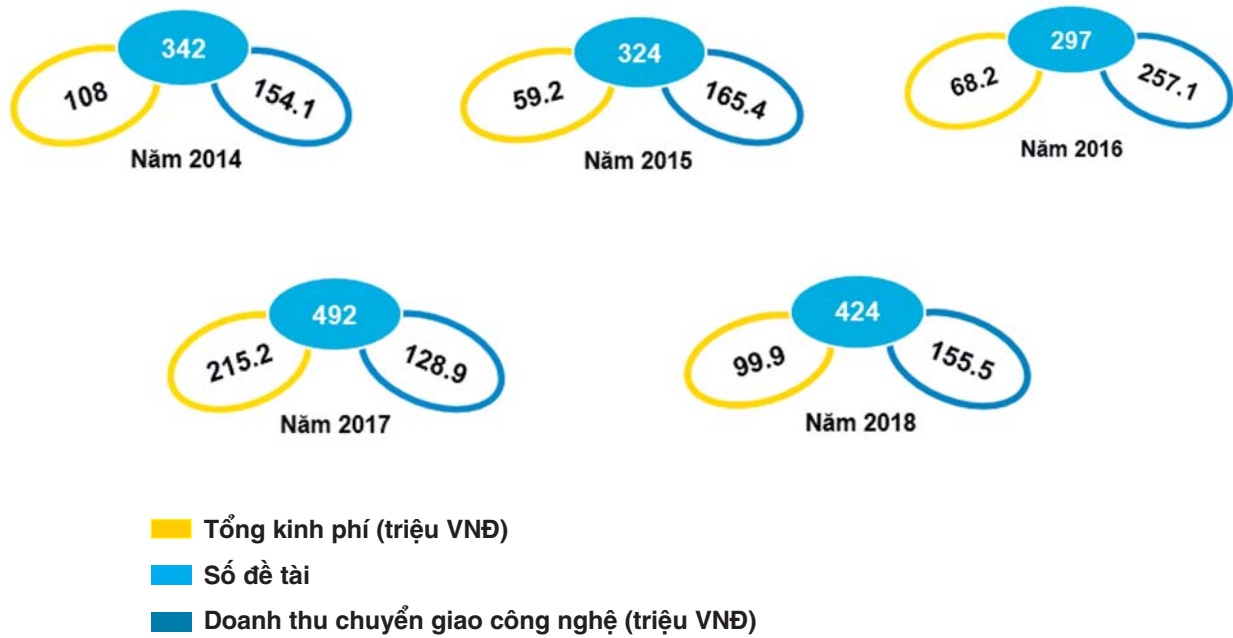
Bước vào năm 2019, để có những bước đi vững chắc và triển khai hiệu quả kế hoạch, ĐHQG-HCM với sức mạnh hệ thống sẽ quyết tâm phấn đấu góp phần xây dựng và phát triển ĐHQG-HCM bằng việc tiên phong trong đổi mới, đảm bảo chất lượng trong đào tạo, sáng tạo trong nghiên cứu, chủ động trong hội nhập, tiến tới thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đa ngành đa lĩnh vực, chất lượng cao, làm nòng cốt trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

Ảnh: Lã Hoài Tuấn

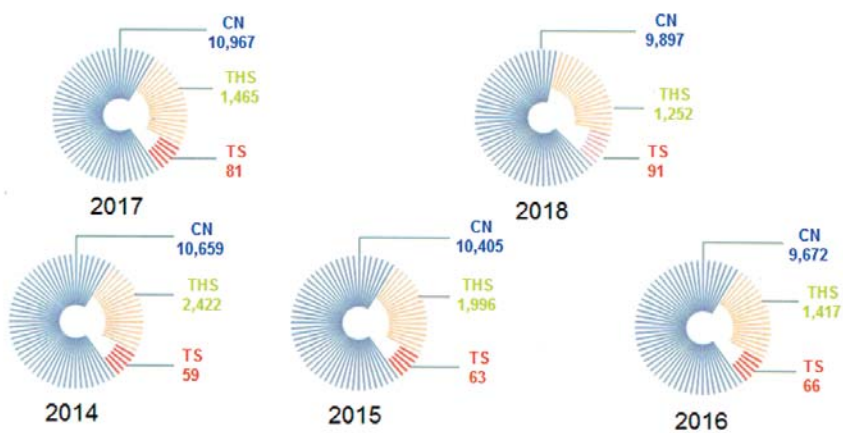
PHỤ LỤC



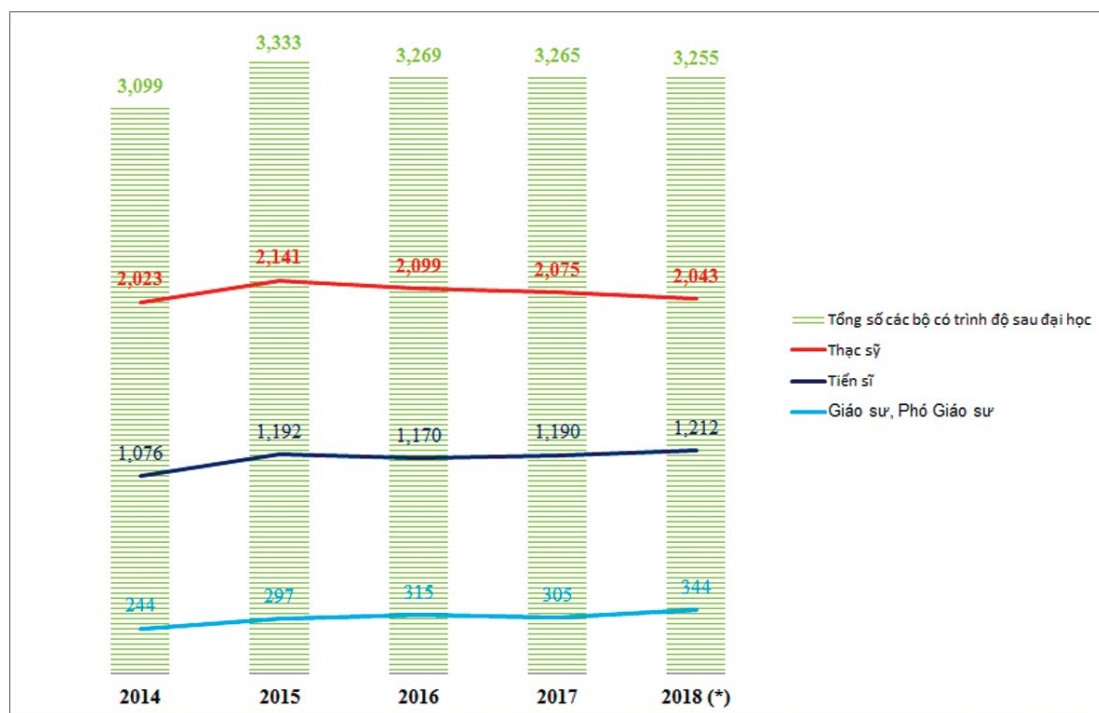
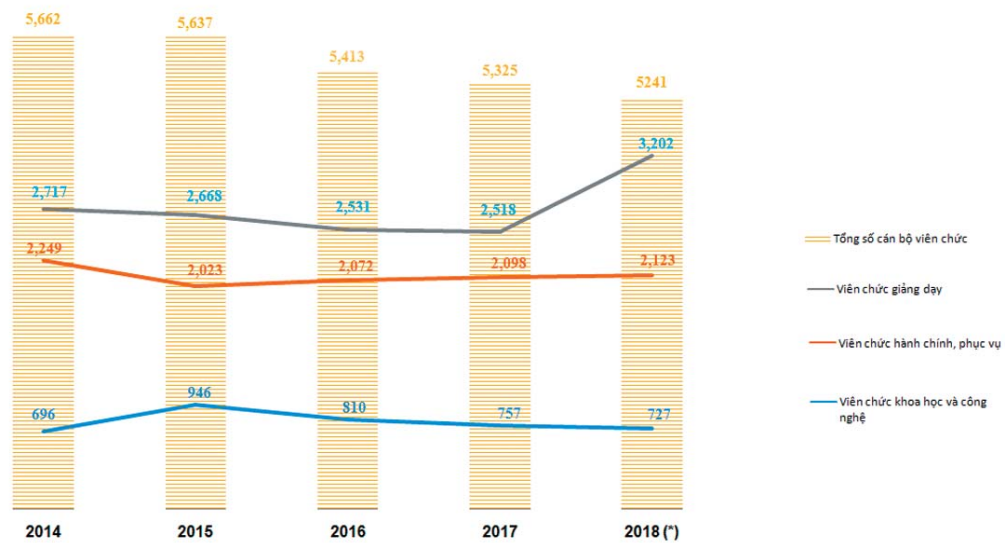
BIỂU ĐỒ VỀ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ



SỐ LIỆ QUY MÔ ĐÀO TẠO



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐHQG-HCM



I. ĐÀO TẠO VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Bảng 1. QUY MÔ TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	2.465	2.712	3.019	4.120	4.281	16.597
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	2.541	2.159	2.081	1.962	1.670	10.413
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	2.607	2.695	2.262	2.732	1.780	12.076
Trường ĐH Quốc tế	543	590	595	617	742	3.087
Trường ĐH Công nghệ thông tin	470	386	388	411	259	1.914
Trường ĐH Kinh tế - Luật	2.033	1.863	1.263	1.038	1065	7.262
Khoa Y			64	87	100	251
ĐHQG-HCM	10.659	10.405	9.672	10.967	9.897	51.600

Bảng 2. QUY MÔ TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC KHÔNG CHÍNH QUY

Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	429	383	279	175	166	1.432
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	198	83	98	57	21	457
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	818	1.231	1.729	938	273	4.989
Trường ĐH Công nghệ thông tin	630	317	679	865	85	2.576
Trường ĐH Kinh tế - Luật	572	266	567	434	414	2.253
ĐHQG-HCM	2.647	2.280	3.352	2.469	959	11.707

Bảng 3. QUY MÔ TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	915	730	494	625	526	3.290
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	498	519	288	334	365	2.004
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	379	305	296	268	254	1.502
Trường ĐH Công nghệ thông tin	142	84	70	86	36	402
Trường ĐH Quốc tế	61	86	87	110	35	328
Trường ĐH Kinh tế - Luật	373	222	100	80	177	952
Viện Môi trường và Tài nguyên	54	50	82	42	36	264
ĐHQG-HCM	2.422	1.996	1.417	1.465	1.252	8.742

Bảng 4. QUY MÔ TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	7	10	9	16	20	62
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	16	19	21	21	29	106
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	32	27	28	38	31	156
Trường ĐH Công nghệ thông tin			2	0	3	5
Trường ĐH Quốc tế				0	0	0
Trường ĐH Kinh tế - Luật	1	6	4	2	4	17
Viện Môi trường và Tài nguyên	3	1	2	4	8	18
ĐHQG-HCM	59	63	66	81	91	364

Bảng 5. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

	2014	2015	2016	2017	2018
ĐH (% so với chỉ tiêu năm trước)	12.650 102%	12.850 101.6%	13.155 102.4%	14.195 107,9%	16.495 115,9%
CĐ (% so với chỉ tiêu năm trước)	750 88.2%	750 100%	570 76.0%	450 78,9%	210 46,7%
ĐH + CĐ (% so với chỉ tiêu năm trước)	13.400 101%	13.600 101.5%	13.725 100.9%	14.645 106,7%	16.655 113,7%
THS (% so với chỉ tiêu năm trước)	3.051 96%	3.388 111%	3.262 96.3%	3.320 102%	3.245 98%
TS (% so với chỉ tiêu năm trước)	270 117.4%	300 111%	338 112.7%	363 107%	384 106%
THS + TS (% so với chỉ tiêu năm trước)	3.321 97.4%	3.688 111.1%	3.600 97.6%	3.683 102%	3.629 99%

Bảng 6. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH KS/CN TÀI NĂNG

Đơn vị	Số ngành	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	17	330	330	330	330	510	1.847
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	4	120	120	120	120	120	604
Trường ĐH KHXH&NV	4	60	60	60	60	120	364
Trường ĐH Công nghệ thông tin	2	80	80	80	80	60	382
Trường ĐH Kinh tế - Luật	5	60	60	60	60	150	395
Khoa Y	1					30	31
Tổng	21	650	650	650	650	990	3.623

Bảng 7. SỐ LƯỢNG SINH VIÊN KS/CN TÀI NĂNG TỐT NGHIỆP

Đơn vị	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
Trường ĐH Bách khoa	227	235	232	221	258	1.173
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	154	111	47	97	93	502
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	56	46	9	26	12	149
Trường ĐH Công nghệ thông tin	3	14	9	58	10	94
Trường ĐH Kinh tế - Luật	72	66	43	44	55	280
Tổng	512	472	340	446	428	2.198

(*) Số liệu tốt nghiệp năm 2018 tính đến tháng 10/2018

Bảng 8. SỐ LƯỢNG SINH VIÊN CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẶC BIỆT TỐT NGHIỆP

Đơn vị	Số lượng tốt nghiệp năm 2018	% so với số lượng tốt nghiệp Chính quy
Trường ĐH Bách khoa	60	1%
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	58	4%
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	56	3%
Trường ĐH Công nghệ thông tin	29	11%
TỔNG	203	

Bảng 9. CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐANG TRIỂN KHAI TẠI ĐHQG-HCM

STT	Tên cơ sở đào tạo Việt Nam	Cơ sở đào tạo nước ngoài		Văn bản phê duyệt	Chuyên ngành và văn bằng cấp sau đào tạo
		Tên cơ sở đào tạo nước ngoài	Quốc gia		
1.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Adelaide	Úc	353/QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 9/5/2017	Kỹ sư Dầu khí
2.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Queensland	Úc	317/QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 03/5/2017	Kỹ sư Phần mềm
3.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Griffith	Úc	957/QĐ-ĐHQG ngày 12/9/2016	Kỹ sư Xây dựng
4.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Illinois at Springfield	Hoa Kỳ	316/ QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 03/5/2017	Cử nhân Quản trị Kinh doanh

5.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Công nghệ, Sydney	Úc	1352/QĐ-ĐHQG-QHĐN ngày 17/11/2014	Kỹ sư Cơ điện tử
6.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Macquarie	Úc	1107/QĐ-ĐHQG ngày 11/10/2016	Cử nhân Kỹ thuật Điện - Điện tử
7.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Macquarie	Úc	1108/QĐ-ĐHQG ngày 11/10/2016	Cử nhân Quản trị kinh doanh
8.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Griffith	Úc	318/QĐ-ĐHQG ngày 03/5/2017	Cử nhân Kỹ thuật Môi trường
9.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Adelaide	Úc	800/QĐ-ĐHQG ngày 26/7/2017	Cử nhân Kỹ thuật Hóa học
10.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Adelaide	Úc	801/QĐ-ĐHQG ngày 26/7/2017	Cử nhân Kỹ thuật Hóa dược
11.	Trường ĐH Bách khoa	Đại học Queensland	Úc	969/QĐ-ĐHQG ngày 6/9/2017	Cử nhân Kỹ thuật Hóa học
12.	Trường ĐH KHTN	Đại học Le Mans	Pháp	958/QĐ-ĐHQG, ngày 31/7/2018	Cử nhân Hóa học
13.	Trường ĐH KHTN	ĐH Claude Bernard Lyon 1	Pháp	804/QĐ-ĐHQG ngày 09/7/2018	Cử nhân CNTT
14.	Trường ĐH KHTN	ĐH Keuka	Hoa Kỳ	1496/QĐ-ĐHQG, ngày 27/12/2017	Cử nhân Khoa học Quản lý
15.	Trường ĐH KHTN	Đại học Kỹ thuật Auckland	New Zealand	1497/QĐ-ĐHQG, ngày 27/12/2017	Cử nhân CNTT
16.	Trường ĐH KH&NV	Đại học Deakin	Úc	49/QĐ-ĐHQG, ngày 28/01/2016	Truyền thông (Chuyên ngành Báo chí)
17.	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Đại học Gloucestershire	Anh	954/QĐ-ĐHQG, ngày 12/9/2016	Quản trị kinh doanh
18.	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Đại học Gloucestershire	Anh	955/QĐ-ĐHQG, ngày 12/9/2016	Kinh doanh Quốc tế
19.	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Đại học Gloucestershire	Anh	956/QĐ-ĐHQG, ngày 12/9/2016	Kế toán và Tài chính
20.	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Đại học Birmingham City	Anh	1265/QĐ-ĐHQG, ngày 16/11/2017	Tài chính - Ngân hàng
21.	Trường ĐH Kinh tế - Luật	Đại học Birmingham City	Anh	1266/QĐ-ĐHQG, ngày 16/11/2017	Kinh doanh Quốc tế
22.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	1186/QĐ-ĐHQG, ngày 21/9/2015	Kỹ Thuật Máy Tính
23.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	1187/QĐ-ĐHQG, ngày 21/9/2015	Kỹ thuật Điện tử, truyền thông

24.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	1160/QĐ-ĐHQG, ngày 14/9/2015	Quản trị kinh doanh
25.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	1159/QĐ-ĐHQG, ngày 14/9/2015	Công nghệ thông tin
26.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	1184/QĐ-ĐHQG, ngày 21/9/2015	Công nghệ sinh học
27.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Nottingham	Anh	1185/QĐ-ĐHQG, ngày 21/9/2015	Kỹ thuật Điện tử truyền thông
28.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of Engl	Anh	1152/QĐ-ĐHQG, ngày 11/9/2015	Quản trị kinh doanh
29.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	1154/QĐ-ĐHQG, ngày 11/9/2015	Công nghệ thông tin
30.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	1155/QĐ-ĐHQG, ngày 11/9/2015	Công nghệ sinh học
31.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	1153/QĐ-ĐHQG, ngày 11/9/2015	Kỹ thuật Điện tử truyền thông
32.	Trường ĐH Quốc tế	University of Houston, Hoa Kỳ	Hoa Kỳ	1151/QĐ-ĐHQG, ngày 11/9/2015	Quản trị kinh doanh
33.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học West of England	Anh	921/QĐ-ĐHQG, ngày 01/9/2016	Kinh doanh và quản lý
34.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	960/QĐ-ĐHQG, ngày 31/7/2018	Kỹ thuật Công nghiệp và Hệ thống
35.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	959/QĐ-ĐHQG, ngày 31/7/2018	Kỹ thuật máy tính
36.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Binghamton	Hoa Kỳ	961/QĐ-ĐHQG, ngày 31/7/2018	Kỹ thuật điện
37.	Trường ĐH Quốc tế	The University of New South Wales	Úc	962/QĐ-ĐHQG, ngày 31/7/2018	Quản trị kinh doanh
38.	Trường ĐH Quốc tế	The University of New South Wales	Úc	1206/QĐ-ĐHQG-QHĐN, ngày 22/10/2014	Điện tử viễn thông
39.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Rutgers	Hoa Kỳ	1204/QĐ-ĐHQG-QHĐN, ngày 22/10/2014	Kỹ Thuật Hệ Thống Công Nghiệp
40.	Trường ĐH Quốc tế	Đại học Kỹ thuật Auckland (AUT)	New Zealand	1209/QĐ-ĐHQG-QHĐN, ngày 22/10/2014	Quản trị Kinh doanh
41.	Viện đào tạo quốc tế	Đại học Missouri St. Louis	Hoa Kỳ	861/QĐ-ĐHQG, ngày 7/8/2017	Quản trị kinh doanh
42.	Viện đào tạo quốc tế	Đại học Truman State	Hoa Kỳ	627/QĐ-ĐHQG, ngày 3/7/2017	Quản trị kinh doanh

43.	Viện Đào tạo quốc tế	Đại học Central Oklahoma (UCO)	Hoa Kỳ	569/QĐ-ĐHQG, ngày 26/6/2017	Khoa học máy tính
44.	Viện Đào tạo quốc tế	Đại học Central Oklahoma (UCO)	Hoa Kỳ	570/QĐ-ĐHQG, ngày 26/6/2017	Quản trị kinh doanh
45.	Viện Đào tạo quốc tế	Đại học Andrews	Hoa Kỳ	811/QĐ-ĐHQG, ngày 11/7/2018	Quản trị kinh doanh
46.	Viện Đào tạo quốc tế	Đại học Turku	Phần Lan	812/QĐ-ĐHQG, ngày 11/7/2018	Công nghệ Thông tin
47.	Trung tâm ĐH Pháp	Đại học Toulouse 1 Capitole	Pháp	1460/QĐ-ĐHQG, ngày 29/12/2016	Kinh tế Quản lý

Bảng 10. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH

Stt	Đơn vị	Thời gian đánh giá	Bộ tiêu chuẩn
I. Kiểm định cấp trường			
1.	Trường ĐH Quốc tế	12/2015	Bộ Giáo dục & Đào tạo
2.	Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn	9/2016	Bộ Giáo dục & Đào tạo
3.	Trường ĐH Công nghệ thông tin	10/2016	Bộ Giáo dục & Đào tạo
4.	Trường ĐH Kinh tế-Luật	11/2016	Bộ Giáo dục & Đào tạo
5.	Trường ĐH Khoa học tự nhiên	11/2016	Bộ Giáo dục & Đào tạo
6.	Trường ĐH Bách khoa	3/2017 9/2017	AUN- QAH CERES
II. Kiểm định cấp chương trình			
	Trường ĐH Bách khoa		
1.	Điện tử Viễn thông	12/2009	AUN-QA
2.	Kỹ thuật chế tạo	12/2011	AUN-QA
3.	Kỹ thuật Hóa học	9/2013	AUN-QA
4.	Kỹ thuật Xây dựng	9/2013	AUN-QA
5.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	10/2014	AUN-QA
6.	Quản lý công nghiệp	10/2014	AUN-QA
7.	Cơ kỹ thuật	9/2015	AUN-QA
8.	Kỹ thuật Hệ thống CN	9/2015	AUN-QA
9.	Điện Điện tử (chương trình tiên tiến),	9/2015	AUN-QA

10.	Điện Điện tử	9/2016	AUN-QA
11.	Kỹ thuật Môi trường	9/2016	AUN-QA
12.	Kỹ thuật Xây dựng(đánh giá vòng 2)	11/2017	AUN-QA
13.	Kỹ thuật Nhiệt	1/2018	AUN-QA
14.	Kỹ thuật hàng không	2016	CTI
15.	Vật liệu tiên tiến	2016	CTI
16.	Polime - Composite	2016	CTI
17.	Viễn thông	2016	CTI
18.	Hệ thống năng lượng	2016	CTI
19.	Xây dựng dân dụng và năng lượng	2016	CTI
20.	Quản lý công nghiệp, chuyên ngành EMBA-MCI	2016	FIBAA
21.	Quản lý công nghiệp, chương trình MSM	2016	ACBSP/AMBA/IACBE
22.	Khoa học máy tính	2013	ABET
23.	Kỹ thuật máy tính	2013	ABET
Trường ĐH Khoa học tự nhiên			
24.	Công nghệ thông tin	12/2009	AUN-QA
25.	Hóa học	9/2016	AUN-QA
26.	Sinh học	11/2017	AUN-QA
27.	ThS Công nghệ sinh học	10/2018	AUN-QA
Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn			
28.	Việt Nam học	12/2011	AUN-QA
29.	Ngữ văn Anh	9/2013	AUN-QA
30.	Quan hệ quốc tế	12/2014	AUN-QA
31.	Báo chí	1/2016	AUN-QA
32.	Văn học	11/2016	AUN-QA
33.	Công tác Xã hội	10/2017	AUN-QA
Trường ĐH Quốc tế			
34.	Khoa học máy tính	12/2009	AUN-QA
35.	Công nghệ sinh học	12/2011	AUN-QA
36.	Quản trị Kinh doanh	12/2012	AUN-QA
37.	Điện tử Viễn Thông	4/2013	AUN-QA
38.	Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp	10/2015	AUN-QA
39.	Kỹ thuật Y sinh	10/2015	AUN-QA
40.	ThS Công nghệ sinh học	11/2016	AUN-QA
41.	Khoa học Máy tính(đánh giá vòng 2)	10/2017	AUN-QA

42.	Công nghệ Sinh học(đánh giá vòng 2)	10/2017	AUN-QA
43.	Quản trị Kinh doanh(đánh giá vòng 2)	10/2017	AUN-QA
44.	Công nghệ Thực phẩm	11/2017	AUN-QA
45.	ThS Hệ thống Công nghiệp	11/2017	AUN-QA
46.	Tài chính ngân hàng	10/2018	AUN-QA
47.	Kỹ thuật xây dựng	10/2018	AUN-QA
Trường ĐH Kinh tế- Luật			
48.	Kinh tế đối ngoại	12/2014	AUN-QA
49.	Tài chính Ngân hàng	12/2014	AUN-QA
50.	Kinh tế học	1/2016	AUN-QA
51.	Kế toán Trường	11/2016	AUN-QA
52.	Quản trị Kinh doanh	1/2018	AUN-QA
53.	Luật Dân sự	1/2018	AUN-QA
Trường ĐH Công nghệ thông tin			
54.	Hệ thống thông tin	11/2016	AUN-QA
55.	Truyền thông và Mạng máy tính	1/2018	AUN-QA

II. KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bảng 11. SỐ LƯỢNG ĐỀ TÀI NCKH VÀ KINH PHÍ 2014-2018

	Phân loạiSố lượng đề tài được duyệt và kinh phí (triệu đồng)									
	2014		2015		2016		2017		2018	
	SĐT	TKP	SĐT	TKP	SĐT	TKP	SĐT	TKP	SĐT	TKP
Cấp NN	30	55.634	14	10.733	23	28.517	47	133,002	29	26,633
Cấp ĐHQG	126	21.848	138	29.796	122	27.562	148	39,077	148	45,880
Loại A	-	-	3	6.000	-	-	-	-	-	-
Loại B	25	14.550	24	14.540	18	18.785	32	24,701	37	31,615
Loại C	101	7.298	111	9.256	104	8.777	116	14,376	111	14,265
Cấp cơ sở	170	4.565	157	6.815	141	4.881	255	9,069	240	8,473
Cấp tỉnh, thành	16	25.998	15	11.844	11	7.202	42	34,083	7	18,980
Tổng SĐT & KP	342	108.045	324	59.188	297	68.162	492	215,231	424	99,966
KHTB/ĐT	315.9		182.7		229.5		437.5		235.8	

Bảng 12. CÔNG BỐ KHOA HỌC

Năm	2014	2015	2016	2017	11/2018
1. Tạp chí quốc tế	566	619	742	770	574
1.1. Thuộc danh sách SCI, SCIE	341	372	392	439	394
Tỷ lệ (%) số bài SCI, SCIE/ Tổng số tạp chí QT	60	60	53	57	-
1.2. Thuộc danh sách ESCI, Scopus, khác (có ISSN)	225	247	350	331	180
Số bài báo QT/tiến sỹ	0.53	0.52	0.63	0.63	-
2. Tạp chí trong nước	579	722	797	821	285
3. Kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế	965	1287	1396	1775	668
4. Kỷ yếu hội nghị trong nước	928	1325	1284	1026	426
5. Điểm IF trung bình /năm	2.21	2.28	2.05	2.3	-
TỔNG CỘNG	3038	3953	4219	4392	1953

Bảng 13. DOANH THU CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

Đơn vị: tỷ đồng

Năm	Doanh thu CGCN
2014	154.1
2015	165.4
2016	257.1
2017	249.6
2018	155.5

Bảng 14. SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KH&CN CẤP NHÀ NƯỚC VÀ CẤP ĐHQG GIAI ĐOẠN 2014-2018

Nhóm ngành	Số lượng cán bộ chủ trì các đề tài/dự án		
	Cấp Nhà nước	Cấp ĐHQG	Tổng
Khoa học xã hội & nhân văn	6	122	128
Kinh tế - Luật - Quản lý	3	92	95
KH&CN tính toán	30	63	93
Vật lý	16	71	87
Hóa học và Công nghệ Hóa học	24	106	130
Sinh học và Công nghệ Sinh học, Khoa học Sức khỏe	35	162	197

Khoa học Trái đất và Môi trường	16	155	171
Cơ khí, Tự động hóa, Kỹ thuật giao thông, Kỹ thuật xây dựng	29	127	156
Công nghệ Thông tin và Truyền thông	18	155	173
Điện - Điện tử, Viễn thông, Kỹ thuật Y sinh	19	92	111
Năng lượng	8	19	27
Khoa học và Công nghệ Vật liệu	35	112	147
TỔNG	239	1276	1515

Bảng 15. SỐ CÁN BỘ THAM GIA CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KH&CN GIAI ĐOẠN 2013-2018

Nhóm ngành	Số lượng cán bộ tham gia các đề tài/dự án							
	GS/PGS		TS		ThS		KS/CN	
	2010-2017	2018	2010-2017	2018	2010-2017	2018	2010-2017	2018
Toán	38	9	69	4	107		102	10
Vật lý	27	1	74	15	91	12	127	13
Hóa học và								
Công nghệ Hóa học	54	9	134	10	186	20	179	22
Khoa học và Công nghệ Vật liệu	43	7	151	15	206	23	241	30
Công nghệ Thông tin và Truyền thông	58	3	181	28	230	7	278	25
Cơ khí-Tự động hóa-Kỹ thuật giao thông-KT Xây dựng	56	15	194	34	128	10	245	15
Điện-Điện tử-Viễn thông-KT Y sinh	27	7	127	24	123	6	163	21
Năng lượng	13		33	3	38	3	61	9
Sinh học và Công nghệ sinh học, Khoa học Sức khỏe	48	8	165	27	172	18	260	44
Khoa học Trái đất Môi trường	63	17	175	40	210	14	228	21
Khoa học Xã hội & Nhân văn	51	8	139	14	187	6	183	25
Kinh tế-Luật-Quản lý	34	9	147	27	175	22	146	30
Tổng	512	93	1589	241	1853	141	2213	265

Bảng 16. DANH SÁCH CÁC NHÓM NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU TÍNH ĐẾN NĂM 2018

STT	Tên nhóm	Đơn vị
Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế, Luật, Quản lý		
1	Nhóm nghiên cứu Hán Nôm phương Nam	Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn
2	Nhóm nghiên cứu, đánh giá và xây dựng hệ giá trị phát triển bền vững ở Nam bộ và Tây nguyên	Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn
3	Nhóm nghiên cứu các vấn đề lịch sử chính trị, kinh tế, xã hội vùng đất Nam bộ trong tiến trình phát triển và hội nhập	Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn
4	Nhóm nghiên cứu đồng tạo sinh giá trị dịch vụ cho chất lượng cuộc sống tốt hơn	Trường ĐH Bách khoa
5	Nhóm nghiên cứu tài chính-ngân hàng	Trường ĐH Kinh tế - Luật
6	Nhóm nghiên cứu về Luật và Chính sách	Trường ĐH Kinh tế - Luật
Khoa học tự nhiên		
7	Nhóm nghiên cứu Vành, Đại số và Lý thuyết biểu diễn	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
8	Nhóm nghiên cứu phương trình đạo hàm riêng và bài toán ngược	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
9	Nhóm nghiên cứu giải tích biến phân trong Tối ưu hóa	Trường ĐH Quốc tế
10	Nhóm nghiên cứu cơ học tính toán	Trường ĐH Quốc tế
11	Nhóm nghiên cứu về Kỹ thuật Hạt nhân trong công nghiệp và môi trường	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
12	Nhóm nghiên cứu Thiên văn Vật lý và Khoa học Không gian	Trường ĐH Quốc tế
13	Nhóm Vật lý tính toán	Trường ĐH Bách khoa
14	Nhóm nghiên cứu Hóa Dược	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
15	Nhóm nghiên cứu về Hóa học xanh	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
16	Nhóm Phát triển kỹ thuật quá trình cho nông nghiệp bền vững	Trường ĐH Bách khoa
17	Nhóm Tính toán mô phỏng và mô hình hóa đa quy mô các hệ/quá trình hóa học	Trường ĐH Quốc tế
Khoa học & Công nghệ Vật liệu		
18	Nhóm nghiên cứu MOFs và vật liệu xúc tác	Trường ĐH Bách khoa
19	Nhóm nghiên cứu Quang Học – Quang Tử	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
20	Nhóm nghiên cứu hóa lý điện hóa vật liệu năng lượng cho lưu trữ chuyển hóa và xúc tác phản ứng	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
21	Nhóm nghiên cứu về Vật liệu nano chức năng	Trường ĐH Khoa học tự nhiên

22	Nhóm Vật liệu tiên tiến ứng dụng trong năng lượng sạch, lưu trữ thông tin và chăm sóc sức khỏe	TT Nghiên cứu vật liệu cấu trúc nano và phân tử
23	Nhóm nghiên cứu vật liệu nano & ứng dụng	Viện Công nghệ nano
24	Nhóm nghiên cứu vật liệu polymer Y sinh	Trường ĐH Bách khoa
Công nghệ Sinh học & Khoa học Y sinh		
25	Nhóm nghiên cứu về khoa học và công nghệ thực phẩm	Trường ĐH Bách khoa
26	Nhóm nghiên cứu Kỹ thuật Y Sinh	Trường ĐH Quốc tế
27	Nhóm nghiên cứu Tái lập trình tế bào – Công nghệ sinh học sinh sản và chuyển cây gen động vật	Trường ĐH Quốc tế
28	Nhóm phát triển sinh dược phẩm tiên tiến	Trường ĐH Quốc tế
29	Nhóm nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn giống cây trồng	Trường ĐH Quốc tế
30	Nhóm nghiên cứu và ứng dụng Tế bào gốc	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
31	Nhóm nghiên cứu Mô phỏng sinh học và thiết kế dược phẩm bằng máy tính	Trường ĐH Quốc tế
32	Nhóm nghiên cứu về Sinh thái & Sinh học Tiến hóa	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
Tài nguyên, Môi trường & Năng lượng		
33	Nhóm nghiên cứu công nghệ và thiết bị sản xuất tảo sạch, có giá trị kinh tế cao từ khí CO ₂ của khí thải lò đốt công nghiệp, góp phần giảm biến đổi khí hậu	Trường ĐH Bách khoa
34	Nhóm nghiên cứu công nghệ nước	Trường ĐH Bách khoa
35	Nhóm nghiên cứu về Ô nhiễm môi trường không khí, nước – Sức khỏe cộng đồng – Biến đổi khí hậu	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
36	Nhóm nghiên cứu các kỹ thuật và hệ thống không phát thải trong sản xuất công - nông nghiệp	Viện Môi trường & Tài nguyên
Cơ khí - Tự động hóa - Kỹ thuật Giao thông - Kỹ thuật Xây dựng		
37	Nhóm nghiên cứu ứng dụng giải thuật tính toán mềm năng cao	Trường ĐH Bách khoa
38	Nhóm nghiên cứu làm chủ công nghệ in 3D phục vụ phát triển các ngành kinh tế trọng điểm của khu vực phía Nam	Trường ĐH Bách khoa
39	Nhóm nghiên cứu cơ học ứng dụng	Trường ĐH Bách khoa
40	Nhóm nghiên cứu Thiết kế và Chế tạo phương tiện giao thông tiên tiến	Trường ĐH Bách khoa

Công nghệ Thông tin, Điện & Điện tử, Viễn thông		
41	Nhóm nghiên cứu và phát triển công nghệ “Thành phố Thông minh” và “Lưới điện Thông minh”	Trường ĐH Bách khoa
42	Nhóm nghiên cứu về Phân tích dữ liệu hiệu năng cao	Trường ĐH Bách khoa
43	Nhóm nghiên cứu về Blockchain đảm bảo tính riêng tư và an toàn	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
44	Nhóm nghiên cứu mạng không dây thế hệ mới	Trường ĐH Công nghệ thông tin
45	Nhóm nghiên cứu về an toàn thông tin	Trường ĐH Công nghệ thông tin

III. QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

Bảng 17A. SỐ LƯỢNG ĐOÀN RA

STT	Nội dung	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
1.	Giảng dạy	2	12	16	3	10	43
2.	Đào tạo Thạc sĩ	2	66	33	16	13	130
3.	Đào tạo Tiến sĩ & Sau Tiến sĩ	7	190	159	38	51	445
4.	Bồi dưỡng	21	24	5	65	41	156
5.	Hội nghị, hội thảo	41	167	145	139	155	647
6.	Khảo sát, công tác	41	89	99	76	131	436
Tổng		114	548	457	337	401	1857

Số liệu tổng kết số lượt cán bộ và sinh viên toàn ĐHQG

Bảng 17B. THỐNG KÊ ĐOÀN RA NĂM 2018

Nội dung công tác	Số lượt người	Tỉ lệ (%)
Tham dự hội nghị, hội thảo	155	36.9
Học tập, nghiên cứu	124	29.5
Thực hiện dự án/ chương trình	55	13.1
Tìm kiếm cơ hội hợp tác	30	7.1
Giảng dạy	10	2.4
Khác	46	11.0
Tổng cộng	420	100.0

Bảng 17C. SỐ LƯỢNG ĐOÀN VÀO

STT	Nội dung	2014	2015	2016	2017	2018	Tổng
1.	Hội thảo	3	4	2	1	8	18
2.	Nghiên cứu	3	8	0			11
3.	Giảng dạy	6	173	125	193	257	754
4.	Học tập	66	8	22	19	41	156
5.	Khác		33	38	38	10	119
Tổng		78	226	187	251	316	1058

Bảng 17D. THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN, CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC, GIẢNG DẠY TẠI CƠ SỞ NĂM 2018

Nội dung công tác	Số người	Tỉ lệ (%)
Giảng dạy	257	81.3
Học tập, nghiên cứu	41	13.0
Tham dự hội nghị, hội thảo	8	2.5
Làm việc theo các dự án/ chương trình	4	1.3
Khác	6	1.9
Tổng cộng	316	100.0

Bảng 17E. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ, GIÁO VIÊN VÀ SINH VIÊN Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2018

Nước	Số lượng		Trình độ			Nguồn kinh phí		Tự túc / Khác	Tổng cộng
	CB, GV	Sinh viên	Tiến sĩ và sau TS	Thạc sĩ	Đại học	Chỉ tiêu của Bộ	Nguồn của trường		
Châu Á									
Nhật	11	4	10	2	4			8	14
Hàn Quốc	5	9	5		9			5	7
Trung Quốc	3	1	3		1			3	15
Đài Loan	3	4	2	1	4	2	1	4	2
Singapore	2	18	2		18			20	1
Malaysia	2		2					2	20

Philippines	4		4			1		3	13
Thái Lan	4	9	2	2	9			13	4
Indonesia		1			1			1	4
Ấn Độ									
TỔNG (1)	34	46	30	5	46	3	1	59	80
Châu Âu									
Pháp	4	9	4	6	3	1		12	13
Đức		10		1	9			10	10
Thụy Điển	1	2	1		2	1		2	3
Bỉ	1		1					1	1
Áo		1			1			1	1
Tây Ban Nha		1			1			1	1
Anh	1			1				1	1
Na Uy	2		1	1		1		1	2
Liechtenstein		1			1			1	1
Ý	1		1					1	1
Israel		1			1				1
Romania		1			1			1	1
Hungary	2		2			1		1	2
Ireland	1		1					1	1
TỔNG (2)	13	26	11	9	19	4	0	34	39
Châu Mỹ - Úc									
Hoa Kỳ	6		6				1	5	6
Canada	1	1	1		1			2	2
Úc	2		2					2	2
New Zealand	1		1					1	1
TỔNG (3)	10	1	10	0	1	0	1	10	11
TỔNG CỘNG = (1) + (2) + (3)	57	73	51	14	66	7	2	103	130

Bảng 18. MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN MỚI HỢP TÁC VỚI CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2014-2018

STT	QUỐC GIA	TÊN TỔ CHỨC
CHÂU Á		
1	Singapore	Singapore Management University
2	Nhật Bản	Hiroshima University
3	Nhật Bản	The Institute of Medicine Science - The University of Tokyo
4	Đài Loan	Elite Study In Taiwan Project
5	Hàn Quốc	Quỹ toàn cầu hóa Nông thôn mới Saemaul Undong
6	Hàn Quốc	Korea University
7	Malaysia	Universiti Utara Malaysia
8	Nhật Bản	University of Tsukuba
9	Nhật Bản	Toyohashi University of Technology
10	Trung Quốc	National Sun Yat-sen University
11	Đài Loan	National Chiao Tung University
12	China	Beijing Jiaotong University
13	Nhật Bản	Shinshu University
14	Nhật Bản	Osaka University
15	Đài Loan	National Taiwan University System
16	Azerbaijan	Baku National University
17	Singapore	Lee Kuan Yew School of Public Policy, NUS
18	Lào	National University of Laos
19	Nhật Bản	Kyushu University
CHÂU ÂU		
1	Pháp	Association Leonard De Vinci, Ecole Supérieure D'ingénieurs Leonard De Vinci - ESILV
2	Pháp	The French Alternative Energies and Atomic Energy Commission
3	Vương quốc Anh	University of Reading
4	Italy	The University of Modena and Reggio Emilia
5	Italy	The University of Trento
6	Italy	University of Modena and Reggio Emilia
7	Phần Lan	Finland University
8	Italy	University of Venice
9	Pháp	University Pierre and Marie Curie (Paris 6)
10	Pháp	University of Bordeaux
11	Ireland	Trinity College Dublin

12	Nga	Saint Petersburg State University
13	Phần Lan	Finland University
14	Ba Lan	Jagiellonian University in Krakow
15	Thụy Sĩ	Ecole Polytechnique Federale De Lausanne
16	Bồ Đào Nha	University of Minho
CHÂU MỸ		
1	Hoa Kỳ	INOSO Group
2	Hoa Kỳ	California State University - Fullerton
3	Hoa Kỳ	University of California, Los Angeles
4	Hoa Kỳ	Andrews University
5	Hoa Kỳ	University of California Berkeley
6	Hoa Kỳ	Oklahoma State Regents for Higher Education
7	Hoa Kỳ	East Asian Observatory
8	Hoa Kỳ	Asia Pacific Higher Education Research Partnership (APHERP)
9	Hoa Kỳ	University of California, Davis
10	Hoa Kỳ	California State University, San Marcos
11	Canada	University of Alberta
12	Hoa Kỳ	University of Central Oklahoma
13	Hoa Kỳ	Stony Brook University
14	Hoa Kỳ	Loyola University Chicago
15	Hoa Kỳ	University of Missouri, St. Louis
16	Hoa Kỳ	Arizona State University
17	Hoa Kỳ	The University of Alabama Huntsville
CHÂU ÚC		
1	Úc	University of Queensland
2	New Zealand	Auckland University of Technology
3	Úc	University of Adelaide
4	Úc	Flinders University
5	New Zealand	Victoria University of Wellington
6	New Zealand	University of Auckland
7	Úc	Deakin University

Bảng 19A. CÁC DỰ ÁN QUỐC TẾ ĐANG TRIỂN KHAI TẠI ĐHQG-HCM TÍNH ĐẾN NĂM 2018

Stt	Tên dự án	Đơn vị tài trợ	Đơn vị triển khai	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1.	Erasmus plus- Uminho-Portugal (Key 1)	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2017 - 2020	1 triệu EU
2.	Erasmus plus-Liechtenstein (Key 1)	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2015-2019	1 triệu EU
3.	Erasmus plus-UCTM-Bulgaria (Key 1)	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2018-2022	1 triệu EU
4.	Hợp tác nghiên cứu với Tập đoàn JFE	Tập đoàn JFE	Trường ĐH BK	Từ 2/2011	12 triệu Yên
5.	Development of a new bacteriophage – based method for detection of Escherichia coli O157:H7 in ready-to-eat fresh vegetables in Vietnam	IFS, Thụy Điển	Trường ĐH BK	2/2016 - 10/2017	11167
6.	Swiss Innovation Vietnam 2017	Trường ĐH KHUỖ Tây Bắc Thụy Sĩ	Trường ĐH BK	09/2016 - 09/2017	- 43.000 CHF- Vốn tài trợ: 115,000,000 (VND)5,000 USD
7.	Dự án IPP2 (Innovation Partnership Program)-Chương trình Đối tác Đổi mới Sáng tạo VN-Phần Lan, giai đoạn 2		Trường ĐH BK	2014-2018	
8.	Dự án AUN/SEED-Net (phase 3)	JICA	Trường ĐH BK	2013-2018	Vốn tài trợ/ viện trợ: 11,4 triệu USD (dành cho tất cả các trường thành viên) Vốn Đối ứng: 19,470 triệu đ
9.	Dự án HEEAP	Intel products Vietnam, ĐH bang Arizona, USAID	Trường ĐH BK	2013-2018	Vốn tài trợ/ viện trợ: 7,000,000 USD Vốn Đối ứng: 100,000 USD

10.	Dự án BUILD IT	Tập đoàn Intel, USAID, Đại học bang Arizona	Trường ĐH BK	2016-2018	9.000.000 USD
11.	Dự án Trung tâm Dệt May Ý – Việt	Chính phủ Ý	Trường ĐH BK	2016-2020	330.000 Euro
12.	Dự án TACTIC (Through Academic Cooperation Towards Innovative Capacity)	European Commission	Trường ĐH BK	2015-2018	- Tổng vốn dự án: 820.393 Euro- Vốn tài trợ cho ĐH BK: 72.984 Euro
13.	Dự án ECO-RED (European quality COurse system for Renewable Energy Development/ ECO-RED)	European Commission	Trường ĐH BK	2015-2018	- 970.404,00 Euro- 171.535 Euro (tài trợ cho ĐHBK) 17.700 Euro (đối ứng của ĐHBK)
14.	Dự án Erasmus + LMPI	European Commission	Trường ĐH BK	2016-2019	999.600 Euro
15.	Dự án ICTentr	European Commission	Trường ĐH BK	2015-2018	818.722 Euro
16.	Dự án SEDES IJL – Services from delta coastal waters and their sustainability		Trường ĐH BK	2016-2020	
17.	H ₂ Ospital project: Water supply and hygiene for district hospitals in rural area – Vietnam & Tanzania	EPFL, Switzerland	Trường ĐH BK	3/2017-3/2018	10,000 USD
18.	BUILD-IT (Building University-Industry Learning & Development through Innovation & Technology)	USAID (USA Agency for International Development)	Trường ĐH KHTN	06/04/2016 – 06/04/2020	
19.	Thành lập Bộ môn Tôn giáo học và Trung tâm Tôn giáo học	Institute of Missiology Missio e.V. (CHLB Đức)	Trường ĐH KHXH&NV	2008 - 2018	1.000.000 EUR
20.	Dự án Soạn thảo và Xuất bản Cẩm nang Ứng xử văn hóa Hàn -Việt (giai đoạn 2)	Academy of Korean Studies (Hàn Quốc)	Trường ĐH KHXH&NV	2017 - 2018	30.000 USD
21.	Dự án hợp tác triển khai Chương trình News Literacy tại Việt Nam	Stony Brook University (Hoa Kỳ)	Trường ĐH KHXH&NV	3/2016 - 6/2019	38.5000 USD

22.	ENHANCE	European Commission	Trường ĐH KHXH&NV	2015 - 2018	32.243,32 EUR
23.	Improving the quality of learning and teaching at the University of Social Sciences and Humanities (USSH), Vietnam National University, Ho Chi Minh City	United Board	Trường ĐH KHXH&NV	2016 - 2017	22.420 USD
24.	Giai đoạn mới của Dự án Quản trị quyền trẻ em để "Phòng ngừa phân biệt đối xử và thực thi Quyền Trẻ em tại Việt Nam" phối hợp thực hiện với Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Quốc tế.	Tổ chức LLH Na-uy	Trường ĐH KHXH&NV	5/2018 - 11/2018	400.000.000 VNĐ
25.	Dự án ELISSE		Trường ĐH KHXH&NV	9/2017 - 12/2020	2.368EUR
26.	NICOP – Development of computation methodologies to study marine fouling mechanism based on surface	Quỹ Nghiên cứu Không quân Hoa Kỳ Toàn Cầu	Trường ĐH QT	5/12/2017-5/12/2019	80,000 USD
27.	Knowledge discovery in Vietnamese herbal medicine by use of VietHerb	Quỹ Nghiên cứu Không quân Hoa Kỳ Toàn Cầu	Trường ĐH QT	8/2017-8/2019	60,000 USD
28.	Recycling Plastics in Asian City Environments (RePIACE)	RMIT (ÚC)	Trường ĐH QT	5/6/2018-5/6/2019	2.103,5 USD
29.	Tăng cường khả năng hội nhập thông qua đối thoại trường đại học doanh nghiệp		Trường ĐH KT-L	2018	Vốn tài trợ: 234.000.000đ
30.	Xây dựng hệ thống hỗ trợ khởi nghiệp trong môi trường đại học		Trường ĐH KT-L	2019-2021	Vốn tài trợ: 364.000.000đ
31.	Chương trình đào tạo tạo chất lượng cao song ngữ Việt – Pháp dựa trên sự hợp tác với công ty nhằm tăng cường khả năng tìm kiếm việc làm trong thị trường lao động quốc tế hóa ngành Luật – Tài chính ngân hàng		Trường ĐH KT-L	2019-2021	Vốn tài trợ: 558.025.896đ

32.	Chương trình đào tạo chất lượng cao song ngữ Việt – Pháp dựa trên sự hợp tác với công ty nhằm tăng cường khả năng tìm kiếm việc làm trong thị trường lao động quốc tế hóa ngành Marketing		Trường ĐH KT-L	2019-2021	Vốn tài trợ: 558.025.896đ
33.	Dự án Đô thị hoá các vùng đồng bằng thế giới: Tăng cường tiến trình quy hoạch chiến lược ở vùng đồng bằng Bangladesh, Hà Lan, Việt Nam và hơn thế nữa	IHE-Delft Hà Lan	Trung tâm QLBDN&KH	2014 – 2019	Vốn tài trợ (1.250.000.000 VNĐ)
34.	Development of non-biodegradable wastewater treatment using the AOP-MBBR process “/ Water Quality analysis	SAMYOUNG ENG & TECH Co., Ltd.	Viện MT&TN	1/2016 - 1/2018	18.000 USD
35.	Research Agreement for “Development of non-biodegradable wastewater treatment using the semi-batch moving bed biofilm process” - The Third year	Tập đoàn ESSA, Hàn Quốc	Viện MT&TN	2016 - 2017	25.000 USD
36.	Development of non-biodegradable wastewater treatment using the AOP-MBBR process “	DYETEC	Viện MT&TN	2017 – 2018	9.000 USD
37.	Intelligent separation technology for wastewater & sludge treatment system	Flow Master và Aquex Korea	Viện MT&TN	'05/2018	
38.	Appropriate Technology for rural water purification Using Vietnam local Plant	DYETEC		19/6/2018-16/12/2018	28.000 USD
39.	Cooperation Agreement of the Development of appropriate Technology	DYETEC	Viện MT&TN	19/6/2018-18/12/2018	
40.	Dự án “Kỹ năng nghề nghiệp Việt Nam” (VSEP)	Cơ quan hợp tác quốc tế Canada	Viện QTĐH	2014 - 2020	Tài trợ: 17.300.000 CAD

41.	Design and Synthesis of Highly Functional Porous Crystals as Platforms for the Purification and Further Transformation of Methane	Viện nghiên cứu Hải quân Hoa Kỳ tài trợ	INOMAR	2015-2018	100.000 USD
42.	Design of Ultrahigh Proton Conductive Materials Operating under Low Relative Humidity and Elevated Temperatures	Viện nghiên cứu Hải quân Hoa Kỳ tài trợ	INOMAR	2016-2018	100.000 USD
43.	Nghiên cứu chất thải trong nuôi trồng thủy sản, chuyển đổi thành năng lượng điện thông qua pin nhiên liệu rắn thế hệ mới – góp phần phát triển bền vững ĐBSCL	Cơ quan Hợp tác Quốc tế (JICA), Nhật Bản	Viện CN Nano	4/2015 - 3/2020	5.706.534 USD
44.	Nâng cao năng lực tự chủ thông qua việc hoàn thiện và làm chủ công nghệ sản xuất mực in nano bạc dùng trong chế tạo linh kiện vi điện tử và hệ thống cảm biến nano đánh giá chất lượng nước ao nuôi trồng thủy hải sản	Dự án FIRST do Ngân hàng Thế giới tài trợ	Viện CN Nano	6/2017-5/2019	2.511.474,36 USD, tương đương 57.085.812.230 VNĐ
45.	Dự án VIDAI	Đại sứ quán Ireland	Viện JVN	2 năm	70000 EUR
46.	AOARD 1	30000 USD	Viện JVN	1 năm	30000 USD

Bảng 19B. CÁC DỰ ÁN ĐANG TRONG GIAI ĐOẠN ĐÀM PHÁN

Stt	Tên dự án	Đơn vị tài trợ	Đơn vị triển khai	Thời gian thực hiện	Kinh phí
1.	ESTAT-IRIS (Key 2)	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2018-2023	
2.	Innovation in Public Administration: Contemporary Issues	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2019-2024	
3.	Thúc đẩy xây dựng Đại học Quốc gia TP.HCM trở thành đại học lớn mang tầm quốc tế.	World Bank (dự kiến)	Cơ quan ĐHQG-HCM	2018-2028	
4.	Dự án Horizon 2020	European Commission, EACEA	Cơ quan ĐHQG-HCM	2020-2025	
5.	Erasmus+ Programme	University of Trento - Italy	Trường ĐH BK	2016-2021	
6.	Dự án AUN/SEED-Net (phase 4)		Trường ĐH BK		
7.	Dự án NORPART	CP Na Uy	Trường ĐH BK	2017 - 2022	
8.	MEDLIT	European Commission	Trường ĐH KHXH&NV	2016 - 2018	
9.	Vietnam-Japan Collaboration through Japanese Studies	Findlay University (USA)	Trường ĐH KHXH&NV	2016 - 2018	
10.	Dự án chương trình đào tạo cấp chứng chỉ "Lượng giá và Can thiệp tâm lý cho học sinh gặp rối loạn học tập trong bối cảnh học đường" do Viện Nghiên cứu và Giảng dạy Đại học	Chính phủ Bỉ	Trường ĐH KHXH&NV		
11.	ERASMUS+	48239 EUR	Viện JVN	36 tháng	48239 EUR
12.	AOARD 2	30000 USD	Viện JVN	1 năm	30000 USD

IV. TỔ CHỨC CÁN BỘ

Bảng 20. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐHQG-HCM

TÊN GỌI		Tổng số					
		Năm 2017 (tính đến ngày 31/12/2017)			Năm 2018 (tính đến ngày 31/10/2018)		
		Tổng số	Viên chức quản lý (*)	Thực hiện chuyên môn (*)	Tổng số	Viên chức quản lý (*)	Thực hiện chuyên môn (*)
Chức danh nghề nghiệp	Viên chức giảng dạy (GV, GVC, PGS-GVCC, GS-GVCC)	2445	641	1804	2417	639	1778
	Viên chức khoa học và công nghệ (NCV, NCVCC, KSC, KSCC, KTV)	757	29	728	727	28	699
	Viên chức hành chính (CV, CVC, CVCC)	1551	234	1317	1576	242	1334
	Viên chức phục vụ (nhân viên, lái xe, phục vụ.....)	572	3	569	521	3	518
	TỔNG	5325	907	4418	5241	912	4329
Trình độ Sau đại học	GS	31	11	20	33	11	22
	PGS	266	164	102	311	188	123
	Tiến sĩ (Không bao gồm GS-PGS)	893	327	568	868	320	548
	Thạc sĩ	2075	298	1776	2043	293	1750
	Đại học	1456	101	1354	1409	95	1314
	Khác	604	6	598	577	5	572
	Tổng	5325	907	4418	5241	912	4329

Bảng 21. SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ĐHQG-HCM ĐƯỢC CỬ ĐI NƯỚC NGOÀI

NĂM		Tổng số	
		Năm 2017 (tính đến ngày 31/12/2017)	Năm 2018 (tính đến ngày 31/10/2018)
Hội nghị/ Hội thảo/ Diễn đàn/ Ký kết...		450	337
Được cử đi đào tạo trình độ Sau đại học	ThS	21	14
	TS	118	66
Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 01 năm)		229	193
Giảng dạy		30	26
Thực tập/ Nghiên cứu		266	139
Khác (du lịch, thăm thân nhân.....)		361	271
Tổng		1475	1046

V. CÔNG TÁC SINH VIÊN

Bảng 22. HỌC BỔNG NGOÀI NGÂN SÁCH NĂM 2018

Trường	Tổng số học bổng	Tổng số suất	Tổng giá trị (đồng)
Trường ĐH Bách khoa	120	106	36.770.408.000
Trường ĐH Khoa học tự nhiên	43	420	3.028.894.000
Trường ĐH Khoa học xã hội & Nhân văn	28	204	1.388.444.100
Trường ĐH Quốc tế	5	24	210.000.000
Trường ĐH Công nghệ thông tin	12	65	533.469.040
Trường ĐH Kinh tế - Luật	23	150	975.900.000
Khoa Y	13	47	318.942.150
Tổng cộng:	244	1.973	13.226.057.290

Bảng 23. DANH SÁCH CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ NĂM 2018 TRÊN CÁC TẠP CHÍ QUỐC TẾ THUỘC DANH MỤC SCI, SCIE VÀ ĐƯỢC XẾP HẠNG Q1

STT	Tên tác giả, tên bài báo, tên và số tạp chí, trang và năm đăng bài	IF	ISSN
1	Lan N. Vuong, Vinh Q. Dang, Tuong M. Ho, Bao G. Huynh, Duc T. Ha, Toan D. Pham, Linh K. Nguyen, Robert J. Norman, and Ben W. Mol, IVF Transfer of Fresh or Frozen Embryos in Women without Polycystic Ovaries , New England Journal Of Medicine, 2018; 378:137-147	79.258	0028-4793
2	Ngoc Quang Tran, Quoc Viet Bui, Minh Hung Le, Yoshiyuki Kawazoe and Hyoyoung Lee, Anion-Cation Double Substitution in Transition Metal Dichalcogenide to Accelerate Water Dissociation Kinetic for Electrocatalysis , Advanced Energy Materials, 2018, 1702139	21.875	1614-6832
3	Thach Ngoc Tu, My Van Nguyen, Ha Lac Nguyen, Brian Yulianto, Kyle E. Cordova, Selcuk Demir., Designing bipyridine-functionalized zirconium metal-organic frameworks as a platform for clean energy and other emerging applications , Coordination Chemistry Reviews, 364, 33-50	14.499	0010-8545
4	D. T. Tran, H. J. Ong, [...]T. Yamamoto, Evidence for prevalent Z = 6 magic number in neutron-rich carbon isotopes , Nature Communications , 1594, 1-7	12.124	1996-1944
5	My Van Nguyen, Tien Hoang Nu Lo, Loc Cam Luu, Hue Thu Thi Nguyen and Thach Ngoc Tu, Enhancing Proton Conductivity in a Metal-Organic Framework at T > 80 °C by Anchoring Strategy , Journal of Materials Chemistry A, 6, 1816-1821	9.931	2050-7488
6	Long BinhVong, Thang QuocBui, TsutomuTomita, HiroakiSakamoto, YujiHiramatsu, YukioNagasaki, Novel angiogenesis therapeutics by redox injectable hydrogel - Regulation of local nitric oxide generation for effective cardiovascular therapy , Biomaterials, Volume 167, June 2018, Pages 143-152	8.402	0142-9612
7	Phuong Kieu Thi Nguyen, Huong Diem Thi Nguyen, Hung Ngoc Nguyen, Christopher A. Trickett, Quang T. Ton, Enrique Gutierrez-Puebla, M. Angeles Monge, Kyle E. Cordova, and Felipe Grandara, New metal – organic frameworks for chemical fixation of CO₂ , ACS Applied Materials & Interfaces, 10 (1), 733-744	8.097	1944-8244
8	Hue T. T. Nguyen, Thach N. Tu, My V. Nguyen, Tien H. N. Lo, Hiroyasu Furukawa, Ngoc N. Nguyen, and My D. Nguyen, Combining Linker Design and Linker-Exchange Strategies for the Synthesis of a Stable Large-Pore Zr-Based Metal-Organic Framework , ACS Applied Material & Interfaces, 2018, 10 (41), pp 35462-35468	8.097	1944-8244
9	Hanleem Lee, Viet Quoc Bui, Hung Minh Le, Sora Bak, Yunhee Cho, Meeree Kim, Se Hwang Kang, Sung Wng Kim, and Hyoyoung Lee, Hydrogen adsorption engineering by Intramolecular Proton transfer on 2D nanosheets , Nature Publishing Group NPG Asia Material, 2018, 10. 441-454	7.208	1884-4057
10	Tu V. Nguyen, Vu T. Pham, Tin V.T. Nguyen, Nam T.S. Phan, Thanh Truong, Decarboxylative fluorination of aliphatic carboxylic acids under heterogeneous delafossite AgFeO₂ nanoparticle catalysis: The utilization of bimetallic cooperativity , Journal of Catalysis, Volume 360, April 2018, Pages 270-276	6.844	0021-9517

- 11 *Le H.S., Ngo H.H., Le V.T., Bui X.T., Guo W., Yoon Y.S., Bach Q.V., Chang S.W. ,*
**A new hybrid sewage treatment system combining a rolled pipe system and
membrane bioreactor to improve the biological nitrogen removal efficiency: A pilot study,**
Journal of Cleaner Production, Volume 178, 20 March 2018, Pages 937-946 6.207 0959-6526

- 12 *Wang, Y., Le Pape, P., Morin, G., Asta, M.P., ..., Pham, V.H.C, Vo, L.P., and Bernier-Latmani, R.,*
**Arsenic Speciation in Mekong Delta Sediments Depends on Their Depositional
Environment,** Environmental Science & Technology,
March 2018, 52 (6), pp 3431–3439 6.198 0013-936X

- 13 *Yasuda K, Nguyen TT, Asakura Y,* **Measurement of distribution of broadband noise
and sound pressures in sonochemical reactor,** Ultrason Sonochem., 2018 May;
43:23-28 6.012 1350-4177

- 14 *TamThanh Nguyen, YoshiyukiAsakura, ShinobuKoda, KeijiYasuda,* **Dependence of cavitation,
chemical effect, and mechanical effect thresholds on ultrasonic frequency,**
Ultrason Sonochem., Volume 39, November 2017, Pages 301-306 6.012 1350-4177

- 15 *Ngoc Kim Pham, Nam Hoang Vu, Viet Van Pham, Hanh Kieu Thi Ta, Thi Minh Cao,
Nam Thoai and Vinh Cao Tran,* **Comprehensive resistive switching behavior of hybrid
polyvinyl alcohol and TiO2 nanotube nanocomposites from combining experimental
and density functional theory studies,** RSC J. Mater. Chem. C, 6, 1971-1979 5.976 2050-7526

- 16 *Phuc H. Pham, Son H. Doan, Hang T. T. Tran, Ngoc N. Nguyen, Anh N. Q. Phan, Ha V. Le,
Thach Ngoc Tu and Nam T. S. Phan,* **A new transformation of coumarins via direct
C-H bond activation utilizing an iron-organic frame work as recyclable catalyst,**
RSC Catalysis Science & Technology, 8, 1267-1271 5.77 2044-4761

- 17 *Cao Thi Thanh, Nguyen Hai Binh, Nguyen Van Tu, Bui Van Dong, Vu Thi Thu, Phan Bach Thang,
Matthieu Paillet, Jean Louis Sauvajol, Tran Dai Lam, Phan Ngoc Minh, and Nguyen Van Chuc,*
**An interdigitated ISFET-type sensor based on LPCVD grown graphene for
ultrasensitive detection of carbaryl,** Sensors and Actuators B, 78-85 5.667 0925-4005

- 18 *Lisa Lahens, Emilie Strady, Thuy-Chung Kieu-Le, Rachid Dris, Kada Boukerma,
Emmanuel Rinnert, Johnny,* **Macroplastic and microplastic contamination assessment
of a tropical river (Saigon River, Vietnam) transversed by a developing megacity,**
Environmental Pollution, Volume 236, May 2018, Pages 661-671 5.5 0269-7491

- 19 *T.H.Nguyen, L.-T.T.Nguyen, V.Q.Nguyen, L.N.T.Phan, G.Zhang, T.Yokozawa, D.T.T.Phung,
H.T.Nguyen,* **Synthesis of poly(3-hexylthiophene) based rod-coil conjugated block
copolymers via photoinduced metal-free atom transfer radical polymerization,**
Polymer Chemistry, 14 May 2018, vol. 9, Issue 18, pp 2484-2493 5.375 1759-9954

- 20 *Duy Phuoc Tran, Kazuhiro Takemura, Kazuo Kuwata, Akio Kitao,* **Protein-Ligand
Dissociation Simulated by Parallel Cascade Selection Molecular Dynamics,**
Journal of Chemical Theory and Computation, 2018, 14 (1), pp 404–417 5.245 1549-9618

- 21 *Nhi M. U. Quach, Yoshimasa Kurihara, Khiem H. Phan, Takahiro Ueda,* **Beam polarization
effects on top-pair production at the ILC ,**
The European Physical Journal C, 78: 422 5.172 1434-6052

- 22 Liu Yun, Duy Linh, Li Shui, Xiongbai Peng, Akhil Garg, My Loan Phung LE, Saeed Ashari, **Metallurgical and mechanical methods for recycling of lithium-ion battery pack for electric vehicles**, Resources, Recycle & Conservation, 136, 198-208 5.12 0921-3449

- 23 Cheng D., Ngo H.H., Guo, W., Liu Y., Zhou J., Chang S.W., Nguyen D.D., Bui X.T., Zhang X.B., **Bioprocessing for elimination antibiotics and hormones from swine wastewater**, Science of the Total Environment, Volume 621, 15 April 2018, Pages 1664-1682 5.102 0048-9697

- 24 Thi Thanh Nguyen, My Dung Vuu, Man Anh Huynh, Masamitsu Yamaguchi, Linh Thuoc Tran, and Thi Phuong Thao Dang, **Curcumin Effectively Rescued Parkinson's Disease-Like Phenotypes in a Novel Drosophila melanogaster Model with dUCH Knockdown Phenotypes in a Novel Drosophila melanogaster Model with dUCH Knockdown**, Oxidative Medicine and Cellular Longevity, Volume 2018, Article ID 2038267, 12 pages 4.9 1942-0900

- 25 Yen H. Vo, Thanh V. Le, Hieu D. Nguyen, Tuong A. To, Hiep Q. Ha, Anh T. Nguyen, Anh N. Q. Phan, Nam , **Synthesis of quinazolinones and benzazoles utilizing recyclable sulfated metal-organic framework-808 catalyst in glycerol as green solvent**, Journal of Industrial and Engineering Chemistry, Volume 64, 25 August 2018, Pages 107-115 4.841 1226-086X

- 26 Tan Phat Nguyen, Thanh Tung Ha, Thu Thao Nguyen, Nhat Phuong Ho, Thanh Dat Huynh, Quang Vinh Lam , **Effect of Cu²⁺ ions doped on the photovoltaic features of CdSe quantum dot sensitized solar cells**, Electrochimica Acta, 282, 16-23 4.798 0013-4686

- 27 R. Baddour-Hadjean, M. Safrany Renard, N. Emery, L.T.N. Huynh, M.L.P. Le, J.P. Pereira-Ramos, **The richness of V2O5 polymorphs as superior cathode materials for sodium insertion**, Electrochimica Acta, Volume. 270, pp. 129-137 4.798 0167-7152

- 28 R. Baddour-Hadjean, L.T.N. Huynh, N. Emery, J.P. Pereira-Ramos, **Lithium insertion in α' -V₂O₅: Na-pillaring effect on the structural and electrochemical properties**, Electrochimica Acta, Volume 270, pp. 224-235 4.798 0041-6932

- 29 Chen, W., Pham, T. M., Sicheembe, H., Chen, L., and Hao, H, **Experimental study of flexural behaviour of RC beams strengthened by longitudinal and U-shaped basalt FRP sheet**, Composites Part B: Engineering, Volume 134, 1 February 2018, Pages 114-126 4.727 1359-8368

- 30 Ray S.S., Chen S.S., Nguyen N.C., Nguyen T.H., Nguyen P.D., Bui, X.T., Le T.T., **Exploration of polyelectrolyte incorporated with Triton-X 114 surfactant based osmotic agent for forward osmosis desalination**, Journal of Environmental Management, Volume 209, 1 March 2018, Pages 346-353 4.712 0301-4797

- 31 Vo H.N.P., Bui X.T.*, Nguyen T.T., Nguyen D.D., Dao T.S., Cao N.D.T, Vo T.K.Q., **Effects of nutrient ratios and carbon dioxide bio-sequestration on biomass growth of Chlorella sp. in bubble column photobioreactor**, Journal of Environmental Management, Volume 219, 1 August 2018, Pages 1-8 4.712 0301-4797

- 32 Huong T. D. Nguyen, Y B. N. Tran, Hung N. Nguyen, Tranh C. Nguyen, Felipe Gándara, and Phuong T. K. Nguyen, **A Series of Metal-Organic Frameworks for Selective CO₂ Capture and Catalytic Oxidative Carboxylation of Olefins**, Inorganic Chemistry, 2018, 57 (21), pp 13772-13782 4.7 0020-1669

- 33 Taillardat Pierre, Ziegler Alan D., Friess Daniel A., Widory David, Truong Van Vinh, David Frank, Thanh-Nho Nguyen, Marchand Cyril, **Carbon dynamics and inconstant porewater input in a mangrove tidal creek over contrasting seasons and tidal amplitudes**, *Geochimica et Cosmochimica Acta*, Vol. 237, pp. 32-48 4.69 0016-7037

- 34 Laurence Haller, Hongjie Chen, Charmaine Ng, Le Thai Hoang, Tse Hsien Koh, Timothy Barkham, Mark Sobsey, Karina Yew-Hoong Gin, **Occurrence and characteristics of extended-spectrum β -lactamase-and carbapenemase-producing bacteria from hospital effluents in Singapore**, *Science Of The Total Environment*, Volume 615, 15 February 2018, Pages 1119-1125 4.61 0048-9697

- 35 Nam Phan; Viet Nguyen; Chung K Nguyen; Kien N Tran; Thach Ngoc Tu, Tung Nguyen, Ha Dang; Thanh Truong, **Zeolite imidazolate frameworks in catalysis: Synthesis of benzimidazoles via cascade redox condensation using Co-ZIF-67 as an efficient heterogeneous catalyst**, *Applied Catalysis A: General*, Volume 555, 5 April 2018, Pages 20-26 4.521 0926-860X

- 36 Thang T Nguyen and Dieu N. Vo, **An Effectively Adaptive Selective Cuckoo Search Algorithm for Solving Three Complicated Short-Term Hydrothermal Scheduling Problems**, *Energy*, Vol. 155, July 2018, pp. 930-956 4.52 0360-5442

- 37 Linh T. M. Le, Thanh D. Vo, Khanh H. P. Ngo, S. Okada, F. Alloin, A. Garg^e, Phung M. L. Le, **Mixing ionic liquids and ethylene carbonate as safe electrolytes for lithium-ion batteries**, *Journal of Molecular Liquids*, 271, 1, 769 - 777 4.51 0167-7322

- 38 Thanh Ngoc Pham, Masahiro Sugiyama, Fahdzi Muttaqien, Septia Eka Marsha Putra, Kouji Inagaki, Do Ngoc Son, Yuji Hamamoto, Ikutaro Hamada, Yoshitada Morikawa, **Hydrogen Bond-Induced Nitric Oxide Dissociation on Cu(110)**, *Journal of Physical Chemistry C*, 2018, 122, 11814–11824 4.484 1932-7447

- 39 Hieu T. Hoang, Ha L. Nguyen, Thang B. Phan, Sareeya Boreekaew; Yoshiyuki Kawazoe, Duc Nguyen-Manh and Hung M. Le, **From Reticular Chemistry Design to Density Functional Theory Modeling for New Zeolitic Imidazolate Frameworks Mechanical Stability, Electronic Structure, and CO₂ Selectively**, *J. Phys. Chem. C*, 2018, 122 (41), pp 23543–23553 4.484 1932-7447

- 40 Mohanasundar Radhakrishnan, TushithIslam, Richard M.Ashley, Assela Pathirana, Nguyen HongQuan, BerryGersonius, ChrisZevenbergen, **Context specific adaptation grammars for climate adaptation in urban areas**, *Environmental Modelling & Software*, DOI:10.1016/j.envsoft.2017.12.016 4.404 1364-8152

- 41 Paolo Scussolini, Thi Van Thu Tran, Elco Koks, Andres Diaz-Loaiza, Phi Long Ho, Ralph Lasage, **Adaptation to Sea Level Rise: A Multidisciplinary Analysis for Ho Chi Minh City, Vietnam**, *Water Resources Research*, 53, 12, 10841-10857 4.36 1944-7973

- 42 Thanh-Son Dao, Thi-My-Chi Vo, Claudia Wiegand, , Ba-Trung Bui, Khuong V. Dinh, **Transgenerational effects of cyanobacterial toxins on a tropical microcrustacean *Daphnia lumholtzi* across three generations**, *Environmental Pollution* , 243 (Part B), 791-799 4.358 0269-7491

- 43 *Pham Huu Anh Ngoc*, **Explicit criteria for exponential stability of nonlinear singular equations with delays**, *Nonlinear Dynamics*, 93, 385-393 (June 2018) 4.339 0924-090X

- 44 *Vo Quoc Phong, Nguyen Chi Thao and Hoang Ngoc Long*, **Baryogenesis in the Zee-Babu model with arbitrary gauge**, *Physical Review D*, 97, 115008 4.3 2470-0010

- 45 *Phạm Hữu Anh Ngọc*, **Exponential Stability of Coupled Linear Delay Time-Varying Differential-Difference Equations**, *IEEE TRANSACTIONS ON AUTOMATIC CONTROL*, 63, 3, pp 843-848 4.27 0018-9286

- 46 *Dung Duc Tran, Gerardo van Halsema, Petra J. G. J. Hellegers, Long Phi Hoang, Tho Quang Tran, Matti Kumm, and Fulco Ludwig*, **Assessing impacts of dike construction on the flood dynamics of the Mekong Delta**, *Hydrology and Earth System Sciences*, DOI:10.5194/hess-22-1875-2018 4.256 1027-5606

- 47 *Mosaddeque, F., Mizukami, S., Kamel, M. G., Teklemichael, A. A., Dat, T. V., Mizuta, S., Toan, D. V., Ahmed, A. M., Vuong, N. L., Elhady, M. T., Giang, H. T. N., Dang, T. N., Fukuda, M., Huynh Kim Lam, Tanaka, Y., Egan, T. J., Kaneko, O., Huy, N. T., Hirayama, K.*, **Prediction Model for Antimalarial Activities of Hemozoin Inhibitors by Using Physicochemical Properties Antimicrob Agents Chemother**, *Antimicrobial Agents and Chemotherapy*, DOI: 10.1128/AAC.02424-17 4.255 0066-4804

- 48 *T.G.H.Nguyen, D.L.Tran, M.Sakamoto, T.Uchida, K.Sasakia, T.D.To, D.C.T.Doan, M.C.Dang, Y.Shiratoria.*, **Ni-loaded (Ce,Zr)O₂-&-dispersed paper-structured catalyst for dry reforming of methane**, *International Journal of Hydrogen Energy*, Volume 43, Issue 10, 8 March 2018, Pages 4951-4960 4.229 0360-3199

- 49 *Minh Man Trinh, Ching LanTsai, To Thi Hien, Ngo Thi Thuan, Kai Hsien Chi, Chien Guo Lien, Moo Been Chang*, **Atmospheric concentrations and gas-particle partitioning of PCDD/Fs and dioxin-like PCBs around Ho Chi Minh city**, *Chemosphere*, 202, 246-254 4.208 1932-7447

- 50 *Tran Hong Huy, Bui Dai Phat, Fei Kang, Ya-Fen Wang, Shou-Heng Liu, Sheng-Jie You, Gen-Mu Chang*, Cao Minh Thi, Pham Van Viet**, **SnO₂/TiO₂ nanotube heterojunction: The first investigation of NO degradation by visible light-driven photocatalysis**, *Chemosphere*, (2019) 215, 323-332 4.208 0045-6535

- 51 *Nguyen Thanh-Nho, Emilie Strady, Tran-Thi Nhu-Trang, Frank David, Cyril Marchand*, **Trace metals partitioning between particulate and dissolved phases along a tropical mangrove estuary (Can Gio, Vietnam)**, *Chemosphere*, Vol. 196 (2018), pp.311-322 4.208 1618-7229

- 52 *Hiep H. Tran, Suong N. A. Dang, Thanh T. Nguyen, Anh M. Huynh, Linh M. Dao, Kaeko Kamei, Masamitsu Yamaguchi, Thao T.P. Dang*, **Drosophila Ubiquitin C-Terminal Hydrolase Knockdown Model of Parkinson's Disease**, *Scientific Reports*, DOI:10.1038/s41598-018-22804-w 4.122 2045-2322

- 53 *Binh Thanh Vu, Sophia Allaf Shahin, Jonas Croissant, Yevhen Fatieiev, Kotaro Matsumoto, Tan Le-Hoang Doan, Tammy Yik, Shirleen Simargi, Altagracia Conteras, Laura Ratliff, Chiara Mauriello Jimenez, Laurence Raehm, Niveen Khashab, Jean-Olivier Durand, Carlotta Glackin & Fuyuhiko Tamanoi*, **Chick chorioallantoic membrane assay as an in vivo model to study the effect of nanoparticle-based anticancer drugs in ovarian cancer**, *Scientific Reports*, 8, 8524 4.122 2045-2322

- 54 *P Vohra, P Strobba, Ngô Thanh Hoàn, WT Lee, T Vo Dinh, Rapid Nanophotonics Assay for Head and Neck Cancer Diagnosis*, Scientific Reports, 8, 1, pp 11410 4.122 2045-2322

- 55 *Ngo Thanh Hoan, Elizabeth Freedman, Ren Abelard Odion, Pietro Strobba, Agampodi Swarnapali De Silva Indrasekara, Priya Vohra, Steve M Taylor, Tuan Vo-Dinh, Direct Detection of Unamplified Pathogen RNA in Blood Lysate using an Integrated Lab-in-a-Stick Device and Ultrabright SERS Nanorattles*, Scientific Reports, 8(1), 4075 (March 2018) 4.122 2045-2322

- 56 *Long Nguyen-Minh, dien Vo-Le, Duong Tran-Thanh, Thong M.Pham, Chinh Ho-Huu, Marián Rovnák, Shear capacity of unbonded post-tensioned concrete T-beams strengthened with CFRP and GFRP U-wraps*, Composite Structures, 184,1011-1029 4.101 0263-8223

- 57 *Hong Thi Bich Truong, Phuoc Van Nguyen, Phuong Thi Thanh Nguyen, Ha Manh Bui, Treatment of tapioca processing wastewater in a sequencing batch reactor: Mechanism of granule formation and performance*, Journal of Environmental Management, Vol 218, pages 39-49 4.01 0301-4797

- 58 *Hoang Dang Khoa Dinh, Thi Hong Nhung Tran, Tuyet Linh Lu, Thi Hong Nghiep, Phi Nga Le, Hong Lan Chi , The effect of food, light intensity and tank volume on resting eggs production in Daphnia carinata*, Journal of Environmental Management, Volume 217, 1 July 2018, Pages 226-230 4.01 0301-4797

- 59 *Do Thi Thu Huyen, Ly Thi Bich Tram, Development of a procedure for evaluating the impacts of the accidental emission of hazardous chemicals, case study in Ho Chi Minh City, Vietnam*, Journal of Environmental Management, pp 1-9 4.01 0301-4797

- 60 *Dung Duc Tran, van Halsema G, Hellegers PJGJ, Ludwig F, Wyatt A, Questioning triple rice intensification on the Vietnamese Mekong delta floodplains: An environmental and economic analysis of current land-use trends and alternatives*, Environmental Management, volume 206, 30 July 2018, Pages 187-199,2018 4.005 0301-4797

- 61 *Pham TTH, Rossi P, DinhHDK, Pham NTA, Tran PA, Ho TTKM, Dinh QT, De Alencastro LF, Analysis of antibiotic multi-resistant bacteria and resistance genes in the effluent of an intensive shrimp farm (Long An, Vietnam)*, Journal of Environmental Management, 214:149-156 4.005 1095-8630

- 62 *Ho Huu Loc, Nguyen Thi Hong Diep, Vo Thanh Tuan , Yoshihisa Shimizu, An analytical approach in accounting for social values of ecosystem services in a Ramsar site: A case study in the Mekong Delta, Vietnam*, Ecological Indicators, DOI:10.1016/j.ecolind.2017.12.066 3.983 1470-160X

- 63 *Nguyễn Văn Thắng, Phan Thị Ngọc Hân, Vi Xuân Sơn, Trần Hữu Trọng, Huỳnh Nguyễn Phong Thu, Lê Công Hảo, Modelling the mitigation speeds of 137Cs, 90Sr and 131I in the topsoils and assessment of the radiological hazards*, Ecotoxicology and Environmental Safety, Volume 169, March 2019, Pages 216-224 3.974 0147-6513

- 64 *Dung T. Nguyen, Son L. Nguyen, Tuan A. Hoang, George Yin, Tamed-Euler method for hybrid stochastic differential equations with Markovian switching*, Nonlinear Analysis: Hybrid Systems, Volume 30, November 2018, Pages 14-30 3.963 1751-570X

- 65 *Hung TuanNguyen, Cuong TuanNguyen, Pham TheBao, MasakiNakagawa,*
**A database of unconstrained Vietnamese online handwriting and recognition experiments
by recurrent neural networks**, Pattern Recognition, vol. 78, pp. 291 – 306 3.962 1089-5639
-
- 66 *Cuong T. Nguyen, John L. Tassoulas,* **Application of reciprocal absorbing boundary
condition to transient analysis of acoustic wave propagation**,
Computer Methods in Applied Mechanics and Engineering,
Volume 329, 1 February 2018, Pages 55-74 3.957 0045-7825
-
- 67 *Nguyễn Thành Trung,* **Mining Incremental Closed Item Sets With Constructive Pattern Set**,
Expert Systems With Applications(ESWA), Vol. 100 (2018), 41-67 3.928 0957-4174
-
- 68 *Bac Le, Ut Huynh, Duy-Tai Dinh,* **A pure array structure and parallel strategy
for high-utility sequential pattern mining**,
Expert Systems with Applications, 104, 107-120 3.928 0957- 4174
-
- 69 *Anh, H. P. H., Son, N. N., Van Kien, C., & Ho-Huu, V.,* **Parameter identification using
adaptive differential evolution algorithm applied to robust control of uncertain nonlinear systems**,
Applied Soft Computing , Volume 71, October 2018, Pages 672-684 3.907 1568-4946
-
- 70 *Tri Phuoc Nguyen and Dieu Ngoc Vo,* **A novel stochastic fractal search algorithm
for optimal allocation of distributed generators in radial distribution systems**,
Applied Soft Computing, Vol. 70, Sept. 2018, pp. 773–796 3.907 1568-4946
-
- 71 *Thi Huynh Ho, Yoshiyuki Kawazoe, Hung Minh Le,* **Penetrating Probability and
Cross Section of the Li+-C60 Encapsulation Process through an Ab Initio
Molecular Dynamic Investigation**, Phys. Chem. Chem. Phys, 20, 7007-7013 3.906 1463-9084
-
- 72 *Tam V.-T. Mai, Artur Ratkiewicz, An Le, Minh v. Duong, Thanh N. Truong, Huỳnh Kim Lâm,*
**On-the-fly Kinetics of Hydrogen Abstraction from Polycyclic Aromatic Hydrocarbons
by Methyl/Ethyl Radicals**, Physical Chemistry Chemical Physics, 20, 23578-23592 3.906 1463-9084
-
- 73 *Duong, M. V., Nguyen, H. T., Mai, T. V., Huynh Kim Lam,* **Global minimum profile error (GMPE) -
a least-squares-based approach for extracting macroscopic rate coefficients
for complex gas-phase chemical reactions**,
Physical Chemistry Chemical Physics, 20, 31-1239 (January 2018) 3.906 1463-9084
-
- 74 *Mai, T. V., Duong, M. V., Nguyen, H. T., Huynh Kim Lam,*
Ab initio kinetics of the $\text{HOSO}_2 + 3\text{O}_2 \rightarrow \text{SO}_3 + \text{HO}_2$ reaction,
Physical Chemistry Chemical Physics, 20, 6677-6687 (January 2018) 3.906 1463-9084
-
- 75 *Tam V.-T. Mai; Minh v. Duong; Hieu T. Nguyen; Lam K. Huynh,*
Detailed Kinetics of Tetrafluoroethene Ozonolysis, Physical Chemistry Chemical Physics,
DOI: 10.1039/c8cp05386c (accepted) 3.906 1463-9076
-
- 76 *Hoang Thi Hong Anh, Sung Hi Choi, Yongjae Yu, Pham Trung Hieu, Nguyen kim Hoang,
Jong Sik Ryu,* **Geochemical constraints on the spatial distribution of recycled oceanic
crust in the mantle source of late Cenozoic basalts, Vietnam**,
Lithos, 296–299, January 2018, Pages 382-395 3.857 0024-4937

- 77 *Dang Mao Nguyen, Anne-Cécile Grillet, Thi My Hanh Diep, Quoc Bao Bui, Monika Woloszyn, Influence of thermo-pressing conditions on insulation materials from bamboo fibers and proteins based bone glue*, *Industrial Crops and Products*, 111, 834-845 3.849 0926-6690
- 78 *Nguyen Dang Nam, Pham Van Hien, Nguyen To Hoai, Vu Thi Hanh Thu, A study on the mixed corrosion inhibitor with a dominant cathodic inhibitor for mild steel in aqueous chloride solution*, *Journal of the Taiwan Institute of Chemical Engineers*, 1-14 3.849 1876-1070
- 79 *Hai Tran Nguyen, Pham Van Viet, Huan-Ping Chao, Surfactant modified zeolite as amphiphilic and dual-electronic adsorbent for removal of cationic and oxyanionic metal ions and organic compounds*, *Ecotoxicology and Environmental Safety*, 147, 55-63 3.842 0147-6513
- 80 *L. Tan Phuc, N. Quang Hung, and N. Dinh Dang, Study of bubble nuclei within the self-consistent Hartree-Fock plus exact-pairing approach*, *Physical Review C*, 97, 024331 3.81 1341-7568
- 81 *Đo Ngoc Phuc Chau, Eric H. Lee, Le Thi Ly, Steered Molecular Dynamics Simulation in Rational Drug Design*, *Journal Of Chemical Information And Modeling*, 58 (8), pp 1473-1482 3.804 1549-9596
- 82 *Afshin Asadzadeh Shahir, Khristo Khristov, Nguyen Tan Khoi, Anh V. Nguyen, Elena Mileva, A Combined SFG and Thin Liquid Film Study of the Specific Effect of Monovalent Cations on Interfacial Water Structure*, *Langmuir*, 34(23), 6844-6855 (May 2018) 3.789 0743-7463
- 83 *Anh Tuan Thanh Pham, Hanh Kieu Thi Ta, Yi-ren Liu, Masoud Aminzare, Deniz P. Wong, Truong Huu Nguyen, Ngoc Kim Pham, Thu Bao Nguyen Le, Tosawat Seetawan, Heongkyu Ju, Sunglae Cho, Kuei-Hsien Chen, Vinh Cao Tran and Thang Bach Phan, Effect of annealing temperature on thermoelectric properties of Ga and In dually doped - ZnO thin films*, *Journal Alloys and Compound.*, 747, 156-165 3.779 0925-8388
- 84 *Athorn Vora-uda, Manish Kumard, Su bong Jin, Pennapa Muthitamongkol, Mati Horprathum, Somporn Thaowonkaew, Watchara Chaomoo, Chancana Thanachayanont, Phan Bach Thang, Tosawat Seetawan and Jeon Geon Han, Microstructural Control by Substrate Heating in Pulse-DC Sputtering Induced Thermoelectric Ge₂Sb₂Te₅ Thin Films*, *Journal Alloys and Compound*, 2018, 763, 430-435 3.779 0925-8388
- 85 *Cao T.M. Dung, Le Van Hieu, Lam Quang Vinh, Tran T.T. Van, Remarkable enhancement of Er³⁺ emission at 1.54 μm in Er/Yb co-doped SiO₂-SnO₂ glass-ceramics*, *Journal Alloys and Compounds*, 757 (2018) 489e495 3.779 0925-8388
- 86 *Taillardat Pierre, Pim Willemsen, Cyril Marchand, Daniel A. Friess, David Widory, Paul Baudron, Van Vinh Truong, Thanh-Nho Nguyen, Ziegler Alan D., Assessing the contribution of porewater discharge in carbon export and CO₂ evasion in a mangrove tidal creek (Can Gio, Vietnam)*, *Journal of Hydrology*, Vol. 563, pp. 303-318 3.727 0022-1694
- 87 *Kien NH, Mohammad GM, Weiqiang L, Chien VH, Yasuko W, Le TD, Nguyen Phuong Thao, Tran LSP, The soybean transcription factor GmNAC085 enhances drought tolerance in Arabidopsis*, *Environmental And Experimental Botany*, 151, pp 12-20 3.666 0098-8472

- 88 *Manh-Vu Tran, Gianfranco Scribano, Cheng Tung Chong, Thinh X.Ho, Thanh Cong Huynh, Experimental and numerical investigation of explosive behavior of syngas/air mixtures, International Journal of Hydrogen Energy, Volume 43, Issue 16, 19 April 2018, Pages 8152-8160* 3.582 0360-3199

- 89 *Yuhao Huang, Binh Thanh Tran, Saeed Asghari, Hoang-Do Nguyen, Xiongbai Peng, Akhil Garg, My Loan Phung LE, Experimental and optimization of material synthesis process parameters for improving capacity of lithiumion battery, International Journal of Energy Research, Short communication, Volume42, Issue10, August 2018, Pages 3400-3409* 3.582 0030-4018

- 90 *Thuc-Huy Duong, Mehdi A. Beniddir, Grégory Genta-Jouve, Thammarat Aree, Marylène Chollet-Krugler, Jol Boustie, Solenn Ferron, Aurélie Sauvager, Kim-Phi-Phung Nguyen, Warinthorn Chavasiri and Pierre Le Pogam, Tsavoenones C: Unprecedented Polyketides with a 1,7-dioxadispiro[4.0.4.4]tetradecane core from the Lichen Parmotrema tsavoense, Organic & Biomolecular Chemistry, 16, 5913-5919* 3.568 1477-0520

- 91 *Tien Phuoc Nguyen, Cuong Cao Pham, Ha Viet Uyen Synh, Jae Wook Jeon, Change Detection by Training a Triplet Network for Motion Feature Extraction, IEEE Transactions On Circuits And Systems For Video Technology, DOI: 10.1109/TCSVT.2018.2795657* 3.558 1051-8215

- 92 *Hà Thị Xuân Chi, Vincent F. Yu, Ranking generalized fuzzy numbers based on centroid and rank index, Applied Soft Computing, 68, pp 283-292* 3.541 1568-4946

- 93 *Trần Thị Minh Đức, Engineering proteases for mass spectrometry-based post-translational modification analyses, Proteomics, Accepted* 3.532 1615-9853

- 94 *Pitcha Jongvivatsakul, Tripop Ramdit, Tan Phong Ngo, Suched Likitlersuang, Experimental investigation on mechanical properties of geosynthetic cementitious composite mat (GCCM), Construction and Building Materials, Volume 166, 30 March 2018, Pages 956-965* 3.5 0950-0618

- 95 *Chau Ngoc Dang; Long Le-Hoai; Soo Yong Kim, Impact of knowledge enabling factors on organizational effectiveness in construction companies, Journal of Knowledge Management, Vol. 22 Issue: 4, pp.759-780* 3.489 1367-3270

- 96 *Hiep Q Ha, Huong TD Nguyen, Trang HM Pham, Vu T Pham, Thanh Truong, Towards optical application of metal-organic frameworks: Cu-MOFs as sole heterogeneous photocatalyst for arylation of phenols at room temperature, Catalysis Communications, 2018, 117, 79-84* 3.463 1566-7367

- 97 *Frank David, Tarik Meziane, Nhu-Trang Tran-Thi, Vinh Truong Van, Nho Nguyen Thanh, Pierre Taillardat; Cyril Marchand, Carbon biogeochemistry and CO₂ emissions in a human impacted and mangrove dominated tropical estuary (Can Gio, Vietnam), Biogeochemistry, Volume 138, Issue 3, pp 261–275* 3.428 0254-5330

- 98 *Tuong A. To, Yen H. Vo, Anh T. Nguyen, Anh N. Q. Phan, Thanh Truong, Nam T. S. Phan, A new route to substituted furocoumarins via copper-catalyzed cyclization between 4-hydroxycoumarins and ketoximes, Organic & Biomolecular Chemistry, 2018, 16, 5086-5089* 3.423 1477-0539

- 99 *Thoa P.T. Nguyen; Tam V.-T. Mai; Lam K. Huynh, Detailed kinetic modeling of thermal decomposition of guaiacol – A model compound for biomass lignin, Biomass and Bioenergy, 2018 112 (45-60)* 3.358 0961-9534

- 100 *Duong, Thuc-Huy; Ha, Xuan-Phong; Chavasiri, Warinthorn; Beniddir, Mehdi; Genta-Jouve, Gregory; Boustie, Joel; Chollet-Krugler, Marylène; Ferron, Solenn; Nguyen, Hung-Huy; Mohd Yamin, Bohari; Huynh, Bui-Linh-Chi; Le Pogam, Pierre; Nguyen, Phung K.P. , Sanctis A-C: Three Racemic Procyanidin Analogues From The Lichen *Parmotrema sancti-angelii*, European Journal of Organic Chemistry, 2247-2252* 3.344 1434-193X

- 101 *Le Hoang Chien, Dao Tien Khoa, Do Cong Cuong, Nguyen Hoang Phuc, Consistent mean-field description of the 12C+12C optical potential at low energies and effects on the astrophysical S factor, Physical Review C , accepted 10-Oct-2018* 3.304 2469-9985

- 102 *Duong, Thuc-Huy; Beniddir, Mehdi; Nguyen, Van-Kieu; Aree, Thammarat; Gallard, Jean-Francois; mac, hung; Nguyen, Huu-Hung; Bui, Xuan-Hao ; Boustie, Joel; Nguyen, Kim-Phi-Phung; Chavasiri, Warinthorn; Le Pogam, Pierre., Sulfonic Acid-Containing Flavonoids from the Roots of *Phyllanthus acidus*, Journal of Natural Products, 81, 2026-2031 (2018)* 3.281 0163-3864

- 103 *Kilye A. Pitt, Shin Yip Lee, Rod M. Connolly, Bùi Thị Hồng Hạnh, Nic Dorean, Sources and fate of organic matter in constructed versus natural coastal waterways, Marine Pollution Bulletin, 135, pp 505-513* 3.241 0025-326X

- 104 *Huan, T. T., Van Kien, C., Anh, H. P. H., & Nam, N. T, Adaptive Gait Generation for Humanoid Robot Using Evolutionary Neural Model Optimized with Modified Differential Evolution Technique, Neurocomputing, DOI: 10.1016/j.neucom.2018.08.074* 3.241 0925-2312

- 105 *Dung Duc Tran, Gerardo van Halsema, Petra J.G.J. Hellegers, Fulco Ludwig, Chris Seijger, Stakeholders' assessment of dike-protected and flood-based alternatives from a sustainable livelihood perspective in An Giang Province, Mekong Delta, Vietnam, Agricultural Water Management , volume 217, pp. 429-441, 2018* 3.182 0378-3774

- 106 *Khoa Tan Nguyen, Le Anh Tuan, Kihak Lee, Evaluation of the mechanical properties of sea sand-based geopolymer concrete and the corrosion of embedded steel bar, Construction and Building Materials, Volume 169, 30 April 2018, Pages 462-472* 3.169 0950-0618

- 107 *Joanne Aimé, Michel Allenbach, Carine Bourgeois, Audrey Léopold, Adrien Jacotot, Truong Van Vinh, Nguyen Thanh-Nho, Luc Della Patrona, Cyril Marchand., Variability of CO 2 emissions during the rearing cycle of a semi-intensive shrimp farm in a mangrove coastal zone (New Caledonia), Marine Pollution Bulletin, Vol. 129, pp. 194-206* 3.146 0025-326X

- 108 *Mao Van Can, Anh Hai Tran, Dam Minh Pham, Bao Quoc Dinh, Quan Van Le, Ba Van Nguyen, Mai Thanh Thi Nguyen, Hai Xuan Nguyen, Nhan Trung Nguyen, Hisao Nishijo, Willughbeia cochinchinensis ameliorates scopolamine-induced deficits in memory, spatial learning, and object recognition in rodents, Journal of Ethnopharmacology, 214, 99-105* 3.115 0378-8741

- 109 *Hiep N. Duc, Ho Q. Bang, Ngo X. Quang, Influence of the Pacific and Indian Ocean climate drivers on the rainfall in Vietnam, International Journal of Climatology, DOI: 10.1002/joc.5774* 3.1 0899-8418

- 110 *Ngoc The Nguyen, Ngoc Nhat Thanh Nguyen, Ngo The Nhan Tran, Phung Ngan Le, Thi Bich Tram Nguyen, Ngoc Hoa Nguyen, Long Giang Bach, Vu Nguyen Doan, Ha Le Bao Tran, Van Thu Le, Ngoc Quyen Tran, Synergic Activity Against MCF-7 Breast Cancer Cell Growth of Nanocurcumin-Encapsulated and Cisplatin-Complexed Nanogels*, *Molecules*, Accepted 3.098 1420-3049

- 111 *Nguyễn Vũ Hồng Hà, Hung M. Lê, Geoffrey P. Savage, Effects of maturity at harvesting and primary processing of cocoa beans on oxalate contents of cocoa powder*, *Journal Of Food Composition And Analysis*, 67, pp 86-90 3.08 0889-1575

- 112 *Pham Van Viet, Tran Hong Huy, Nguyen Xuan Sang, Cao Minh Thi, and Le Van Hieu, One-step hydrothermal synthesis and characterisation of SnO₂ nanoparticle-loaded TiO₂ nanotubes with high photocatalytic performance under sunlight*, *Journal of Materials Science*, 53:3364–3374 2.993 1573-4803

- 113 *Huong Diem Thi Nguyen, The T. Nguyen, Phuong Kieu Thi Nguyen, and Phuong Hoang Tran, A New, Highly Active Metal-Organic Framework Catalyst for Bis(indolyl)methanes Synthesis*, *Arab. J. Chem*, DOI:10.1016/j.arabjc.2017.11.009 2.969 1878-5352

- 114 *Pham, T. M., and Hao, H., Influence of global stiffness and equivalent model on prediction of impact response of RC beams*, *International Journal of Impact Engineering*, Volume 113, March 2018, Pages 88-97 2.938 0734-743X

- 115 *Pham, T. M., Hao, Y., and Hao, H., Sensitivity of impact behaviour of RC beams to contact stiffness*, *International Journal of Impact Engineering*, Volume 112, February 2018, Pages 155-164 2.938 0734-743X

- 116 *Son H. Doan, Vu H. H. Nguyen, Thuong H. Nguyen, Phuc H. Pham, Ngoc N. Nguyen, Anh N. Q. Phan, Thach, Cross-dehydrogenative coupling of coumarins with Csp³-H bonds using an iron-organic framework as a productive heterogeneous catalyst*, *RSC Advances*, 2018, vol 8, Issue 20, Page 10736-10745 2.936 2046-2069

- 117 *Chau B. Tran, Xuan N. T. Duong, Huy D. Lu, Thu T. V. Cao and Thanh Truong, Auxiliary-directed etherification of sp² C–H bonds under heterogeneous metal–organic framework catalysis: synthesis of ethenzamide*, *RSC Advances*, 2018, vol 8, iss 5, pp 2829-2836 2.936 2046-2069

- 118 *Phuong Tuyet Nguyen, Trang Ngoc Nguyen, Vinh Son Nguyen, Hai Truong Nguyen, Dung Kim Thi Ngo, Phuong Hoang Tran, 1-Alkenyl-3-methylimidazolium trifluoromethanesulfonate ionic liquids: novel and low-viscosity ionic liquid electrolytes for dyesensitized solar cells*, *RSC Advances*, 8, 13142 - 13147 2.936 0196-9722

- 119 *Lotte-Emilie Boyhus, Mia Danielsen, Nina S. Bengtson, Micha B. A. Kunze, Xavier Kubiak, Tjerk J. Sminia, Jacob H. Løper, Phuong Thu Tran, Kresten Lindorff-Larsen, Søren G. F. Rasmussen, Jesper M. M., Daniel S. Pedersen, Gs protein peptidomimetics as allosteric modulators of the α₂-adrenergic receptor*, *RSC Advances*, Vol. 8, 2219-2228 2.936 1463-9084

- 120 *Ha V. Dang, Hoang T. B. Le, Loan T. B. Tran, Hiep Q. Ha, Ha V. Le, Nam T. S. Phan, Copper-catalyzed one-pot domino reactions via C-H bond activation: Synthesis of 3-aryloquinolines from 2-aminobenzylalcohols and propiophenones under metal-organic framework catalysis*, *RSC Advances*, 2018, 8, 31455-31464 2.936 2046-2069

- 121 Phuc H. Pham, Son H. Doan, Ngan T. H. Vuong, Vu H. H. Nguyen, Phuong T. M. Ha, Nam T. S. Phan, **Copper-catalyzed domino sequences: A new route to pyrido-fused quinazolinones from 2'-haloacetophenones and 2-aminopyridines**, RSC Advances, 2018, 8, 20314 - 20318 2.936 2046-2069

- 122 Tuong A. To, Chau B. Tran, Ngoc T. H. Nguyen, Hai H. T. Nguyen, Anh T. Nguyen, Anh N. Q. Phan, Nam T. S. Phan, **An efficient access to α -ketosulfones via α -sulfonylvinyllamines: Metal-organic framework catalysis for the direct C-S coupling of sodium sulfinates with oxime acetates**, RSC Advances, 2018, 8, 17477 - 17485 2.936 2046-2069

- 123 Van Viet Pham, Dai Phat Bui, Hong Huy Tran, Minh Thi Cao, Tri Khoa Nguyen, Yong Soo Kim and Van Hieu Le, **Photoreduction route for Cu₂O/TiO₂ nanotubes junction for enhanced photocatalytic activity**, RSC Advances, 8, 12420 2.936 2046-2069

- 124 Quang The Nguyen, Anh-Hung Thi Hang, Thuy-Linh Ho Nguyen, Duy-Khiem Nguyen Chau, Phuong Hoang Tran, **Phosphonium acidic ionic liquid: an efficient and recyclable homogeneous catalyst for the synthesis of 2-arylbenzoxazoles, 2-arylbenzimidazoles, and 2-arylbenzothiazoles**, RSC Advances, 8, 11834–11842 2.936 2046-2069

- 125 Phuong Hoang Tran, Anh-Hung Thi Hang, **Deep eutectic solvent-catalyzed arylation of benzoxazoles with aromatic aldehydes**, RSC Advances, 8, 11127–11133 2.936 2046-2069

- 126 Hai Truong Nguyen, Ngoc-Phuong Thi Le, Duy-Khiem Nguyen Chau, Phuong Hoang Tran, **New nano-Fe₃O₄-supported Lewis acidic ionic liquid as a highly effective and recyclable catalyst for the preparation of benzoxanthenes and pyrroles under solvent-free sonication**, RSC Advances, 8, 35681–35688 2.936 2046-2069

- 127 Phuong Hoang Tran, Thanh-Phuong Thi Bui, Xuan-Quynh Bach Lam, Xuan-Trang Thi Nguyen, **Synthesis of benzo[4,5]imidazo[1,2-a]pyrimidines and 2,3-dihydroquinazolin-4(1H)-ones under metal-free and solvent-free conditions for minimizing waste generation**, RSC Advances, 8, 36392–36399 2.936 2046-2069

- 128 Pham Van Viet, Bach Thang Phan, Derrick Mott, Shinya Maenosono, Truong Tan Sang, Cao Minh Thi, Le Van Hieu, **Silver nanoparticle loaded TiO₂ nanotubes with high photocatalytic and antibacterial activity synthesized by photoreduction method**, Journal of Photochemistry and Photobiology A: Chemistry, 2018, 352, 106–112 2.891 1010-6030

- 129 Phuc H. Pham, Que T. D. Nguyen, Nhu K. Q. Tran, Vu H. H. Nguyen, Son. H. Doan, Hiep Q. Ha, Thanh Truong, Nam T. S. Phan, **Metal-Free Synthesis of Furocoumarins: An Approach via Iodine-Promoted One-Pot Cyclization between 4-Hydroxycoumarins and Acetophenones**, European Journal of Organic Chemistry, 2018, 4431-4435 2.882 1099-0690

- 130 Nhan Nguyen-Minh, Nha Tran-Van, Thang Bui-Xuan, Trung Nguyen-Thoi, **Free vibration analysis of corrugated panels using homogenization methods and a cell-based smoothed Mindlin plate element (CS-MIN3)**, Thin-Walled Structures, Vol 124 (2018), pp. 184-201 2.881 0263-8231

- 131 Vu The Dang, Ho Thanh Huy, Atsuki Ito, Masaki Toji, Hiroaki Shishido, Masaru Kato, Masahiko Hayashi and Takekazu Ishida, **Confined vortices in de facto mesoscopic Mo₈₀Ge₂₀ disks with sector defects**, Superconductor Science and Technology, 31 (2018) 125009 2.861 1361-6668

- 132 *Nguyen Minh Hai, Le Nguyen Dung, Nguyen Xuan Mao, Quan Thanh Tho, Auto-detection of sophisticated malware using lazy-binding control flow graph and deep learning*, Computers and Security, Volume 76, July 2018, Pages 128-155 2.849 0167-4048

- 133 *Xuan T. Le, Tam V.-T. Mai, Kuang C. Lin, Huỳnh Kim Lâm, Low-Temperature Oxidation Kinetics of Biodiesel Molecules: Rate Rules for Concerted HO₂ Elimination from Alkyl-Ester Peroxy Radicals*, J ournal Of Physical Chemistry A, 122 (42), pp 8259–8273 2.836 1089-5639

- 134 *Hai V. Duong, Tin C. Truong, Bac Le, Efficient algorithms for simultaneously mining concise representations of sequential patterns based on extended pruning conditions*, Engineering Applications of Artificial Intelligence, 67, 197-210 2.819 0952-1976

- 135 *Ha V. Dang, Y T. N. Le, Duyen T. M. Tran, Anh N. Q. Phan, Nam T. S. Phan, Synthesis of benzo[1,4]thiazines via ring expansion of 2-aminobenzothiazoles with terminal alkynes under metal-organic framework catalysis*, Catalysis Letters, May 2018, Volume 148, Issue 5, pp 1383–1395 2.799 1011-372X

- 136 *Mong Mo Huynh, Dinh Phuong Do, Tuan Ngoc Tran, Huu Khanh Hung Nguyen, Hon Quoc Tran, Thi Xuan Thi Luu, Tien Khoa Le, Synthesis of Magnetic Mn₂O₃/CuFe₂O₄ Catalysts for the Aerobic Oxidation Synthesis of p-Hydroxybenzaldehyde*, Catalysis Letters, 148, pp. 924-932 2.799 1452-3981

- 137 *Trương Chí Tín, Dương Văn Hải, Lê Hoài Bắc, Philippe Fournier-Viger, Efficient Vertical Mining of High Average-Utility Itemsets based on Novel Upper-Bounds*, IEEE Transactions on Knowledge and Data Engineering, DOI: 10.1109/TKDE.2018.2833478 2.775 1041-4347

- 138 *Huu Phuc Dang, Quang Ho Luc, Thanh Tung Nguyen, Tran Le, Eliminating the charge compensation effect in Ga-doped SnO₂ films by N doping*, Journal of Alloys and Compounds, Volume 776, Pages 276-286 2.77 0022-3727

- 139 *Tran Van Khai, Le Van Thu, La Thi Thai Ha, Vu Minh Thanh, Tran Dai Lam, Structural, optical and gas sensing properties of vertically well-aligned ZnO nanowires grown on graphene/Si substrate by thermal evaporation method*, Materials Characterization, Volume 141, July 2018, Pages 296–317 2.716 1044-5803

- 140 *Trinh T. D. Binh, Nguyen D. Hiep, Nguyen T. Hieu, Pham D. Phuoc, Ngo T. N. Ngoc, Nguyen T. Le-Thu, Nguyen T. T. Ly, Bui N. Dzong, Dang Van Son, Nguyen D. Lien-Hoa. , Cytotoxic limonoids from the bark of Walsura cochinchinensis*, Fitoterapia, Accepted 2.7 0367-326X

- 141 *TThi-Anh-Tuyet Nguyen, Thuc-Huy Duong, Mehdi Beniddir, Hung-Huy Nguyen, Thi-Phuong Nguyen, Lien Do, Kim Phi Phung Nguyen, Two new triterpenoids from the roots of Phyllanthus emblica*, Fitoterapia, 130, 140-144 (2018) 2.7 0367-326X

- 142 *Huong M. T. Nguyen, Nga T. Vo, Suong M. T. Huynh, Lien M. T. Do, Thammarat Aree, Santi Tip-pyang, Tu C. D. Phan, Trung T. Nguyen, Phung P. K. Nguyen, A sesquiterpenoid tropolone and 1,2,3,4-tetrahydronaphthalene derivatives from Olax imbricata roots*, Fitoterapia, 132, 1-6 2.7 0367-326X

- 143 Thanh Phuong Nguyen, Quang Vinh Lam, Thi Bich Vu
Energy transfer in poly(vinyl alcohol)-encapsulated Mn-doped ZnS quantum dots,
Journal of Luminescence 2.68 0022-2313

- 144 Thang Trung Nguyen , Dieu Ngoc Vo , Nguyen Vu Quynh , Le Van Dai,
Modified Cuckoo Search Algorithm: A Novel Method to Minimize the Fuel Cost,
Energies , Vol. 11, no. 6, May 2018, pp. 1-27 2.676 1996-1073

- 145 Nguyễn Đình Phur, Nguyễn Nhật Hưng, **Minimum stability control problem and time-optimal control problem for fuzzy linear control systems,**
Fuzzy Sets and Systems, Accepted 2.675 0165-0114

- 146 Ho Le Huy Phuc, Le Van Canh, Tran Cong Thanh, **Limit state analysis of reinforced concrete slabs using an integrated radial basis function based mesh-free method,**
Applied Mathematical Modelling, 53, 1-11 (January 2018) 2.617 0307-904X

- 147 VM Tran, DL Nguyen, PPN Le, LBA Phan, LTN Huynh, MLP Le,
Electrochemical Na-Migration into Delithiated Phase $\text{Li}_{1/3}\text{Ni}_{1/3}\text{Mn}_{1/3}\text{Co}_{1/3}\text{O}_2$: Structure and Electrochemical Properties, Electrochemical Na-Migration into Delithiated Phase $\text{Li}_{1/3}\text{Ni}_{1/3}\text{Mn}_{1/3}\text{Co}_{1/3}\text{O}_2$:
Structure and Electrochemical Properties, 165, 7, A1558-A1562 2.6 0013-4651

- 148 Nguyen Thanh Truc, Ho Hieu Minh, Ly Loan Khanh, Vo Minh Thuy, Vo Van Toi, Tran Van Man, Huynh Cong Nhat Nam, Tran Ngoc Quyen and Nguyen Thi Hiep,
Modification of Type I collagen on TiO2 surface using electrochemical deposition,
Surface and Coatings Technology, Volume 344, 25 June 2018, pp. 664-672 2.589 1520-6106

- 149 Thuy Thu Truong, Ha Tran Nguyen, Man Ngoc Phan, Le-Thu T. Nguyen,
Study of Diels-Alder reactions between furan and maleimide model compounds and the preparation of a healable thermo-reversible polyurethane,
Journal of Polymer Science Part A- Polymer Chemistry, 56 (16), 1806–1814, 2018 2.588 0887-624X

- 150 Võ Thị Lưu Phương, Lê Tuấn Anh, Trần Hoàng Nguyên, **mFAST: a multipath congestion control protocol for high bandwidth-delay connection,**
Mobile Networks and Applications, 10.1007/s11036-018-1143-7 2.497 1383-469X

- 151 Phuong Hoang Tran, Xuan-Trang Thi Nguyen, Duy-Khiem Nguyen Chau,
A Brønsted-Acidic Ionic Liquid Gel as an Efficient and Recyclable Heterogeneous Catalyst for the Synthesis of Bis(indolyl)methanes under Solvent-Free Sonication,
Asian journal of organic chemistry, 7,232 –239 2.496 2193-5815

- 152 Pham, T. M., Kingston, J., Strickland, G., Chen, W., and Hao, H.,
Effect of crumb rubber on mechanical properties of multi-phase syntactic foams,
Polymer Testing, Volume 66, April 2018, Pages 1-12 2.464 0142-9418

- 153 Son N.N., Anh, H.P.H., **Adaptive neural model optimized by modified differential evolution for identifying 5-DOF robot manipulator dynamic system,**
Soft Computing, February 2018, Volume 22, Issue 3, pp 979–988 2.45 1432-7643

- 154 Phuong Tuyet Nguyen, Thu Anh Pham Phan, Nhung Hong Thi Ngo, Tuan Van Huynh, Torben Lund, **2,2'-Bipyridine – A new electrolyte additive in dye-sensitized solar cells,**
Solid State Ionics, 314, 98-102 2.438 0021-8979